

Đức Dũng

CÁC THỂ KÝ BÁO CHÍ

(Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung)

- **Phóng sự**
- **Ghi nhanh.**
- **Ký chân dung**
- **Ký chính luận**
- **Nhật ký phóng viên**
- **Th□phóng viên**
và Sổ tay phóng viên

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
Hà Nội 2011

Cuốn sách này được hoàn thành với sự giúp đỡ của các đồng nghiệp ở Khoa Báo chí, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền và sự cổ vũ, động viên của nhiều nhà báo ở Trung ương và địa phương

Xin chân thành cảm ơn những sự giúp đỡ, động viên quý báu đó!

TÁC GIẢ

LỜI GIỚI THIỆU

Cuốn sách này đã được Nhà xuất bản Thông tin xuất bản lần đầu từ năm 1992 với tên gọi là “Ký báo chí”. Trong những năm qua, sách đã được Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin tái bản năm lần vào các năm 1996, 1998, 2001, 2002, 2004, 2006.

Đây là một công trình nghiên cứu lý thuyết thể loại báo chí, tập trung vào nhóm các thể loại thuộc loại thể Ký báo chí như: Phóng sự, Ghi nhanh, Ký chân dung, Ký chính luận, Nhật ký phóng viên, Sổ tay phóng viên và Thư phóng viên. Bên cạnh việc làm sáng tỏ đặc điểm, đặc trưng của các thể loại nêu trên, trong một mức độ nào đó, tác giả cũng đã cố gắng đem đến cho người đọc những kiến thức cần thiết về kỹ năng sáng tạo các tác phẩm báo chí. Để minh họa cho phần lý thuyết, sách còn có một phần Phụ lục, trong đó giới thiệu một số tác phẩm ký báo chí tương đối tiêu biểu, được lựa chọn từ đời sống báo chí nước ta những năm vừa qua. Không chỉ có những đóng góp về phương diện lý luận trong nghiên cứu, giảng dạy báo chí, sách còn nhằm phục vụ đối tượng là các nhà báo và cộng tác viên viết báo...

Đây là một tài liệu vừa đảm bảo những yêu cầu về học thuật, đồng thời thể hiện rõ sự năng động trong việc bám sát để nhận diện thực tiễn. Ở một góc độ khác, có thể thấy

rằng công trình này đã có những đóng góp tích cực cho việc cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và cho hoạt động sáng tạo tác phẩm báo chí nước ta trong mười năm qua.

Để đáp ứng cầu của công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập báo chí, đồng thời để đáp ứng yêu cầu của những người làm báo và bạn đọc gần xa, Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin tiếp tục cho tái bản cuốn sách này.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà báo và bạn đọc!

Hà Nội tháng 9-2011

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA – THÔNG TIN

MỤC LỤC

Trang

Phần thứ nhất: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. THẺ KÝ VÀ NHỮNG QUAN NIỆM KHÁC NHAU.....	5
II. KÝ VĂN HỌC VÀ KÝ BÁO CHÍ.....	15
III. KÝ BÁO CHÍ TRONG HỆ THỐNG THẺ LOẠI BÁO CHÍ	30
III. ĐẶC TRƯNG, ĐẶC ĐIỂM CỦA LOẠI THẺ KÝ BÁO CHÍ	47
IV. KẾT LUẬN	54

Phần thứ hai: CÁC THẺ KÝ BÁO CHÍ

PHÓNG SỰ.....	59
GHI NHANH	99
KÝ CHÂN DUNG	126
KÝ CHÍNH LUẬN.....	161
NHẬT KÝ PHÓNG VIÊN	185
SỔ TAY PHÓNG VIÊN.....	210
THƯ PHÓNG VIÊN.....	222
KẾT LUẬN CHUNG.....	230
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	236
Phần thứ ba: PHỤ LỤC.....	242
CÙNG MỘT TÁC GIẢ	339-340

Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

**I. THỂ KÝ VÀ NHỮNG QUAN NIỆM
KHÁC NHAU**

1. Theo các tài liệu nghiên cứu lý luận văn học, loại thể ký bắt đầu thịnh hành ở phương Tây từ chủ nghĩa *Khai sáng* với những tác phẩm nổi tiếng như *Những bức tranh Pa-ri* của Mécxiê, *Tự thú* của Rútxô... Những thời kỳ sau này tuy có lúc thăng trầm nhưng nhìn chung ký vẫn tồn tại và phát triển trong đời sống văn học. Nhiều nhà văn thuộc các khuynh hướng, các phương pháp sáng tác khác nhau đều có viết ký, trong đó có những tên tuổi nổi tiếng thế giới như Đícckenx, Thacorây, Xincle, Dôla, Môroa, Gorki, Raixơ, Pautôpxki v.v... Nhiều nhà báo cũng đã trở thành những tác giả ký nổi tiếng như Halibóc-ton, Giôn Rít, Bóc-sét, Êrenbua, Pôlêvôi, Ximiarnốp... Có những tác phẩm ký đã thu hút sự chú ý của toàn nhân loại như thiên phóng sự *Mười ngày rung chuyển thế giới* của nhà báo Mỹ Giôn Rít. Nhận xét về tác phẩm này, Lê-nin đã từng viết: “*Tôi ao ước rằng, tác*

phẩm này sẽ được phổ biến hàng mấy triệu bản và được dịch ra đủ mọi thứ tiếng, vì tác phẩm đã mô tả một cách đúng và sinh động lạ thường những sự kiện có một tầm quan trọng rất lớn để hiểu rõ cách mạng là gì và chuyên chính vô sản là gì" (Lời giới thiệu tác phẩm *Mười ngày rung chuyển thế giới* của Giôn Rít, Nxb Văn học, Hà Nội, 1997).

Trong lịch sử văn học Việt Nam, những tác phẩm thuộc ký hoặc có tính chất ký cũng đã xuất hiện từ rất sớm với *Thượng kinh ký sự* của Lê Hữu Trác, *Hoàng Lê nhất thống chí* của Ngô gia văn phái, *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hổ... Văn học trước cách mạng có các tác phẩm ký của Vũ Bằng, Trọng Lang, Nguyễn Tuân, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Tam Lang, Nguyễn Đình Lạp... Nền văn học cách mạng đã sinh ra những tác giả với tác phẩm ký có giá trị mà mở đầu là những tác phẩm của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khi Người còn đang hoạt động ở nước ngoài. Đó là những tác phẩm không chỉ đánh thép, hùng hồn trong việc vạch trần bản chất dã man của chế độ thực dân xâm lược mà còn có giá trị nghệ thuật rất cao, xứng đáng được coi là mẫu mực của nghệ thuật viết ký.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cùng với sự trưởng thành vượt bậc của nền văn học và nền báo chí cách mạng Việt Nam, thể ký ngày càng

khẳng định vị trí của nó bằng những đóng góp xuất sắc. Nhiều tác phẩm đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong công chúng như các tác phẩm *Ở rừng* của Nam Cao, *Ký sự Cao Lạng* của Nguyễn Huy Tưởng, *Ngược sông Thao* của Tô Hoài, *Hai lần vượt ngục* của Trần Đăng Ninh, *Sông Đà* của Nguyễn Tuân, *Sống như Anh* của Trần Đình Vân, *Người mẹ cầm súng* của Nguyễn Thi, *Rất nhiều ánh lửa* của Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Họ sống và chiến đấu* của Nguyễn Khải... Nhiều nhà báo cũng có những tác phẩm ký được công chúng chú ý như các tác giả: Thép Mới, Hồng Hà, Phan Quang...

Sự xuất hiện và nở rộ của các tác phẩm ký thường gắn liền với hiện thực sôi động của đời sống. Trong văn học, ký được coi là dự cảm, “là những tín hiệu của một chân trời văn học mới”¹. Sự xuất hiện dồn dập của các tác phẩm ký ở một thời điểm nào đó bao giờ cũng là dấu hiệu đáng tin cậy của một nền văn học giàu tính hiện thực và tính nhân dân. Văn học Pháp ở các thế kỷ XVII, XVIII hoặc văn học Nga nửa đầu thế kỷ XIX là những thí dụ điển hình. Ở nước ta, đó là những năm 20-30 và đặc biệt là từ những năm nửa cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX đến nay.

¹ Võ Hồng Ngọc, “Thể ký và những tín hiệu của một chân trời văn học mới”, Báo *Văn nghệ*, số 19, 1988.

Trong nền văn học và báo chí đổi mới nước ta thời gian qua đã xảy ra sự “bùng nổ” của các tác phẩm ký. Những cuộc thi ký có quy mô toàn quốc hoặc do các địa phương tổ chức đã thu hút nhiều nhà văn, nhà báo tham gia. Trong danh mục giải thưởng những năm qua của Hội nhà văn, Hội nhà báo Trung ương và ở các địa phương, những tác phẩm thuộc ký thường có mặt ở những thứ hạng cao.

Sự đổi mới toàn diện trên đất nước ta, trong đó có sự đổi mới văn học và đổi mới báo chí từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là nguyên nhân tạo ra sự phát triển mạnh mẽ của các tác phẩm ký. Điều này còn có nguyên nhân từ thái độ tích cực của người cầm bút trong việc tham gia vào quá trình dân chủ hoá đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Nhiều tác phẩm đã thực sự gây tiếng vang, thu hút sự quan tâm đặc biệt của công chúng như: *Tiếng kêu cứu của một vùng văn hoá, Cái đêm hôm ấy... đêm gì?, Lời khai của một bị can, Thủ tục làm người còn sống, Người không cô đơn*, v.v...

2. Theo ý kiến của các nhà nghiên cứu, ký là một loại văn xuôi lấy người thật, việc thật làm đối tượng miêu tả và phản ánh. Sức hấp dẫn, sức thuyết phục của ký trước hết và chủ yếu do chính sự việc và con người *có thật* được phản ánh trong tác phẩm. Với những ưu thế như khả năng linh hoạt, và nhạy bén trong việc phản ánh hiện thực ở cái thể trực tiếp

nhất, ký có khả năng đem đến cho công chúng những bức tranh tươi mới và sinh động của hiện thực với những thông tin đáng tin cậy. Về phương diện văn học, với tư cách là những phác thảo còn giữ nguyên được vẻ tươi rói của hiện thực, “ký góp phần giải phóng văn học ra khỏi cái khung cốt truyện, khung tính cách vốn đã được định hình chặt chẽ và trở nên cứng nhắc trong loại văn học nêu gương, văn học minh họa”² Trong tác phẩm ký, tác giả có thể sử dụng tất cả những cách diễn đạt của truyện, kịch, thơ, ca... nếu có khả năng. Chính sự phức tạp và đa dạng của kết cấu và bút pháp đã giúp cho ký xích gần tới hiện thực. Nó giúp nhà văn khắc phục được tính bảo thủ truyền thống trong thi pháp để có thể đón nhận được toàn bộ sự đa dạng và phong phú của đời sống hiện thực đang phát triển rất năng động như hiện nay.

Đối với báo chí, loại thể ký tạo ra một không gian sáng tạo giúp tác giả có thể thông tin thời sự một cách sinh động, hấp dẫn. Với những đặc điểm về năng lực phản ánh hiện thực như đã nêu trên, các thể ký báo chí tỏ ra ưu thế hơn so với những thể loại báo chí khác trong việc trình bày sự thật một cách sinh động, có chiều sâu. Sức hấp dẫn ấy còn được bổ sung thêm bởi vai trò đặc biệt của *cái tôi trần thuật - tác giả - nhân chứng*. Không chỉ là người thông tin khách quan, tác

² Võ Hồng Ngọc, “Thể ký và những tín hiệu...” (Bài đã dẫn).

Đức Dũng

giả còn có quyền độc thoại, đối thoại với công chúng với tư cách là một nhân chứng bình đẳng đối với cả nhân vật được phản ánh và những người tiếp nhận sự phản ánh đó.

Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển của ký, có những đặc điểm lớn như sau:

- *Ký phản ánh những vấn đề, sự kiện, con người có thật, điển hình, luôn cố gắng đảm bảo tính chân thực, chân xác của nội dung.*

- *Ký có hình thức thể loại co giãn linh hoạt, giọng điệu phong phú.*

- *Cái tôi trần thuật xuất hiện trực tiếp trong tác phẩm ký là nhân chứng thẩm định hiện thực.*

Những đặc điểm nêu trên đã tạo ra cho ký một diện mạo riêng, một tiếng nói riêng trong văn học và báo chí. Cũng chính những đặc điểm này đã giúp cho ký tạo ra được một kênh giao tiếp riêng đối với công chúng.

3. Xung quanh sự tồn tại và phát triển của ký nói chung đã có nhiều ý kiến tranh luận. Từ những năm 60, 70 của thế kỷ XX, nhiều câu hỏi được đặt ra: *Ký có phải là văn học không? Trong ký có hư cấu không? Nếu là văn học, ký đứng ở vị trí nào trong hệ thống? Đặc trưng của ký là gì? Liệu có*

*nên phân chia thành "kỹ văn học" và "kỹ báo chí" không ?
v.v...*

Trong quá trình giải quyết những câu hỏi trên, đã có nhiều ý kiến khác nhau. Mặc dù đã thống nhất coi *ký* là văn học nhưng cách phân chia của các nhà nghiên cứu không hoàn toàn giống nhau. Có người căn cứ vào phương thức biểu hiện và chất liệu kết cấu để chia *ký* thành ba loại: *ký tự sự, ký trữ tình, ký chính luận*. Lại có người căn cứ vào bút pháp và đối tượng được phản ánh để chia *ký* thành hàng chục thể loại như: phóng sự, ký sự, tùy bút, hồi ký, truyện ký, nhật ký, du ký, bút ký chính luận, tản văn... Về đặc trưng của *ký*, quan điểm nhìn chung cũng chưa thống nhất. Có người cho rằng đặc trưng ấy là ở chỗ *ký viết về người thật, việc thật*. Ý kiến khác cho rằng đặc trưng đó là ở *tính tư liệu hoặc tính xác thực*. Ru-bin-xép - nhà nghiên cứu ở Liên Xô trước đây thì lại cho rằng: "*về ký, thực tế là không thể nói đến cái gì xác định được đặc trưng thể loại của nó*"³. Nhà văn Tô Hoài - một trong những tác giả có rất nhiều tác phẩm *ký* nổi tiếng cũng nhận thấy "*ký cũng như truyện ngắn, truyện dài hay*

³ Trần Đình Sử - Phương Lựu - Nguyễn Xuân Nam, *Lý luận văn học*, tập II, Nxb Giáo Dục, Hà Nội, 1987, Tr. 227 (Trích lại).

Đức Dũng

thơ, hình thù đầy, nhưng vóc dáng nó luôn đổi mới, đòi hỏi sáng tạo và thích ứng”⁴.

Đặc biệt khi đứng trước câu hỏi: *Liệu có nên phân chia thành ký văn học và ký báo chí không*, đã từng có những quan niệm trái ngược nhau. Có nhiều người cho rằng sự phân chia đó là cần thiết. Tuy nhiên, cơ sở của sự phân chia lại ở **chất lượng nghệ thuật**. Theo quan điểm này, *ký báo chí là những bài ký có chất lượng nghệ thuật thấp hoặc không có nghệ thuật mà chỉ đơn giản là cung cấp một lượng thông tin cho công chúng, còn ký văn học có chất lượng nghệ thuật cao hơn*. Tiêu biểu cho cách hiểu này là ý kiến của Xuân Diệu: “*Đừng chóng vánh làm việc của phóng viên rồi thoả mãn cho là đủ để là nhà văn rồi. Tờ báo vô hạn quan trọng nhưng sang ngày hôm sau, một tuần lễ sau, tin mới đã đuổi tin cũ... Bởi lượng thông tin thìほんゝ của nó là cái tin. Cái tin không có văn chương gì cả, người ta dùng cái tin và người ta bỏ số báo”*⁵.

Ngược lại với quan niệm trên, lại có những người cho rằng không nên có sự phân chia giữa *ký văn học* và *ký báo chí*. Theo họ, thực ra thì *chỉ có một loại ký nằm ở giữa văn học và báo chí*. Sự khác nhau thực ra là ở chỗ: nhà văn viết

⁴ Tô Hoài, *Sổ tay viết văn*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội, 1977. Tr. 33.

⁵ Xuân Diệu, *Lượng thông tin và những kỹ sư tâm hồn ấy*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội, 1978. Tr.9.

ký không giống với nhà báo viết ký. Những người bảo vệ quan niệm này thường viện dẫn ý kiến của Tô Hoài: “*Ý riêng tôi: chia như thế chỉ tạo ra những thể thức có hại, hạ thấp giá trị và khả năng ký, làm nhụt tay người viết. Hơn nữa, đó chỉ là những sắp loại tưởng tượng. Không phải từ hai loại ký mà chỉ là cái cách mình chia ra thôi*”⁶...

Bên cạnh những quan niệm nêu trên, lại cũng có ý kiến cho rằng ký là một loại văn học “trung gian” nằm giữa văn học và báo chí. Có thể nhận thấy rất rõ quan niệm này thể hiện trong sách ***Từ điển thuật ngữ văn học***. Trên cơ sở coi ký là “*một loại hình văn học trung gian nằm giữa báo chí và văn học*”, các tác giả của từ điển này đã xác định ký bao gồm nhiều thể, chủ yếu là văn xuôi tự sự như: *bút ký, hồi ký, du ký, phóng sự, ký sự, nhật ký*... Điều đáng chú ý là quan niệm này cũng tán thành phân biệt giữa *ký văn học* và *ký báo chí* trên cơ sở tiêu chí phân biệt là ở chất lượng nghệ thuật: “*Tuy nhiên, cần thấy rằng giữa ký văn học và ký báo chí còn là một khoảng cách khá rõ. Người viết ký cần phấn đấu bền bỉ hơn nữa để cho nhiều tác phẩm ký báo chí trở thành ký văn*

⁶ Tô Hoài, *Sổ tay viết văn*, (Sđd), Tr. 35.

học, trở thành những tác phẩm ký có sức sống lâu bền trong đời sống văn học”⁷.

Sự không nhất trí nói trên đã kéo dài trong lĩnh vực nghiên cứu, phê bình văn học trong nhiều năm trước đây. Tương tự như vậy, trong lý luận báo chí những câu hỏi xung quanh ký vẫn còn để trống. Những năm qua, trong các bài giảng, các báo cáo kinh nghiệm về ký cho sinh viên báo chí, người ta chỉ giới thiệu một cách chung chung trên cơ sở tổng hợp những ý kiến của các nhà nghiên cứu lý luận văn học. Trong khi đó, các thể ký báo chí đích thực lại bị tách riêng ra thành những thể loại báo chí hoàn toàn không có gì liên quan gì đến ký. Điều này còn có nguyên do ở chỗ: cho đến thời điểm đầu những năm 90 này, khoa học báo chí vẫn chưa xác định được một hệ thống thể loại dựa trên cơ sở của sự phân loại hợp lý. Chính sự lúng túng trong lý luận báo chí đã có ảnh hưởng không tốt đến thực tiễn. Trên các báo hiện nay thường xuyên có những bài ghi không đúng tên thể loại. Thậm chí, nhiều nhà báo hoàn toàn không phân biệt được bài viết của mình thuộc thể loại nào chứ chưa nói đến những sự phân biệt khó hơn như phân biệt giữa các tác phẩm ký báo chí và ký văn học.

⁷ Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi, *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội, 1992. Tr. 112.

Trong những năm vừa qua, lý luận văn học nhìn chung đã nhất trí trong việc trả lời một số câu hỏi cơ bản xung quanh thể ký. Người ta khẳng định việc phân biệt giữa *ký văn học* và *ký báo chí* là cần thiết và hoàn toàn có thể thực hiện được, mặc dù xét trên nhiều phương diện, hai loại ký này có rất nhiều điểm giống nhau. Riêng các thể *ký văn học* được xác định là một loại thể độc lập trong hệ thống thể loại văn học (bao gồm năm loại: *Tự sự - Trữ tình - Kịch - Chính luận nghệ thuật - Ký văn học*)⁸. Đặc trưng quan trọng nhất của *ký văn học* là *trần thuật về những người thật, việc thật*.

Trên cơ sở của sự phân biệt đó, lý luận văn học chỉ đặt cho mình nhiệm vụ nghiên cứu, xem xét các thể loại trong *ký văn học* và những biến thể của nó. Cũng chính bởi vậy, những câu hỏi xung quanh *ký báo chí* đến thời điểm này vẫn chưa có lời giải đáp thật cặn kẽ.

II. KÝ VĂN HỌC VÀ KÝ BÁO CHÍ

1. Mặc dù cũng xuất phát từ người thật, việc thật nhưng *ký văn học* luôn chịu sự chi phối của đặc trưng hình tượng. Người viết *ký văn học* không bao giờ chỉ dừng lại ở chỗ trình bày sự thật như khi sáng tạo tác phẩm *ký báo chí*. Trong tác

⁸ Trần Đình Sử - Phương Lưu - Nguyễn Xuân Nam, *Lý luận văn học*, tập II, (Sđd). Tr. 174.

phẩm *ký văn học*, sự thật chỉ là xuất phát điểm để tác giả thông qua đó xây dựng các hình tượng nghệ thuật và trình bày quan niệm thẩm mỹ của mình trước sự thật. Về phương pháp thể hiện, tác giả *ký văn học* sử dụng *tổng hợp* những cách thức của văn học nói chung một cách linh hoạt để tạo ra một giọng điệu phong phú, sinh động. Do đó, hiện thực trong tác phẩm *ký văn học* về cơ bản vẫn là một hiện thực thẩm mỹ đã được chưng cất, được lên men gắn liền với thế giới quan thẩm mỹ của tác giả. Điều đó lý giải vì sao độc giả hôm nay vẫn tìm đọc những *Vũ trung tùy bút, Thượng kinh ký sự, Việc làng, Tập án cái đình, Kỹ nghệ lấy Tây, Cạm bẫy người, Tôi kéo xe, Hà Nội 36 phố phường, Thương nhớ mười hai, Sông Đà, Phở, Giò lụa...* Trong những tác phẩm ấy, người đọc không chỉ được biết sự thật mà còn được biết cả *thái độ thẩm mỹ* của các tác giả trước những sự thật sinh động ấy.

Trong tác phẩm *ký văn học*, cái tôi bao giờ cũng là *cái tôi thẩm mỹ*. Bản chất thẩm mỹ của thể loại được đặc biệt chú trọng. Cũng chính bởi vậy, bên cạnh những thủ pháp nghệ thuật khác, hư cấu vẫn thường được các tác giả *ký văn học* sử dụng. Đó là một tất yếu xuất phát từ quy luật đặc thù của sáng tạo nghệ thuật. Tất nhiên, mức độ, liều lượng của hư cấu trong *ký văn học* không giống như trong những loại thể văn học khác. Hư cấu ở đây được hiểu với nghĩa là *nhà văn có thể*

sử dụng những hình thức không xác định để trình bày cái xác định. Nói về vấn đề này, từ năm 1980, nhà nghiên cứu Hà Minh Đức đã cho rằng: “*Vận dụng hư cấu trong khuôn khổ người thật việc thật vẫn là công việc quen thuộc của các nhà văn khi viết ký. Hoạt động này mang ý nghĩa tích cực, nó không hề làm giảm lòng tin của người đọc với sự thật của cuộc sống. Người thật việc thật về cơ bản vẫn được tôn trọng và trong một chừng mực nào đó lại được bổ sung thêm ở những điểm trống, tô đậm thêm đường nét, điểm xuyết thêm làm cho hình tượng nhân vật chân thực và sinh động hơn. Hư cấu ở đây thực chất là vận dụng trí tưởng tượng để xây dựng điển hình*”⁹. Như vậy hư cấu nghệ thuật không phải là sự bịa đặt hay thêm thắt vô căn cứ. Nó là quá trình lựa chọn, sắp xếp và tổ chức các tư liệu, chi tiết, dữ kiện mà tác giả đã có trong tay và trong một chừng mực nào đó, nhà văn sáng tạo thêm những chi tiết dữ kiện mới với mục đích trình bày hiện thực một cách chân thật hơn, đúng với bản chất của nó hơn.

Hư cấu nghệ thuật được sử dụng trong ký văn học còn có nguyên do ở chỗ: trong thực tế, tác giả không thể đồng thời chứng kiến tất cả các khía cạnh của sự kiện, sự việc đang xảy ra. Muốn có được một bức tranh toàn cảnh về sự việc, người viết phải hỏi những người khác và thông qua đó, sử dụng sự

⁹ Hà Minh Đức, *Ký viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1980. Tr. 30.

hồi tưởng hay trí tưởng tượng để tái tạo hiện thực. Trên cơ sở hiểu biết cái cốt lõi của sự kiện và tính cách nhân vật, người viết *ký văn học* có thể bồi đắp thêm những chi tiết không xác định, miễn là vẫn giữ được tính xác thực của câu chuyện và không làm mất lòng tin ở người đọc. Trong nhiều trường hợp, nhà văn còn phải đọc những tài liệu có liên quan. Thực tế cho thấy hầu hết các tác phẩm *ký văn học* được viết ra đều thông qua sự hồi tưởng, mà trong hồi tưởng thì đương nhiên đã có hư cấu – tức là sự sắp xếp, tổ chức, chọn lọc tư liệu. Đây là ý kiến của Nguyễn Tuân về bối cảnh có liên quan tới tác phẩm ***Sông Đà*** nổi tiếng của ông: “Xưa nay tôi chỉ có khái niệm “Lai Châu là một tỉnh biên giới”. Lần này, trước khi đi Lai Châu, tôi tìm đọc một tài liệu về Lai Châu và đã có trước khi đi Lai Châu một thực tế trong đầu mình. Tôi đọc ở Thư viện khoa học một bộ bẫy quyển dày và to ***La mission pavie (Phái đoàn Pavi)*** của một học giả thực dân người Pháp viết rất kỹ về Lai Châu. Đến khi lên thực địa gặp người, gặp cảnh, những hiểu biết tư liệu ấy đã giúp cho mình để nhìn, nghe, hỏi ... và các kiến thức ấy hình thành dần dần đậm nét lên, cho tôi những trang sinh động trong tập ***Sông Đà***”¹⁰.

¹⁰ Nhiều tác giả, *Công việc viết văn*, Trường viết văn Nguyễn Du xuất bản, Hà Nội, 1985. Tr. 110, 111.

Có thể coi hư cấu là một tiêu chí quan trọng trong việc phân biệt giữa *ký văn học* và *ký báo chí*. Trong các tác phẩm thuộc *ký báo chí* (và trong các thể loại báo chí nói chung) không chấp nhận những bịa đặt vô căn cứ. Các thể *ký báo chí* dù có kết cấu linh hoạt và bút pháp sinh động như thế nào chăng nữa, cũng không được phép vượt qua nguyên tắc này. Mặc dù trong quá trình sáng tạo tác phẩm, người viết *ký báo chí* cũng phải thực hiện các thao tác *lựa chọn, tổ chức, sắp đặt* các chi tiết, dữ kiện nhưng về bản chất, thông tin trong tác phẩm *ký báo chí* phải đạt tới sự xác thực tối đa.

2. Cũng như các thể loại báo chí khác, các thể *ký báo chí* xuất hiện trước hết là để đáp ứng nhu cầu thông tin thời sự về những sự thật của đời sống. Với tư cách là người truyền đạt thông tin tới công chúng, nhà báo luôn tìm tòi những hình thức mới để vượt ra khỏi cái khung của lối văn thông tấn mà vẫn đảm bảo được tính xác thực, tính thời sự của nội dung được phản ánh. Các thể *ký báo chí* đã đáp ứng được nhu cầu đó. Với hình thức kết cấu tương đối co giãn, với bút pháp đa dạng và đặc biệt là sự xuất hiện của *cái tôi trần thuật* sẽ giúp nhà báo có thể truyền đạt thông tin một cách phong phú, hấp dẫn hơn so với các thể loại báo chí khác. Với ý nghĩa đó, có thể thấy rằng sự hình thành và phát triển của *ký báo chí* gắn liền với hoạt động sáng tạo của nhà báo. Việc tìm tòi những hình thức thể hiện mới nhằm đạt tới những hiệu quả cao hơn

vốn là thuộc tính của quá trình sáng tạo và dĩ nhiên nhà báo không thể ở ngoài quy luật này.

Điểm khác biệt được coi là căn bản nhất giữa *ký báo chí* và *ký văn học* có lẽ là ở chỗ: mặc dù đều xuất hiện cái tôi trần thuật nhưng cái tôi trong *ký báo chí* không phải là cái tôi thẩm mỹ. Nhà báo không thẩm định hiện thực trên cơ sở của những cảm xúc thẩm mỹ. Do phải chịu sự chi phối của yêu cầu thông tin thời sự, thông tin xác thực nên mặc dù tác giả vẫn có cơ hội trình bày sự thẩm định của mình, sự thẩm định ấy phải là kết quả của tư duy logic. Hiện thực được trình bày trong *ký báo chí* phải luôn đảm bảo độ xác thực tối đa và lập luận phải xuất phát từ logic của sự thực. Cái tôi trong *ký báo chí* phải là cái tôi nhân chứng tinh táo và lý trí. Ở đây không loại trừ cảm xúc nhưng phải là cảm xúc trước sự thật để phản ánh đúng sự thật.

Với các thể *ký văn học*, tình hình không hẳn như vậy. Trong tác phẩm *ký văn học*, chất suy nghĩ và tình cảm của chủ thể giống như một chất men. *Sự thực đã được lên men* trong tác phẩm đem đến cho công chúng những cách nhìn, cách cảm đa dạng, nhiều chiều. Khi Nguyễn Tuân viết: “*Phòng hộ sinh trắng muốt cái màu trắng hiền dịu của sự sống trong sáng, trên đó hồng lên một người mẹ đang tìm tên cho con, hồng lên nữa giữa nôi trắng là một em nhỏ bé hé cái*

*cười nụ dạy. Cái cười sơ khai của em bé chưa là một đoá hoa hay một cánh hoa. Nó đang còn là một cái thai đầy tháng của hoa. Đúng là một nụ sữa...*¹¹ thì ở đây không chỉ để miêu tả cảnh một người mẹ và đứa con vừa sinh trong nhà hộ sinh. Cảm xúc thẩm mỹ đã đầy những dòng đầy chất thơ, đầy màu sắc ấy lên trở thành *một biểu tượng* của hạnh phúc, của cái đẹp. Có thể lấy ví dụ ở một đoạn ký khác trong tác phẩm **Hà Nội 36 phố phường** của Thạch Lam: “*Đêm khuya nữa... ở các con đường vắng một bóng người lui thui đi, một chấm lửa nhỏ lung lay theo từng bước. Chậm chạp và thông thả, bác hàng quà đi như chân ma, thỉnh thoảng cất lên một tiếng rao khe khẽ, ngân và chóng chìm vào quãng tối: Giày giò... Giày giò*”¹². Người bán hàng rong ở đây không còn là người cụ thể. Đó là một hình tượng tiêu biểu của những người nghèo khổ ở Hà Nội thuở trước, phải hàng ngày vật lộn để kiếm miếng cơm manh áo trong một cuộc sống buồn tẻ, vô hy vọng. Và người đọc nhận thấy rất rõ sự cảm thông sâu sắc của nhà văn trước cái cảnh đời nao lòng ấy...

Nói tóm lại, những xúc cảm thẩm mỹ của nhân vật trần thuật cùng với những quy luật đặc thù khác của sáng tạo nghệ thuật luôn chi phối trong các tác phẩm *ký văn học*. Trên cơ sở

¹¹ Nguyễn Tuân, *Cảnh sắc và hương vị đất nước*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội, 1988. Tr. 160.

¹² *Tuyển tập Thạch Lam*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1988. Tr. 188.

kết hợp được những hình thức biểu hiện phong phú và linh hoạt, các thể *ký văn học* có giọng điệu vừa phong phú, vừa độc đáo. Nhà thơ Hoàng Trung Thông cũng cho rằng sự phóng khoáng và cơ động của *ký văn học* có thể giúp cho nhà văn ngay trong một tác phẩm vừa phản ánh hiện tại, vừa đi ngược dòng thời gian, vừa nói một điểm, vừa ôm vào đầy nhiều chân trời của sự sống, vừa suy nghĩ biện luận, vừa trữ tình, châm biếm... Chính những khả năng đó đã tạo ra những đặc điểm cơ bản của loại thể như “*tính đa nghĩa của văn bản*”, “*sự nhúc nhối của trí tuệ*” (Hoàng Ngọc Hiến) hay là “*sự kết hợp giữa nghiên cứu và truyện ngắn*” (Gorki).

Với các thể *ký báo chí*, mặc dù tác giả luôn có ý thức tạo nên sự hấp dẫn trong tác phẩm của mình bằng việc xây dựng những kết cấu co giãn và sử dụng bút pháp gần gũi với văn học, nhưng do chịu sự chi phối của đặc điểm thông tin thời sự, thông tin xác thực nên mục đích tối thượng của nó vẫn là thông tin về người thật, việc thật sao cho kịp thời nhất, cụ thể, chính xác và hấp dẫn nhất. “*Ký văn học và ký báo chí giống nhau ở chỗ đều tôn trọng tính xác thực và tính thời sự, nhưng ở ký báo chí tính xác thực phải được bảo đảm ở mức tuyệt đối và tính thời sự cũng mang tính thật cấp bách có khi hàng ngày hàng giờ. Ký văn học không đòi hỏi như vậy.*”

*Ngược lại nó đề ra yêu cầu cao hơn về chất suy nghĩ và tình cảm của chủ thể*¹³.

Tuy nhiên, nếu xem xét một cách toàn diện thì khi so với các thể loại báo chí khác, các tác phẩm thuộc loại thể ký báo chí gần gũi với văn học hơn cả - nhất là với các tác phẩm thuộc ký văn học. Giữa chúng thường xuyên có sự giao lưu, chuyển hoá. Tuy nhiên, mỗi loại thể vẫn giữ được những đặc điểm, đặc trưng riêng biệt với tư cách là hai loại thể khác nhau thuộc hai hệ thống thể loại khác nhau. Nói cách khác, sự khác biệt giữa ký văn học và ký báo chí là có thực và hoàn toàn có thể phân biệt được.

Khi bàn về vấn đề này, cũng có ý kiến cho rằng sự phân biệt giữa ký báo chí và ký văn học chỉ là ước lệ giống như “*tính phi đối xứng chức năng hai bán cầu não*”. Nhưng tác giả của luận điểm này cũng công nhận rằng: “*ký dùng lại ở sự ghi chép sự kiện chưa phải là ký văn học*”¹⁴. Còn đây là một kinh nghiệm của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường: “*Những sự kiện thật xô bồ trong hai cuốn sổ dày đã ghi hết đến trang cuối, nhưng chữ nghĩa thì cứ bò qua dưới mắt tôi*

¹³ Trần Đình Sử - Phương Lưu - Nguyễn Xuân Nam, *Lý luận văn học* tập II. (Sổd). Tr. 274.

¹⁴ Hoàng Ngọc Hiến, *Năm bài giảng về thể loại*, Trường viết văn Nguyễn Du xuất bản, Hà Nội, 1992. Tr. 24.

*như một bầy kiến, không hôi hóp, không vang động*¹⁵. Nhà văn Nguyễn Tuân diễn đạt ý này theo cách của ông: “*Có lúc viết văn tôi thấy trong lòng nhộn nhạo mà chữ bẹp dí trên giấy, cảnh tắc chữ như bị nghẹt thở. Tôi bỏ đấy đi chơi. Rồi lúc khác chữ cuộn cuộn lên, mình viết báo thù lại*”¹⁶. Những ý kiến trên đây cho thấy tác giả ký văn học hoàn toàn có ý thức về bản chất nghệ thuật trong những tác phẩm của mình. Trong những bài ký của Nguyễn Tuân, chữ nghĩa “*được thổi hồn, trở nên sống động khác thường*” (Hoàng Ngọc Hiến). Tài sử dụng chữ nghĩa của nhà văn đã đem lại cho văn học nước ta những trang ký được coi là tuyệt bút: “*Tên đất nước nghe thật là hiền lành (có lẽ vì đất lành nên chim mới đậu hàng mấy sân chim U Minh Hạ, Nhà Thính, Xã Thoàn, mỗi sân hàng vạn vạn cái tổ). Đất thì tên vốn lành, nhưng con người thì rất dữ, bọn Mỹ và tay sai hành quân và đóng quân ở những vùng kể tên trong danh sách đó, chính là cái bọn đã được thử thách với cái dữ đó, ăn đòn của cái dữ đó. Trên một vùng bình địa phẳng lì phù sa, các địa danh vùng quê Cà Mau đã dựng đứng dậy cả như gươm trần, giáo dựng, súng ngựa trời. Đất nước đứng dậy, con người vùng lên, ào ào tiến*

¹⁵ Sách trên. Tr. 24, 25.

¹⁶ Công việc viết văn (Sđd). Tr. 117.

tới, âm âm xô tới, ở đây không ai thương gì máu Mỹ, và ở đây không ai tiếc gì máu mình”¹⁷.

Cũng cần phải lưu ý rằng: khái niệm *ký văn học* mà chúng tôi sử dụng ở đây chỉ bao hàm những tác phẩm văn học đích thực, đáp ứng đầy đủ những tiêu chí của một tác phẩm nghệ thuật. Trong thực tế trên các báo hiện nay không thiếu gì những tác phẩm tuy được gọi là “*ký văn học*” nhưng thực chất chỉ là những sản phẩm viết vội nên có rất ít những đặc điểm của loại tác phẩm văn chương này. Ngược lại, cũng không ít tác phẩm *ký báo chí* nhưng lại vượt ra khỏi cái khung của lối văn thông tấn và thể hiện những phẩm chất nghệ thuật. Nhà nghiên cứu văn học Phương Lưu cũng đã từng đề cập tới vấn đề này: “*Nếu có những tác phẩm ký văn học viết tới, đăng báo một cách bất đắc dĩ, thì ngược lại có những bài báo mang giá trị văn học cao. Từ đó không nên phân biệt ký văn học và ký báo chí một cách cực đoan từ chất lượng nghệ thuật*”¹⁸.

3. Trong thực tế của đời sống báo chí và đời sống văn học thường xuyên xảy ra quá trình giao thoa, chuyển đổi, chuyển hoá lẫn nhau. Đó là một quy luật của sự vận động,

¹⁷ Nguyễn Tuân, *Cảnh sắc và hương vị đất nước* (Sđd). Tr. 150.

¹⁸ Trần Đình Sử - Phương Lưu - Nguyễn Xuân Nam, *Lý luận văn học*, tập II. (Sđd). Tr. 278.

phát triển. Điều đó không hề hạ thấp vai trò của loại thể, của thể loại mà ngược lại càng làm cho tính chất của các thể loại trở nên phong phú hơn, sinh động hơn.

Văn học và báo chí thường xuyên giao thoa với nhau. Các thể *ký văn học* và *ký báo chí* ngoài việc giao thoa với nhau, còn giao thoa với những loại thể khác trong hệ thống thể loại của chính nó. Quá trình giao thoa đó được thể hiện bằng những tác phẩm mà trong thực tế rất khó phân biệt một cách thật rạch ròi những tính chất của thể loại. Sự xâm nhập này có thể là khách quan, nhưng cũng có thể do tác giả hoàn toàn có ý thức để nhằm tạo cho tác phẩm của mình những phẩm chất khác lạ. Tất nhiên trong trường hợp này, tác giả phải là người hiểu biết cặn kẽ đặc trưng của loại thể và của các thể loại. Sự sáng tạo chân chính chỉ có thể có được khi dựa trên cái nền của kiến thức và kinh nghiệm phong phú cùng với tài năng. Những tác phẩm như vậy có thể đem lại những hiệu quả rất bất ngờ. Nhiều tác phẩm trong số những bài *ký* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đạt tới những hiệu quả rất cao nhưng về phương diện phân loại, rất khó có thể chỉ ra đâu là *ký* chính luận, là tiểu phẩm hay tạp văn? Ngay trong giọng điệu cũng là sự kết hợp tài tình giữa vui mừng, căm giận, châm biếm v.v...

Hiện tượng giao thoa giữa các thể loại cũng không khó tìm trong đời sống báo chí. Hàng ngày, chúng ta có thể bắt gặp nhiều bài *ký báo chí* được đăng tải, được truyền đi trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong thực tế hầu như không thể nhận diện đích danh thể loại. Trong số những tác phẩm *ký* được giải của Hội nhà báo Việt Nam và Hội nhà báo các địa phương, nhiều tác phẩm đã ghi không đúng hoặc chỉ đúng một phần bản chất của thể loại. Điều này có nhiều nguyên nhân- mà như chúng tôi đã đề cập ở phần trên, nguyên nhân trực tiếp là do các tác giả chưa có ý thức phân biệt rõ ràng giữa các loại thể, các thể loại mặc dù những thuộc tính của quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí vẫn chi phối họ một cách khách quan. Trong số tác phẩm đoạt giải cao trong cuộc thi viết “Hà Nội trên đường đổi mới”, trong số bốn tác phẩm đoạt giải nhất thì có đến ba tác phẩm là sự kết hợp ít nhiều giữa phóng sự, ký sự với thể ký chân dung. Đó là các tác phẩm: *Anh thương binh loại một và giấc mơ làm giàu* (của Quyền Hải Yến), *Nắng sân trường* (của Hòa Nam), *Tâm tình nơi huyện vắng* (của Vũ Đình Minh) v.v...

*

Nói tóm lại, sự phân biệt giữa *ký văn học* và *ký báo chí* là hết sức cần thiết. Việc xoá nhoà giữa ranh giới giữa chúng

hay phân biệt chúng một cách cực đoan đều là những thái độ nên tránh.

Không nên quan niệm một cách đơn giản rằng: *ký báo chí* là những bài *ký* viết vội để đáp ứng yêu cầu thời sự, còn tác phẩm *ký văn học* được tác giả đầu tư nhiều công sức hơn và được viết ra bằng văn phong trau chuốt bóng bẩy hơn. Với tư cách là hai loại thể thuộc hai lĩnh vực khác nhau, *ký văn học* và *ký báo chí* có mục đích và phương pháp khác nhau trong quá trình phản ánh hiện thực đời sống. Không chỉ tác phẩm *ký văn học* mà trong thực tế, nhiều tác phẩm *ký báo chí* cũng đã gây được những ấn tượng mạnh mẽ và sâu sắc đối với công chúng. Một số tác phẩm của nhà báo Nguyễn Ái Quốc, của Ngô Tất Tố trước đây và của các tác giả hiện đại như Phan Quang, Hồng Hà, Thép Mới, Hữu Thọ... là những ví dụ sinh động minh chứng cho điều đó.

Sự khác biệt giữa *ký văn học* và *ký báo chí* trước hết là sự khác biệt trong tâm thế của tác giả khi tiếp cận, thẩm định và tái hiện hiện thực. Trong các tác phẩm *ký văn học*, cái tôi bao giờ cũng là cái tôi thẩm mỹ. Người nghệ sĩ trong *ký văn học* tái tạo hiện thực trên cơ sở của những cảm xúc thẩm mỹ, trình bày những quan niệm thẩm mỹ của mình thông qua tác phẩm. Không giống như vậy, cái tôi trong tác phẩm *ký báo chí* trước hết là phải *cái tôi xuất phát từ trách nhiệm công*

dân. Trong *ký báo chí* không loại trừ những cảm xúc nhưng đó không phải là cơ sở của việc phản ánh hiện thực. Đó phải là cảm xúc trước sự thật để phản ánh đúng đắn và xác thực sự thật đó, đáp ứng những yêu cầu của việc thông tin thời sự. Điều này cho thấy mặc dù trong *ký văn học* và *ký báo chí* đều xuất hiện vai trò của *cái tôi - nhân vật trần thuật*, nhưng đó chỉ là sự gắn gũi về hình thức. Ngay cả tính xác thực trong hai loại *ký* này cũng có những cấp độ khác nhau, mặc dù đối tượng chủ yếu của chúng là *người thật, việc thật*. Đối với *ký văn học*, sự thật trước hết chỉ được coi như những *luận cứ* để thông qua đó tác giả trình bày thái độ thẩm định giàu cảm xúc của mình. Đặc trưng hình tượng luôn luôn chi phối quá trình sáng tạo tác phẩm *ký văn học*. Điều đó lý giải vì sao tác phẩm *ký văn học* rất chú ý phản ánh *những sự thật giàu tính nhân văn, những chân dung nhân vật điển hình* của đời sống. Đó là chưa kể đến những khác biệt về *cảm hứng, giọng điệu, về cách lựa chọn và trình bày chi tiết ...*

Các thể *ký báo chí* – với tư cách là một loại thể thuộc hệ thống loại báo chí phải chịu những yêu cầu gắt gao về *tính thời sự*. Đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự là một đặc trưng quan trọng của thông tin báo chí nói chung và các thể *ký báo chí* không thể không đáp ứng yêu cầu quan trọng này. Chính đặc trưng chung đó đã góp phần quy định đặc trưng và các

đặc điểm riêng của các thể *ký báo chí*. Về vấn đề này, chúng tôi sẽ còn đề cập tới ở những phần sau.

Việc phân biệt giữa *ký văn học* và *ký báo chí* không chỉ riêng là công việc của những người làm công tác nghiên cứu lý luận văn học và báo chí mà còn đặc biệt có ý nghĩa trong việc ấn định kênh giao tiếp giữa tác giả và công chúng. Sự “lạc kênh, lệch pha” (chữ dùng của Võ Hồng Ngọc) trong thông tin sẽ dẫn đến những hiệu quả trái ngược, bởi công chúng chỉ tiếp nhận được những thông báo giả định. Rõ ràng không thể tiếp nhận những tác phẩm *ký báo chí* như khi tiếp nhận những tác phẩm *ký văn học*, đồng thời cũng không thể phủ nhận quá trình giao thoa, xâm nhập lẫn nhau về nhiều phương diện giữa hai loại *ký* này. Trong thực tế của đời sống văn học và đời sống báo chí, quá trình đó đã xảy ra và sẽ còn tiếp tục xảy ra như một động lực của sự vận động phát triển của các hệ thống thể loại văn học và thể loại báo chí ở nước ta. Bởi lẽ đó, khi đứng trước những tác phẩm kết hợp được nhiều tính chất, đặc điểm của những thể và loại khác nhau, tiêu chí căn bản để đánh giá tác phẩm lại là ở *giá trị của thông tin và hiệu quả* mà nó đem tới cho công chúng.

III. KÝ BÁO CHÍ TRONG HỆ THỐNG THỂ LOẠI BÁO CHÍ

1. Những nguyên tắc chung

Để có một cái nhìn toàn diện hơn về các thể ký báo chí, cần phải đặt nó trong mối quan hệ với toàn bộ hệ thống thể loại báo chí.

Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, cũng như văn học nghệ thuật, báo chí phản ánh hiện thực thông qua một hệ thống thể loại với những đặc điểm và đặc trưng riêng. Hệ thống này vừa tương đối ổn định, vừa vận động phát triển cùng với sự vận động và phát triển của đời sống báo chí.

Ở những quốc gia khác nhau, quan niệm về hệ thống thể loại báo chí có nhiều điểm không giống nhau. Điều này có nguyên nhân gắn liền với *tính dân tộc* của mỗi nền báo chí. Ở nước ta, trong những thập kỷ 80, 90 của thế kỷ XX, quan niệm về hệ thống thể loại báo chí rất gần gũi với quan niệm do các nhà lý luận báo chí Liên Xô đưa ra (khoảng cuối thập kỷ 70). Theo quan niệm này, nhìn chung hệ thống các thể loại báo chí được chia ra thành ba nhóm thể loại cơ bản, phù hợp với “*ba chức năng đòi hỏi chủ yếu đối với báo chí, đó là thông tin, giải thích và đánh giá*”¹⁹. Trong nhóm thứ nhất có bốn thể loại có chức năng *thông tin* gồm: tin, tường thuật,

¹⁹ Pơ-rô-nin E.L., “Các thể loại thông tin, nghị luận, văn nghệ trên báo chí Liên Xô”. *Công tác báo chí*, tập II, tháng 2-1982, Hội nhà báo Việt Nam. Tr. 30.

phóng sự, phỏng vấn. Nhóm thứ hai là những thể có nhiệm vụ *phân tích, giải thích* sự việc, sự kiện gồm các thể: bài thông tấn, bài báo (xta-chi-a), bình luận, tiểu luận... Nhóm thứ ba gồm các thể *có tính chất văn học nghệ thuật* để giúp người đọc đánh giá một cách “có hình tượng” về những sự kiện được thông tin gồm các thể: ký, ghi chép, đả kích, châm biếm v.v...

Trong quá trình nghiên cứu, đã có một vài tác giả nước ta nêu ra những cách phân loại khác nhằm điều chỉnh hệ thống thể loại với tinh thần phản ánh đúng đắn thực trạng của đời sống báo chí ở nước ta. Tiêu biểu cho những ý kiến đó là cách phân chia thể loại báo chí thành ba nhóm thể loại gồm: nhóm thông tin (tin tức, báo cáo), nhóm ngôn luận (bình luận, luận văn) và “*các hình thức cơ bản của phản ánh*” (hoặc diễn giải) với các thể loại như: phóng sự, bút ký, chân dung...²⁰ Tuy nhiên, những cách phân loại này chỉ được trình bày với tư cách là những ý kiến nêu ra để tham khảo, bàn luận hơn là một quan niệm lý luận dựa trên những căn cứ khoa học để phân tích và hệ thống hóa một cách xác đáng.

Sự phát triển phong phú, sôi động của đời sống báo chí hiện nay ở nước ta đang đặt ra yêu cầu có một cách nhận diện

²⁰ VH, “Về những đặc trưng của thể loại báo chí cơ bản”, Tạp chí *Người làm báo* số Xuân Ất sừu, 1985. Tr. 57.

mới về hệ thống thể loại báo chí. Đó là một công việc hết sức cần thiết để trang bị kiến thức nghề nghiệp cho những người làm báo, đồng thời tạo cơ sở đúng đắn cho công tác nghiên cứu lý luận không chỉ trong báo chí mà cả trong sáng tạo tác phẩm văn học. Hệ thống thể loại báo chí phải phản ánh được sự phát triển của thực tiễn và trong chừng mực nào đó còn phải chỉ ra được hướng phát triển tất yếu của đời sống báo chí ở nước ta. Ngoài việc khẳng định những thể loại có tính chất ổn định, việc phân loại còn phải nhận diện được những thể loại (hoặc các biến thể, các dạng) mới xuất hiện hoặc đang dần dần ổn định trong đời sống báo chí. Với những thể loại mới, trong trường hợp cần thiết có thể định danh bằng những thuật ngữ hợp lý.

Trong khi phân loại, cần phải đặc biệt chú ý đến *đặc điểm dân tộc* của hệ thống thể loại báo chí. Đặc điểm này gắn liền với lịch sử, trình độ kinh tế, xã hội, tâm lý, tập quán, truyền thống và những vấn đề khác như nhu cầu, thị hiếu của công chúng... Điều đó cho thấy không thể đơn giản áp đặt hệ thống thể loại báo chí ở một quốc gia này cho thực tiễn báo chí một quốc gia khác. Ngoài tính phổ biến, bất cứ hệ thống nào cũng có tính đặc thù như một tất yếu. Điều này có căn nguyên từ những khác biệt sâu sắc về kinh tế, văn hóa, chính trị, đối tượng công chúng và truyền thống báo chí ở mỗi nước. Có thể lấy ví dụ: ở một đất nước có lịch sử báo chí

Đức Dũng

tương đối ngắn và lại có sự gắn bó chặt chẽ giữa văn học và báo chí như nước ta, sự hình thành một số thể loại có thể kết hợp được những tính chất của văn học và báo chí là một đặc điểm quan trọng và đã có ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống các thể loại báo chí trong suốt gần một thế kỷ qua.

Công tác phân loại phải dựa trên những nguyên tắc về tiêu chí thể loại. Với tư cách là *một cách tổ chức tác phẩm, một kiểu tái hiện đời sống hiện thực*, thể loại là một *chính thể* dựa trên sự thống nhất của hàng loạt yếu tố của nội dung và hình thức tác phẩm như: *chủ đề, đề tài, đối tượng phản ánh, kết cấu, ngôn ngữ, bút pháp, giọng điệu...* Thể loại phải là *một phạm vi nội dung xác định tương ứng với một loại hình thức tương đối ổn định*, xuất phát từ *phương thức chiếm lĩnh thực tế và mục đích, phương pháp tái hiện hiện thực*. Trên một phương diện khác, có thể thấy thể loại có khả năng tạo ra một *kênh giao tiếp riêng tương đối ổn định* giữa tác giả và công chúng tiếp nhận tác phẩm ấy.

Để phân loại, trước hết phải nhận diện về các thể loại với những đặc trưng riêng biệt của chúng. Chỉ sau khi đã có trong tay những thể loại ổn định mới có thể tiến hành nhận diện về toàn bộ hệ thống. Công việc này dựa trên *nguyên tắc xem xét tính trội về khả năng thông tin* ở từng thể loại đã có. Cũng chính nguyên tắc nhận diện về tính trội này sẽ tạo cơ sở cho

việc nhận diện về sự khác biệt giữa các loại thể (nhóm thể loại) và về những khác biệt giữa hệ thống thể loại báo chí so với hệ thống thể loại văn học.

Điều đầu tiên cần phải khẳng định là: không phải tất cả những gì hiện diện trên báo chí đều thuộc thông tin báo chí. Với tư cách là phương tiện truyền tải thông tin, báo chí (bao gồm báo in, báo nói, báo hình, báo ảnh chứa đựng trong nội dung của nó nhiều nội dung) thông tin khác nhau : *thông tin báo chí, thông tin văn học nghệ thuật, thông tin khoa học kỹ thuật, thông tin chính trị, thông tin kinh tế* v.v... Những loại thông tin này có thể đan xen vào nhau nhưng về cơ bản vẫn giữ nguyên đặc trưng và những đặc điểm của mình. Trong số đó, thông tin báo chí thường chiếm dung lượng lớn nhất (trừ một số báo, tạp chí chuyên ngành như văn nghệ, khoa học kỹ thuật...) và làm nên diện mạo của báo chí nói chung. Xuất phát từ mục đích, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp phản ánh hiện thực, thông tin báo chí có hai đặc điểm lớn là: *luôn luôn đảm bảo tính thời sự và tính xác thực tối đa*. Đây là đặc trưng cơ bản của thông tin báo chí khi so sánh với những loại thông tin khác trên báo.

Trên cơ sở của sự khu biệt có tính chất tiền đề này, lý luận về thể loại báo chí chỉ tập trung giải quyết những vấn đề có liên quan đến thông tin báo chí. Trong loại thông tin này -

như đã nói ở trên, không phải tất cả đều được coi là thể loại. Hệ thống thể loại báo chí chỉ chiếm một phần - đương nhiên đó phải là phần tương đối ổn định. Phần còn lại là những dạng bài phản ánh tuy vẫn mang đầy đủ những nội dung thông tin báo chí nhưng luôn có sự biến đổi linh hoạt cả về nội dung và hình thức thông tin mà chúng tôi tạm gọi là phần chưa ổn định. Trong những dạng bài đó, có những dạng đang dần dần ổn định để gia nhập hệ thống thể loại và có những dạng chỉ xuất hiện, tồn tại trong một thời gian ngắn để sau đó bị đào thải hoặc chuyển hoá sang các dạng khác. Phần chưa ổn định của thông tin báo chí có thể xuất hiện đột xuất, đơn lẻ hoặc cũng có thể xuất hiện trong một số chuyên mục của báo chí. Dù ở dạng nào, chúng cũng đều có một điểm chung là không ổn định, không thể hiện rõ tiêu chí của một *thể loại nào hoặc cũng có thể là sự kết hợp đồng thời của nhiều thể loại khác nhau một cách tùy tiện.*

Trong quá trình phân loại cũng cần phải tránh quan niệm đồng nhất giữa chuyên mục và thể loại (như sự nhầm lẫn giữa *chuyên mục* “người tốt, việc tốt” và *dạng bài* người tốt việc tốt). Trừ một vài chuyên mục được đặt bằng tên thể loại (như các chuyên mục *Tin tức, Tin vắn, Tin cuối ngày, Chân dung, Phóng sự - Điều tra*), còn hầu hết các chuyên mục được sáng tạo ra ở các tờ báo khác nhau đều xuất phát từ khả năng thông tin và những đòi hỏi cụ thể của nhiệm vụ chính trị và

nhu cầu của công chúng ở từng giai đoạn. *Chuyên mục có thể được khai sinh hoặc bị loại bỏ bởi những yếu tố nêu trên, trong khi đó thể loại thì có tính ổn định cao hơn và tồn tại ngoài ý d muốn của chúng ta.* Trong thực tế báo chí nước ta đã từng xuất hiện hàng trăm chuyên mục khác nhau, còn các thể loại báo chí và kể cả các dạng, các biến thể của chúng chỉ chiếm một số lượng ít hơn nhiều.

2. Hệ thống thể loại báo chí

Xuất phát từ thực tiễn của đời sống báo chí Việt Nam cuối những năm 80, đầu thập kỷ 90 hiện nay, chúng tôi mạnh dạn đề xuất quan niệm phân biệt cho rằng: hệ thống các thể loại báo chí ở nước ta được hình thành trên cơ sở của ba loại thể: loại thể *thông tấn báo chí*, loại thể *chính luận báo chí* và loại thể *ký báo chí*.

Về tên gọi của các loại thể như trên, chúng tôi đã gọi tên bằng cách tham khảo những cách gọi đã có, đồng thời lựa chọn những thuật ngữ quen thuộc trong thực tiễn báo chí nước ta và có sự so sánh với những thuật ngữ của hệ thống thể loại văn học nhằm tạo ra sự khu biệt và đối sánh cần thiết. Vì trong hệ thống thể loại văn học đã có các loại thể “chính luận nghệ thuật” và “ký văn học” nên chúng tôi đề xuất sử dụng các thuật ngữ “chính luận báo chí” và “ký báo chí” để

khẳng định sự khác biệt cần phải nhận diện giữa hai hệ thống thể loại.

Hệ thống thể loại báo chí được hình thành bởi ba loại thể nêu trên có đặc điểm bao trùm là *thông tin thời sự về những sự thật xác thực của đời sống*. Thực ra đặc điểm này còn bao quát toàn bộ thông tin báo chí nói chung. Tuy nhiên, nó được thể hiện rõ rệt nhất, sinh động nhất ở hệ thống thể loại báo chí - với tư cách là hạt nhân của các hình thức thông tin báo chí. Chính đặc điểm này đã tạo ra sự khu biệt giữa thông tin báo chí với các loại thông tin khác, đồng thời có vai trò quy định, chi phối những đặc điểm khác trong lĩnh vực báo chí.

Vừa chịu sự chi phối của đặc điểm thông tin thời sự, mỗi loại thể báo chí lại có những đặc điểm riêng trên cơ sở quy tụ tính trội của các thể loại thành viên của nó. Nếu loại thể thông tấn báo chí có ưu thế trong việc *thông tin sự kiện* thì loại thể chính luận báo chí lại có khả năng *thông tin lý lẽ*. Tất nhiên, lý lẽ phải dựa trên cơ sở của các sự kiện, sự việc (cụ thể, chính xác, điển hình...). Bên cạnh đó, loại thể *ký báo chí* lại có khả năng *thông tin sự kiện, thông tin lý lẽ một cách sinh động thông qua vai trò của nhân vật trần thuật - tác giả, người có mặt trực tiếp trong tác phẩm và thông qua ngôn ngữ, bút pháp, giọng điệu linh hoạt, sinh động, giàu cảm xúc*. Chính bởi vậy, có thể thấy các thể loại thuộc loại thể *ký báo*

chí trong một chừng mực nào đó còn có năng lực *thông tin thám mý*. Đây cũng là những đặc điểm được coi là tính trội của *ký báo chí* so với hai loại thể kia.

Như vậy, đã có thể sơ bộ hình dung về diện mạo của hệ thống thể loại báo chí. Tuy nhiên, cần phải làm sáng tỏ thêm một số đặc điểm của từng loại, thể trước khi đi sâu vào nghiên cứu về đặc trưng và những đặc điểm của loại thể *ký báo chí*.

- ***Loại thể thông tấn báo chí***: trong loại thể này bao gồm các thể loại: *tin, tường thuật và điều tra*. Cả bốn thể loại này có chung một đặc điểm là thiên về thông tin sự kiện. Nói cách khác, những thể loại này lấy việc thông tin sự kiện làm mục đích tối thượng trong quá trình phản ánh hiện thực. Sự kiện được thông tin trong các thể loại này có nhiều cấp độ khác nhau, phụ thuộc vào tầm quan trọng của chúng nhưng dù ở cấp độ nào cũng phải đáp ứng yêu cầu thời sự và tính xác thực. Tất cả các sự thật được phản ánh trong những thể loại này đều phải chịu áp lực rất lớn của tính thời sự và tính xác thực với mục đích rõ ràng là nhằm cung cấp các sự kiện cho công chúng.

Trong loại thể *thông tấn báo chí, tin* được coi là thể loại hạt nhân. Trong đời sống báo chí, nó là thể loại xuất hiện sớm nhất, ổn định nhất và luôn luôn giữ vị trí nền tảng trong các

Đức Dũng

thể loại báo chí cho đến ngày nay. Sở dĩ như vậy vì nó có khả năng thông tin một cách *nhANH NHẤT, SỚM NHẤT DƯỚI MỘT HÌNH THỨC CHẶT CHẼ NHẤT VỀ NHỮNG SỰ VIỆC, SỰ KIỆN VỪA MỚI XẢY RA, ĐANG XẢY RA HOẶC CHẮC CHẮN SẼ XẢY RA*. Với những đặc điểm đó, tin không chỉ được coi là thể loại hạt nhân của loại thể *thông tấn báo chí* mà còn là hạt nhân của toàn bộ hệ thống báo chí. Trải qua quá trình vận động phát triển, hiện nay thể loại này có những dạng phong phú như: *tin vắn, tin ngắn, tin tường thuật, tin tổng hợp...*

Cùng với tin, các thể loại *tường thuật, điều tra* cũng giữ vai trò rất quan trọng trong đời sống báo chí. Tường thuật là thể loại báo chí duy nhất có khả năng trình bày về sự kiện một cách *tường tận, tỉ mỉ theo đúng tiến trình phát triển thực tế của nó với một thái độ khách quan*. Không hoàn toàn giống như vậy, thể loại điều tra lại tập trung vào việc làm sáng tỏ những dữ kiện, số liệu, chi tiết tiêu biểu nhất của sự kiện để nhằm phát hiện cái lôgic nội tại của những sự thật ấy để trên cơ sở đó đưa ra những kết luận đúng đắn về bản chất của sự kiện. Nhìn chung, đây là một thể có hình thức ngôn ngữ khô khan nên nếu để phản ánh một đề tài có tính nhân văn, các tác giả thường kết hợp với phóng sự là một thể loại có hình thức mềm mại, giàu tính văn học. Về phương diện phân loại, có thể coi các bài *phóng sự- điều tra* là biến thể của *điều tra* hoặc *phóng sự* - tùy ở sự kết hợp trong từng tác phẩm cụ thể.

- **Loại thể chính luận báo chí:** Trong loại thể này bao gồm các thể *xã luận*, *bình luận* và *chuyên luận*. Ngay ở tên gọi cũng đã có thể nhận thấy những đặc điểm của các thể loại này mà trong đó nổi bật là khả năng *bàn luận*, *giải thích*, *bình giá các sự kiện*. Mặc dù thông tin sự kiện vẫn là một mục đích quan trọng nhưng các tác phẩm thuộc loại này không dừng lại ở việc thông báo sự kiện. Nhiệm vụ của chúng là *giúp cho công chúng hiểu biết về sự kiện và thẩm định chúng theo một quan điểm nhất định*. Như vậy, sự kiện chỉ được coi như những luận cứ và thông qua việc phân tích, đánh giá nó tác giả trình bày những kết luận rút ra từ sự thật. Như vậy, trong những tác phẩm thuộc các thể loại của loại thể này, sự kiện chỉ là tiền đề. Điều quan trọng hơn là việc đánh giá, cắt nghĩa, giải thích sự kiện để định hướng dư luận. Có thể nói mô hình kết hợp giữa các luận cứ, luận điểm trên cơ sở của luận chứng là mô hình chung cho cả ba thể loại thuộc loại thể *chính luận báo chí*.

Trong những giai đoạn đất nước còn chiến tranh, thể loại *xã luận* luôn ở vị trí số một và có vai trò là hạt nhân vì nó bộc lộ đầy đủ những đặc điểm chung của toàn bộ loại thể. Với hình thức ngắn gọn, kết cấu chặt chẽ, văn phong cô đọng và những kết luận có sức thuyết phục cao, *xã luận* được coi là tiếng nói chính thức của tờ báo (và phía sau nó là của một cộng đồng hoặc quốc gia). Những sự kiện, vấn đề mà tác

phẩm *xã luận* đề cập thường là có tầm cỡ lớn, có ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp trong xã hội. Bởi lẽ đó, những tác phẩm thuộc thể loại này thường chỉ xuất hiện trong những *hoàn cảnh có vấn đề*, ở những thời điểm xã hội đang có chuyển biến lớn lao hoặc khi đứng trước những sự kiện đang được đông đảo công chúng quan tâm.

Cùng chịu chung sự chi phối của đặc điểm thông tin lý lẽ, hai thể *bình luận* và *chuyên luận* có cách thức và phạm vi chiếm lĩnh thực tế khác nhau. Ngoài những sự kiện lớn, *bình luận* có thể phản ánh những sự kiện có phạm vi nhỏ nhưng đang được công chúng quan tâm. Nó có cách thức tiếp cận vấn đề mềm dẻo, linh hoạt hơn so với *xã luận* với một bút pháp mềm mại, đa dạng. Trong những năm gần đây, *bình luận* thường xuyên với tần số xuất hiện trên báo chí cao hơn nhiều so với *xã luận*. Trong bối cảnh của những năm đổi mới vừa qua, với năng lực tiếp cận thực tế để thông tin lý lẽ một cách sinh động, *bình luận* đang nổi lên thay thế *xã luận* để gánh vác vai trò là hạt nhân của loại thể *chính luận báo chí*.

Riêng về thể *chuyên luận* - như tên gọi của nó, lại hướng sự quan tâm của công chúng vào những vấn đề thuộc một phạm vi riêng biệt nào đó. Những tác phẩm thuộc thể loại này thường có một đối tượng công chúng riêng chuyên sâu trong một lĩnh vực (ví dụ: chuyên luận về những vấn đề của triết

học, của văn chương, của công tác xây dựng đảng v.v...). Điều đó cho thấy các tác phẩm thuộc loại thể *chính luận báo chí* có đối tượng công chúng tuy không đa dạng như các thể loại khác nhưng nghiêm túc hơn và thực sự có hiểu biết và quan tâm đến những vấn đề mà tác giả đề cập tới.

- **Loại thể ký báo chí:** So với hai loại thể *thông tin báo chí* và *chính luận báo chí*, các thể loại trong loại thể *ký báo chí* có phần sinh động hơn không chỉ ở hình thức kết cấu mà ngay cả ở trong phạm vi nội dung được phản ánh. Điều này có nguyên do ở chỗ: đây là loại thể có khả năng kết hợp một cách khá phong phú những điểm không chỉ bên trong mà còn với bên ngoài hệ thống thể loại báo chí. Với tư cách là một loại thể của hệ thống thể loại báo chí, các thể loại của loại thể *ký báo chí* luôn luôn phải chịu sự chi phối do đặc điểm bao trùm của toàn bộ hệ thống thể loại báo chí là thông tin về sự thật phải đảm bảo các yêu cầu: *tính xác thực, tính thời sự, tính định hướng trực tiếp*. Tuy nhiên, với tư cách là một loại thể độc lập, nó cũng có những đặc điểm riêng. Đặc điểm này được hình thành trên cơ sở quy tụ những điểm chung nhất của các thể loại trong lòng nó.

Về phương diện lý luận, đây là lần đầu tiên các thể *ký báo chí* được nhận diện trong lý luận báo chí ở nước ta. Về tên gọi của loại thể này (*ký báo chí*), chúng tôi đã mạnh dạn

sử dụng một thuật ngữ đã từng xuất hiện trong các cuộc tranh luận về ký trong lý luận văn học ở nước ta từ cuối những năm 60, đầu những năm 70. Chúng ta đã biết rằng trong lý luận văn học có loại thể *ký văn học*. Thuật ngữ *ký báo chí* được sử dụng ở đây chính là để nhằm tạo ra một sự đối sánh cần thiết.

Khác với ký văn học (bao gồm hàng chục thể loại với những tính chất nhiều khi rất khác biệt), loại thể ký báo chí có ít thể loại hơn và giữa các thể loại ấy tính chất cũng không khác nhau nhiều lắm. Trong ký báo chí hiện nay có các thể loại như: *phóng sự*, *ghi nhanh*, *ký chân dung*, *ký chính luận*, *nhật ký phóng viên*, *thư phóng viên* và *sổ tay phóng viên*.

Trong loại thể *ký báo chí*, thể loại *phóng sự* giữ vai trò là thể loại hạt nhân. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng trong hệ thống thể loại văn học cũng có thuật ngữ “phóng sự”, được hiểu là một thể loại thuộc loại thể *ký văn học*. Tuy nhiên, trong ký văn học còn có các thuật ngữ ghép như “phóng sự - tiểu thuyết” (hoặc “tiểu thuyết - phóng sự”). Riêng về vấn đề này, chúng tôi sẽ còn đề cập tới trong chương “Phóng sự” của cuốn sách này.

Trong hệ thống thể loại báo chí nêu trên còn có những thể loại hoặc biến thể khác *có thể dao động linh hoạt qua các nhóm khác nhau*. Có thể lấy ví dụ với thể loại phỏng vấn. Chúng ta đã biết phỏng vấn là một thể loại báo chí nổi bật ở

chỗ có hình thức đặc trưng là những câu hỏi của nhà báo và những câu trả lời của nhân chứng. Nếu những câu hỏi và trả lời ấy nhằm làm sáng tỏ một sự kiện mới xảy ra, tác phẩm phỏng vấn sẽ thuộc loại thể thông tấn báo chí; nếu bài phỏng vấn nhằm làm sáng tỏ về những vấn đề đang đặt ra xung quanh một sự kiện nào đó, nó sẽ thuộc loại thể chính luận báo chí do năng lực thông tin lý lẽ. Riêng hình thức phỏng vấn chân dung lại cho thấy vai trò quan trọng của tác giả - nhân vật trần thuật nên tác phẩm phỏng vấn ở dạng này lại thuộc nhóm thứ ba là nhóm có đặc điểm thông tin về hiện thực khá mềm mại, linh hoạt do sự dẫn dắt của nhân vật trần thuật.

Việc xác định hệ thống thể loại báo chí ở nước ta gồm các loại thể như trên trước hết có ý nghĩa trong công tác nghiên cứu lý luận. Trong thực tế của đời sống báo chí, những đặc điểm chung của toàn bộ hệ thống, của các loại thể và của từng thể loại báo chí đều là sự kết hợp ít nhiều giữa các khả năng thông tin sự kiện, thông tin lý lẽ và việc kết hợp sử dụng ngôn từ, bút pháp, giọng điệu một cách linh hoạt.

Trên tinh thần đó, khi nói rằng các thể loại thuộc ký báo chí nổi bật ở khả năng thông tin thời sự xác thực một cách sinh động, linh hoạt thì không có nghĩa là nó không có năng

lực thông tin sự kiện và thông tin lý lẽ. Trái lại, chính trên cơ sở của thông tin sự kiện và thông tin lý lẽ, các tác phẩm *ký báo chí* mới có thể phản ánh hiện thực một cách giàu hình ảnh hơn với vai trò của nhân vật trần thuật và ngôn ngữ, bút pháp, giọng điệu giàu cảm xúc. Ngay trong các thể loại thuộc hai nhóm *thông tấn báo chí* và *chính luận báo chí* cũng đều ít nhiều có khả năng sử dụng ngôn ngữ, bút pháp, giọng điệu giàu cảm xúc mặc dù điều này không thể hiện một cách thường xuyên nên không được coi như là một đặc điểm nổi bật của chúng.

Ngoài hệ thống thể loại báo chí với ba nhóm thể loại như chúng tôi đã trình bày ở trên, trong thực tế của đời sống báo chí còn có một nhóm các thể loại được tập hợp dưới một cái tên chung là: nhóm các thể *văn nghệ - báo chí*. Trong nhóm này bao gồm một số thể loại văn nghệ hoạt động trong môi trường báo chí như *tiểu phẩm, tạp cầu, tranh vui, câu chuyện truyền thanh, câu chuyện truyền hình* v.v... Đây là những thể loại có thể kết hợp được một cách khá nhuần nhuyễn tính chất của văn nghệ và tính chất báo chí. Mặc dù không thuộc hệ thống báo chí, nhưng các thể loại nêu trên có đặc điểm nổi bật là *có khả năng bám sát những vấn đề thời sự một cách linh hoạt*. Là những hình thức của văn học nghệ thuật hoạt động trong báo chí, những thể loại này *được sáng tạo ra theo quy luật đặc thù của sáng tạo nghệ thuật* (và tất nhiên trong

46

đó hư cấu là một thủ pháp được sử dụng một cách có hiệu quả). Tuy nhiên, vì đây không phải là những thể loại thuộc nhóm các thể *ký báo chí* nên chúng tôi xin được đề cập đến trong một cuốn sách khác.

IV. ĐẶC TRUNG, ĐẶC ĐIỂM CỦA LOẠI THỂ KÝ BÁO CHÍ

1. Trong những mục trước, chúng ta đã xem xét quan hệ giữa *ký văn học* với *ký báo chí*, đồng thời xem xét tính trội của loại thể *ký báo chí* với hai loại thể *thông tấn báo chí* và *chính luận báo chí*. Quá trình so sánh đó cho thấy đặc trưng của các thể *ký báo chí* là *trần thuật về người thật, việc thật tiêu biểu, điển hình đáp ứng nhu cầu thông tin thời sự, thông tin xác thực và tính định hướng trực tiếp*.

Tuy nhiên, đó chỉ mới là những so sánh bên ngoài. Để có một cái nhìn cụ thể hơn về *ký báo chí*, cần phải xem xét cả những quan hệ bên trong của nó. Từ phương diện này, có thể thấy loại thể *ký báo chí* có ba đặc điểm lớn như sau:

-*Ký báo chí* phản ánh sự thật (thời sự, xác thực, điển hình...) thông qua vai trò quan trọng của *nhân vật trần thuật*
- *nhân chứng khách quan*.

Đức Dũng

-Ngôn ngữ của *ký báo chí* vừa là ngôn ngữ thông tin thời sự, đồng thời giàu hình ảnh, giàu cảm xúc.

-*Ký báo chí* có kết cấu co giãn linh hoạt, bút pháp đa dạng, giàu chất văn học.

Trong ba đặc điểm cơ bản nêu trên, đặc điểm đầu tiên là quan trọng nhất. nó có ý nghĩa quy định những đặc điểm khác của thể loại *ký báo chí*. Cái tôi trần thuật – nhân chứng khách quan vừa góp phần tạo ra sự khác biệt về hình thức thể hiện tác phẩm, đồng thời quy định những tính chất của nội dung.

Khác với *ký văn học* phản ánh hiện thực dưới góc nhìn của một *cái tôi thẩm mỹ*, cái tôi trong tác phẩm *ký báo chí* là *cái tôi công dân* nhằm tạo ra một tiếng nói có trách nhiệm xã hội trước hiện thực. Nhà báo cố gắng không áp đặt mà để cho sự thật thuyết phục công chúng. Trong những trường hợp cần thiết, nhà báo có thể trình bày trong cùng một tác phẩm những quan niệm, cách đánh giá khác nhau trước một vấn đề của hiện thực, đồng thời nêu ý kiến thẩm định của mình. Trong những trường hợp như vậy, tiếng nói của nhà báo phải là tiếng nói đúng đắn nhất trên cơ sở của những sự thật mà nhà báo đã trực tiếp chứng kiến.

Ngôn ngữ giàu chất văn học và kết cấu co giãn, bút pháp đa dạng chính là những yếu tố có thể giúp cho các tác phẩm *ký báo chí* phản ánh trung thực và sinh động cuộc sống hiện

thực muôn màu muôn vẻ với những diễn biến, phát sinh phát triển có thật của nó. Trên tinh thần đó, sự thật có tác động chủ yếu trong việc hình thành những kết cấu cụ thể ở từng bài *ký báo chí*. Lênin đã từng nói rằng: “Nếu xét những sự thật trong toàn bộ những sự thật, trong mối liên hệ giữa chúng với nhau thì sự thật không những bao giờ cũng “đanh thép” mà còn là những chứng cứ chắc chắn không thể chối cãi được”⁽³⁶⁾.

Như đã nói ở trên, thể loại được xếp ở vị trí đầu tiên trong loại thể *ký báo chí* là *phóng sự*. Đây là một thể loại đầy sức mạnh bởi khả năng trình bày về hiện thực dưới dạng *một bức tranh vừa có tính khái quát, vừa chi tiết sống động*. Không chỉ trình bày sự thực, *phóng sự* còn có khả năng lý giải những vấn đề do bản thân các sự kiện, các mâu thuẫn sinh ra và trong chừng mực nào đó nó có thể đề cập đến những giải pháp cần thiết nhằm hạn chế hoặc thúc đẩy sự thật đó phát triển theo chiều hướng có lợi cho cộng đồng. Bức tranh chi tiết, giàu tính nhân văn về sự thật mà tác phẩm thuộc thể loại này dựng lên có thể làm hài lòng những công chúng khó tính nhất. Cũng cần phải nhấn mạnh rằng bức tranh đó phải được tái hiện với một bút pháp linh hoạt, ngôn ngữ giàu chất văn học nên có sức hấp dẫn rất lớn. Đó là những ưu thế cơ bản của thể loại *phóng sự* so với nhiều thể loại báo chí khác.

Bên cạnh *phóng sự*, các thể loại khác thuộc *ký báo chí* cũng có những đặc điểm và đặc trưng ổn định: *ghi nhanh* là thể *ký báo chí* nổi bật ở khả năng thông tin nhanh dưới dạng một *phác thảo đa diện, gắn bó chặt chẽ với cái thời điểm ban đầu sinh động nhất của một sự kiện*. Đây là thể loại có khả năng thoả mãn nhu cầu được thông tin ngay lập tức về cái mới của công chúng. Tuy nhiên, thể loại này thường chỉ dừng lại ở sự *miêu tả bề mặt nhằm thông tin về không khí* của sự kiện chứ không có nhiệm vụ đi sâu vào tiến trình, diễn biến và nguyên nhân, kết quả của sự kiện.

Trong các thể *ký báo chí*, *ký chân dung* nổi bật ở khả năng *tái tạo chân dung của những con người có thật, tiêu biểu trong đời sống*. Không giống với các thể loại báo chí khác, *ký chân dung* lấy con người làm đối tượng chủ yếu để phản ánh. Tất nhiên, con người trong các tác phẩm *ký chân dung* phải được gắn liền với những sự việc, sự kiện tiêu biểu để có thể minh chứng cho phẩm chất “tốt” hoặc “xấu” mà tác giả muốn khẳng định.

Chính do những đặc điểm đó, thể loại này có những nét tương đồng với thể *chân dung văn học* (là một thể loại thuộc loại thể *ký văn học*). Điểm khác biệt cơ bản giữa hai thể loại này có lẽ là ở chỗ: so với con người trong các tác phẩm *chân dung văn học* (thường được chọn lọc rất kỹ lưỡng), đối tượng

của tác phẩm *ký chân dung* đa dạng hơn, gắn liền với yêu cầu tuyên truyền thời sự và nhiều khi chỉ được coi là *tiêu biểu cho một vấn đề hay sự việc* nào đó đang được coi là thời sự.

Trong nhóm các thể loại thuộc *ký báo chí*, thể loại *ký chính luận* lại nổi bật ở *khả năng thông tin lý lẽ* và chính do đặc điểm này nên có thể coi nó là kết quả của sự giao thoa giữa *ký báo chí* với các thể loại *chính luận báo chí*. Tất nhiên, với tư cách là một thể loại thuộc *ký báo chí*, *ký chính luận* phải tuân thủ những đặc điểm chung của loại thể như các thể khác. Bởi lẽ đó, thông tin lý lẽ trong *ký chính luận* cũng có nhiều điểm khác biệt so với các thể loại thuộc *chính luận báo chí*, trong đó khác biệt rõ nhất là ở *khả năng thông tin lý lẽ một cách đa dạng, sinh động do bám sát những vấn đề đang nảy sinh hàng ngày hàng giờ trong đời sống* của thể loại này.

Nhật ký phóng viên là một thể *ký báo chí* có hình thức *nhật ký* và cái tôi trần thuật riêng tư, chủ quan trước hiện thực. Chính những đặc điểm này đã tạo ra sự khác biệt giữa thể loại này với các loại thể *ký báo chí* khác và với các thể loại báo chí nói chung. Từ khía cạnh khác, có thể thấy đây là một thể loại có *nội dung gắn liền với những sự việc, sự kiện, con người có liên quan trực tiếp với nghề nghiệp và công việc của nhà báo*. Trong *nhật ký phóng viên*, *tác giả là người trong cuộc* và chính điều này đã góp phần tạo ra những khác

Đức Dũng

biệt không chỉ trong cách thẩm định, tái hiện sự thật mà còn là những khác biệt trong bút pháp và kể cả màu sắc của cái tôi trần thuật.

Cũng giống như nhật ký phóng viên, *sổ tay phóng viên* cũng có nội dung gắn liền với nghề nghiệp và công việc của nhà báo. Tuy nhiên điểm khác biệt của nó là ở chỗ thường gắn liền với những sự kiện báo chí nào đó có thể gây ra sự chú ý của đông đảo công chúng. Nhiệm vụ của *sổ tay phóng viên* là phải làm sáng tỏ những điều ở phía trước, phía sau và xung quanh sự kiện báo chí đó.

Thư phóng viên - thể loại cuối cùng của loại thể ký báo chí lại được khu biệt với các thể loại khác ở hình thức thư và nội dung trình bày sự thật có tính chất khái quát qua một khoảng thời gian ấn định nào đó. Tuy không đáp ứng được yêu cầu thông tin thời sự cập nhật, nhưng *thư phóng viên* lại có năng lực khái quát và ít nhiều hấp dẫn công chúng bởi lối thông tin gián tiếp tới công chúng thông qua một hình thức đối thoại thư từ có tính chất giả định.

Trong số các thể loại thuộc ký báo chí, một số thể loại như *phóng sự* và *ký chân dung* có biến thể.

Biến thể của *phóng sự* là *phóng sự - điều tra*. Đây là sự kết hợp những ưu điểm của *phóng sự* và của thể *điều tra* (thuộc loại thể *thông tấn báo chí*). Thể loại *điều tra* - như tên

gọi của nó, thường được sử dụng để trả lời những câu hỏi, làm sáng tỏ những vấn đề nóng hổi, bức xúc của đời sống. Đó là những vấn đề nảy sinh ra từ những sự thật của đời sống. Điều đó cho thấy đặc điểm cơ bản của *điều tra* là sự cặn kẽ, chính xác trong việc trình bày những chi tiết, con số, dữ kiện dưới dạng những luận cứ, những bằng chứng xác đáng và thuyết phục công chúng chính bằng cái lôgích của hệ thống luận cứ đó. Trên tinh thần đó, có thể thấy *phóng sự - điều tra* đã kết hợp được ưu điểm này với khả năng trình bày sự kiện một cách sinh động trong quá trình phát sinh, phát triển để đem tới cho công chúng những câu trả lời thoả đáng. Cái tôi trong *phóng sự - điều tra* không đơn giản chỉ là cái trần thuật. Nó là cái tôi điều tra, nghiên cứu có lý lẽ, có chính kiến rõ ràng. Sức mạnh của *phóng sự - điều tra* cũng chính là ở điểm này.

Trong nền báo chí cách mạng nước ta, dạng bài *người tốt, việc tốt* – một biến thể của *ký chân dung* phát triển rất mạnh mẽ và hiệu quả. *Người tốt phải gắn liền với những việc tốt và việc tốt là biểu hiện cụ thể, là bằng chứng cho những phẩm chất của người tốt.* Kết cấu của dạng bài này nói chung đơn giản theo nguyên tắc: thông qua việc giới thiệu một việc tốt (sự việc có ý nghĩa vừa xảy ra) tác giả giới thiệu con người (có thật, cụ thể) gắn liền với những sự việc thời sự. Tiếp đó, bài viết có thể giới thiệu nhiều việc tốt khác nhằm

minh chứng cho những phẩm chất của con người. Trong một chừng mực nào đó, tác giả cố gắng giới thiệu xuất xứ, hoàn cảnh nhân vật của mình và một vài nét nổi bật về diện mạo, tính cách, tình cảm...

Trong thực tế, dạng bài này thường phát huy mạnh mẽ ưu thế trong bối cảnh khi tâm lý cộng đồng ổn định hoặc gắn liền với những phong trào đang thu hút được sự quan tâm của nhiều người. Điều này khác hẳn với phóng sự, điều tra là những thể thường chỉ phát huy ưu thế trong những *hoàn cảnh có vấn đề* khi xuất hiện các câu hỏi bức xúc nhưng chưa có những lời giải đáp thoả đáng hoặc đang có nhiều lời giải đáp trái ngược nhau nên cần phải có câu trả lời có đủ độ tin cậy nhất.

V. KẾT LUẬN

Việc khẳng định sự tồn tại của loại thể *ký báo chí* trong hệ thống thể loại báo chí là hết sức cần thiết trước khi đi vào xem xét đặc điểm ở từng thể loại của nó. Đây không chỉ là công việc của những người làm lý luận mà còn có ý nghĩa hướng dẫn thực tiễn, giúp những người làm báo nhận diện thể loại và sử dụng chúng một cách có hiệu quả trong quá trình sáng tạo tác phẩm nhằm đạt tới những hiệu quả cao hơn.

Thể ký nói chung và loại thể ký báo chí nói riêng vẫn đang trong quá trình phát triển cùng với hệ thống của mình. Nó phải luôn luôn tự điều chỉnh để phù hợp với những yêu cầu của thực tiễn, đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu tiếp nhận và phản ánh thông tin trên báo. Bởi lẽ đó, hệ thống thể loại và loại thể ký báo chí mà chúng tôi đề cập ở đây trước hết là xuất phát từ thực tiễn của đời sống báo chí hôm nay. Do đời sống báo chí đó vẫn đang liên tục biến đổi và phát triển nên để nhận diện nó một cách đúng đắn, lý luận về thể loại báo chí cũng phải thường xuyên có sự điều chỉnh, bổ sung.

Các tác phẩm thuộc ký báo chí nhìn chung khó viết. Nó đòi hỏi tác giả vừa phải có những phẩm chất của một nhà báo (sự nhạy bén mẫn cảm, tính trung thực, thẳng thắn và khả năng hoạt động thực tiễn...), đồng thời phải có kinh nghiệm, kiến thức để thẩm định đúng đắn sự thật. Trong những tác phẩm ký báo chí, cái tôi - tác giả - nhân chứng khách quan luôn ở tư thế bình đẳng với đối tượng phản ánh và bình đẳng với công chúng tiếp nhận. Nó thuyết phục công chúng bằng những nhận xét chủ quan, cũng không phải bằng giọng răn dạy cao đạo mà trước hết bằng chính logic của sự thật. Sự thật càng tiêu biểu, điển hình thì khả năng thuyết phục của tác phẩm càng cao. Ngoài ra, để có được những tác phẩm gây ấn tượng đối với công chúng, người viết tác phẩm ký báo chí

Đức Dũng

còn phải có khả năng trình bày sự thật thông qua bút pháp đa dạng, sinh động, giàu chất văn học.

Trong thực tế của đời sống báo chí, mỗi thể loại đều có thế mạnh và hạn chế riêng nên đòi hỏi người viết phải có những hiểu biết về thể loại để có thể sáng tạo trên cơ sở những đặc trưng, đặc điểm của nó.

Các thể *ký báo chí* có những thế mạnh và hạn chế riêng của nó. Ưu thế nổi bật là các tác phẩm *ký báo chí* có thể thông tin thời sự dưới những hình thức co giãn linh hoạt và bút pháp, ngôn từ sinh động. Ưu thế này còn được bổ sung thêm bằng khả năng thông tin đa dạng, phản ánh sự thật từ những góc độ khác nhau với dung lượng thông tin phong phú, có chiều sâu. Giọng điệu gần gũi với văn học cũng là một trong những lợi thế của tác phẩm *ký báo chí* so với các thể loại báo chí khác.

Tuy nhiên, tác phẩm *ký báo chí* cũng có những hạn chế mà nổi bật nhất là ở chỗ: nếu tác giả non tay, thiếu kinh nghiệm và kiến thức nên đánh giá không đúng bản chất của đối tượng phản ánh thì hậu quả có thể sẽ rất nghiêm trọng - nhất là trong trường hợp tác phẩm đề cập tới những sự kiện, những vấn đề đang thu hút sự quan tâm của đông đảo công chúng. Một số bài viết gần đây đã mắc phải những lỗi nghề nghiệp như vậy...

Sự tồn tại của loại thể *ký báo chí* trong hệ thống thể loại báo chí ở nước ta là một bằng chứng cho thấy sự phát triển năng động của đời sống báo chí Việt Nam hiện đại. Bởi lẽ đó, việc nhận diện và khẳng định nó đã trở thành một trong những điều kiện tiên đề trong việc nhận diện toàn bộ hệ thống.

Điều mà chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây là: trong báo chí cũng như trong văn học, *mọi thể loại đều bình đẳng*. Hiệu quả tác động của một tác phẩm báo chí nói chung không phụ thuộc hoàn toàn vào hình thức thể loại của nó. Một tin vắn nhưng thông báo kịp thời về một sự kiện quan trọng có thể sẽ đem lại hiệu quả lớn hơn so với một bài phóng sự vài nghìn chữ nhưng kết cấu rời rạc, chi tiết vụn vặt và lối viết mòn sáo, đơn điệu. Điều đó cho thấy trong khi nhấn mạnh những thể mạnh của tác phẩm *ký báo chí*, phải tránh sự đề cao quá mức đối với những tác phẩm thuộc loại thể này.

Trong thực tế của đời sống báo chí vẫn thường xuất hiện những tác phẩm có sự kết hợp, pha trộn tính chất của nhiều thể loại khác nhau. Trong trường hợp đó, tiêu chí để đánh giá tác phẩm trước hết là ở *hiệu quả* tác động của nó. Điều đó cho thấy một cách nhìn có tính hệ thống không có nghĩa là phủ nhận quá trình giao thoa, thâm nhập, chuyển hoá lẫn

Đức Dũng

nhau giữa các thể loại, các dạng và kể cả các biến thể của chúng.

Trong đời sống báo chí vẫn thường xuất hiện những tác phẩm có sự kết hợp, pha trộn tính chất của nhiều thể loại bên trong và bên ngoài hệ thống. Đây là điều bình thường, có nguyên nhân gắn liền với sự phát triển năng động của các thể loại báo chí để có thể phản ánh hiện thực một cách sinh động hơn, xác thực, hiệu quả và ấn tượng hơn.

Phần thứ hai

CÁC THỂ KÝ BÁO CHÍ

PHÓNG SỰ

1. Về sự hình thành, phát triển của *phóng sự*

1.1. Theo những tài liệu nước ngoài, khái niệm “phóng sự” lần đầu tiên đã được người Anh sử dụng với nghĩa để chỉ sự mô tả những đám cháy, những trận lụt, những kỳ họp Quốc hội hoặc những cuộc chiến tranh... Sau đó ít lâu, trên báo chí ở nước Pháp, phóng sự cũng xuất hiện với tư cách là bài viết về quá trình điều tra của phóng viên đối với những con người, sự việc chứa đựng nhiều điều bí ẩn như cảnh sống trong tù hoặc đời của những kẻ ngoài vòng pháp luật. Với sự khởi đầu như vậy, *phóng sự* nhằm thoả mãn sự hiếu kỳ, sự khao khát của công chúng qua những thông tin lý thú, độc đáo.

Trong thời kỳ ban đầu, thể loại *phóng sự* được khai thác từ nhiều góc độ theo những quan niệm khác nhau. Người Đức coi *phóng sự* chỉ đơn giản là sự đưa tin và như vậy, nhìn chung thì nó cũng không khác lắm so với *tin tức*. Người Mỹ rất chú ý đến khả năng diễn tả những cuộc cãi vã trong các kỳ họp quốc hội của *phóng sự*, trong khi người Pháp lại quan

tâm hơn đến khả năng trình bày những kết quả điều tra đối với những sự việc, con người còn tiềm chứa bí ẩn của thể loại này. Có lẽ cũng vì lý do đó, trong từ điển *Oépxtơ* của Mỹ, *phóng sự* được coi là, “sự mô tả, sự tường thuật một cuộc họp quốc hội”, còn ở nước Pháp lại có quan điểm đồng nhất thể loại *phóng sự* với thể loại *điều tra*.

Theo ý kiến của nhà nghiên cứu người Tiệp Khắc - giáo sư Ca-ren Xto-rơ-can thì *phóng sự bắt đầu khẳng định vị trí của nó trên báo chí từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất* bởi sự tham gia của các nhà văn nổi tiếng vào lĩnh vực này. Trong số những tác giả *phóng sự* xuất hiện trên tờ báo **Tin văn học** của Pháp người ta thấy có tên tuổi của Giảng Cốc-tô, Gióc-giơ Gi-ra, An-đrê Mô-roa...

Từ chỗ chỉ đơn giản là sự mô tả hay tường thuật, *phóng sự* đã phát triển tùy theo một hình tượng văn học hay một chuyện kể về những con người nổi bật, điển hình... Với sự tìm tòi những đề tài mới, *cấu trúc mới*, các thể hệ tác giả đã từng bước làm giàu cho *phóng sự*. Quá trình đó đã khiến cho “*lĩnh vực phóng sự là phản quang của những khuynh hướng xã hội và đạo đức của thời đại*”²¹. Nhiều tác giả đã đạt tới đỉnh cao như tác phẩm ghi chép giàu tính *phóng sự Mười*

²¹ Nhiều tác giả, *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội nhà báo Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 199, tr.211

ngày rung chuyển thế giới của nhà văn, nhà báo Mỹ Giôn-Rit viết về sự kiện cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại; những chuyến đi của phóng viên Ha-li-bơc-ton *Vượt qua núi An-pơ* hoặc các tác phẩm nổi tiếng của La-rít-xa Rai-xnơ, Gui-li-at Phu-xích, I-li-a Ê-ren-bua, Bô-rít Pô-lê-vôi, Ê-gôn Éc-vin Kít, Mác-xim Gooc-ki, Công-xtan-tin Xi-mô-nốp, Li-din v.v...

Trải qua quá trình phát triển, *phóng sự* đã dần dần ổn định với tư cách một *chinh thể*. Trên cơ sở của những sự kiện đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự, *phóng sự* vừa đảm bảo tính xác thực của nội dung, đồng thời có năng lực giải quyết những vấn đề do bản thân sự kiện đặt ra. Bởi lẽ đó, trong *phóng sự* “*mặc dù chất liệu chủ yếu vẫn là người thật việc thật, nhưng có màu sắc chính luận*”²². Tác giả *phóng sự* thường trình bày diễn biến của sự thật và thông qua đó đề xuất những vấn đề nóng bỏng của hiện thực. Trong tác phẩm *phóng sự*, tác giả vừa cố gắng đảm bảo tính xác thực của nội dung phản ánh, đồng thời luôn có xu hướng vượt lên khỏi hiện thực để bình giá nó, nêu lên những ý kiến của mình. Sự thẩm định này có thể là trực tiếp, cũng có thể gián tiếp thông qua nhân vật hoặc qua cách lựa chọn, cách nhân mạnh chi tiết.

²² Nhiều tác giả, *Lý luận văn học* tập 2, tr. 299

Đức Dũng

“*Phóng sự* nổi bật bằng những sự thật xác thực, dồi dào và nóng hổi”²³. Ở phương Tây, người ta đề ra *công thức 6W* cho thể loại này là: *What: Cái gì đã xảy ra? Where: Xảy ra ở đâu? When: Xảy ra bao giờ? Who: Xảy ra với ai? Wich: Xảy ra thế nào? Why: Tại sao xảy ra?*

Tuy nhiên, trong thực tế, người viết *phóng sự* không chỉ dừng lại ở những câu hỏi như trên. Với tư cách là một thể loại xung kích, *phóng sự* còn phải trả lời được những câu hỏi có liên quan đến hiện thực. Điều này có liên quan đến bối cảnh xuất hiện của thể loại. “*Trong những thời kỳ có những biến thiên xã hội và lịch sử nhanh chóng, nó là thể loại đầu tiên có thể bắt mạch sự kiện, có thể nhận xét đâu là những nhân tố mới, có thể làm*” bản kiểm kê của thời điểm “*một cách sinh động và hấp dẫn*”²⁴. Khả năng này đã xuất phát từ chính những ưu điểm của thể loại.

Trong thế giới hiện đại, *phóng sự* không còn dừng lại ở sự mô tả đơn giản. Nó đã đạt tới sự *chân xác và đa dạng* trong việc trình bày hiện thực - một hiện thực phức tạp liên tục phát triển và biến động bằng những chi tiết cụ thể, với một năng lực khái quát cao. Với bút pháp giàu chất văn học và *cái tôi trần thuật* vừa xúc cảm vừa trí tuệ, *phóng sự* đã

²³ Nhiều tác giả, *Lý luận văn học* tập 2, tr. 299

²⁴ *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo* (sách đã dẫn), tr.210

chúng tỏ một cách sinh động rằng “*việc thông tin về hiện thực có thể trình bày một cách độc lập và có nghệ thuật*” (từ dùng của E.E. Kit-sơ)²⁵.

1.2. Ở nước ta, các hình thức thông tin về người thật, việc thật đã có nguồn gốc từ xa xưa. Đọc lại một số tác phẩm như *Việt điện u linh* (của Lý Tế Xuyên), *Lĩnh Nam chích quái* (của Vũ Quỳnh và Kiều Phú), có thể thấy đằng sau những huyền thoại, những truyền thuyết và những câu chuyện hoang đường là những thông tin chân thực về cuộc sống. Những thông tin ấy dần dần hiện ra rõ nét hơn, dồi dào hơn trong các tác phẩm ký như *Thượng kinh ký sự*, *Vũ Trung tùy bút*, *Hoàng Lê nhất thống chí*... Tuy nhiên, phải đến khi có báo in ở Việt Nam thì *phóng sự* mới xuất hiện và dần dần ổn định với tư cách là một thể độc lập với những thể loại báo chí khác.

Ngay từ những thập niên đầu thế kỷ 20, một loạt *phóng sự* đã xuất hiện trên báo chí ở nước ta. Do đặc điểm của tình hình xã hội và tình hình báo chí thời bấy giờ, những *phóng sự* này (cũng như các dạng thông tin phản ánh khác trên báo) chia ra thành những khuynh hướng khác nhau. Có tác phẩm được viết ra để nhằm ca ngợi chế độ thực dân, nhằm xoa nhòa đấu tranh giai cấp bằng cách đề cao những kẻ đi “bảo

²⁵ *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo* (sách đã dẫn), tr.211.

Đức Dũng

hộ”, làm tan rã tinh thần đấu tranh chống xâm lược. Tiêu biểu cho loại này là một số *phóng sự* như : ***Mười ngày ở Huế, Phá du hành trình nhật ký, Hạn mận du ký*** (bài ký về cái thú đi chơi lang thang) v.v. Bên cạnh đó, còn có một khuynh hướng khác viết về cuộc sống của những con người bần cùng, đề cập đến những bất công trong xã hội nhưng lại không đề ra được biện pháp giải quyết hoặc chỉ đề ra được biện pháp cải lương do hạn chế về thế giới quan của tác giả. Những *phóng sự* theo khuynh hướng này đã để lại nhiều tác phẩm được nhiều người biết đến trong giai đoạn 1930 - 1945 như: ***Việc làng, Tập án cái đình*** (của Ngô Tất Tố), ***Ngõ hẻm, Ngoại ô*** (của Nguyễn Đình Lạp), ***Tôi kéo xe*** (của Tam Lang), ***Làm dân, làm tiền*** (của Trọng Lang), ***Cạm bẫy người, Lục xì, Kỹ nghệ lấy Tây...*** (của Vũ Trọng Phụng)... Ngoài ra, còn có thể kể một số *phóng sự* khác viết theo lối giật gân hoặc tỏ thái độ bi quan trước hiện thực như ***Tôi buôn lậu, Hà Nội làm than*** v.v

Cũng trong giai đoạn này nền báo chí cách mạng Việt Nam do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khai sinh đã cho ra đời những *phóng sự* vừa dồi dào chất liệu của hiện thực, vừa mang tính chiến đấu cao. Ngay trong thời kỳ hoạt động ở nước ngoài, nhà báo Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng báo chí như một vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh vạch mặt kẻ thù. Tác phẩm ***Bản án chế độ thực dân Pháp*** (xuất bản tại Pháp từ 64

năm 1925) ngày từ khi vừa ra đời đã có tiếng vang trong nhân dân các nước thuộc địa của Pháp.

Trong tác phẩm nổi tiếng này, có thể nói *mỗi chương là một phóng sự nóng bỏng căm thù tố cáo sự dã man của chế độ thực dân*. Bằng lối văn giản dị nhưng sâu sắc, sôi nổi căm thù chủ nghĩa thực dân với những chứng cứ rành rọt, điển hình, tác phẩm đã trở thành một ngọn đèn quyết liệt giáng vào chủ nghĩa thực dân, đồng thời góp phần vào việc thức tỉnh quần chúng bị áp bức ở nước ta và các nước thuộc địa khác trên thế giới, mở ra con đường giải phóng dân tộc dưới ngọn cờ cộng sản chủ nghĩa....

1.3. Từ sau năm 1930, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng ta, trên các báo cách mạng xuất bản bí mật và công khai đã xuất hiện một số tác phẩm *phóng sự* tràn đầy tinh thần chiến đấu, góp phần đắc lực vào công tác tư tưởng, tuyên truyền và cổ vũ cho phong trào cách mạng, thúc đẩy quần chúng trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Trong đó, có thể nói tác phẩm *Vấn đề dân cày* (của Qua Ninh và Vân Đình)²⁶ là một *phóng sự điều tra* tiêu biểu. “*Đó là một bản cáo trạng hùng hồn lên án chế độ thực dân và nửa phong kiến ở Việt Nam một cách*

²⁶ Bút danh của các đồng chí Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp.

dũng cảm và sắc bén”²⁷. Qua từng bước thăng trầm của cách mạng, trên các báo *Lao động, Nhanh lúa, Tin tức, Việt Nam độc lập, Cờ giải phóng, Cứu quốc*... nhiều *phóng sự* có giá trị thông tin cao, đồng thời mang tính chỉ đạo thiết thực cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống sách đồ hộ thực dân Pháp đã xuất hiện. Các nhà báo Nguyễn Ái Quốc, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và nhiều lãnh tụ khác của Đảng ta đã trực tiếp tham gia viết *phóng sự*...

Từ sau cách mạng tháng Tám cho đến những nửa năm đầu của thập kỷ 80, trên báo chí cách mạng nước ta, *phóng sự* vẫn được coi là một trong những thể loại quan trọng bởi khả năng thông tin đa dạng, có chiều sâu và mang tính khuynh hướng rõ rệt. Bằng trách nhiệm cao cả trước vận mệnh dân tộc, trước hiện thực hào hùng và sống động của những cuộc chiến tranh cứu nước và công cuộc xây dựng đất nước từ sau năm 1975, nhiều thế hệ nhà văn, nhà báo đã sử dụng *phóng sự* như một thể loại đặc dụng với những ưu thế to lớn trong việc phản ánh hiện thực. Và cũng chính những thế hệ tác giả đó đã từng bước làm phong phú thêm cho thể loại này.

Nếu coi những năm nửa cuối của thập kỷ 80 là giai đoạn mở đầu của một cuộc “bùng nổ” của thể *ký* nói chung thì *cái*

²⁷ Nhiều tác giả, *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* tập 2. Khoa Báo chí Trường Tuyên huấn Trung ương xuất bản, Hà Nội 1997, tr.185

ngòi nổ chính là phóng sự. Trong thực tế của những năm vừa qua, những tác phẩm chiếm thứ hạng cao trong các cuộc thi ký ở Trung ương và các địa phương không bao giờ vắng mặt *phóng sự* với tư cách là một thể loại xung kích với năng lực phản ánh sự thật sống động và có chiều sâu.

2. Một thể loại đứng giữa báo chí và văn học

2.1. Khi phân biệt giữa *ký văn học* và *ký báo chí*, chúng tôi đã lưu ý đến sự tương đồng giữa hai loại thể này bởi chúng cùng nằm gần cái *miền giao thoa* giữa văn học và báo chí. Giữa chúng vẫn thường xuyên xảy ra quá trình giao lưu, chuyển hoá và điều đó được coi như một động lực của sự phát triển.

Khi so sánh thể loại *phóng sự* với những thể *ký văn học* khác, các nhà nghiên cứu văn học cho rằng về phương diện *luận cứ*, nó phải trả lời đầy đủ sáu câu hỏi (6W) và chỉ có trên cơ sở đó mới có thể phát triển *luận chứng*. Trong khi đó, thể *bút ký* tuy cũng tái hiện con người và sự việc khá dồi dào nhưng thông qua đó biểu hiện trực tiếp khuynh hướng cảm nghĩ của tác giả. Bởi vậy, nó nghiêng về hướng trữ tình và “những yếu tố trữ tình luôn luôn được xen kẽ với sự việc, chính vì thế rất dễ phát triển thành *tùy bút*”²⁸.

²⁸, ²⁸ *Lý luận văn học* tập III (sách đã dẫn), tr. 300 .

Khác với hai thể trên, *ký sự* và *truyện ký* (được coi như những thể có cốt truyện hoàn chỉnh hoặc tương đối hoàn chỉnh) ngoài những yếu tố trữ tình và chính luận thì khuynh hướng của tác giả lại toát ra từ tình thế và hành động. “*Ký sự* là bức tranh toàn cảnh, trong đó sự việc và con người đan chéo với nhau, nhưng gương mặt của nhân vật không thật rõ nét”²⁹. Ngược lại, *truyện ký* lại xoay quanh những sự kiện và con người có thật để khai thác tình tiết điển hình nhằm vươn tới một cốt truyện hoàn chỉnh và bởi vậy, nó được coi là *thể trung gian* giữa *truyện* và *ký*. Riêng với *hồi ký*, *cái tôi trần thuật* phải là người trong cuộc khi kể lại những sự việc đã xảy ra trong quá khứ. Chính do đặc điểm này, *hồi ký* thường có kết cấu theo dạng cốt truyện hoặc kết cấu liên tưởng, hồi tưởng....

Trên cơ sở của sự so sánh như vậy, lý luận văn học rút ra kết luận: “Về cơ bản, *phóng sự* cũng có đặc tính của một *thiên ký sự*: chú trọng sự kiện khách quan, tôn trọng tính xác thực của đối tượng miêu tả. Nhưng *phóng sự* lại đòi hỏi tính thời sự trực tiếp. Phóng sự được viết ra nhằm giải đáp những

vấn đề nào đó mà xã hội đang quan tâm... Đúng như một nhà văn đã nói: “*phóng sự là một thể văn xung kích...*”³⁰.

Lấy những tiêu chí như *tính xác thực, tính thời sự, giọng điệu, văn bản đa nghĩa hay văn bản đơn nghĩa, hư cấu hay không hư cấu* để phân biệt giữa *ký văn học* và *ký báo chí*, nhà nghiên cứu văn học Hoàng Ngọc Hiến đã cho rằng: “Có lẽ phóng sự là tiểu loại ký “báo chí” hơn cả”³¹.

Trong lý luận báo chí, từ lâu người ta đã đặc biệt lưu ý đến những tính chất văn học của thể loại *phóng sự*. “Nếu ta hình dung đường ranh giới nối liền giữa tiểu thuyết (hoặc truyện ngắn) với các loại thể tài báo chí, thì cái đường ranh giới đó có lẽ là *phóng sự*”³². Ý kiến trên là kết luận được rút ra sau khi đã xem xét *tính sự kiện* của báo chí với *tính nghệ thuật* trong cách trình bày hiện thực của *phóng sự*. “*Phóng sự* thông thường phản ánh sự thực bằng hình ảnh. Qua lối viết bằng hình ảnh, ta có thể hình dung ra bức tranh xác thực về một khía cạnh nào đó của cuộc sống. ở đó, phẩm chất tinh thần của người, bộ mặt xã hội trên tường mặt thường được

³⁰ *Cơ sở lý luận văn học* tập II (sách đã dẫn), tr.6.

³¹ *Năm bài giảng về thể loại* (sách đã dẫn), tr.6

³² *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* tập II (sách đã dẫn), tr.193.

nổi lên rất rõ. Bởi vậy, *những phóng sự* hay thường toát ra cả ý nghĩa mỹ học”³³.

Với cách lập luận như vậy, *lý luận báo chí* trước đây đã đi tới kết luận: “Dù có những điểm khác biệt nhất định với văn học, *phóng sự* vẫn là một thể tài báo chí gần với văn học hơn cả”³⁴.

Trong lý luận báo chí ở Liên Xô trước đây, *phóng sự* được xếp vào nhóm “những thể loại thông tin” (*cùng với tin tức tường thuật và phỏng vấn*). Người ta coi *phóng sự* “thực chất là đưa tin về hoạt động của con người”, là một “cách đặc biệt để thông tin về một sự việc”... Tuy nhiên, sau khi đi sâu vào xem xét những khả năng, đặc điểm của thể loại này, các nhà lý luận Liên Xô- viết cũng nhận thấy rằng “xây dựng bộ cụ thể ký, có nghĩa là viết về một nhân vật trong quá trình thử thách với khó khăn, đấu tranh với trở ngại, và cuối cùng giành được kết quả thắng lợi”³⁵...

Theo quan điểm của chúng tôi, trong bối cảnh của đời sống văn học, đời sống báo chí hôm nay và trên cơ sở của hệ thống thể loại báo chí vừa được xác lập, những so sánh nêu

³³ *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* tập II (sách đã dẫn), tr.194.

³⁴ *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo* (sách đã dẫn), tr. 224.

³⁵ *Công tác báo chí* tập II. Hội nhà báo Việt Nam xuất bản, Hà nội, 1982, tr.33.

trên vừa quá rộng lại vừa quá hẹp. *Không nên so sánh một thể loại như phóng sự với toàn bộ hệ thống thể loại văn học nói chung, đồng thời cũng không nên tách phóng sự ra khỏi phạm vi của các thể ký báo chí.* Thậm chí, trong các thể loại báo chí, *phóng sự* là thể loại thể hiện rõ rệt nhất, đầy đủ nhất, sinh động nhất các đặc điểm của nhóm các thể ký báo chí.

Để xác định được vị trí của *phóng sự*, trước hết phải xuất phát từ những đặc điểm của chính nó. Nếu đặt trong sự so sánh với các thể loại báo chí khác, *phóng sự* là thể hiện *duy nhất* có thể trình bày *một bức tranh giàu tính nhân văn, vừa có tính khái quát cao, vừa chi tiết, cụ thể về một hiện thực đa dạng, bề bộn, đồng thời lý giải những vấn đề đặt ra từ hiện thực ấy một cách thoả đáng.*

Với tư cách là thể loại báo chí, trước hết *phóng sự* vẫn chỉ là *văn bản đơn nghĩa*. Tuy nhiên, tác giả vẫn có thể sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhiều cảm xúc, kết hợp với một *bút pháp vừa là thông tin thời sự, vừa giàu chất văn học* để nhằm tạo ra *giọng điệu* linh hoạt, sinh động. Chính những đặc điểm này cùng với vai trò của *cái tôi trần thuật - nhân chứng khách quan* và đặc biệt là mức độ điển hình của cái vùng hiện thực mà tác phẩm đề cập tới mới là những nguyên nhân chủ yếu khiến cho *phóng sự* trở thành một trong những

thể loại báo chí giàu chất văn học nhất trong toàn bộ hệ thống thể loại báo chí.

2.2. Sẽ là sai lầm khi có ai đó cho rằng phẩm chất văn học trong *phóng sự* phụ thuộc vào khả năng hư cấu, vào năng lực khái quát hoá của tác giả. Tất nhiên, thể loại không phải là yếu tố quyết định giá trị của tác phẩm mà sức mạnh của *phóng sự* trước hết là ở chỗ nó đề cập đến những con người, sự kiện, tình huống điển hình trong một cảnh điển hình hay không. Mô tả được hiện thực điển hình đúng với những *phẩm chất tinh thần và bộ mặt của nó* nghĩa là tác phẩm đã tiếp cận đến những phạm trù thẩm mỹ. Nhà thơ chế Lan Viên đã từng nói: “Đã có Xêchxpi-a nào nghĩ ra được một con mụ quái ác như Lệ Xuân. Có nhà sư hỏ mang nào trong Thủy Hử lại giống Thích Tâm châu được. chưa bao giờ ai nghĩ ra được cái địa ngục nào hơn chuông cộp ngoài Côn Đảo. Và Bé Văn Đàn, Nguyễn Văn Trỗi, Út Tịch, Tạ Thị Kiều, Morixon thực là những sáng tạo của lịch sử- nhà nghệ sỹ thiên tài”³⁶. Bôrit Pôlêvôi- nhà viết ký nổi tiếng ở Liên Xô trước đây cũng đã nói: “Cuộc sống chúng ta muôn hình muôn vẻ như thế, biết

³⁶ *Lý luận Văn học* tậpII (sách đã dẫn), tr.282.

bao nhiêu sự việc xảy ra, thực sự cũng không cần thiết phải hư cấu thêm thắt tô vẽ gì thêm nữa”³⁷.

Trong thiên *phóng sự Mười ngày rung chuyển thế giới*, Giôn Rít đã vẽ lại trước mắt người đọc một bức tranh sinh động về cuộc cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại thông qua “hàng loạt những hình ảnh sống, những hình ảnh điển hình đến nỗi bất cứ người nào đã được chứng kiến cuộc sống cách mạng của hình dung ra ngay những cảnh tượng tự mà mình đã sống”. (*Lời tựa của N.Cơ-rup-xcai-a cho lần xuất bản đầu tiên bằng tiếng Nga*). Đây là một đoạn mô tả của Giôn Rít trong tác phẩm nổi tiếng đó: “*Tôi trở về Pêtorôgrat, ngồi trên ghế đằng trước của một chiếc xe vận tải do một công nhân lái chở đầy xích vệt. Vì chúng tôi không có dầu hoả nên đèn không thắp. Đường xá chật ních quân đội vô sản về nghỉ và quân đội dự bị kéo nhau đi thay thế họ. Trong đêm tối, xuất hiện nào là xe vận tải, nào là hàng đoàn pháo binh, nào là xe ngựa, tất cả cũng đều không đèn đóm như chúng tôi*”³⁸. Chỉ trong một đoạn văn ngắn nhưng đầy ắp sự thật như vậy, tác giả đã dựng nên được một bức tranh đầy âm thanh, phản ánh

³⁷ *Lý luận Văn học* tập II (sách đã dẫn), tr.289.

³⁸ Giôn-Rít, *Mười ngày rung chuyển thế giới*. NXB Văn học, Hà Nội 1977, tr.297.

chính xác cái không khí xô bồ, khoẻ khoắn trong những ngày nóng bỏng của cách mạng vĩ đại.

Trong *phóng sự Ngày thứ 30 ở Hi-rô-si-ma* của Bóc-sét, cảnh huỷ diệt do trái bom nguyên tử của Mỹ gây ra ở thành phố Hi-rô-si-ma ở nước Nhật đã được miêu tả bằng những chi tiết gây ấn tượng mạnh mẽ: “*Chiếc máy bay Mỹ biến mất khỏi tầm mắt. Tiếng còi nổi lên báo hiệu mọi sự đã qua và người dân Hirôsima bước ra khỏi các hầm trú ẩn. Gần một phút sau, quả bom đến độ cao 2.000 bộ - độ cao dự kiến để nổ trong lúc hầu hết mọi người ở Hirôsima đều có mặt trên các đường phố. Hàng trăm, hàng trăm người bị thiêu cháy bởi sức nóng khủng khiếp của quả bom, đến mức không thể nhận ra đó là đàn ông hay đàn bà, cụ già hay thanh niên*”... Chỉ có một đoạn như vậy nhưng đã quá đủ để tạo ra nỗi kinh hoàng và sự ghê tởm chiến tranh. Với hiệu quả như vậy, có không phải tác phẩm văn nào cũng có thể tạo ra được.

Trong tác phẩm *phóng sự*, đối tượng miêu tả càng điển hình bao nhiêu, tác phẩm càng có khả năng tiếp cận tới những phẩm chất của văn học bấy nhiêu. Tất nhiên, đối với những người làm báo không phải ai cũng có được nhiều cơ hội chứng kiến những sự kiện trọng đại, nhưng điển hình có nhiều *cấp độ* và những cấp độ đó không hề làm giảm bớt những phẩm giá văn học trong *phóng sự*.

2.3. Nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Nam cho rằng: “Giá trị của một *phóng sự trước hết ở vấn đề nó nêu ra là cấp thiết, có bằng chứng cụ thể, xác thực* (số liệu, biểu đồ, bản thống kê, tư liệu khoa học...) và kết luận gợi lên là đúng đắn, *phóng sự* sẽ có thêm giá trị văn học khi nó đi sâu khắc họa thế giới nội tâm, miêu tả tính cách nhân vật, với lời văn giàu hình ảnh và cảm xúc”³⁹. Ý kiến này đã chỉ ra vai trò của cái tôi trần thuật trong việc góp phần tạo ra những phẩm giá văn học của *phóng sự*.

Trong *phóng sự Ngắn gọn ta xuống ga nào hả em*, phản ánh về nguy cơ mất cân bằng sinh thái do tình trạng tình trạng đua nhau xuất khẩu rắn, ếch, ba ba qua biên giới, tác giả Ngô Minh Khôi đã có những dòng viết đầy trăn trở: “*Mới hay dưới bánh sắt của đường tàu dọc theo chiều dài đất nước là tiếng kêu cứu của đất đai. Khi ba ba, rắn, ếch đi “xuất ngoại” chung tàu với con người, nghĩa là tín hiệu SOS về nguy cơ mùa màng thất bát đang tới. Và cái buổi sáng tàu từ ga Nam định về Hà nội ấy, tôi nghe trong gió lùa qua cửa sổ con tàu tiếng kêu cứu, cũng trên nền giai điệu bài hát của anh Dương: Mi cực, tau cực, mi cực, tau cực...⁴⁰*”.

³⁹ Nhiều tác giả *Từ điển Văn học* tập.II, NXB Khoa học xã hội, Hà nội 1984, tr.220.

⁴⁰ Báo *Thương Mại* số I, 2/ 1992

*Phóng sự **Trong nhà ngoài phố** của Vĩnh Quyền là một trong rất nhiều tác phẩm viết về đề tài trẻ em lang thang - một đề tài có thể gọi nên nhiều xúc động và những suy nghĩ sâu xa. Đây là hình ảnh bé Na mười một tuổi từ Huế “di cư tự do” vào Đà Nẵng: “Trên chiếc áo trắng ngả màu, trên trái tim nhỏ xíu của bé còn sót chứng tích một cung trời đã huyền mộng: chiếc phù hiệu lớp bốn trường cấp một Phù Cát đã phai bạc..(..). đáng giá nhất trong hành trang của bé là tập truyện tranh **Đô-rê-mon cũ nát**. Tôi không biết cuốn **Kinh Dịch** đức Khổng Tử nghiền ngẫm san định có nát đến vậy không?*

- *Cháu thích **Đô-rê-mon** lắm hả*

- Dạ. Nhất là tập ni. Đô-rê- mon cho Nô-bi-ta máy thời gian. Cháu mà có cái máy như ri thì tuyệt. Cháu sẽ cho chạy ngược 11 năm trước để biết mặt mẹ cháu! Mẹ cháu đã chết khi sinh ra cháu trên chiếc đò dưới chân cầu Đông Ba!...

Tôi nhìn lên đỉnh Tiên Sa bên kia sông Hàn. Đỉnh núi giấu mình trong mây trắng. Tôi giấu bé Na giọt nước mắt mặn chát của mình”⁴¹.

Khi đọc những dòng trên đây, có lẽ bất cứ ai có một chút lương tâm cũng phải ứa nước mắt như tác giả trước cái mơ

⁴¹ Báo *Thương Mại* số 1, tháng 2/1992.

ước trẻ thơ của đứa bé mười một tuổi ấy. Ngay cả khi gấp trang báo lại, hình ảnh của đứa bé gầy gộc với chiếc phũ hiệu lớp bốn của trường cấp một **Phũ Cát** còn sót lại trên ngực áo đã phai bạc, với tập truyện tranh **Đô-rê-mon** nhàu nát và cái ước mơ có cỗ máy thời gian để được biết mặt mẹ mình... sẽ mãi ám ảnh trong lòng người đọc. Và cũng chính những cảm xúc như vậy đã chứng tỏ năng lực phản ánh hiện thực của *phóng sự*. Với những xúc động gắn liền với sự thật, với những ấn tượng xuất phát từ bản thân sự sinh động của đời sống và với giọng điệu của nhân vật trần thuật, có thể nói *phóng sự* là một trong số không nhiều những thể loại báo chí có khả năng bước vào cái *miền giao thoa* của văn học và báo chí nói chung, giữa *ký báo chí văn học* và *ký báo chí* nói riêng.

3. Đặc trưng và khái niệm

3.1. Từ trước đến nay đã từng có nhiều quan niệm khác nhau về thể loại *phóng sự*. Trước đây, Xten-Lây Giô-ni-son và Giu-Li-an Na- rít (giáo sư khoa Báo chí, trường Đại học Ten-nét-xi)- tác giả của cuốn sách *Người phóng viên toàn năng*, một cuốn sách khá nổi tiếng đã cho rằng: “*Phóng sự* là một bài tường thuật hoặc một bài báo được phát triển và sử lý một cách có văn học”⁴². Quan điểm này thừa nhận trong

⁴² Báo *Lao Động* ngày 24/2/1994.

phóng sự có thể sử dụng những yếu tố văn học mà chất lượng tùy thuộc vào cá nhân và khả năng của mỗi tác giả. Tuy nhiên, điểm được nhấn mạnh trong quan niệm này vẫn là mặt *thông tin* của *phóng sự*. Như đã nói ở trên, người Pháp gọi *phóng sự* là *điều tra*, còn nhà báo Mỹ Mác Tuê thì chỉ coi *phóng sự* là sự ghi lại đơn giản và máy móc về những sự kiện, còn người chú không phải là một công việc sáng tạo.

Khác với những quan niệm trên giáo sư Ca-ren Xto-rơ-can (Khoa Báo chí, trường đại học Sáclơ, Tiệp Khắc) cho rằng: “Trong *phóng sự* hiện đại, không phải là một sự ghi lại giản đơn, mà còn là sự trả lời một loạt câu hỏi phức tạp liên quan đến cuộc sống chúng ta”⁴³. Cũng theo quan niệm này, *phóng sự* hiện đại không còn tự giới hạn việc mô tả sự kiện trên bề mặt mà đã “đạt tới những dạng thức chân xác của hiện thực trong những biến đổi của nó về mặt sự kiện cũng như về mặt cảm xúc”⁴⁴. Giáo sư Pơ-rô-nin (khoa Báo chí Trường đại học Lô-mô-nô-xốp của Liên Xô trước đây) thì lại cho rằng: *phóng sự* là một cách đặc biệt để thông tin về một sự việc, như sự việc đó diễn ra trước mắt người viết... Thực chất

⁴³ *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo* (sách đã dẫn), tr.211

⁴⁴ . Sách trên, tr.213.

phóng sự là đưa tin về hoạt động của con người, nghĩa là trước hết phải nêu được những hoạt động của con người...”⁴⁵.

Trong *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* (của Khoa Báo chí, trường *Tuyên huấn Trung ương* trước đây) đã đề ra khái niệm về thể loại *phóng sự* như sau: “*Phóng sự là một trong những thể tài thông tin quan trọng của báo có ít nhiều đặc trưng văn học, phản ánh sự kiện xảy ra có thể kết hợp nghị luận, nhằm nêu lên phẩm chất tinh thần của người và toàn bộ xã hội theo một hệ thống quan điểm và đường lối chính sách nhất định*”⁴⁶.

Nhà nghiên cứu Nguyễn xuân Nam cho rằng: *phóng sự* là một thể loại ký, nhằm ghi chép cụ thể tình hình một vấn đề, một sự việc nào đó có ý nghĩa thời sự. So với *tùy bút*, *bút ký*, *phóng sự* có mục đích cụ thể trực tiếp, phạm vi sự việc và địa điểm được quy định chặt chẽ. Đó là thể văn gần với khoa học hơn là nghệ thuật, giàu yếu tố thông tin hơn là yếu tố trữ tình”⁴⁷. Khi bàn về *phóng sự*, nhà nghiên cứu Phương Lựu đã xếp nó vào nhóm các thể ký “phi cốt truyện” và do đó nó tuân theo lối kết cấu liên tưởng mà ở đó “xen kẽ giữa sự kiện,

⁴⁵ *Công tác báo chí*, tập II (Tài liệu đã dẫn), tr. 33.

⁴⁶ *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* tập II (sách đã dẫn), tr.1996.

⁴⁷ *Lý luận Văn học* tập II (sách đã dẫn), tr.298.

con người với những đoạn nghị luận, trữ tình với tỷ lệ khá lớn của nhân vật trần thuật”⁴⁸.

Chúng ta biết rằng: cũng giống như văn học nghệ thuật, báo chí ở mỗi nước đều mang đậm bản sắc dân tộc. Ngoài việc tuân theo những quy luật phổ biến, nó còn tuân thủ những quy luật đặc thù. Không có gì đáng ngạc nhiên khi có những quan niệm khác nhau về cùng một sự việc hay hiện tượng. Hơn nữa, mỗi sự vật, hiện tượng sẽ hiện lên khác nhau từ những góc nhìn khác nhau. Đó là chưa kể đến việc khi xây dựng những quan niệm, mỗi tác giả lại xuất phát từ những tiêu chí không giống nhau.

Có thể lấy ví dụ khi nói về *thơ*. Đến nay trên thế giới người ta đã đưa ra hàng chục định nghĩa thơ và mỗi định nghĩa đó đều ít nhiều phản ánh được một phần bản chất của thơ. Điều này cũng như khi nói về *phóng sự* – một thể loại có khả năng kết hợp được những đặc điểm của thông tin báo chí với những phẩm chất của tác phẩm văn học.

Trong những quan điểm mà chúng tôi đã nêu ở trên có hai điểm chung. Thứ nhất: cũng như các thể loại báo chí khác, *phóng sự có mục đích đối tượng là thông tin thời sự về người thật, việc thật trong một quá trình phát triển*. Không

⁴⁸ *Từ điển học sinh* tập II (sách đã dẫn), tr.220

chỉ dừng lại chỉ ở việc thông tin, *phóng sự* còn cố gắng thâm định hiện thực, trả lời những câu hỏi mà hiện thực đề ra.

Điểm thứ hai: *phóng sự* sử dụng một *bút pháp linh hoạt, sinh động gắn với văn học*. Đây cũng là những đặc điểm quan trọng làm nên diện mạo của thể loại này. Nhưng còn có một đặc điểm thứ ba không thể không tính đến là *vai trò của nhân vật trần thuật trong phóng sự*. Đó là một cái tôi vừa logic, lý trí, giàu lý lẽ và trong một chừng mực nào đó còn sử dụng sức mạnh của cảm xúc. Trong nhiều trường hợp, cảm xúc đã trở thành một động lực có thể đưa tác phẩm đạt tới những phẩm chất văn học nhất định.

Tuy nhiên, trong thực tế còn có nhiều tác phẩm *phóng sự* đạt tới giá trị rất cao nhưng không nhất thiết phải sử dụng vai trò của cái tôi trần thuật mà dựa trên cơ sở của sự thâm định theo một tư duy logic với những lập luận xác đáng rút ra từ sự thật. ***Mấy suy nghĩ về trạm bơm và cụm thủy nông Cầu giẽ***⁴⁹ của Hữu Thọ, ***Xưởng tư doanh Thanh Hương tồn tại đến bao giờ***⁵⁰ của Mai Anh - Ngọc Trung, ***Phạm pháp rành rành, sao vẫn ở ngoài vòng pháp luật?***⁵¹ của Nhuận Cát, ***Đổi***

⁴⁹ Giải nhất về Điều tra - Phóng sự, *Giải báo chí năm 1980*.

⁵⁰ Giải nhất về Phóng sự - Điều tra, Giải báo chí Thành phố HCM lần thứ 9 năm 1990.

⁵¹ Giải nhì Giải báo chí TPHCM lần thứ 9

*mặt với cơ chế thị trường*⁵² của Lam Thanh, *Ga Hà Nội*⁵³ của Lê Xuân Sơn, *Nắng sân trường*⁵⁴ của Hoài Nam... là những ví dụ thuộc loại này.

Đây là một đoạn trích trong phần cuối bài *phóng sự* nêu trên của nhà báo Hữu Thọ: “*Nhân dịp về nghiên cứu trạm bơm cầu Giẽ, chúng tôi ghé qua huyện nói chuyện với đồng chí bí thư huyện uỷ về phong trào thi đua với cụm thuỷ nông này. Chúng tôi thống nhất ý kiến với nhau: hiểu cho đúng những kinh nghiệm của cầu Giẽ thì thấy việc nhân điển hình này thật không đơn giản. Phát động thi đua theo kiểu hình thức chủ nghĩa thì dễ thôi, nhưng phong trào thi đua này vừa là một cuộc vận động quần chúng vừa có nội dung quản lý kỹ thuật rất cụ thể để phát huy hiệu quả cao nhất các công trình đã có*”.

Trong bối cảnh những năm đầu của thập kỷ 80 ở nước ta, đặt ra những vấn đề như trên được coi là khá táo bạo. Và đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến bài viết thu hút sự quan tâm của công chúng. Như vậy rõ ràng cảm xúc không phải là yếu tố quan trọng nhất quyết định giá trị của một *phóng sự*. Trong từng hoàn cảnh cụ thể và căn cứ tầm

⁵² Báo *Thương Mại* số 1-1992

⁵³ Giải ba cuộc thi viết “*Hà nội trên đường đổi mới*”.

⁵⁴ Giải nhất cuộc thi viết “*Hà nội trên đường đổi mới*”

quan trọng, tính chất của sự kiện, con người và đối tượng phản ánh, tác giả lựa chọn cách triển khai bài viết của mình sao cho hợp lý nhất. Ngoài ra, bản sắc, kinh nghiệm và quan điểm của chủ thể sáng tạo có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo ra những giá trị của tác phẩm.

3.2. Với tư cách là thể loại đứng ở vị trí đầu tiên trong số các thể loại thuộc nhóm các thể *ký báo chí, phóng sự* đã thể hiện sinh động nhất những đặc điểm của thể loại này trong mối tương quan với các thể loại bên trong và bên ngoài hệ thống. Việc phản ánh hiện thực dưới dạng một bức tranh toàn cảnh cho thấy *phóng sự* có thể mở ra một trường quan sát tương đối đa dạng và linh hoạt trước đời sống- điều mà không phải bất cứ thể loại báo chí nào cũng có được.

Là một thể loại thuộc nhóm các thể *ký báo chí*, trong tác phẩm *phóng sự*, nhân vật trần thuật hiện lên có bề dày, có bản sắc và luôn luôn đóng vai trò là sợi chỉ đỏ, là nhân chứng tin cậy nhất trước toàn bộ những điều mà tác phẩm đề cập tới. Kết cấu, bút pháp linh hoạt và ngôn ngữ giàu chất văn học là những yếu tố quan trọng trực tiếp góp phần tạo nên năng lực phản ánh hiện thực của *phóng sự*. Những vấn đề mà tác giả *phóng sự* rút ra - dù trên cơ sở của tư duy lôgic hay cảm xúc thẩm mỹ (và thông thường thì kết hợp cả hai yếu tố đó) phải là những vấn đề nóng bỏng của hiện thực. Không chỉ phát

hiện vấn đề, *phóng sự* còn cố gắng lý giải vấn đề và trong một chừng mực nào đó còn đề ra phương hướng, giải pháp để tác động tích cực vào những mâu thuẫn ở cái vùng hiện thực mà tác phẩm đề cập tới.

Trên cơ sở của những phân tích ở trên, có thể đi tới một khái niệm về thể loại *phóng sự* như sau.

Phóng sự là một thể loại đứng giữa văn học và báo chí có khả năng trình bày, diễn tả những sự kiện, con người, tình huống điển hình trong một quá trình phát sinh phát triển dưới dạng một bức tranh toàn cảnh vừa khái quát, vừa chi tiết sống động với vai trò quan trọng của nhân vật trần thuật và bút pháp linh hoạt, ngôn ngữ giàu chất văn học.

4. Nhân vật trần thuật trong phóng sự

Trong lý luận văn học, cái tôi trần thuật được coi là một đặc điểm nổi bật của *Ký văn học*. Nếu xét riêng các thể *Ký báo chí* thì chỉ có trong thể loại *phóng sự* cái tôi trần thuật mới được thể hiện một cách có bề dày và có bản sắc nhất.

Không giống với truyện ngắn hay tiểu thuyết, trong đó cái tôi chỉ là một thủ pháp nghệ thuật, cái tôi trần thuật trong ký nói chung và *phóng sự* nói riêng chính là tác giả. Với tư cách là người trực tiếp chứng kiến và trình bày sự thật, *cái tôi*

trần thuật - tác giả - nhân chứng khách quan khiến cho công chúng tin tưởng rằng họ đang được tiếp xúc với sự thật. Điều đó ấn định kênh giao tiếp giữa người thông tin và những người nhận thông tin.

Thực tế của đời sống báo chí và đời sống văn học đã chứng tỏ rằng: *phóng sự* là một trong những thể loại đặc biệt thích hợp với việc mô tả sự phát triển năng động của hiện thực. Với khả năng trình bày hiện thực trong một quá trình phát sinh phát triển, nó đem đến cho công chúng một bức tranh xác thực, vừa chi tiết cụ thể, vừa có tầm bao quát nhất định. Khác với *tin* là thể loại hầu như không có tính chất cá nhân, cái tôi trần thuật trong *phóng sự* là một nhân chứng thẩm định khách quan - khách quan không chỉ với công chúng tiếp nhận mà khách quan ngay cả với đối tượng mà tác phẩm đề cập tới.

Trong *phóng sự*, cái tôi - tác giả là người dẫn chuyện, người trình bày, lý giải, người khâu nối những dữ kiện mà tác phẩm đề cập tới. Công chúng tiếp nhận luôn có cảm giác tác giả có mặt trong từng chi tiết nhỏ nhất của tác phẩm. Điều này không hoàn toàn giống như vai trò của cái tôi trong các thể *Ký báo chí* khác. Với thể *ghi nhanh*, mặc dù tác giả vẫn là người trực tiếp khâu nối những mảng miếng của hiện thực, nhưng hấp dẫn của thể loại này lại là ở cái phác cảnh tươi rói

các màng hiện thực đem lại. Trong *ký chân dung*, tác giả cố gắng xuất hiện một cách thật khiêm tốn với tư cách là người gọi mở để nhường chỗ cho nhân vật của mình. Với *nhật ký phóng viên*, công chúng cũng cảm thấy sự có mặt của tác giả trong từng chi tiết nhưng sự thẩm định của cái tôi ở đây lại mang tính chất cá nhân, riêng tư, Đặc điểm này khá gần gũi với đặc điểm của cái tôi trong *Thư phóng viên* và chính nó đã tạo ra sự hấp dẫn cho thể loại này. Riêng cái tôi trong *ký chính luận* lại nghiêng về phía lý lẽ nên phần nào không có được sự uyển chuyển, mềm mại so với cái tôi trong tác phẩm *phóng sự*.

Khi trình bày và thẩm định hiện thực, cái tôi trần thuật - tác giả của *phóng sự* phải tạo được sự đồng cảm của cái ta - công chúng tiếp nhận. Để làm được như vậy, tác giả phải dũng cảm đánh giá sự thật, bênh vực sự thật và sự thật đó phải phù hợp với những lợi ích của cộng đồng. Đặt vấn đề như vậy là để nhấn mạnh ý nghĩa có tính quyết định của thể giới quan, nhân sinh quan của tác giả. Một *phóng sự* mà tác giả không đủ khả năng thẩm định hoặc thẩm định méo mó cái hiện thực mà anh ta đem đến cho công chúng thì không những không tạo ra được sự hưởng ứng mà còn khiến công chúng nghi ngờ tài năng và sự trung thực của tác giả.

Ở một khía cạnh khác, *cái tôi trần thuật* còn góp phần tạo ra giọng điệu của tác phẩm. Xuất phát từ đối tượng mô tả, giọng điệu trong phóng sự rất sinh động: khi nghiêm túc, lý lẽ, lúc hài hước, châm biếm và có khi lại tràn đầy cảm xúc... Giọng điệu phong phú cùng với nghệ thuật dẫn chuyện, nghệ thuật trình bày chi tiết và xây dựng lý lẽ, nghệ thuật miêu tả, đặc tả, phác họa chân dung... khiến cho *phóng sự* có khả năng phản ánh hiện thực trong nhiều trạng huống khác nhau.

Ngoài ra, tác giả *phóng sự* còn có thể huy động ưu thế của kiến thức từ các lĩnh vực khác đưa vào tác phẩm của mình. Trên cơ sở kết hợp với đặc điểm của những thể loại khác, tác giả có thể tạo ra cho tác phẩm những phẩm chất độc đáo... Tất cả những điều đó đều nhằm tới cái đích cuối cùng là để trình bày một cách trung thực, xác thực về hiện thực dưới một hình thức sinh động, hấp dẫn nhất.

Đây là đoạn mở đầu của *phóng sự Ngẫu ngữ ta xuống ga nào hả em?* của tác giả Ngô Minh Khôi:

“Anh Hoàng Dương, trưởng ga Huế là người cởi mở, thích đùa. Anh yêu văn học và chơi thân với nhiều nhà văn, nhà thơ trong xứ. Trong mâm rượu vui, anh thường hát "bài ruột" tự biên về ngành hoả xa của mình. Bài hát ám ảnh tôi đến nỗi đi đâu gặp đoàn tàu, đường tàu hay nhà ga là tôi lại nhảm hát. Đặc biệt những lúc tàu đi qua vùng đèo núi hiểm

Đức Dũng

trở, vào ngậm ra dốc như miền Minh Cầm, Kim Lũ, trong tôi lại vang lên da diết bài hát của anh Dương bên chén rượu nơi đất Thần Kinh quen thuộc:

Mi cực, tau (tao) cực

Mi cực, tau cực

Mi cực, tau cực ...

Suyt !...

Chỉ mấy chữ ấy thôi mà đủ trạng huống của đoàn tàu. Tiết tấu nhanh dần là tàu rời ga. Tiết tấu chậm dần là tàu vào ga. Tiếng “suyt” là tiếng xả phanh hơi như xả ra nỗi khổ nghiệt ngã dồn nén tức tưởi”...

Cái âm hưởng của những lời hát ấy xuyên trong bài *phóng sự*, tạo ra nỗi ám ảnh đầy trần trở về thực trạng của những chuyến tàu chứa trong nó bao cảnh đời ngang trái của một xã hội thu nhỏ. “Ai chưa đi tàu hoả Việt Nam là chưa thật sống hoàn toàn giữa cõi trần này”. Cái luận đề xem ra hơi phóng đại đó của tác giả đã được minh hoạ bằng sự thật sinh động: cảnh buôn bán kiếm sống của những “thương gia tí hon”, cảnh “Rùa đi tàu thống nhất” cùng với con người để xuất ngoại và rất nhiều những cảnh đời ngang trái khác với đủ kiểu sang hèn giàu nghèo. Cả một “mớ thị trường hổ lớn” ấy cùng với con tàu kết thành khối “*nặng nề và âm thầm*,

xuyên qua không gian và thời gian trên hai đường ray mưa và nắng với âm điệu bài hát ngành nghề của anh Dương: "Mi cực, tau cực"...

Viết về những người thợ lò ở mỏ than Mông Dương (Quảng Ninh), tác giả Huỳnh Dũng Nhân đã có những dòng đầy trần trụi. Đây là một vài nét phác họa có tính chất đặc tả về những người ngày đêm âm thầm làm ra “vàng đen” cho đất nước:

“Tôi đã tận mắt vài trường hợp có đôi ủng rách, đôi tay trần ứa máu trong than đá; vắt xôi đậu cứng quèo gọi là bồi dưỡng giữa ca; thùng nước vẫn đục bụi than, một chiếc nút áo bị đứt tung phải buộc tạm bằng dây mìn... Tôi đã tạm hiểu thế nào là cuộc sống của những người ăn trên than, đi trên than, ngủ trên than, lam lũ suốt ngày mà hai bàn tay họ không có một tài sản gì giá trị. Tôi nhớ lại - vâng - ngay lúc bò trong hầm lò này - hình ảnh một nữ công nhân đang đếm lại từng đồng lương ít ỏi, nhàu nát, toàn tiền lẻ với giấy 50 đồng(chắc tất cả không quá 15 ngàn đồng). Một tờ 50 đồng quá rách, chị tần ngần nửa muốn vào đổi, nửa sợ cô phát tiền la mắng nên lại thôi...”⁵⁵.

⁵⁵ Huỳnh Dũng Nhân, *Hai giờ dưới lòng đất*, bài in trong tập “Ăn tết trong rừng chó sói”, Nxb Lao Động, 1994, tr.62.

Những chi tiết rời rạc, vụn vặt được tái hiện chập chờn qua dòng hồi tưởng khi tác giả đang “bò như con rắn mối” trong đường lò ngoằn ngoèo tối đen như mực ấy có một âm hưởng xuyên suốt ở bên trong. Đó là nỗi cảm thông sâu sắc, nỗi ám ảnh về một thực trạng còn những bất hợp lý trong đời sống của chúng ta hôm nay. Chính những cảm xúc ấy đã gieo vào lòng người đọc những suyvnghĩ và trăn trở...

Đây là một đoạn đối thoại của tác giả Lam Thanh với những người nông dân đi đào đãi vàng ở khu vực giáp Bắc thái và Cao Bằng trong *phóng sự Những kẻ săn vàng*⁵⁶:

- Hai bác đến đây lâu chưa?

- Hơn một tháng rồi.

- Mỗi ngày kiếm được bao nhiêu?

- Thất thường lắm. Tùy may rủi thôi. Nói chung cũng chỉ đủ ăn chứ không có thừa...

- Thế còn đào đãi mãi làm gì?

- Vâng... Cũng tính đã về... Đang cố nán thêm vài ngày, may ra có chút "lộc" thì vợ con có tí mà nhờ...

Sau câu trả lời của ông Tân, ông Nê ngẩng lên nhìn tôi trong một thoáng rồi cúi xuống:

⁵⁶ Báo *Thương Nghiệp* các số 22, 23, 24 năm 1998.

- Có vẻ bây giờ cũng chả có việc mà làm. Đang giáp hạt thế này, về lấy gì mà ăn. Đi thế này, ít ra cũng đỡ một miếng ăn !...

Trong câu trả lời ấy có một sự thật chua chát. Không - tôi không tin đây là những người không muốn lao động mà lại mong giàu có. Hãy nhìn những đôi bàn tay chai sần, những khuôn mặt nhàu nát màu đất và cái dáng người hơi cúi về phía trước kia... Chắc chắn là những con người này đã từng lăn lộn trên những mảnh ruộng khoán. Nhưng làm ruộng mà không đủ miếng cơm để ăn. Trong cái động cơ thúc đẩy họ đi tìm kiếm sự may rủi ở vùng đồi núi heo hút này, có một điều thật đơn giản nhưng cũng thật nhức nhối: Miếng ăn!

Tôi lặng lẽ nhìn ra những ngọn đồi, những thung lũng loang lổ xung quanh. Vẫn không khí hùng hực bệnh hoạn ấy. Trong số hàng ngàn những người đang ccật lực đào bới kia, có bao nhiêu người cũng xuất phát từ cái động cơ đơn giản là miếng ăn như ông Tân và ông Nê?"

Vài trích dẫn ở trên cũng phần nào cho thấy vai trò của nhân vật trần thuật trong việc tạo ra giọng điệu của tác phẩm phóng sự và cũng chính giọng điệu đó đã thể hiện một cách sinh động thái độ của tác giả trước sự thật. Không chỉ đơn giản là người chứng kiến khách quan, nhân vật trần thuật có

thể bày tỏ nỗi xúc động của mình một cách chủ quan mà vẫn không tạo ra cảm giác về sự áp đặt thái độ thẩm định hiện thực.

5. Kết cấu của tác phẩm phóng sự

Nhìn một cách tổng quát, một tác phẩm *phóng sự* thường có ba phần cơ bản như sau:

Một là nêu vấn đề: thông qua một sự kiện, sự việc, tình huống hay một con người cụ thể, tác giả nêu vấn đề mà bài *phóng sự* của mình sẽ đề cập tới. Vấn đề được nêu lên có thể dưới dạng câu hỏi chưa được trả lời hoặc cũng có thể là khẳng định. Ngoài ra, tác giả *phóng sự* cũng có thể đặt vấn đề xuất phát từ chính kiến thức, kinh nghiệm của mình. Dù dưới hình thức nào thì mục đích chủ yếu của nhân vật này cũng nhằm nêu lên vấn đề mà tác phẩm sẽ tập trung làm rõ. Bởi vậy, phần này thường ngắn gọn và đặt được ở trước những tí phụ.

Hai là diễn giải, chứng minh sự tồn tại của vấn đề đã nêu: trong phần này, tác giả trình bày những con số, chi tiết, sự việc, con người có thật, điển hình mà bản thân tác giả đã thu thập được. Những dữ kiện ấy được sắp xếp một cách có chủ định nhằm minh họa một cách rõ ràng nhất cho những vấn đề đã nêu lên. Cái tôi trần thuật- tác giả- nhân chứng

khách quan làm nhiệm vụ khâu nổi các dữ kiện, xuyên suốt trong toàn bộ nội dung của tác phẩm.

Những con số, sự kiện, tình huống, con người có thật được coi là nguyên liệu để xây dựng nên tác phẩm. Nhưng đó mới chỉ là những luận cứ, tạo cơ sở cho luận chứng. Những luận cứ đòi hỏi đáp ứng được các tiêu chuẩn như: điển hình, đáp ứng yêu cầu thời sự và nếu càng độc đáo càng có khả năng gây hấp dẫn. Một *phóng sự* hay nhất thiết phải có được những chi tiết có khả năng gây ấn tượng đối với công chúng. Ấn tượng càng mạnh mẽ, hiệu quả thông tin càng cao.

Trong một *phóng sự*, do sự phong phú của người thật, việc thật nên ngoài tít chính, tác giả thường đặt thêm những tít xen. Tít xen thể hiện những nhóm nội dung mang tính độc lập tương đối. Mỗi phần nội dung ấy có chủ đề riêng của nó và những phần nhỏ đó đã làm nên chủ đề chung của tác phẩm. Tít xen được đặt tùy theo dung thông tin mà tác giả định đem đến cho công chúng. Tuy nhiên, không nên chia bài viết thành những vấn đề quá vụn vặt để giảm tính hấp dẫn. Trong thực tế, một *phóng sự* chỉ nên có khoảng từ ba đến năm tít xen là hợp lý nhất .

Cần phải thấy rằng trong một *phóng sự* không nhất thiết phải có tít xen vì đây chỉ là một yếu tố thuộc về hình thức tác phẩm. Tuy nhiên do dung lượng lớn của một bài *phóng sự*

nên những tí xen là một cách trình bày thường gặp trong thể loại phóng sự. **Ngắn gọn ta xuống ga nào hở em** của Ngô Minh Khôi có ba tí xen, **Những kẻ săn vàng** của Lam Thanh có năm tí xen, còn **Ga Hà Nội vươn vai** của Lê Xuân Sơn có tới sáu tí xen. Cách rút tí xen nhìn chung cũng tương tự như khi rút tí chính của cả bài: tác giả có thể căn cứ vào phần *nội dung nổi bật nhất* hoặc căn cứ vào vấn đề bật ra từ nội dung ấy để đặt tí.

Trong các nội dung nhỏ trong mỗi tí xen của *phóng sự*, thông thường bao hàm cả *luận cứ* và *luận chứng*. Tác giả trình bày những dữ kiện có thật và rút ra những kết luận cần thiết từ những sự thật đó.

Ba là phần kết luận: đây là phần được coi là quan trọng nhất vì nó là *mục đích chủ yếu* mà tác phẩm nhằm đạt tới. Tất nhiên, nó có liên quan chặt chẽ với những phần trước. Sự thật được trình bày càng nổi bật, điển hình bao nhiêu thì những vấn đề được rút ra càng nổi bật, quan trọng bấy nhiêu. Trong phần này, tác giả thường đề xuất những ý kiến của mình nhằm trả lời những câu hỏi mà hiện thực trong tác phẩm đặt ra. Với một tác giả có kinh nghiệm, phần này thường được viết ngắn gọn, hàm súc và gây được ấn tượng.

Trong ba phần kể trên, hai phần sau được coi là chủ yếu nhất trong việc làm trong việc làm nên xương thịt và linh hồn

của phóng sự. Riêng phần thứ hai, tác giả thường trình bày theo logic của sự thật để công chúng có một cái nhìn đúng đắn với tiến trình phát triển có thật của hiện thực. Trong trường hợp tác giả đề xuất vấn đề trên cơ sở huy động những dữ kiện xa nhau hoặc chỉ liên quan với nhau về mặt ý nghĩa, tác giả sử dụng một vấn đề đặt ra phải đáp ứng được yêu cầu thời sự và đang được sự quan tâm của đồng đảo công chúng.

Ngoài những *phóng sự* đề cập đến những sự việc, sự kiện, tình huống xảy ra trên một địa bàn rộng lớn (như tình trạng đổ bể các quỹ tín dụng; tình trạng đào đãi vàng, đá quý, việc buôn lậu qua biên giới...) còn có những *phóng sự* tuy chỉ bao quát sự kiện xảy ra trong một phạm vi hẹp hơn nhưng vẫn thu hút được sự quan tâm của công chúng. Trong những *phóng sự* này, tuy vấn đề chỉ xảy ra ở một phạm vi nhỏ hẹp nhưng nó phải là dự báo cho những cái lớn hơn, là khởi đầu cho những sự kiện quan trọng hơn.

Tuy nhiên, nếu chỉ xem ở hoàn cảnh – dù là hoàn cảnh có vấn đề thì cũng chưa đủ để cho *phóng sự* xuất hiện. Còn có một yếu tố quan trọng khác, đó là vai trò của tác giả với tư cách là chủ thể sáng tạo. Nhà báo không phải là người chỉ ghi lại sự thật mà quan trọng hơn, phải là người *khám phá ra hình thể và linh hồn của sự thật*. “Cần nhớ rằng nhiệm vụ của người viết *phóng sự* không chỉ là ghi lại mà còn phải sáng tạo

nữa. Không nên diễn tả những người liên quan đến sự kiện như là những nhân vật “có mặt” mà cần cho thấy họ là những người “tham gia” sự kiện (...). Cũng không nên diễn tả hoàn cảnh của sự kiện, bầu không khí và tình hình nơi xảy ra sự kiện như những nhân tố trống rỗng mà phải làm cho chúng có hồn, góp phần dẫn dắt và làm cho sự kiện nổi bật lên, tạo điều kiện thuận lợi cho những suy nghĩ của tác giả”⁵⁷.

Với ý nghĩa như vậy, đây là thể loại đòi hỏi tác giả phải có sự chủ động và sáng tạo. Thái độ của anh ta phải là thái độ của người nhập cuộc chứ không dừng lại ở vị thế của một người ghi chép. Mặc dù trong quá trình phản ánh và thẩm định sự thật, tác giả luôn tỏ ra khách quan nhưng nếu tác giả tác phẩm không toát ra được khuynh hướng rõ ràng thì hiệu quả sẽ kém hẳn. Đối với *phóng sự*, công chúng không chỉ đón đợi thông tin về cái mới mà còn muốn được biết thái độ thẩm định của tác giả trước cái mới đó.

Trong *phóng sự*, hoàn cảnh của sự kiện, sự việc thường được tác giả giới thiệu ngay ở những dòng đầu tiên nhằm tạo cho công chúng có một ấn tượng ban đầu đối với sự kiện và những vấn đề nảy sinh ra từ trong sự kiện ấy. Trong đoạn mở đầu của *phóng sự Ga Hà nội vươn vai* (của tác giả Lê Xuân

⁵⁷ Ivan Ganep, *Phóng sự viết tại chỗ*. Tạp chí *Người làm báo* số 2/1987

Son), tác giả đã kể lại một kỷ niệm không vui trong chuyến đi tàu hỏa của những năm trước với rất nhiều phiền toái đến mức “*đã nghĩ là từ nay đến cuối cuộc đời quyết không đi tàu hoả nữa!*”. Còn cái nguyên nhân dẫn tác giả đến với đề tài này thì được trình bày là: “*Thế mà oái ăm thay, vừa rồi tòa soạn lại cử chính tôi đi viết một bài về những tiến bộ của ga Hà Nội . Vì trách nhiệm, tôi đành dấn thân đến cái chốn mà tôi đã thề là chẳng bao giờ đặt chân tới nữa!*”. Phóng sự **Đổi mặt với cơ chế thị trường**, tác giả Lam Thanh cũng đã đặt vấn đề một cách trực diện: *Trước đây, một vài đồng nghiệp của tôi đã từng có những bài viết về khách sạn Bến Thủy. Trước khi về đây, tôi cũng đã được nghe ít nhiều về những thành tích của đơn vị nổi tiếng ở xứ Nghệ với bà giám đốc đã từng được phong Anh hùng... Nhưng đó là quá khứ từ thời bao cấp. Điều mà tôi quan tâm là những vấn đề của hiện tại. Trong bối cảnh của cơ chế thị trường với sự cạnh tranh quyết liệt, làm thế nào để có thể tồn tại?* Tác phẩm **Nắng sân trường** cũng mở đầu bằng việc kể lại chuyện thầy giáo Nguyễn Tùng Lâm trình bày dự án thành lập trường Đinh Tiên Hoàng - một trường đặc biệt dành cho những em học sinh đã bị đuổi học hoặc không được chấp nhận học trong một trường phổ thông bình thường khác, cùng với hàng loạt những câu hỏi chất vấn của người nghe dự án để xây dựng bối cảnh v.v...

6. Kết luận

Phóng sự là một thể loại báo chí có khả năng thông tin thời sự về người thật, việc thật một cách sâu sắc trong một quá trình diễn biến. *Vừa thông tin sự kiện, phóng sự còn có khả năng thông tin lý lẽ, thông tin thẩm mỹ.* Chính sự kết hợp giữa các yếu tố đó đã tạo *phóng sự* một khả năng riêng trong việc phản ánh hiện thực, có thể thoả mãn nhu cầu hiểu biết và khám phá hiện thực. Thông qua vai trò của cái *tôi trần thuật - tác giả - nhân chứng*, tác phẩm *phóng sự* không chỉ trình bày hiện thực còn nhằm giải đáp những vấn đề mà hiện thực đang đặt ra.

Phóng sự thường xuất hiện trong những hoàn cảnh “có vấn đề”, ở những thời điểm cuộc sống đang có những chuyển biến mạnh mẽ. Nó đề cập đến những sự kiện, tình huống, hoàn cảnh điển hình, đang được đông đảo công chúng quan tâm. Bởi lẽ đó, đây là một thể loại đòi hỏi tác giả vừa phải có kiến thức sâu rộng, giác quan nhạy bén để nắm bắt và khám phá hiện thực, đồng thời phải là người có sự ngoan cường nghề nghiệp và lòng mong muốn tìm hiểu, khám phá, khả năng phân tích thực tế... Không chỉ nhằm mục đích, thông tin tới công chúng về sự kiện, tác phẩm *phóng sự* còn có trách nhiệm “*thức tỉnh bạn đọc về những vấn đề cần được giải*

quyết trong cuộc sống” như cách nói của nhà báo Ivan Gannép.

Trong bối cảnh “bùng nổ thông tin” hiện nay, cùng với các thể loại khác, *phóng sự* có xu hướng co ngắn lại về dung lượng, đồng thời mở rộng phạm vi phản ánh tới những sự việc, sự kiện đa dạng, đời thường... Một tác phẩm *phóng sự* trên báo in hiện nay thường chỉ có dung lượng khoảng hai ngàn chữ. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là *phóng sự* hiện đại đã bị tước bỏ những khả năng tiềm tàng của nó. Xu hướng này, ở một khía cạnh nào đó lại là sự minh chứng cho sự năng động, linh hoạt của thể loại trong việc phản ánh hiện thực.

Như vậy là với tư cách là một thể loại hạt nhân của nhóm các thể *Ký báo chí*; là cái gạch nối giữa *Ký báo chí* và *Ký văn học* nói riêng, giữa văn học và báo chí nói chung, *phóng sự* hiện đại vẫn đang chứng tỏ rằng việc thông tin về hiện thực có thể được trình bày một cách độc lập và có nghệ thuật.

GHI NHANH

1. Đặt vấn đề

Ghi nhanh là thể loại báo chí đã từng gây ra những cuộc bàn luận, trao đổi sôi nổi trong giới báo chí Việt Nam ngay từ nửa cuối những năm 60 của thế kỷ XX. Điều này có nguyên nhân trực tiếp gắn liền với sự bùng nổ của thể loại này - bắt đầu từ năm 1964 là thời điểm đế quốc Mỹ đem bom đánh phá Miền Bắc.

Sự bùng nổ này ban đầu có tính chất tự phát. Sự thay đổi theo chiều hướng khốc liệt hơn của cuộc chiến tranh giành độc lập của dân tộc đòi hỏi báo chí phải có một lối viết mới nhanh hơn, sinh động hơn. Lối viết báo thiên về những lời bình nhiều lý lẽ hoặc quá nặng nề những cách miêu tả có tính chất văn học vốn khá phổ biến trên báo chí nước ta từ sau 1954 đã tỏ ra có phần không còn thích hợp trước tình hình mới. Chính những điều đó đã lý giải sự xuất hiện đầy ấn tượng của cách viết nhanh và tiếp đó là của thể loại *ghi nhanh*. Những ý kiến bàn cãi có liên quan đến *ghi nhanh* là hệ quả trực tiếp của tình hình này.

Theo ý kiến của nhà báo Hồng Hà, trong những năm báo chí của ta còn phải hoạt động bí mật thì *ghi nhanh* không có

điều kiện xuất hiện. Tới khi cướp được chính quyền và báo chí của ta ra hoạt động công khai thì mới có *ghi nhanh* tuy vẫn còn thô sơ chứ chưa thực sự xuất hiện hoàn chỉnh như một thể loại. “Báo Cứu quốc sau cách mạng có trường hợp *ghi nhanh*, ví dụ việc Pháp gây ra vụ khiêu khích ở Lạng Sơn, một đồng chí phóng viên gọi điện thoại từ Lạng Sơn gửi bài *ghi nhanh* về. Lúc chưa có cuộc kháng chiến lần thứ nhất, xảy ra vụ Hàng Bún, anh em cũng viết như *ghi nhanh* hiện nay nhưng mà sơ sài hơn”...

Cũng theo ý kiến của nhà báo Hồng Hà. *Chỉ thị* của Bộ chính trị cho Báo *Nhân Dân* năm 1965 về việc xây dựng “con người mới” đã góp phần trực tiếp để đội ngũ những người làm báo *Nhân Dân* lúc đó nghiên cứu, tìm hiểu để tìm ra thể loại mới, đáp ứng yêu cầu của Trung ương. Bên cạnh đó, sự phát triển của điều kiện thông tin liên lạc cũng tạo ra tiền đề cho *ghi nhanh* phát triển. Nguyên nhân thứ hai gắn liền với tình hình mới ở thời điểm này: “chúng ta thấy rõ tình hình cách mạng chống Mỹ cứu nước khẩn trương, nhiều điển hình anh dũng, đòi hỏi báo chí sử dụng vũ khí gì đây để tác chiến nhanh, nhẹ. Vũ khí đó là *ghi nhanh*”⁵⁸.

Cũng nói về sự hình thành sự phát triển của thể loại *ghi nhanh*, *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* tập II cho rằng: “nếu

lấy mốc từ ngày dân tộc ta chống phát xít Nhật và thực dân Pháp đến nay, chúng ta cũng đã thấy trên báo chí xuất hiện thể loại này. Có thể xếp vào *ghi nhanh* những loại như “mẫu phản ánh phá kho thóc của Nhật”. Đó là hình thức phôi thai của thể loại *ghi nhanh* ở Việt Nam”. Tuy nhiên, “phải đến khi đất nước ta bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, *ghi nhanh* mới thực sự phát triển với tư cách là một trong những thể loại có nhiều ưu thế trên báo với những đóng góp đáng kể trong việc phản ánh một cách kịp thời cuộc sống chiến đấu của quân và dân ta, quân đội ta và được nhiều người ưa thích với sức sống sinh động của nó?”⁵⁹. Một số tác phẩm thuộc thể loại này đến nay vẫn còn được nhắc đến như *Những giờ phút cuối cùng của quân địch ở Điện Biên phủ* (của phóng viên *Việt Nam thông tấn xã* tại mặt trận, ngày 11/5/1954), *Bất sống Đờ-cát-tờ-ri mừng sinh nhật Bác* (báo *Quân Đội nhân dân* ngày 15/5/1954). *Về đây đem cả yêu thương cùng về* (báo *Quân Đội nhân dân* ngày 23/11/1965), *Trận thắng vang dội của Thủ Đô* (báo *Nhân Dân* ngày 20/5/1967) v.v.

Trong các báo ở nước ta, báo Nhân Dân là một trong những tờ báo đầu tiên sử dụng và rút ra được những kết luận có tính chất lý luận về thể loại *ghi nhanh*. Ngay từ đầu năm

⁵⁹ *Giáo trình nghiệp vụ báo chí*, tập II (Sách đã dẫn), tr. 297.

1966, tập thể các nhà báo ở đây đã tổng kết rút kinh nghiệm và đi tới kết luận: “...Trong thể loại phản ánh thì *ghi nhanh* rất thích hợp với với độc giả, phản ánh kịp thời cuộc chiến đấu, có tác dụng cổ vũ, động viên”. Trong hai năm 1965-1966, báo *Nhân Dân* đã tổ chức một số cuộc trao đổi về thể loại này. “Trong cuộc chiến đấu hiện nay, thể loại này có tác dụng khá rõ. Sự việc cách mạng diễn ra hàng ngày sôi nổi khẩn trương, phải sử dụng vũ khí này mới kịp thời, mới làm cho nó hay”. Chính thông qua những cuộc trao đổi như vậy, các nhà báo khi đó đã nhận thấy những ưu thế đặc biệt của thể loại *ghi nhanh* “nó cụ thể sinh động hơn tin; nó nhanh hơn *phóng sự*”⁶⁰. Đây là một trong những thể loại chủ lực của báo chí chống Mỹ trong giai đoạn này.

Đứng trước một sự kiện (sự việc, hoàn cảnh, tình huống...) vừa mới xảy ra, cùng với tin tức *ghi nhanh* bao giờ cũng là thể xuất hiện nhanh nhất, sớm nhất. Bằng cách tạo ra một *phác thảo* ban đầu về sự thật, nó giúp công chúng hình dung về sự thật ấy thông qua những chi tiết tiêu biểu được trình bày một cách sống động mà ở đó những ý kiến khác nhau của các nhân chứng là những bằng chứng khách quan. Tuy nhiên, do sự chi phối một cách hết sức gắt gao của yêu cầu thời sự, tác giả *ghi nhanh* chỉ có thể chọn lọc ý kiến của

⁶⁰ *Ghi nhanh* (Sách đã dẫn), tr. 28, 29

nhân chứng tiêu biểu nhất, đại diện cho nhiều loại người khác nhau, từ những góc độ không giống nhau... Điều này cho thấy rằng mặc dù cùng chịu sự chi phối của tính thời sự nhưng giữa *ghi nhanh* và *tin* có những cách thức khác hẳn nhau khi tiếp cận và phản ánh sự thật. Điều này cũng đã được các nhà báo trước đây chỉ ra: “*Ghi nhanh* khác *tin* ở chỗ có thể miêu tả chi tiết. Từ đó *ghi nhanh* tạo nên bức tranh sinh động hơn, có sức truyền cảm mạnh hơn *tin*. Song với đặc tính của mình, *ghi nhanh* lại không thể thông tin về nhiều lĩnh vực trong một lúc như *tin*. Đề tài *ghi nhanh* cũng không thể bao quát như đề tài *tin tức*”⁶¹.

Trong thực tế, một tác phẩm *ghi nhanh* thường chỉ phản ánh một sự kiện. Cùng với *tin tức*, nó góp phần thoả mãn nhu cầu muốn được thông tin ngay lập tức của công chúng đối với sự kiện ấy. Nếu đó là một sự kiện có tầm quan trọng to lớn và đang sinh ra những câu hỏi chưa có lời giải đáp, các thể loại khác như *phóng sự*, *điều tra*... sẽ tiếp tục nhập cuộc. Nếu *ghi nhanh* đến với công chúng sau khi họ đã có được thông tin về sự kiện thì tác dụng của nó sẽ bị giảm đáng kể. Đây chính là nguyên nhân khiến *ghi nhanh* gắn bó với các tờ báo hàng ngày và các báo điện tử hơn là báo tuần, báo tháng. Trong

⁶¹ *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* Tập II (sách đã dẫn), tr. 310

trường hợp hạn chế về phương diện truyền tải thông tin, nên chọn những thể loại khác thích hợp hơn.

Với những đặc điểm như trên, *ghi nhanh* được coi là *một thể loại xung kích* không chỉ so với các thể loại ký báo chí mà còn là trong toàn bộ hệ thống thể loại báo chí.

2. Cái tôi trần thuật trong *ghi nhanh*

Là một thể loại xung kích có nhiệm vụ phản ánh ngay tức khắc về những sự việc (hoàn cảnh, tình huống) vừa mới xảy ra, đang xảy ra, nhân vật trần thuật trong tác phẩm *ghi nhanh* có vai trò hết sức quan trọng.

Không giống như cái tôi thẩm định thận trọng và thiên về chất suy nghĩ của *ký chính luận*, cái tôi của *ghi nhanh* năng động hơn, hoạt bát hơn. Nó là nhân tố quyết định để liên kết các dữ kiện theo một chủ đề thống nhất, đồng thời tạo ra *thần thái của bức phác thảo về sự thật*. Xét từ nhiều phương diện, cái tôi trong *ghi nhanh* gần với cái tôi trong tác phẩm *phóng sự* hơn cả. Tuy nhiên đó cũng chỉ là sự gần gũi về hình thức.

Trong tác phẩm *ghi nhanh* mặc dù tác giả luôn cố gắng tỏ ra khách quan không chỉ với đối tượng được phản ánh mà khách quan ngay cả với đối tượng tiếp nhận thông tin, cái tôi ở đây vẫn luôn có xu hướng nhập cuộc. Tác giả vừa là người

trực tiếp chứng kiến, đồng thời còn phải là người trực tiếp tham gia hoặc hoà nhập vào sự kiện đó. Chỉ có như vậy tác phẩm mới có khả năng thuyết phục công chúng về những điều mà tác giả tin tưởng và bảo vệ.

Bài ghi nhanh *Những tấm lòng trung hiếu*⁶² của Thu Hưng ghi lại cuộc gặp gỡ giữa tác giả và các đại từ miền Nam ra Hà Nội dự hội nghị thương binh, gia đình liệt sỹ tiêu biểu toàn quốc lần thứ hai. Bằng việc nêu lên những tấm gương của một vài cá nhân nổi bật trong số các đại biểu và việc tái hiện lại những cuộc nói chuyện, phỏng vấn ngắn của tác giả với họ, bài báo đã hướng công chúng tới một sự thật: dù phải gánh chịu nhiều mất mát đau thương do chiến tranh để lại, phải chịu đựng những thiệt thòi trong cuộc sống hôm nay, nhưng những con người ấy vẫn giữ vững lòng tin vào Đảng, vào tương lai của đất nước. Họ không hề có tâm lý trông chờ, ỉ lại vào sự đãi ngộ của Đảng và Nhà nước mà vẫn đang hàng ngày, hàng giờ lao động sáng tạo trên mọi lĩnh vực để tự đảm bảo cho cuộc sống của mình, ngoài ra còn tích cực góp phần xây dựng Tổ quốc.

Trong bài viết này, tác giả đã chọn được một cách tiếp cận hiện thực hợp lý, vừa tinh táo đầy suy nghĩ, vừa rung lên

⁶² Báo *Nhân Dân* ngày 27//1992

những xúc động chân thành trong một niềm đồng cảm sâu xa: “*Một bà mẹ liệt sỹ nói với tôi: "Con ơi! vinh hiển cũng lắm mà đau thương cũng đây!"*. Đó chính là sự thật trên đất nước này, không ai có quyền quên điều ấy...

Để có thể có được một phác thảo sự thật, tác giả của bài *ghi nhanh* ngoài việc sử dụng những chi tiết nổi bật còn tái hiện lại *những cuộc phỏng vấn chớp nhoáng* của mình đối với các nhân chứng có liên quan trực tiếp đến sự kiện. Ý kiến của các nhân chứng được chọn lọc từ những đối tượng khác nhau, có góc nhìn khác nhau, đôi khi có thể mâu thuẫn với nhau sẽ tạo ra cho tác phẩm một *phác thảo đa diện* về sự kiện và điều đó sẽ làm cho tác phẩm sinh động và mang tính khách quan hơn. Tất nhiên, *tác giả phải là người thẩm định cuối cùng trước sự thật* và như vậy, *cái tôi trần thuật phải nhập cuộc*, phải tham gia trực tiếp vào sự kiện để chọn lọc chi tiết nào tiêu biểu nhất, phản ánh đúng bản chất của sự thật.

Tác giả *ghi nhanh* phải là người có khả năng khám phá, phát hiện và sáng tạo trong khi thực hiện bài viết của mình. Về vấn đề này, nhà báo Bun Ga ri Ivan ga-nép đã từng có một ý kiến rất xác đáng: “*Chúng ta không nói rằng phóng viên sáng tạo ra sự kiện. Nhưng phóng viên chính là người khám phá ra sự kiện, tạo cho nó một hình thể và một bộ mặt, thổi vào cho nó một linh hồn nhằm làm cho bạn đọc của báo chấp*

nhận nó. Thái độ của người phóng viên đối với sự kiện phải là sự tham gia của bản thân, sự đánh giá của bản thân. Người phóng viên không phải là một công cụ ghi chép, mà là một người làm bút chiến, anh ta đấu tranh gạt bỏ điều mình cho là không đúng và bảo vệ điều mình tin tưởng”⁶³.

Ý kiến trên của Ga-nép được trích từ bài **Phóng sự viết tại chỗ** của ông. Trong bài viết này, những đặc điểm của thể loại mà tác giả đặt tên là “phóng sự viết tại chỗ” chính là những đặc điểm của thể *ghi nhanh* theo cách gọi của chúng ta. Sự khác nhau về từ ngữ không hề làm thay đổi những tiêu chí căn bản của thể loại này. Tuy nhiên, cũng giống như văn học nghệ thuật, báo chí ở mỗi quốc gia khác nhau đều mang đậm bản sắc dân tộc nên những đặc điểm của *ghi nhanh* mà chúng tôi đề cập ở đây là căn cứ từ thực tiễn đời sống báo chí ở Việt Nam hiện nay.

Trong bài viết nói trên, Ga-nép đã hoàn toàn có lý khi ông cho rằng: đối với thể loại này, người viết “không chỉ thông tin về sự kiện cho bạn đọc, mà còn thức tỉnh bạn đọc về những vấn đề cần được giải quyết trong đời sống”. Trong thực tế, đối tượng của *ghi nhanh* ngoài những sự kiện lớn nổi bật đang thu hút sự quan tâm của đông đảo công chúng còn là

⁶³ Ivan Ganep, *Phóng sự viết tại chỗ* (Bài đã dẫn)

những sự kiện mà công chúng chưa biết. Có những tác phẩm đề cập đến những sự kiện trọng đại như Đại hội Đảng, ngày bầu cử Quốc hội hoặc các sự kiện nổi bật như thiên tai, chiến tranh... nhưng cũng có nhiều tác phẩm ghi lại những sự việc đa dạng xảy ra trong đời sống như phong trào thi đua sản xuất ở một xí nghiệp; ngày hội xuống đồng ở một vùng quê, một đêm biểu diễn ca nhạc với mục đích từ thiện; một chuyến đi thăm chiến sỹ ngoài hải đảo v.v...

Tất nhiên, những sự kiện ấy phải gắn với chủ đề thời sự nào đó đang được công chúng quan tâm và bản thân chúng cũng phải có được những ý nghĩa hay một vấn đề nào đó mà chính tác giả chứ không phải ai khác đã phát hiện ra để thông báo tới công chúng.

Có quan niệm cho rằng: “Nên hạn chế hoặc tránh hẳn việc đưa người viết tham gia vào cuộc bằng cái “tôi”, nhằm làm cho bài viết chặt chẽ, sắc sảo hơn”⁶⁴. Ý kiến này được đưa ra nhằm nhấn mạnh tính khách quan của *ghi nhanh*, nhưng theo chúng tôi đây mới chỉ là xem xét vấn đề ở phương diện hình thức. Cần phải thấy rằng việc *xuất hiện cái tôi trong tác phẩm ghi nhanh là một tất yếu xuất phát từ đặc trưng của thể loại*. “Cái tôi” ở đây không nên hiểu một cách

⁶⁴ *Giáo trình nghiệp vụ báo chí*, Tập II (sách đã dẫn), tr.313

đơn giản là tác giả có xưng “tôi” trong bài viết của mình hay không, mà còn là sự thâm định và thái độ nhập cuộc của tác giả. Điều này được bộc lộ qua việc chọn sự kiện, việc sắp xếp những chi tiết tiêu biểu nhất và trình bày những chi tiết đó theo một mạch thống nhất để làm chủ đề. Ngoài ra, sự có mặt của tác giả sẽ làm cho tính trung thực của bài viết được tăng lên vì khiến cho công chúng tin tưởng rằng họ đang tiếp thu những điều mà chính tác giả đã được trực tiếp chứng kiến.

Như vậy, xét về khía cạnh hình thức kết cấu của tác phẩm *ghi nhanh*, cái tôi trần thuật là nhân tố có vai trò quyết định trong việc liên kết các dữ kiện. Sự “chặ chẽ, sắc sảo” của tác phẩm phụ thuộc rất nhiều vào vai trò của cái tôi đó. Điều quan trọng nhất là ở chỗ: tác giả có chọn được một sự kiện tiêu biểu mang nhiều ý nghĩa hay không và trình bày những chi tiết, dữ kiện của sự kiện ấy như thế nào để công chúng có được một *phác thảo* về cái thời điểm ban đầu sinh động nhất của sự kiện đó.

3. Thế mạnh và hạn chế của *ghi nhanh*

Trong những cuộc thảo luận về *ghi nhanh* từ năm 1969 mà chúng tôi đã nhắc ở phần trên, nhìn chung các ý kiến trao đổi, tranh luận với nhau xung quanh ba vấn đề lớn:

- Ghi nhanh có phải là một thể loại không? Nếu là một thể loại thì cơ sở ra đời của nó là gì ?

- Chức năng, đặc điểm của ghi nhanh như thế nào ?

- Ghi nhanh dùng bút pháp văn học hay bút pháp báo chí?

Tất nhiên những câu hỏi nêu trên chỉ phù hợp với tình hình lý luận và thực tiễn báo chí của thập niên 60 – khi mà đời sống báo chí bước vào một giai đoạn mới căng thẳng và khốc liệt do những thay đổi của tình hình chiến tranh. Hơn nữa ở thời điểm này có thể nói lý luận báo chí ở nước ta đang ở giai đoạn đầu, nhiều vấn đề mới chỉ xới lên, nhiều khái niệm, thuật ngữ vẫn đang trên đường định hình do chưa có sự thống nhất các tiêu chí. Bởi lẽ đó, một số ví dụ được đưa ra để phân tích trong các cuộc thảo luận với tư cách là những tác phẩm *ghi nhanh* tiêu biểu nhất khi đó có những chỗ chưa hoàn toàn thống nhất với nhau trong việc thể hiện các đặc tính riêng của thể loại.

Điều đáng chú ý là những ý kiến được nêu lên trong các cuộc thảo luận từ nửa cuối của thập kỷ 60 và quan niệm chính thức được trình bày trong cuốn ***Giáo trình nghiệp vụ báo chí*** tập II của Khoa Báo chí, Trường Tuyên huấn Trung ương (xuất bản năm 1977) đều coi *ghi nhanh* là “một thể tài phản ánh” trong *nhóm các thể tài phản ánh như tin, phóng*

sự, điều tra, tường thuật... Như vậy là trước đây, *ghi nhanh* chỉ được coi là một thể loại phản ánh không có liên quan gì đến nhóm các thể ký báo chí. Điều này có nguyên do – mà như chúng tôi đã trình bày ở những phần trước là *hệ thống thể loại báo chí khi chưa được nhận diện*. Tuy nhiên, khi đi sâu vào nghiên cứu chức năng và những đặc điểm của *ghi nhanh*, lý luận báo chí cũng đã nhận thấy đây là một thể loại “có khả năng truyền cảm vừa nhanh vừa mạnh đối với người đọc người nghe. Nói cách khác, quần chúng tiếp thụ nội dung của *ghi nhanh* bằng tình cảm là chính” và “trên chừng mực nhất định, ở *ghi nhanh*, người viết có thể bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của mình để làm rõ thêm vấn đề bài viết định giải quyết”⁶⁵.

Theo quan niệm của chúng tôi, trên cơ sở những tiêu chí của hệ thống thể loại báo chí cùng với các thể loại của nó đã được xác lập ở trên (xem: *Phần thứ nhất – Những vấn đề chung*), hoàn toàn có thể xếp *ghi nhanh* vào loại thể *Ký báo chí* vì thể loại này mang đã thể hiện đầy đủ những đặc điểm của loại thể nói trên.

Có thể thấy rõ điều này qua những điểm sau đây:

⁶⁵ *Giáo trình nghiệp vụ báo chí*, Tập II (sách đã dẫn), tr.304, 305.

- *Ghi nhanh phản ánh sự thật* (thời sự, điển hình...) với vai trò quan trọng của *cái tôi trần thuật* – nhân chứng khách quan.

- *Ghi nhanh* có kết cấu cơ giãn linh hoạt và một bút pháp sinh động, giàu chất văn học.

- Trong tác phẩm *ghi nhanh*, ngôn ngữ giàu hình ảnh và có sức biểu cảm cao.

Những điểm nêu trên sẽ còn được xem xét một cách kỹ lưỡng hơn ở những phần tiếp theo. Ở đây chỉ xin được nhấn mạnh: với khả năng thông tin xác thực một cách nhạy bén và sinh động, *ghi nhanh* là một thể loại nằm trong cái miền giao thoa giữa hai loại thể *Thông tấn báo chí* và *Ký báo chí*. Điều này cũng tương tự như khi chúng tôi khẳng định thể loại *ký chính luận* là một trong những thể loại nằm trong khu vực giao thoa giữa hai loại thể *Ký báo chí* và *Chính luận báo chí*.

Trong các thể loại báo chí cũng giống như *tin*, có thể nói *ghi nhanh* là một trong những thể loại có khả năng đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự một cách *nhạy bén nhất, cơ động nhất*. Bởi lẽ đó, sự phát triển của báo chí – nhất là báo chí điện tử (báo nói, báo hình) ở nước ta đã tạo ra những điều kiện quan trọng cho sự phát triển của thể loại này. Cùng với các tờ báo hàng ngày, các đài phát thanh, truyền hình đã

thường xuyên sử dụng *ghi nhanh* một cách có hiệu quả trong việc thông tin cái mới, định hướng dư luận.

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin và nhịp độ phát triển nhanh như hiện nay, bên cạnh những thể loại báo chí khác, *ghi nhanh* vẫn đang ngày càng phát huy năng lực phản ánh hiện thực của nó với một chất lượng mới.

Từ những phân tích trên, có thể đi tới một khái niệm về thể loại *ghi nhanh* như sau:

Ghi nhanh là một thể ký báo chí nhạy bén trong việc phản ánh những sự kiện nổi bật vừa xuất hiện thông qua vai trò của nhân vật trần thuật hàm cung cấp ngay lập tức cho công chúng một phác thảo đa diện về cái thời điểm ban đầu sinh động nhất của sự kiện với những chi tiết tiêu biểu gây ấn tượng nhất và sự tham gia trực tiếp của các nhân chứng.

Khái niệm nêu trên đã cho thấy những ưu điểm và hạn chế của *ghi nhanh*.

Ưu thế nổi bật nhất của thể loại *ghi nhanh* ở năng lực phản ánh sự thật *nhANH NHƯ TIN NHƯNG LẠI SINH ĐỘNG, CỤ THỂ HƠN TIN*. Bằng việc dựng lên một *phác thảo đa diện về cái thời điểm ban đầu sinh động nhất của sự kiện*, *ghi nhanh* có

thể thoả mãn được cái nhu cầu hiểu biết sự kiện ngay từ những giây phút đầu tiên của công chúng.

Với sự xuất hiện của nhân vật trần thuật và với kết cấu, bút pháp linh hoạt, sinh động, tác phẩm *ghi nhanh* về căn bản đã khắc phục được cái nhược điểm vốn có của tin tức là sự khô khan. Bằng những nét phác hoạ, bằng việc miêu tả đầy hình ảnh kết hợp với những cuộc phỏng vấn ngắn đối với nhân chứng trực tiếp chứng kiến sự kiện, bài *ghi nhanh có thể làm thoả mãn công chúng với những thông tin ban đầu còn nguyên vẹn hơi thở nóng bỏng của sự kiện*.

Nhân vật trần thuật- tác giả của *ghi nhanh* xuất hiện trong tác phẩm với tư cách là một nhân chứng và là nhân chứng đáng tin cậy nhất. Chính điều đó đã góp phần tạo ra niềm tin tưởng của công chúng vào tính xác thực của những điều mà bức phác thảo đem lại cho họ.

Tuy nhiên, cũng cần phải thấy rằng *ghi nhanh* không phải không có những hạn chế đáng kể mà trong đó điểm hạn chế nổi bật nhất của thể loại này là ở chỗ *nó chỉ có khả năng thông tin trên bề mặt* và hơn thế nữa – chỉ thông tin về những điều xảy ra ở cái *thời điểm ban đầu* của sự kiện. Nhìn trên tổng thể, *ghi nhanh* có thể thoả mãn cái nhu cầu được thông tin ngay lập tức của công chúng về sự kiện khi nó vừa xảy ra,

nhưng lại không thể đi sâu vào nguyên nhân, diễn biến và kê cả kết quả của sự kiện.

Chính vì thế, đối với những sự kiện quan trọng, sau khi viết *ghi nhanh*, tác giả có thể tiếp tục tìm hiểu kỹ lưỡng hơn để phản ánh thông qua những thể loại có bề dày như *phóng sự* hay *phóng sự điều tra*. Ngoài ra, cũng cần chú ý rằng con người trong *ghi nhanh* là *con người nhân chứng* chứ không phải *con người tính cách* như trong *phóng sự* hay *ký chân dung*.

Với những đặc điểm như trên, thể loại *ghi nhanh* đòi hỏi phóng viên phải xông xáo linh hoạt, có khả năng phát hiện, khám phá và sáng tạo, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn để có thể nhanh chóng khẳng định sự kiện và tìm ra được những góc độ hợp lý nhất để tái tạo sự kiện đó thông qua những chi tiết tiêu biểu, sinh động.

Ngoài ra ghi nhanh còn đòi hỏi phóng viên phải có khả năng viết rất nhanh bằng một bút pháp sinh động. “*Không nên diễn tả hoàn cảnh của sự kiện, bầu không khí và tình hình nơi xảy ra sự kiện, như những nhân tố trống rỗng, mà phải làm cho chúng "có hồn", góp phần dẫn dắt và làm cho*

sự kiện nổi bật lên, tạo điều kiện thuận lợi cho những suy nghĩ của tác giả”⁶⁶.

4. Bút pháp và kết cấu của ghi nhanh

Như đã trình bày ở trên, một trong những vấn đề lớn đã được thảo luận đặt ra từ thập kỷ 60 là: *ghi nhanh dùng bút pháp văn học hay bút pháp báo chí?*

Trong bài tổng kết của Hội nhà báo Việt Nam về vấn đề này, quan điểm được trình bày tóm tắt như sau:

“Một số đồng chí cho rằng ghi nhanh là một thể loại báo chí thì phải dùng bút pháp báo chí; ý kiến khác lại nói mặc dù ghi nhanh là một thể loại báo chí nhưng vẫn nên dùng bút pháp văn học cho bài viết sinh động. Nhưng đồng chí khác lại nhận xét, thực chất hai ý kiến trên cũng không mâu thuẫn nhau lắm vì ai cũng đồng ý ghi nhanh phải phản ánh người thật việc thật. Báo chí có chức năng khác nhau. Văn học phản ánh bằng hình tượng, bằng điển hình hoá thông qua hư cấu. Báo chí phản ánh thực tế bằng sự việc, hình ảnh có thật, nhất thiết phải bảo đảm tính chân thật. Bút pháp văn học và bút pháp báo chí căn bản khác nhau ở chỗ đó chứ không phải khác nhau ở chỗ dùng từ này hay từ khác, lối hành văn này hay lối hành văn khác. Phóng viên có thể tự

⁶⁶ Ivan Ganep, *Phóng sự viết tại chỗ* (Bài đã dẫn).

*do dùng kho từ ngữ vốn là của chung, tự do dùng lối hành văn này hay lối hành văn khác theo phong cách của mình*⁶⁷.

Trong cách giải quyết vấn đề như trên đương nhiên còn những chỗ phải bàn thêm. Quan niệm về bút pháp của *ghi nhanh* như vậy có thể phù hợp với hiện trạng của đời sống thể loại này ở thời điểm đó. Trong bối cảnh của đời sống báo chí Việt Nam hiện đại với những thay đổi to lớn và toàn diện, nhiều đặc điểm của thể loại đã có sự biến đổi để phù hợp với tình hình thực tế và *ghi nhanh* cũng không nằm ngoài quy luật này.

Trong số những ý kiến tham gia thảo luận trước đây (và kể cả trong *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* xuất bản năm 1977) đều chưa chú ý đến năng lực phản ánh đa diện của *ghi nhanh* - một đặc điểm quan trọng khiến cho thể loại này có nhiều khác biệt so với các thể loại báo chí khác trong quá trình phản ánh cuộc sống. Tuy nhiên điều này cũng có căn nguyên từ bối cảnh của đời sống xã hội giai đoạn đó. Khi báo chí của chúng ta chưa đạt tới sự thâm định nhiều chiều trước hiện thực. Bên cạnh đó, vai trò của tác giả- nhân vật trần thuật cũng bị coi nhẹ, và đó chính là lý do khiến cho hầu hết những tác phẩm được coi là *ghi nhanh* ở giai đoạn này lại rất gần gũi với đặc điểm của thể loại tường thuật.

⁶⁷ *Ghi nhanh* (Sách đã dẫn), tr.100.

Căn cứ vào những đặc điểm của *ghi nhanh* trong giai đoạn hiện nay, có thể thấy rằng thể loại này không chỉ dừng lại những thông tin có tính chất khái quát. Nó luôn cố gắng đi sâu vào những khía cạnh cụ thể của vấn đề mà sự kiện đặt ra, thông qua những chi tiết điển hình nhất. Tuy nhiên, do phải thông tin nhanh nên cái bức phác thảo mà *ghi nhanh* đem đến cho công chúng thường chỉ dừng lại ở diện mạo bên ngoài.

Ghi nhanh không thể trình bày sự kiện một cách đầy đủ, tường tận về sự kiện như *tường thuật*. Nó cũng không có đủ điều kiện để đi sâu cắt nghĩa nguyên nhân, lý giải diễn biến để rút ra những kết luận như *phóng sự*. Giới thiệu cái toàn diện thông qua những chi tiết nổi bật, điển hình nhất, tác phẩm *ghi nhanh* chỉ có mục đích đem đến cho công chúng một phác thảo, tạo ra cái nhìn ban đầu tương đối tổng quát, sinh động về sự kiện vừa mới xảy ra. Như vậy, khả năng phản ánh một cách **đa diện** là đặc điểm cơ bản để phân biệt *ghi nhanh* với các thể *Ký báo chí khác*. Cũng chính đặc điểm này đã quy định bút pháp và kết cấu của thể loại.

Việc sử dụng bút pháp tổng hợp, bao gồm *tả*, *thuật* kết hợp với những cuộc *phỏng vấn ngắn* xoay vào những chi tiết nổi bật của sự kiện là đặc điểm chủ yếu trong bút pháp của thể loại *ghi nhanh*. Ngoài ra, tác giả còn có thể sử dụng kết hợp nhiều thủ pháp khác nhau như liên tưởng, hồi tưởng, so

Đức Dũng

sánh để góp phần làm sáng tỏ sự kiện.. Đặc biệt, những cuộc phỏng vấn ngắn do tác giả thực hiện đối với các nhân chứng (là những người trong cuộc, đang có mặt tại nơi sự kiện xảy ra) vừa có tác dụng làm cho bài viết sinh động vừa tạo ra sự khách quan, đa diện trong việc thông tin về sự thật.

Phản ánh không khí của ngày bầu cử Quốc hội khoá IX (ngày 19-7-1992), nhóm phóng viên báo **Lao Động** đã có bài ghi nhanh tái hiện một cách sinh động ngày hội lớn của cả nước thông qua những điều mắt thấy tai nghe ở hai thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong bài viết này, những chi tiết điển hình nhất được lựa chọn từ vô số những chi tiết của sự kiện đã cho thấy một không khí sôi động và sự hăng hái của nhân dân ta trong việc thực hiện quyền làm chủ của mình qua lá phiếu bầu cử.

Đặc biệt, những ý kiến của cử tri đã cho thấy họ nghiêm túc trong việc lựa chọn các ứng cử viên xứng đáng nhất như thế nào: *“Cử tri đầu tiên mà chúng tôi gặp là ông Phạm Khả (72 tuổi). Trên tay ông có vài bản tóm tắt tiểu sử các ứng cử viên. Lân la tôi hỏi chuyện:*

- Cụ sẽ chọn ứng cử viên nào?

Ông cụ khẽ đặt ngón tay lên môi, vừa nói vừa cười :

- Phải bí mật chứ ! Nhưng ứng cử viên nào đạt được cả ba tiêu chuẩn: **học vấn, tuổi tác, nghề nghiệp** thì sẽ được chọn. Tôi tin sẽ có nhiều cử tri có quan điểm như tôi. Thời buổi này đất nước đổi thay từng ngày, phải là những người có trình độ mới có thể thay dân làm tròn nhiệm vụ đối với đất nước"...

Còn đây là một cuộc phỏng vấn khác:

“Một tập lính ở sân bay Gia Lâm đang tranh luận:

- *Tớ bầu cô Trân Châu (Tiến sỹ, giáo sư sinh hoá Trường Đại học tổng hợp). Chúng tôi quay vội lại hỏi: - Vì sao bạn lại chọn cô Trân Châu? - Cô Châu là người có học vấn, lại là... một người mẹ, sẽ hiểu và đấu tranh để bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ cho những người lính”* ⁶⁸¹⁵⁾.

Đoạn trích trên đây cho thấy sự cần thiết của những cuộc phỏng vấn ngắn do tác giả thực hiện đối với những nhân chứng trực tiếp chứng kiến sự kiện. Những cuộc đối thoại như vậy vừa có giá trị cung cấp thông tin, đồng thời góp phần cho thấy những góc nhìn đa dạng về sự kiện.

Phản ánh không khí và quang cảnh phiên toà xử Nguyễn Văn Mười Hai và đồng bọn của y trong vụ án “Nước hoa

⁶⁸ Báo Lao Động ngày 23/7/1992.

Thanh Hương” tại thành phố Hồ Chí Minh (tháng 10/1990), ngoài những bài tường thuật tại chỗ và đưa tin liên tục về tiến trình xét xử của vụ án, nhóm phóng viên báo *Tuổi Trẻ* còn có một bài *ghi nhanh* khá độc đáo ghi lại không khí ở bên ngoài phòng xử án.

Đây là một đoạn trích trong bài ghi nhanh này: “Cho đến ngày thứ hai của phiên toà, Nguyễn Văn Mươi Hai vẫn quanh co về việc huy động vốn lừa đảo, "lấy tiền của người gởi sau trả lãi cho người gởi trước". Mươi Hai cho rằng Thanh Hương chuẩn bị năm 1990 với một công ty tư doanh lớn, cạnh tranh với hàng ngoại nhập và dư sức trả lãi. Người dự phiên toà đều bật cười. Anh giáo viên ở Học Môn lợi mura về thành phố nghe xử vụ án Thanh Hương cảm thán: - "Anh này (ý nói Nguyễn Văn Mươi Hai) đã đi trước cả chủ trương! Vậy mà vẫn gạt được khối người. Tôi sang hai sào rẫy gửi Thanh Hương lấy tiền phụ vào lương. Bây giờ thì hồi ôi!...". Chi tiết Mươi Hai tặng cho Nguyễn Quang Lộc - Phó Tổng giám đốc kỹ thuật sản xuất công nghiệp kinh tế đối ngoại hai đồng hồ Ra-đô trị giá bảy lượng vàng làm cho chị Nguyễn Thị Hiền (Tân Bình) sưng sò:- "Vốn gánh xôi của tôi chưa đến 200.000 đồng. Tiện tặn lắm mới nuôi đủ hai đứa con. Vòng vàng ông bà để lại bán sạch gửi cho Thanh Hương lấy tiền

*lời nuôi con đi học. Thì ra Mười Hai lấy tiền của bà con nghèo tụi này để vung vít xả láng vậy sao?*⁶⁹ (16).

Đoạn trích trên cho thấy tác giả *ghi nhanh* có thể trình bày sự thẩm định chủ quan thông qua một hình thức khách quan như thế nào. Nghệ thuật diễn đạt ở đây là sự tái hiện *những cuộc đối* thoại có vẻ ngẫu nhiên, nhưng thực ra các chi tiết đã được chọn lọc từ hàng chục cuộc tiếp xúc giữa tác giả và các nhân chứng để có thể lựa chọn ra những ý kiến tiêu biểu nhất, phản ánh đúng bản chất của sự kiện nhất.

Với tư cách là một thể thuộc nhóm *ký báo chí*, nhìn chung *ghi nhanh* có bố cục, kết cấu cơ giản tương đối linh hoạt. Tuy nhiên, chúng vẫn có thể nhận diện kết cấu của nó qua những nét cơ bản như sau :

Tác phẩm *ghi nhanh* thường tuân theo một kết cấu đặc trưng gồm ba phần chính :

- ***Nêu sự kiện trung tâm*** (thời điểm, hoàn cảnh, tính chất ý nghĩa và có thể là những câu hỏi hoặc vấn đề đặt ra...)

- ***Minh họa, soi sáng sự kiện từ những góc độ khác nhau*** (thông qua các chi tiết tiêu biểu, điển hình, phản ánh đúng bản chất của sự kiện. Trong đó đặc biệt chú ý đến

⁶⁹ Báo *Tuổi Trẻ* ngày 18/0/1990

những cuộc phỏng vấn ngắn đối với các nhân chứng trực tiếp liên quan đến sự kiện).

- **Tóm lược những nét chính**, khẳng định hoặc nhấn mạnh ý nghĩa những vấn đề mà sự kiện đã đặt ra.

Ba phần nêu trên tạo thành một mô hình kết hợp giữa *diễn dịch và quy nạp*. Tuy nhiên, tùy theo tính chất, tầm quan trọng của mỗi sự kiện và sự thẩm định của tác giả trước sự kiện đó mà mỗi phần trong kết cấu nói trên có thể được co ngắn hay nhấn mạnh để làm nổi bật chủ đề bài viết.

Kết luận

Ghi nhanh là một thể *Ký báo chí* nhạy bén trong việc thông tin thời sự về những sự kiện (hoàn cảnh, tình huống...) vừa mới nảy sinh. Bằng việc đem đến cho công chúng một *phác thảo đa diện về cái thời điểm ban đầu của sự kiện*, nó thoả mãn nhu cầu thông tin ngay lập tức của công chúng. Tuy nhiên, áp lực thông tin thời sự cũng tạo ra những giới hạn nhất định đối với thể loại này trong việc phản ánh hiện thực. Nhìn chung *ghi nhanh* không có khả năng trả lời hết được những câu hỏi mà sự kiện đặt ra. Là một thể loại xung kích, cũng như tin *ghi nhanh* tạo tiền đề cho những thể loại khác đi sâu vào để tiếp tục phản ánh sự kiện.

Nắm vững những đặc điểm cùng với thế mạnh, hạn chế của *ghi nhanh* là điều kiện hết sức quan trọng giúp người phóng viên sử dụng nó một cách hiệu quả trong quá trình phản ánh hiện thực.

KÝ CHÂN DUNG

1. Từ *chân dung văn học* đến *ký chân dung*

1.1. Công chúng văn học từ lâu đã quen thuộc với những tác phẩm *chân dung văn học* – một thể loại thuộc loại thể *Ký văn học* lấy đối tượng miêu tả là các văn nghệ sỹ nổi tiếng, các nhà khoa học hoặc các nhà văn hoá lớn....

Bằng ngôn ngữ văn học, những tác phẩm thuộc thể này đã tái tạo một cách chính xác và sinh động về những con người có thật, đã xây dựng được những chân dung vừa chi tiết cụ thể với độ khái quát rất cao. Qua những tác phẩm ấy, công chúng có thể hiểu thêm nhiều vấn đề của đời sống văn học, khoa học – những vấn đề nhiều khi rất riêng tư - điều mà ít có thể loại văn học khác làm được. Sức hấp dẫn của *chân dung văn học* chính là ở đặc điểm này.

Nhiều năm qua, để đáp ứng nhu cầu phản ánh đa diện về đời sống văn học, các nhà xuất bản nước ta đã cho ra đời nhiều tập *chân dung văn học*: ***Các nhà văn Xô-viết, Mười nhà thơ lớn của thế kỷ, Chân dung văn học (chọn lọc), Tự lực văn đoàn, con người và văn chương, Những gương mặt*** v.v. Ngoài ra còn có hàng chục tác phẩm thuộc thể này thường xuyên được đăng rải rác trên các sách báo văn nghệ.

Những tác phẩm đó đã đem đến cho công chúng nhiều hiểu biết thú vị, đồng thời còn tạo điều kiện cho công tác lý luận phê bình khi nghiên cứu về từng tác giả cụ thể ...

Trong tác phẩm *chân dung văn học*, ngoài việc sử dụng bút pháp sinh động và một kết cấu tương đối cơ giã, tác giả còn phải là người có sự nhạy cảm, có khả năng quan sát tinh tế để thẩm định đúng đắn bản chất của đối tượng. Người viết *chân dung văn học* cũng thường là những nhà văn nổi tiếng.

Đoạn trích sau đây ghi lại những ấn tượng của nhà văn Mác-xim Gor-ky về đại văn hào Nga Lép Tôn xtôi: “Ông có đôi tay thật lạ lùng - xấu xí, gân guốc vì những mạch máu bị giãn rộng, thế nhưng vẫn tràn đầy một sức biểu cảm và một sức sống diệu kỳ. Có lẽ Leonadô Da Vinsi cũng có hai bàn tay như thế. Với đôi tay như thế thì cái gì cũng làm được. Đôi khi đang nói chuyện, mấy ngón tay ông động đậy, dần dần xiết chặt thành quả đấm, rồi đột nhiên mở rộng ra, đúng vào lúc ấy ông buông một câu nói thật hay, đầy trọng lượng. Ông giống như một vị thần – không phải là thần Xabaoth hay một vị thần ở Olympơ- mà là một vị thần Nga “ngự trên ngai gỗ phong dưới bóng cây bồ đề vàng” và mặc dầu không uy nghi lắm, nhưng có lẽ ông lại khôn ngoan hơn tất cả các vị thần khác”. Còn đây là chân dung của danh hoạ Pi-cát-xô qua ngòi bút của I-li-a Ê-ren-bua: “Hồi ấy anh bặm tư, nhưng

trông còn trẻ hơn nữa, mắt đen thao láo, sắc ngọt, tóc đen và đôi bàn tay nhỏ nhắn như tay đàn bà. Tại quân Miếu tròn anh ngồi rầu rầu cầm lạng, nhưng bỗng nhiên nhiều khi anh lại hăm hở đùa nghịch như chọc tức ban bè. Người ta có cảm giác rằng anh có nỗi lo âu canh cánh, nhưng cái nỗi đó lại khiến tôi yên lòng”⁷⁰.

Ở nước ta có nhiều nhà văn viết chân dung văn học. Trong số đó có những tác phẩm của Tô Hoài viết về những người cùng thời với ông. Đây là chân dung của nhà văn Nguyên Hồng qua ngòi bút Tô Hoài: “*Mảnh chiếu trải xuống mặt đất thay ghế ngồi. Lúc nào mỗi lưng ngả xuống chiếu. Nguyên Hồng ngồi xếp bằng tròn trên chiếu. Mảnh ván gõ tre mặt chõng lóng chõng những trang giấy học trò có kẻ xanh. Và lọ mực tím, cái bút quản gỗ. Thứ giấy ấy, mực ấy có lẽ Nguyên Hồng đã dùng quen từ thời xa xưa **Những ngày thơ ấu đến bây giờ**”⁷¹ (3). Qua những tác phẩm khác của Tô Hoài công chúng được làm quen với tính cách khoẻ khoắn của Nguyễn Huy Tưởng, phong thái quê kiểng của Nguyễn Bính, sự uyên bác đượm chút khinh bạc của Nguyễn Công Hoan, những bi kịch trong cuộc đời Nam Cao v.v...*

⁷⁰ Nhiều tác giả, *Chân dung văn học* (chọn lọc), NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1983, tr.8, 188.

⁷¹ Tô Hoài. *Những gương mặt* NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1988, tr.86

Một vài ví dụ nêu trên đã cho thấy khả năng to lớn của văn học trong việc xây dựng chân dung của những con người có thật. Về hình thức kết cấu, *chân dung văn học* chấp nhận nhiều kiểu kết hợp khác nhau: có tác phẩm giống như tiểu sử, có tác phẩm là những trang ghi chép sau những lần gặp gỡ, có tác phẩm lại là ấn tượng tổng quát về một cuộc đời, về một con người. Lối kết cấu đa dạng như vậy khiến *chân dung văn học* nhiều khi bị lẫn vào với những thể khác.

Tuy nhiên, trong tất cả những tác phẩm thuộc loại này đều có một điểm chung: Chúng đều là “những bài viết sinh động đủ sức tạo nên ấn tượng sâu đậm về một con người mà chúng ta mới biết hoặc chưa biết gì cả”⁷². Để nhằm đạt được những ấn tượng như vậy, tác giả *chân dung văn học* phải có sự hiểu biết sâu sắc về đối tượng của mình. Sự thẩm định giàu cảm xúc và *cái tôi trần thuật* trong những tác phẩm thuộc thể loại này mang một sắc thái riêng. Tác giả *chân dung văn học* thường cũng chỉ là những nhà văn nổi tiếng và đã từng gặp trực tiếp nhân vật của mình. Đây là một lợi thế, đồng thời cũng là khó khăn khi muốn viết tác phẩm thể loại này.

Trong thực tế, những tác phẩm thuộc *chân dung văn học* luôn phải đứng trước những thử thách. Ngoài việc tái tạo lại

⁷² *Chân dung văn học* chọn lọc, (sách đã dẫn), tr.6.

chân dung nhân vật, tác phẩm còn phải làm được nhiệm vụ *cắt nghĩa, lý giải tài năng đối tượng* nữa. Vì nhân vật của *chân dung văn học* là những người nổi tiếng lên công chúng đã ít nhiều biết về họ, nhất là về các công trình, tác phẩm của họ. Tác phẩm *chân dung văn học* phải vượt qua những điều đó để đi sâu vào thế giới tâm hồn và hoạt động sáng tạo của nhân vật để cắt nghĩa, lý giải. Chỉ khi nào đáp ứng tốt được những yêu cầu như vậy, tác phẩm mới được công chúng tiếp nhận.

1.2. Trong đời sống báo chí cũng thường xuất hiện những bài viết nhằm mục đích tái hiện *chân dung của những con người có thật với những hành động, việc làm, lời nói tiêu biểu...* Ngay từ những năm 20 của thế kỷ này, khi còn đang hoạt động ở nước ngoài, nhà báo Nguyễn Ái Quốc đã viết nhiều bài báo nổi tiếng khắc hoạ *chân dung* của những tên thực dân xâm lược tàn bạo và nạn nhân của chúng ở các thuộc địa.

Với sự kết hợp những kiến thức của đông tây kim cổ và kiến thức phong phú, cụ thể của cuộc sống hàng ngày, với tinh thần chiến đấu không khoan nhượng trước kẻ thù và với bút pháp tài hoa và nghệ thuật châm biếm sâu sắc, tác giả Nguyễn Ái Quốc đã dựng nên hàng chục *chân dung sống động*. Đó là những nhà khai hoá - những tên vô lại tàn ác,

man rợ và tham lam vô độ. Chúng đã gây biết bao tội ác ở các nước thuộc địa dưới cái vỏ “bình đẳng, bác ái”. Đồng thời, tác giả còn cho thấy cảnh sống cùng cực của những người lao động lương thiện dưới ách thống trị của bọn thực dân.

Đây là chân dung của “ông Méc-lanh”- một tên thực dân cáo già:

“Vận mệnh 20 triệu con người Việt Nam sung sướng là ở trong tay ông Mac-ti-an Méc-lanh nắm.

Các bạn sẽ hỏi tôi: cái ông Méc-lanh ấy là ai vậy? Đó là một ông đã từng làm quan cai trị ở quần đảo Gam-bi-ê, sau giữ chức phó toàn quyền Tây Phi, cuối cùng lên làm toàn quyền xứ ấy. Đó là một ông đã bỏ ra 36 năm trong đời mình để nhét cái vẩn minh khai hoá của nước Pháp vào đầu người bản xứ”⁷³.

Trong tác phẩm nổi tiếng ***Bản án chế độ thực dân Pháp***, chúng ta gặp rất nhiều những chân dung của “các quan toàn quyền, thống đốc” với nhiều hình thức dạng khác nhau nhưng có chung một bản chất: đó là sự tàn bạo, sự đẽu cáng, vô sỉ, sự tham lam và thói dâm dăng bỉ ổi. Với những chi tiết đặc tả

⁷³ Nguyễn Ái Quốc. *Bản án chế độ thực dân Pháp*, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1960, tr. 33.

có độ khái quát cao và với bút pháp hài hước sâu sắc thể hiện một tinh thần chiến đấu ngoan cường, Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần bộ mặt thật của “các quan cai trị”. Chúng là những “ông Phước” (Fourn), “ông Lông” (Maurice Long), “ông Gác-bi”, “ông Giê-rê-mi Lơ-me” (Jérémie Lemare)...

Đây là chân dung của “ông Lơ-me”:

“ Chúng tôi đọc trong tờ **Biên niên thuộc địa** cái tin như sau:

Chúng tôi được tin Giê-rê-mi Lơ-me, nguyên thống đốc thuộc địa, nguyên nghị viên miền ấn Độ thộc Pháp đương bị truy tố trước tòa. Ông ta nguyên là chủ nhiệm một nhà băng, nhà băng ấy đã bị phá sản cách đây hai năm.

Đó là sự kết liễu đích đáng trên con đường công danh của một tên vô lại:

*Ồ!Ồ ! Thế ra cũng có những **tên vô lại** trong cái giới toàn quyền và nghị viên thuộc địa cao quý ấy ư? Ai ngờ nhỉ?”⁷⁴.*

Dưới sự cai trị của những tên vô lại ấy, nhân dân ở các nước thuộc địa của nước Pháp – trong đó có nhân dân Đông

⁷⁴ Nguyễn Ái Quốc. *Bản án chế độ thực dân Pháp*. NXB Sự Thật, Hà Nội, 1960, tr. 35.

Dương đã phải sống một cuộc đời nô lệ đầy máu và nước mắt. Họ bị chặt đầu, mổ bụng, bị thui chấy, bị dội nước sôi, bị đâm chết, bị hãm hiếp... Ngày nay khi đọc lại chúng ta vẫn còn rùng mình ghê tởm trước những tội ác của bọn thực dân qua những bài báo của Nguyễn Ái Quốc. Xin được dẫn ở đây ví dụ trích từ tác phẩm này: một đoạn nhật ký của một tên lính Pháp:

*“Trong khi hành khách trên tàu **Bắc kỳ** đang vui chơi giấy trí thì dưới mạn tàu, có mấy chiếc xuồng bán hoa quả, ốc, hến (...). Có khi để đùa một tí thôi, anh thợ đốt máy hát chơi một gàu nước sôi xuống lưng những người bán hàng khốn khổ. Tức thì những tiếng kêu rú lên và những mái chèo vung lên loạn xạ để bơi tránh, làm cho xuồng va vào nhau rầm rầm.*

Ngay bên dưới tôi, một người Việt Nam bị dội nước sôi bị bỏng từ đầu đến chân phát điên lên muốn nhảy xuống biển. Cha của anh ta, quên cả nguy hiểm, bỏ tay chèo ra ôm xốc lấy anh, bắt anh nằm xuống lòng thuyền. Cuộc vật lộn chớp nhoáng vừa chấm dứt thì một gàu nước sôi thứ hai dội xuống do một bàn tay thành thạo, thế là đến lượt chính người cha bị luộc chín. Tôi trông thấy ông già giãy giụa trong thuyền, da bị tróc đi trôi thịt đỏ ối, miệng gào rống lên như một con vật. Thế nhưng cảnh đó lại làm cho chúng tôi bật cười. Chúng tôi

cho là ngộ nghĩnh. Quả thật chúng tôi đã có một tâm hồn thực dân”⁷⁵.

Trong tác phẩm của nhà báo Nguyễn Ái Quốc thời kỳ đó đã dựng lên rất nhiều chân dung của những con người có thật, được khắc hoạ đạt tới một trình độ khái quát rất cao, có thể gây ấn tượng mạnh đối với người đọc. Những chân dung ấy là những bằng chứng sống động để tố cáo chế độ thực dân, vạch trần bản chất man rợ của những kẻ luôn tự coi mình là có nghĩa vụ đi “khai hoá” cho các dân tộc khác.

1.3. Ngay từ khi mới ra đời, nền báo chí cách mạng Việt Nam đã thừa kế được những truyền thống của các nhà báo cách mạng tiền bối. Trong các thể loại báo chí, dạng bài xây dựng chân dung những con người có thật thường xuyên xuất hiện, đã góp phần phản ánh sinh động và kịp thời tiến trình của cách mạng nước ta.

Đặc biệt, trong giai đoạn kháng chiến cứu nước, bên cạnh những bài viết vạch trần chân tướng bỉ ổi của bọn cướp nước và bè lũ tay sai của chúng, còn có rất nhiều những chân dung của quân và dân ta trong chiến đấu và lao động sản xuất. Việc mở rộng đối tượng phản ánh của dạng bài này vừa

⁷⁵ Nguyễn Ái Quốc. *Bản án chế độ thực dân Pháp*. NXB Sự Thật, Hà Nội, 1960, tr. 57.

phản ánh sự đa dạng phức tạp của đời sống, đồng thời chứng tỏ quá trình phát triển của nó trên con đường định hình thể loại.

Trong khoảng vài ba thập kỷ vừa qua, công chúng báo chí nước ta đã quen thuộc với dạng bài “*Người tốt, việc tốt*”. Nội dung của những tác phẩm thuộc dạng bài này - như tên gọi của nó là nêu gương những con người cụ thể đã có những hành động, việc làm tốt để mọi người học tập hoặc rút ra kinh nghiệm cần thiết cho cá nhân mình. Những việc tốt nhiều khi chỉ rất nhỏ bé và người được nêu gương cũng chỉ tiêu biểu ở một khía cạnh nào đó. Cũng như các tác phẩm báo chí khác, bài *Người tốt, việc tốt* phải đáp ứng yêu cầu thời sự nên tính điển hình của nó thường gắn với một bối cảnh một thời điểm nhất định.

Thấy rõ tầm quan trọng của dạng bài *Người tốt việc tốt*, ngay sau khi hoà bình lập lại (1954), Bác Hồ đã yêu cầu báo Đảng đã mở ra mục “*Người mới việc mới*” (sau đổi thành *Người tốt việc tốt*). Mặc dù bận rất nhiều công việc, Bác Hồ vẫn dành nhiều thời gian hàng tuần, hàng tháng để nghe Ban *Tuyên huấn Trung ương* báo cáo kết quả về việc tuyên truyền *người tốt, việc tốt*. Bác còn dành thời gian để tự tay viết một số bài. Bác nói: “Mỗi con người đều có cái thiện và cái ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con

người này nở như hoa mùa xuân, và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Lấy gương người tốt việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”⁷⁶.

Thực tiễn đời sống báo chí ở nước ta trong những năm qua đã khẳng định ưu điểm của dạng bài *người tốt, việc tốt* trong việc tuyên truyền cổ động cho các phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Những bài *người tốt, việc tốt* đã góp phần không nhỏ vào việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Bằng những mẫu chuyện chọn lọc từ mọi lĩnh vực đời sống xã hội, những bài *người tốt, việc tốt* đã kịp thời phản ánh những “mầm non” của cái mới (từ dùng của Lê-nin) đang hàng ngày hàng giờ nảy sinh trong cuộc sống như: *một em nhỏ nhặt được của rơi đem trả lại người mất; một cụ già ngoài bảy mươi tuổi vẫn tham gia bình dân học vụ; một phụ nữ đảm việc nhà, giỏi việc nước; một thương binh vượt qua những vết thương để trở thành người lao động giỏi; một nông dân biết cách làm giàu bằng lao động trên mảnh đất của mình; một công nhân già tiết kiệm từng cái*

⁷⁶ *Người tốt, việc tốt*, Hội nhà báo Việt Nam xuất bản. Hà Nội, 1971, tr. 16. (trích lại)

đình trong sản xuất... Đó là những tấm gương rất cụ thể để công chúng noi theo.

Trong những năm vừa qua, nhất là từ sau Đại hội lần thứ VI của Đảng đến nay, với tinh thần đổi mới, dân chủ hoá đời sống xã hội, báo chí của chúng ta đã trở thành lực lượng xung kích trong việc “nhìn” thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật”. Bên cạnh những tấm gương tốt, trên nhiều tờ báo đã thẳng thắn nêu lên những “chân dung đen” của những kẻ đang ngày đêm góp phần “làm nghèo đất nước”.

Thực tế đã chứng tỏ rằng những tác phẩm có nội dung như vậy không những không làm suy giảm lòng tin của công chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước mà ngược lại, chúng còn tạo ra được những hiệu quả tích cực, góp phần củng cố niềm tin của mọi người trước quyết tâm đổi mới của Đảng. Điều đó cho thấy trình độ nhận thức của công chúng hôm nay đã thay đổi, đòi hỏi những người làm báo phải có ý thức hơn nữa trong việc thông tin đa dạng, nhiều chiều.

Biểu dương những cái mới tốt đẹp là hết sức cần thiết, tuy vậy cũng không nên né tránh nói về cái xấu. Về vấn đề này, chính Lê-nin cũng đã từng nói: “Chúng ta không bao giờ là những người không tưởng và chúng ta không bao giờ nghĩ rằng chúng ta sẽ xây dựng xã hội cộng sản với những người nào phải sinh trưởng và được rèn luyện trong xã hội cộng sản

thuần thuy...”. Lênin còn nói rõ: “Chúng ta phải đấu tranh chống tất cả nhược điểm và khuyết điểm còn tồn tại trong những người lao động và đang kéo giai cấp vô sản thụt lùi lại. Trong cuộc đấu tranh này, còn có rất nhiều lẽ thói và tập tục cũ cá nhân chủ nghĩa của những người sở hữu nhỏ”⁷⁷. Với ý nghĩa đó, dạng bài *người tốt, việc tốt* đương nhiên là chưa thể thoả mãn nhu cầu thông tin của công chúng. Ngoài ra cũng cần phải lưu ý một điều: nếu quá lạm dụng dạng bài này, rất có thể sẽ dẫn đến tình trạng áp đặt thông tin, tô hồng một chiều khiến công chúng nghi ngờ tính xác thực của báo chí.

Về phương diện phân loại, xung quanh bài *người tốt, việc tốt* cũng còn những ý kiến khác nhau. Có người cho rằng đây là một thể loại độc lập, không liên quan gì đến những bài viết về “*người xấu, việc xấu*”. Tuy nhiên, theo chúng tôi, “tốt” hay “xấu” là thuộc về tính chất của nội dung mà tác giả muốn thông báo đến với công chúng. Ở góc độ thể loại, bài *người tốt, việc tốt* thực chất chỉ là một dạng của thể loại *ký chân dung*.

Cũng cần phải nói thêm rằng: do đến nay trong lý luận báo chí ở Việt nam vẫn chưa có thuật ngữ nào về dạng bài viết về chân dung nhân vật nên trong giáo trình này, chúng tôi

⁷⁷ Nhiều tác giả, *Giáo trình nghiệp vụ báo chí*, tập II (Sách đã dẫn), tr.120.

đã quyết định đặt tên cho nó là “*ký chân dung*”. Thuật ngữ “*ký chân dung*” được sử dụng ở đây trước hết nhằm giải quyết mâu thuẫn trong việc phân loại.

Do lấy người thật, việc thật làm đối tượng chủ yếu để phản ánh và việc xuất hiện *cái tôi trần thuật* cũng với bút pháp giàu chất văn học, *ký chân dung* là một thể loại nằm trong nhóm các thể *Ký báo chí*. Con người (đối tượng phản ánh) trong *ký chân dung* có thể là những tấm gương tiêu biểu cho cái tốt hoặc những “khuôn mặt đen” đang cần phải lên án, phê phán. Với nội hàm như vậy, thuật ngữ *ký chân dung* đã phản ánh được một hiện tượng thể loại đã xuất hiện và phát triển từ lâu trong các thể loại báo chí nhưng chưa được đặt tên.

Khác với thể *chân dung văn học* (thuộc loại thể *Ký văn học*), *ký chân dung* không chỉ phản ánh các đối tượng là những văn nghệ sỹ nổi tiếng mà chấp nhận một đối tượng đa dạng hơn nhiều. Đó là những con người có thật được coi là tiêu biểu ở một mặt, một khía cạnh nào đó. Vì lẽ đó, tính điển hình của đối tượng thường gắn với một bối cảnh hay một thời điểm mang *yêu cầu thời sự*.

Sự thâm định của các tác giả *ký chân dung* cũng không dựa trên cơ sở của cảm xúc thẩm mỹ như trong tác phẩm *chân dung văn học*. Với tư cách là một thể loại báo chí, *ký*

chân dung trước hết có nhiệm vụ nhằm thông báo cho công chúng về một mẫu người cụ thể được coi là “tốt” hay “xấu” theo một quan điểm rõ ràng - sự thẩm định mang tính cộng đồng rất rõ rệt.

Cần phải thấy rằng việc biểu dương hay phê phán vốn là thuộc tính của quá trình thông tin về sự thật. Tất nhiên mỗi dân tộc, mỗi giai cấp đều có những tiêu chí riêng của mình về thế giới quan, nhân sinh quan hoặc các tiêu chuẩn đạo đức. *Ký chân dung* có thể phản ánh bất cứ chân dung nào nếu điều đó thỏa mãn được những yêu cầu của thể loại.

2. Đặc điểm và khái niệm

2.1. Như đã đề cập ở phần trước, đối tượng chủ yếu mà tác phẩm *ký chân dung* nhằm đề cập tới là những người có thật được coi là *tiêu biểu, điển hình cho một vấn đề hoặc một mặt nào đó, đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự*. Nhưng con người ở đây phải *gắn liền với những sự việc, hành động cụ thể, có thật*. Con người bộc lộ những phẩm chất, bộc lộ suy nghĩ của mình thông qua những hành động rất cụ thể.

Do khuôn khổ (hoặc thời lượng có hạn của một tờ báo, hoặc chương trình phát thanh, truyền hình), con người hiện lên trong tác phẩm *ký chân dung* thường chỉ được nhấn mạnh ở một vài điểm nổi bật. Khi mô tả hay diện mạo hay trình bày những suy nghĩ nội tâm của đối tượng, tác giả *ký*

chân dung chỉ nêu lên những điểm đặc biệt có khả năng gây ấn tượng mạnh mẽ nhất. Bởi lẽ đó, nhìn chung các tác phẩm thuộc *ký chân dung* đều có xu hướng nghiêng về *đặc tả*. Điều này còn có nguyên do ở chỗ tác phẩm phải đáp ứng yêu cầu thời sự nên đối tượng được phản ánh thường chỉ được coi là điển hình ở một bối cảnh, một thời điểm cụ thể nào đó mà thôi.

Trên thế giới, lý luận báo chí từ lâu cũng đã sử dụng khái niệm *đặc tả*. Trong những bài giảng của mình, ông TJS Gioóc, chuyên gia của Unesco coi *đặc tả* “là một loại tin đặc biệt mà trong đó chủ yếu nhân cách hoá một sự kiện, đặt nó vào cách diễn đạt của con người”. Cũng theo quan điểm của ông Gioóc, “việc những người viết *đặc tả* phải làm là tìm ra góc độ con người, hứng thú con người trong các sự kiện tin họ viết”. Tuy nhiên, ông cho rằng *đặc tả là một loại tin đặc biệt* và nếu xem xét từ khía cạnh chủ đề thì “hầu hết các tin đều có thể được biến thành tin *đặc tả*”⁷⁸.

Cũng nói về *đặc tả*, giáo sư tiến sỹ A r-nôn Hôp-man (Khoa báo chí, trường đại học Các Mác Lai xích thuộc Cộng hoà dân chủ Đức trước đây) đã có những ý kiến khá xác đáng. Theo ông, *đặc tả* là “sự phác hoạ sinh động và đầy sức

⁷⁸ Nhiều tác giả, *Cách viết tin*, Tài liệu tham khảo nghiệp vụ, TTX Việt Nam, Hà Nội, 1987

Đức Dũng

sống về một con người, tập trung chủ yếu của con người đó và trình bày con người đó trong những hoạt động xã hội có liên quan của họ”. Con người - đối tượng chủ yếu của tác giả đặc tả xuất hiện “với tư cách một cá nhân tiêu biểu cho mối quan hệ phong phú của mình với thế giới xung quanh và đặc biệt với những con người khác (...). Đặc tả cốt nhằm miêu tả những đặc điểm tất nhiên và ngẫu nhiên về mặt xã hội đã hòa hợp như thế nào trong nhân cách của một cá nhân”.

Tác giả còn đưa ra một số lời khuyên đối với các nhà báo trẻ khi viết đặc tả:

- *Những cá nhân gương mẫu không phải là anh hùng không có nhược điểm.*

- *Trước tiên phải hiểu con người một cách toàn diện.*

- *Bám sát thực tế.*

- *Con người bộc lộ bản chất trong hoạt động hàng ngày.*

- *Miêu tả động cơ.*

- *Miêu tả con người được đặc tả trong những tình huống thử thách.*

- *Viết về những mâu thuẫn và cách giải quyết mâu thuẫn.*⁷⁹⁽¹²⁾

Những quan niệm nêu trên về đặc tả ít nhiều điều có sự trùng lặp với các đặc điểm của *ký chân dung*, một thể loại báo chí lấy con người làm đối tượng chủ yếu để phản ánh. Tuy nhiên, như đã trình bày ở những phần trước, nếu báo chí ở mỗi quốc gia đều mang đậm bản tính chất dân tộc nên ở từng thể loại ít nhiều điều có sự biến đổi để phù hợp với các đặc điểm về tâm lý, truyền thống, thói quen trong quá trình tiếp nhận thông tin.

Việc lấy những con người có thật, được coi là điển hình trong cuộc sống làm đối tượng chủ yếu để phản ánh trong những tác phẩm *ký chân dung* là một đặc điểm quan trọng có ý nghĩa phân biệt giữa thể loại này với các thể trong nhóm *Ký báo chí* và với toàn bộ các thể loại khác trong hệ thống thể loại báo chí.

Như chúng ta đã biết, mục đích của hoạt động báo chí là nhằm thông tin thời sự về những con người, sự kiện, sự việc, tình huống, hoàn cảnh nổi bật - mà trong đó cơ bản là thông tin về những hoạt động của con người. Ở tất cả các thể loại

⁷⁹ *Cách viết một bài báo*, Tài liệu tham khảo nghiệp vụ, TTX Việt Nam, Chương VII: “Đặc tả”, tr. 66.

báo chí khác, ít nhiều đều có đề cập đến những con người cụ thể. Tuy nhiên do chịu sự chi phối của các đặc điểm thông tin thời sự, thông tin xác thực nên con người được phản ánh không có đủ điều kiện để hiện lên như những *nhân vật* trong tác phẩm văn nghệ.

Nếu xét trong toàn bộ hệ thống thì các thể thuộc *Ký báo chí* có ưu thế hơn trong việc dựng lại chân dung của những con người có thật. Điều này gắn chặt với sự xuất hiện của cái tôi trần thuật và việc sử dụng bút pháp sinh động, giàu tính chất văn học. Trong nhóm *Ký báo chí*, ngoài *ký chân dung* thì *phóng sự* cũng là một thể loại thể hiện khá rõ đặc điểm này.

Trong *phóng sự Ngăn ngo ta xuống ga nào hở em?* của Ngô Minh Khôi có khá nhiều chân dung được khắc hoạ một cách sinh động. Đó là Thăng bé Nam bán hàng rong trên tàu hoả - một “thương gia tý hon” đã dạy cho tác giả một bài học về sự đánh giá con người; là vợ chồng anh Tôn Phong lấy ga Nha Trang làm nơi “sinh cơ lập nghiệp”, là bà cụ Chất Lành – một thương gia buôn rùa và đặc biệt là anh Hoàng Dương – trưởng ga Huế với bài hát “ruột” tự biên về ngành hỏa xa của mình. Chính cái bài hát vền vện có bốn chữ “*Mi cực, tau cực*” và một tiếng “*Suyt*” kéo dài ấy đã trở thành âm hưởng day dứt trong suốt bài *phóng sự* này.

Trong những thể loại báo chí khác, đôi khi chúng ta cùng gặp những chân dung tiêu biểu của những con người có thật cùng với những suy nghĩ và việc làm của họ. Ngoài ra, còn có rất nhiều những phác hoạ chân dung gây được ấn tượng. Loại trừ những trường hợp cá biệt, điều đó cho thấy sự giao thoa giữa *ký chân dung* với các thể loại khác trong hệ thống thể loại báo chí.

Tất nhiên trong các thể loại khác chân dung không phải là mục đích chủ yếu mà thường chỉ được coi như một thủ pháp hay một dữ kiện trong cái mạch chính của tác phẩm. Nhìn chung, chỉ có trong *ký chân dung* đối tượng mới hiện lên bề dày và chiều sâu nhất định. Ngoài việc mô tả diện mạo, hành động và những suy nghĩ của đối tượng, tác giả *ký chân dung* còn có thể đi sâu vào quá khứ để tìm ra những chi tiết, tiêu biểu để góp phần minh chứng cho phẩm chất của đối tượng. tất nhiên, quá khứ chỉ được khái thác ở những nét tiêu biểu, nổi bật nhất và được trình bày một cách ngắn gọn, nằm trong lôgic của hiện tại. Có thể nói việc khai thác quá khứ của nhân vật là một trong những nguyên nhân khiến *ký chân dung* thực hiện được đầy đủ chức năng chủ yếu của mình.

Trong *ký chân dung* đối tượng được miêu tả có thể là cá nhân hoặc cũng có thể là một tập thể. Do dung lượng có hạn

của tác phẩm nên thông thường chỉ có chân dung cá nhân. Trong trường hợp tái tạo chân dung tập thể, tác giả lựa chọn vài ba gương mặt điển hình nhất để đặc tả trên cái nền chung của cả tập thể.

Tác phẩm *Những người vợ liệt sỹ* của Mai Thục (báo *Phụ nữ Hà Nội* số 10/6/1992) là một bài ký chân dung đầy xúc cảm viết về những người vợ liệt sỹ. Ngay ở đoạn đầu, tác giả đã không hề giấu giếm nỗi đồng cảm của mình với những đối tượng mà tác phẩm sẽ đề cập tới: “*Khi bắt gặp mới rung cảm chân thành của tôi, các chị đều khóc (...). Tôi bỗng cảm thấy mình có tội vì đã đánh thức những kỷ niệm về hạnh phúc, những đau đớn ngất đi, hàng ngày sống cơ cực... đã bị các chị cố tình vùi lấp. Phải chăng tôi đang làm ký ức chảy máu? Nhưng tôi tin đó là những giọt máu đã hòa tan vào đất đai, cây cỏ, hồn người, đã hoá thành sự sống, nếu tôi có động đến, nó chỉ toả hương...*”

Trong bài viết này, Mai Thục nêu lên ba gương mặt tiêu biểu trong rất nhiều tấm gương của người vợ liệt sỹ ở Hà Nội. Chi Lê Thị Ái Hường (nhà ở số 16 A Lý Nam Đế) là vợ liệt sỹ Nguyễn Trương hy sinh từ năm 1968; chị Nguyễn Thị Lộc (35, Lý Quốc Sư) là vợ liệt sỹ Lê Hữu Trữ và chị Phạm Thị Văn (ở 110 Hàng Gai) là vợ liệt sỹ Quản Xuân Nam đã hy sinh từ 45 năm trước.. Đó là những người phụ nữ suốt bao

năm đã qua lặng lẽ vượt qua những thử thách để sống xứng đáng với những người chồng đã hy sinh cho Tổ quốc.

Sau những chi tiết rất đắt, gây ấn tượng sâu sắc với người đọc, ở phần kết tác giả đã nêu ra một số kiến nghị về các chế độ đối với liệt sỹ và gửi đến bạn đọc những dòng rung lên nỗi trăn trở và sự đồng cảm sâu xa: *“Riêng tôi, tôi muốn đốt những con chữ bất lực này gửi hồn thiêng sông núi, viếng hương hồn những người chồng. Xin các anh nhận lấy thương tình của những người đàn bà đã yêu các anh trọn một đời bão táp, dù phải trải qua trăm đắng ngàn cay, dù còn một ngày, một phút thôi”*.

Tác phẩm ***Gặp lại ông Hà Trọng Hoà*** của Xuân Ba (Đặc san tháng 9/1990 của báo *Tuần tin tức* và tạp chí *Người làm báo* cộng tác ấn hành) kể lại một cuộc gặp gỡ của tác giả với ông Hà Trọng Hoà - người ba năm trước đó đã bị cách chức Bí thư Tỉnh uỷ tỉnh Thanh Hoá.

Thông qua cuộc trò chuyện giữa “những công dân” với nhau, chân dung của đối tượng dần hiện lên một cách sinh động: *“Ông nói nhiều về quá khứ. Đại để tôi được biết thêm ông đã từng đảm đương công việc của anh cấp dưỡng, quản trị nhà bếp tập thể, đánh máy, chánh văn phòng, Bí thư huyện uỷ và Bí thư Tỉnh uỷ... Ông nói Thanh Hoá chưa có ai là đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc bốn khoá liền như ông...”*

Những ai chưa biết ông dễ bị ngợp trước thông tin của ông. Ông là người biết chế ngự và làm chủ được cảm xúc của mình, nhưng hình như đó là điều trước đây, còn bây giờ ông chỉ tay lên mái đầu bạc tắng thở dài: “Rất tiếc cái đầu này chưa được dùng”...

Kết thúc bài ký của mình, tác giả viết nhẹ nhàng nhưng sâu sắc: “Tôi thăm nghĩ với không khí gia đình êm ấm, với khung cảnh điền viên trong lành, ông Hoà sẽ có những năm tháng còn lại ý nghĩa”.

Viết về những người biết cách tổ chức sản xuất để làm giàu chính đáng, Vũ Xuân Hoát giới thiệu với độc giả chân dung của ông Nguyễn Đăng Tòng (ở xã Việt Hùng- Đông Anh) - ông chủ thầu sản xuất gạch ni tiếng giàu có. Chỉ sau mười tháng sản xuất, ông đã sắm được xe u-ôát, một máy ủi, một máy nghiền đất, bốn máy làm gạch và nhiều phương tiện giá trị ba, bốn trăm triệu đồng. Ngoài ra, năm 1990 ông còn góp cho xã 20 triệu đồng. 150 công nhân ở tổ hợp sản xuất gạch của ông có mức lương bình quân rất cao và ông được coi như người nhà, được chăm sóc chu đáo về mọi mặt...

Chân dung của ông chủ thầu giàu có này hiện lên ở cuối bài ký với một nét tính cách thẳng thắn: “Chúng tôi thấy vô lý nếu phải đóng hai lần thuế - thuế nông nghiệp và thuế sản xuất kinh doanh. Chúng tôi chưa chịu đâu. Tôi có thể sập cửa

lò lại, nhưng không thể đóng cửa tâm hồn mình lại. Còn hơn 150 con người đang chung sức với tôi sẽ bầu víu vào đâu để mà sống? Và vùng đất hoang hoá này sẽ ra sao, ai cải tạo mặt bằng của nó?”...

2.2. Trên cơ sở của những phân tích như trên, có thể đi tới một khái niệm về thể ký *chân dung* như sau:

Ký chân dung là một thể Ký báo chí mà đối tượng phản ánh là những con người thật, tiêu biểu cho một vấn đề hoặc một khía cạnh nào đó mang tính thời sự gắn với những hành động, việc làm cụ thể trong những tình huống hoặc hoàn cảnh điển hình với bút pháp đặc tả và thái độ thẩm định, dứt khoát của tác giả.

Khái niệm nêu trên bao hàm những ý cơ bản như sau:

- *Đối tượng của ký chân dung là những con người có thật được coi là tiêu biểu cho một vấn đề hay một khía cạnh nào đó đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự.*

Mặc dù cũng xuất phát từ người thật, việc thật nhưng đối tượng được phản ánh trong ký *chân dung* không giống trong các tác phẩm *chân dung văn học*. Do việc phản ánh về các đối tượng *đa dạng* hơn nên tính điển hình của đối tượng trong tác phẩm *ký chân dung* cũng chỉ ở một phạm vi nhỏ hẹp hơn và gắn với một bối cảnh hay một thời điểm thời sự nào đó.

Đức Dũng

- Con người - đối tượng chủ yếu của *ký chân dung phải gắn với những hành động, những việc làm cụ thể trong những tình huống hoặc hoàn cảnh điển hình.*

Đặc điểm này đòi hỏi con người *phải trực tiếp tham gia hành động, bộc lộ mình qua hành động* là chủ yếu. Tác giả *ký chân dung* triệt để khai thác những hành động đó để nhằm mô tả tính cách của đối tượng. Sự kiện, hoàn cảnh, hoặc tình huống là *môi trường hành động* để đối tượng bộc lộ những phẩm chất tiêu biểu của mình. Như vậy, con người hiện lên trong tác phẩm *ký chân dung* dứt khoát phải là *con người hành động*. Điều này khác hẳn với đối tượng được phản ánh trong *chân dung văn học*.

Xuất phát từ cảm xúc thẩm mỹ, tác giả *chân dung văn học* luôn có ý thức khai thác cái đẹp trong nhân vật của mình thông qua những nét độc đáo hoặc từ sự thẩm định hoàn toàn chủ quan. Tác giả *chân dung văn học* cũng có thể tiếp cận đối tượng của mình từ rất nhiều góc độ khác nhau với mục đích phát hiện những nét tâm hồn đẹp để ẩn kín bên trong. Trong khi đó, con người và sự việc được nêu lên trong một tác phẩm *ký chân dung* phải rất cụ thể, có địa chỉ chính xác mà còn đòi hỏi đối tượng của mình đáp ứng yêu cầu thời sự. *Chân dung* dù điển hình đến mức nào nhưng nếu không đáp

ứng được yêu cầu thông tin thời sự thì hiệu quả tuyên truyền cũng sẽ không được như mong muốn.

Do đối tượng của *ký chân dung* chỉ được khai thác ở những khía cạnh *nổi bật nhất, gắn với những hành động hoặc việc làm cụ thể* nên những hành động hoặc việc làm đó càng điển hình bao nhiêu sức thuyết phục càng lớn bấy nhiêu. Hành động cụ thể của nhân vật trong tác phẩm *ký chân dung* có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thậm chí là mang ý nghĩa quyết định để thể hiện phẩm chất tinh thần.

Khác với những tác phẩm *chân dung văn học*, tác phẩm *ký chân dung* không đi sâu vào mổ xẻ tâm trạng một cách tỉ mỉ và tác giả cũng không có nhiều thời gian để trình bày những suy nghĩ chủ quan của mình về đối tượng. Hành động là trên hết và chỉ có hành động mới được coi là sự thể hiện sinh động của tính cách. Nói cách khác, con người trong *ký chân dung* thuyết phục công chúng bằng những việc làm, những hành động cụ thể chứ không phải qua những phân tích, diễn giải dài dòng của tác giả.

Đặc tả được coi như bút pháp *chủ yếu nhưng không phải là duy nhất* trong *ký chân dung*. Trong một tác phẩm, tác giả vẫn có thể sử dụng một cách viết linh hoạt, giọng điệu trần thuật phong phú. Thực tế cho thấy những tác phẩm *ký chân dung* có nhiều giọng điệu khác nhau: *ngghiêm túc, hài hước*

nhẹ nhàng hoặc châm biếm sâu cay... Những sắc thái này tùy thuộc vào khả năng của mỗi tác giả và tùy thuộc vào chân dung mà tác giả giới thiệu với công chúng.

Báo *Tuổi trẻ cười* số 93 (tháng 10/1991) đã dành hẳn một trang để giới thiệu *những gương mặt đen* của Lê Phước Toàn, Lâm Hoàng Anh và một người Pháp gốc Việt tên là Begue Flora dưới cái tit chung là ***Giỡn mặt quan toà***. Đây là chân dung của Lê Phước Toàn, một kẻ “*tham ô là để tự khích lệ mình*”:

“Lê Phước Toàn là bị cáo trong vụ án Imexco. Toàn đã đề nghị Võ Văn Nhuận (cộng tác viên công ty Vinaseiko- đơn vị làm ăn với Imexco) nâng giá một số mặt hàng bán cho Imexco để Toàn bỏ túi số tiền chênh lệch hơn 21 triệu đồng. Số tiền này chưa kịp nhận thì Toàn bị bắt.

Trước toà, Toàn đã tự biện hộ như sau:

Toàn: - Tôi không mua giá mắc. Tôi thương lượng tốt, mua được giá rẻ hơn. Điều đó chứng tỏ tôi làm việc rất tốt, nên tôi đã suy nghĩ nâng một phần giá trong khoản đã hạ được để tự khích lệ mình. Hơn nữa, tôi không tham ô vì số tiền đó tôi đã không nhận.

Toà: - Anh chưa kịp nhận hay không nhận ?

Toàn : - Tôi không nhận.

Toà: - Vì sao ?

Toàn: - Vì số tiền lớn quá, lương tâm tôi hổ thẹn.

Toà: - Anh Nhuận cho biết anh Toàn có nói không nhận số tiền đó không?

Nhuận: - Vì tôi chuẩn bị bằng vàng khâu, nhưng anh Toàn đòi vàng lá, đang giằng co thì bị bắt trong vụ cháy Imexco.

Toà: - Bị cáo Toàn, có đúng không?

Toàn: - Đúng. Tôi không chịu nhận nhẫn vàng (?!)”...

Chỉ bằng cách tái hiện lại một đoạn đối thoại như vậy, chân dung của Lê Phước Toàn đã hiện lên đầy đủ với tất cả sự tham lam và sự ngoan cố trước pháp luật. Tác giả không bình luận gì thêm vì bản thân những câu hỏi, đáp như thế đã nói lên tất cả.

Trong tác phẩm *ký chân dung*, thái độ thẩm định của tác giả được đặc biệt coi trọng. Thái độ này được bộc lộ thông qua cách lựa chọn, sắp xếp và nhấn mạnh các chi tiết, dữ kiện. Sự thẩm định còn biểu lộ trong những lời bình trực tiếp của tác giả.

Lời bình trong ký chân dung thường ngắn, gọn, đi thẳng vào vấn đề chính yếu nhất. Lời bình có thể đặt ở ngay đầu

bài, đặt ở sau những chi tiết quan trọng hoặc ở phần kết. Riêng lời bình ở phần kết phải có ý nghĩa nhấn mạnh và nâng cao tầm của vấn đề mà tác giả thông báo tới công chúng.

Ở từng tác giả, do kinh nghiệm và vốn sống, khả năng khác nhau nên lời bình cũng không giống nhau, ngay cả trong trường hợp cùng viết về một đối tượng. Tuy nhiên, trong tất cả các tác phẩm *ký chân dung* vẫn có một điểm chung, đó là *thái độ thẩm định phải dứt khoát, sự khen chê phải được đặt trên một lập trường rõ ràng. Ký chân dung không chấp nhận những chân dung có nhiều mặt đối lập mâu thuẫn nhau, điều mà trong chân dung văn học người ta vẫn thường gặp.*

Có thể lấy ví dụ minh chứng cho điều đó từ bất cứ một tác phẩm nào thuộc *ký chân dung*. Bài ***Nhớ Trung Ngôn*** của tác giả Phương Hoàng đăng trong tập san nhân dịp kỷ niệm 45 năm Đài Tiếng nói Việt Nam (TNVN) ra đời là một ví dụ. Tác phẩm này tái tạo chân dung của Trung Ngôn – một cây bút đã từng để lại dấu ấn đậm nét trong các chương trình phát thanh vào Nam của Đài TNVN trong những năm chống Mỹ cứu nước.

Thông qua hàng loạt những chi tiết tiêu biểu để khẳng định cho biệt tài “viết nhanh và nhiều”, “viết không cần nháp” của nhà báo Trung Ngôn với tư cách là cây bút chủ lực ở mục *Câu chuyện thời sự* của đài. Tác giả khép bài *ký chân*

dung của mình trong một sự nuôi tiếc: “Trong bối cảnh này, chúng tôi càng nhớ đến Trung Ngôn và đóng góp của anh thời chống Mỹ (...). Tiếc thay, anh đã qua đời sau một thời gian công tác ở báo Sài Gòn Giải phóng. Và trong kho tàng lưu trữ nghiệp vụ của Đài, phần đóng góp của Trung Ngôn có giá trị như một điểm son”...

3. Kết cấu của ký chân dung

Nhìn chung, *ký chân dung* là một thể có kết cấu khá cơ giản giống như những tác phẩm *chân dung văn học*. Nó chấp nhận những kết cấu khá đa dạng trên cơ sở những nguyên tắc ổn định của thể loại. Bởi lẽ đó, những vấn đề mà chúng tôi trình bày dưới đây thực chất là những nguyên tắc cơ bản quy định kết cấu của thể loại này.

Thông thường, một tác phẩm *ký chân dung* bao gồm những phần như sau:

Một: *nêu một sự việc, một sự kiện hay hoàn cảnh, tình huống nổi bật, đáp ứng yêu cầu thời sự và giới thiệu con người - đối tượng chủ yếu của tác phẩm có liên quan đến sự việc, sự kiện, hoàn cảnh hoặc tình huống đó.*

Phần này có nhiệm vụ tạo ra *bối cảnh* để đối tượng chính xuất hiện. Bối cảnh này phải đáp ứng được yêu cầu thời sự,

Đức Dũng

và càng điển hình thì càng có sức hấp dẫn đối với công chúng.

Hai: nhấn mạnh một nét tính cách hay phẩm chất của đối tượng thông qua đặc tả về diện mạo, suy nghĩ gắn với việc làm, hành động được coi là tiêu biểu nhất của đối tượng.

Đây là phần chủ yếu nhất trong tác phẩm để nhằm tái tạo lại chân dung của đối tượng. Trên cơ sở của những chi tiết, dữ kiện tiêu biểu nhất và có khả năng biểu lộ phẩm chất của đối tượng nhiều nhất, tác giả triệt để khai thác chúng để phục vụ cho ý đồ của bài viết của mình. Cũng trong phần này, tác giả có thể trình bày những suy nghĩ của đối tượng trong một mối liên hệ hữu cơ với phẩm chất hoặc tính cách để tạo ra chiều sâu của chân dung.

Ba: trình bày những vấn đề liên quan đến đối tượng nhằm tạo ra bề dày của chân dung.

Trong phần này, tác giả có thể nêu tóm tắt những nét tiêu biểu nhất về tiểu sử của đối tượng hoặc những dữ kiện có liên quan đến quá khứ, đến hoàn cảnh để soi sáng hành động hiện tại. Trong trường hợp việc (hoặc sự kiện, hoàn cảnh, tình huống) ở phần đầu ít có sức thuyết phục thì ở đây được coi như phần chủ yếu nhất của tác phẩm.

Có thể lấy ví dụ trong bài *Những người vợ liệt tâm* của Mai Thục, cái cớ để tác giả đi tìm đối tượng của mình thực ra là do yêu cầu thời sự phải viết bài nhân kỷ niệm ngày Thương binh Liệt sỹ. Bởi lẽ đó, quá khứ qua hàng chục năm - thậm chí vài chục năm lặng lẽ vượt gian khổ của những người vợ liệt sỹ mới là phần xương thịt chủ yếu của tác phẩm này.

Bốn: *phân kết luận*:

Thông thường trong phần này tác giả đưa ra *lời bình cuối cùng* của mình để nhấn mạnh ý nghĩa chủ yếu nhất của tác phẩm. Phần này thường *ngắn gọn, cô đọng và có sức bật* bởi sự dồn nén. Ở đây, chân dung của đối tượng được nhấn mạnh lần cuối. Với những cây bút có nhiều kinh nghiệm thì trong phần này chân dung của đối tượng được hiện ra dưới ánh sáng của những ý nghĩa độc đáo hơn, sâu xa hơn...

Bốn phần nêu trên được coi như bốn mảng chính trong bố cục, kết cấu của tác phẩm *ký chân dung*. Tuy nhiên, thứ tự trên có thể bị thay đổi hoặc không đầy đủ ở từng tác phẩm cụ thể. Điều đó còn phụ thuộc vào tính chất của đối tượng và ý đồ của mỗi tác giả.

Ngoài ra còn phải tính đến sự giao thoa giữa *ký chân dung* với các thể loại khác trong nhóm *Ký báo chí* (như *phóng sự, ghi nhanh, nhật ký phóng viên...*); giao thoa với các

thể loại trong hệ thống thể loại báo chí và với các thể loại thuộc *Ký văn học*. Tuy nhiên, tựu trung lại vẫn có hai yếu tố cơ bản làm lên nội dung của một tác phẩm *ký chân dung*. Yếu tố thứ nhất là con người (có thật, điển hình) gắn với những sự việc, sự kiện, tình huống hoặc hoàn cảnh điển hình, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền thời sự. Yếu tố thứ hai là cái tôi trần thuật với thái độ thẩm định dứt khoát. Đó là sự thẩm định xuất phát từ những lôgic của sự thật để nhằm khẳng định sự thật.

Riêng yếu tố thứ nhất (con người có thật, điển hình) phải đáp ứng được những yêu cầu sau:

Con người phải tiêu biểu (cho cái tốt hoặc cái xấu), có tên tuổi thật chính xác. cụ thể. Con người phải có hành động, việc làm cụ thể và có một quá trình hành động thống nhất, ổn định.

- Sự kiện (hoặc sự việc, tình huống, hoàn cảnh ...) trong bài *ký chân dung* phải đáp ứng yêu cầu thời sự, phải tương đối tiêu biểu, điển hình và có đủ độ dày cần thiết để đối tượng có điều kiện bộc lộ phẩm chất thông qua hành động, suy nghĩ, việc làm cụ thể. Sự kiện, sự việc, hoàn cảnh, tình huống... ở đây phải trở thành môi trường hành động của đối tượng.

Nói tóm lại, *con người và sự kiện điển hình* cùng với vai trò của cái tôi *trần thuật* được coi là những yếu tố hạt nhân quy định kết cấu của *ký chân dung*.

Ký chân dung nhìn chung là một trong những thể loại khó viết. Nó đòi hỏi tác giả phải có được những khả năng sau:

- Hiểu biết sâu sắc đối tượng. Có khả năng nắm bắt bản chất của đối tượng thông qua những hành động hoặc suy nghĩ, việc làm tiêu biểu, giàu ý nghĩa.

- Biết lựa chọn những chi tiết nổi bật nhất để triệt để khai thác chúng phục vụ cho việc cải tạo chân dung.

- Có thái độ thẩm định dứt khoát, đánh giá đúng thực chất của đối tượng. Cần phải thấy rằng *ký chân dung* không chấp nhận thái độ tô hồng hoặc bôi đen ở bất cứ mức độ nào.

- Có khả năng thể hiện bài viết bằng một bút pháp sinh động, giàu chất văn học.

4. Kết luận

Ký chân dung là một thể ký báo có nhiều ưu thế trong việc tái tạo chân dung những con người có thật, điển hình trong đời sống, có khả năng tạo hiệu quả giáo dục, tuyên truyền rất sâu sắc đối với công chúng.

Đức Dũng

Trong nền báo chí cách mạng nước ta những năm qua, cùng với các thể loại báo chí khác, *ký chân dung* đã góp phần không nhỏ trong việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, xa lạ với truyền thống đạo đức của người Việt Nam, đã tham gia xây dựng con người mới và quyết liệt trong việc vạch mặt kẻ thù.

Để phát huy những ưu thế của *ký chân dung* và góp phần vào sự phát triển của nó, ngoài việc nắm vững những đặc điểm của thể loại, mỗi tác giả còn phải có *ý thức sáng tạo* để góp phần tạo ra cho nó những phẩm chất mới, ngày càng đáp ứng được nhu cầu của công chúng. Một số tác phẩm *ký chân dung* xuất hiện trên báo thời gian vừa qua là những minh chứng sinh động cho xu hướng phát triển đáng mừng này.

Trong bối cảnh của nền báo chí đổi mới ở nước ta hiện nay, *ký chân dung* vẫn đang góp phần để báo chí thực sự “là tiếng nói của Đảng, của các tổ chức quần chúng và là diễn đàn của nhân dân”, góp phần đắc lực vào công xây dựng đất nước.

KỶ CHÍNH LUẬN

1. Vài nét về sự hình thành, phát triển

1.1. Trong di sản những tác phẩm báo chí của Bác Hồ trong thời kỳ Người đang còn hoạt động ở nước ngoài, vũ khí chính luận đã được sử dụng một cách vô cùng hiệu quả trong cuộc đấu tranh vạch trần bộ mặt tàn bạo của chủ nghĩa thực dân xâm lược, đồng thời góp phần thức tỉnh nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa.

Ngày nay, khi đọc lại những tác phẩm của nhà báo Nguyễn Ái Quốc giai đoạn 1920 – 1925, có thể thấy hầu hết đều là những tác phẩm chính luận dưới nhiều dạng khác nhau. Trong số đó có nhiều bài là những tác phẩm *kỷ chính luận* mẫu mực⁸⁰.

Kế thừa truyền thống đó, nền báo chí cách mạng Việt Nam đã coi đặc điểm *thông tin chính luận* là một ưu thế tạo nên sức chiến đấu của báo chí trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

⁸⁰ Xem: *Hồ Chí Minh toàn tập* (1920-1925) tập I, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1980.

Đặc biệt, trong giai đoạn chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, những tác phẩm chính luận (*xã luận, bình luận, chuyên luận...*) đã tỏ rõ sức mạnh trong việc vạch trần bộ mặt bỉ ổi của bọn cướp nước và bè lũ tay sai bán nước. Trong giai đoạn này, những tác phẩm thuộc thể *ký chính luận* tuy vẫn được sử dụng những do yêu cầu của nhiệm vụ chính trị nên chỉ chủ yếu tập trung vào đề tài đấu tranh thống nhất Tổ Quốc.

Trong hai thập kỷ vừa qua - đặc biệt từ những năm nửa cuối của thập kỷ 80 đến nay, cùng với những lĩnh vực khác, báo chí của chúng ta đã nhanh chóng đổi mới trong việc phản ánh một hiện thực tuy không còn những đối kháng giai cấp gay gắt nhưng đa dạng hơn, bề bộn hơn.

Thực hiện những *Nghị quyết* của Đảng, với tư cách “là tiếng nói của Đảng, đồng thời là diễn đàn của nhân dân lao động”, báo chí Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng trong qua trình dân chủ hoá đời sống xã hội. Riêng đặc điểm *thông tin chính luận* tuy vẫn được coi là một trong ba nội dung thông tin chủ yếu của báo chí nhưng đã có sự biến đổi theo hướng đa dạng hơn.

Chính giai đoạn này đã tạo ra những điều kiện có tính quyết định để cho thể loại *ký chính luận* xuất hiện với một tần số cao và ổn định trên báo. Trước một hiện thực bề bộn,

luôn sôi động với vô vàn những sự kiện, sự việc tình huống xảy ra hàng ngày hàng giờ như hiện nay, cùng với các thể loại báo chí khác, *ký chính luận* đã phát huy triệt để những ưu thế của nó trong việc phản ánh hiện thực và định hướng dư luận trước những vấn đề nóng bỏng của đời sống.

Trên một số tờ báo, những tác phẩm thuộc thể loại này thường xuyên xuất hiện trong các chuyên mục. Báo *Nhân Dân* và *Nhân Dân cuối tuần* có: ***Nhỏ nhẹ nhắc nhau; Chuyện làm ăn; Chuyện cuối tuần ; Diễn đàn nhân dân cuối tuần*** và các chuyên mục: ***Kinh tế; Chính trị- xã hội; Khoa học- Giáo dục...*** Báo *Quân đội nhân dân* và *Quân đội nhân dân cuối tuần* có: ***Chuyện cuối tuần; Diễn đàn chủ nhật; Thư bạn đọc...*** Báo *Lao Động* có ***Nói hay đừng***, Báo *Đại đoàn kết* có ***Diễn đàn***; Báo *Hà Nội mới* và *Hà Nội mới cuối tuần* có: ***Mỗi tuần một chuyện, Trao đi đổi lại; Chuyện Quản lý, Mỗi ngày một chuyện...*** Báo *Sài Gòn giải phóng* có ***Nhịp cầu bạn đọc*** v.v.

Ngoài ra, hầu hết các tờ báo đều có chuyên mục ***Ý kiến bạn đọc*** nhằm tạo điều kiện cho thông tin đa diện, nhiều chiều trước hiện thực. Đó là chưa kể hàng chục chuyên mục với những tên gọi khác nhau thường xuyên đăng tải các bài *ký chính luận* xuất hiện trên hầu hết các báo ở nước ta...

1.2. Trong đời sống văn học, công chúng từ lâu đã được làm quen với thuật ngữ *bút ký chính luận*. Về thể loại này, theo tác giả Nguyễn Xuân Nam thì đó là “thể bút ký, trong đó thành phần nghị luận (về chính trị, kinh tế, quân sự, văn học...) là quan trọng, có khi là chủ yếu. Giá trị của *bút ký chính luận* là ở tầm tư tưởng chủ đạo, ở tính logic của tập luận, ở sức thuyết phục của những dẫn chứng. Nó mang tính chiến đấu rõ rệt, ứng chiến kịp thời, có tác dụng tuyên truyền, động viên trực tiếp”⁸¹. Theo tác giả, một số tác phẩm như *Ở Mỹ* của Mar-xim Gor-ki, *Viết về chiến tranh* của Aléch-xanđr Tôn-xtôi hoặc một số bài ký của Thép Mới trong *Điện Biên phủ - một danh từ Việt Nam...* là những tác phẩm nổi tiếng thuộc thể loại này.

Trước đây, lý luận văn học xếp *bút ký chính luận* vào loại thể *Ký văn học*. Nhưng theo ý kiến của nhà nghiên cứu văn học Phương Lựu thì “*bút ký chính luận* chủ yếu không nhằm thông tin sự thật, mà là thông tin lý lẽ. Hiển nhiên sự thật là có trong *bút ký chính luận*, nhưng đó chỉ mới thuộc phần *luận cứ*. Phần lớn hơn và quan trọng hơn trong *bút ký chính luận* là luân chứng và luận điểm. hoàn toàn có thể và cần phải

⁸¹ Nhiều tác giả, *Từ điển văn học*, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1983, tr. 89.

xếp *bút ký chính luận* vào loại tác phẩm *văn học chính luận*⁸².

Những ý kiến nêu trên chỉ ra những đặc điểm cơ bản của *bút ký chính luận* – một thể loại thuộc *văn học chính luận*, có những điểm khá gần gũi với *ký chính luận*.

Về phương diện kết cấu, hai thể thuộc hai lĩnh vực khác nhau này có nhiều điểm tương đồng. Tuy nhiên - như đã phân tích ở phần trước của giáo trình này, vì *mục đích* khác nhau nên nhìn chung *phương pháp* của hai thể loại này cũng không giống nhau. *Bút ký chính luận* - mà cái gốc là bút ký “nhằm ghi lại sự việc, cảnh vật mà nhà văn đã mắt thấy tai nghe, thường là trong một chuyến đi”⁸³ để qua đó trình bày sự thẩm định của tác giả- một sự thẩm định *dựa trên cơ sở của những cảm xúc thẩm mỹ*. Những điều “mắt thấy, tai nghe” ấy tuy không đòi hỏi phải mang tính thời sự gắt gao nhưng phải thật tiêu biểu, điển hình và có đủ bề dày để qua đó *nhà văn phát triển mạch suy tư chính luận- nghệ thuật của mình*. Ngay ở mạch suy tư này cũng khá phóng khoáng tuy “ít triền miên, ít phóng túng như tùy bút”⁸⁴.

⁸² Trần Đình Sử - Phương Lưu – Nguyễn Xuân Nam, *Lý luận văn học* tập II, NXB Giáo dục Hà Nội, 1987, tr. 279.

⁸³ *Từ điển văn học*, tập I (sách đã dẫn) tr.89.

⁸⁴ . Sách trên tr. 89.

Với tư cách là một thể văn học chính luận, dung lượng của tác phẩm *bút ký chính luận* không bao giờ phải chịu sự ràng buộc về một khuôn khổ do số trang hay thời lượng phát sóng như các thể loại báo chí. Điều này khác hẳn với *ký chính luận*.

Là một thể loại báo chí, trước hết *ký chính luận* vẫn chịu sự chi phối gắt gao của đặc điểm thông tin thời sự và những yêu cầu về khuôn khổ của chuyên mục (hoặc thời lượng) của các chương trình phát thanh, truyền hình. Bởi vậy tác phẩm *ký chính luận* thường ngắn gọn, mỗi tác phẩm thường chỉ tập chung giải quyết một vấn đề cụ thể thông qua một vài sự việc, hiện tượng hoặc tình huống tương đối tiêu biểu được rút ra trong đời sống.

1.3. Về phương diện xếp loại- mặc dù *ký chính luận* có đặc điểm nổi bật là thông tin lý lẽ nhưng nó vẫn được xếp vào loại thể *Ký báo chí* do những đặc điểm chung của loại thể ký được biểu hiện rất rõ trong những tác phẩm thuộc thể loại này. Đó là sự xuất hiện và vai trò quan trọng của nhân vật trần thuật và kết cấu, bút pháp tương đối sinh động...mục đích của *ký chính luận* là *vừa thông tin sự thật, đồng thời thâm định sự thật nên luận cứ và luận điểm chứng trong những tác phẩm thuộc thể này có vai trò quan trọng như nhau.*

Nói cách khác, *ký chính luận* vừa nhằm thông tin cái mới cho công chúng, đồng thời trình bày sự thẩm định nghiêng về lý lẽ của tác giả trước cái mới đó. Với mục đích như vậy, mặc dù có sự tương đồng về mặt kết cấu với thể *bút ký chính luận* nhưng những luận cứ và luận điểm của *ký chính luận* phải đáp ứng được yêu cầu thời sự một cách gắt gao hơn nhiều so với *bút ký chính luận*.

Cần phải tránh một quan niệm cứng nhắc cho rằng phạm đã là “chính luận” thì phải là sự bàn bạc về những vấn đề chính trị quan trọng. Những vấn đề lớn như vậy là đối tượng của các thể *Chính luận báo chí*. *Ký chính luận* chủ yếu nhằm tới những vấn đề nhỏ hơn, đa dạng hơn mà các thể *chính luận báo chí* (như *Xã luận*, *Bình luận*...) không có điều kiện đề cập tới. Đồng thời, nó lại có khả năng *thông tin lý lẽ một cách sinh động, đa dạng- điều vốn được coi là yếu điểm của các thể chính luận báo chí* ở nước ta trong nhiều năm qua .

Với những ý nghĩa như vậy, *ký chính luận* có thể góp phần làm phong phú thêm cho đặc điểm thông tin lý lẽ của báo chí. Do đề cập tới những vấn đề hàng ngày nảy sinh trong cuộc sống, *ký chính luận* có một công chúng đa dạng hơn so với các thể loại khác thuộc nhóm *chính luận báo chí*.

Vấn đề thứ hai cũng cần được làm rõ ở đây là: *chuyên mục không phải là thể loại*. Nội dung của chuyên mục thường

xuyên có sự thay đổi đa dạng. Trong một chuyên mục có thể xuất hiện nhiều bài viết thuộc các thể loại khác nhau ví dụ chuyên mục ***Diễn đàn nhân dân chủ nhật*** (trang 2) của báo *Nhân dân chủ nhật* chẳng hạn. Ở trang này không phải chỉ duy nhất xuất hiện những tác phẩm *ký chính luận* mà còn có những tác phẩm thuộc các thể loại khác như *chuyên luận*, *tiểu phẩm* v.v... Ngoài ra, căn cứ vào chức năng của mỗi tờ báo, căn cứ vào nhu cầu thông tin hoặc ở từng thời điểm nhất định, *người ta có thể sáng tạo hay loại bỏ những chuyên mục. Trong khi đó, thể loại tồn tại một cách khách quan, ngay cả khi người ta từ chối hay quên lãng nó.*

Sự thăng trầm của mỗi thể loại không phụ thuộc vào những giá trị tự thân của nó mà lại có liên quan rấy nhiều đến bối cảnh của đời sống thực tế. Bởi lẽ đó, những tác phẩm *bút ký chính luận* xuất hiện với một tần số cao trên báo chí nước ta những năm vừa qua có liên quan chặt chẽ đến những biến động quan trọng trong đời sống xã hội ngày càng dân chủ hơn.

2. Một thể ký báo chí có năng lực thông tin lý lẽ

2.1. Mặc dù những tác phẩm *ký chính luận* đã tồn tại và phát triển từ rất lâu trong đời sống báo chí, nhưng do có kết cấu tương đối linh hoạt nên nó dễ bị lẫn vào những thể khác.

Có lẽ đó cũng là nguyên nhân làm cho lý luận báo chí trong một thời gian dài chưa thực sự chú ý đến thể loại này.

Cũng giống như trường hợp của thể loại *ký chân dung*, để tiện cho việc nghiên cứu và giảng dạy, chúng tôi đã mạnh dạn đặt tên cho thể loại này là “ký chính luận”. Thuật ngữ “ký chính luận” mà chúng tôi sử dụng ở đây là để nhằm nhận diện một thể loại với những ưu điểm không thể phủ nhận. Bản thân thuật ngữ đã chỉ ra những đặc điểm cơ bản của thể loại này. Đó là *ký chính luận là sự kết hợp hài hoà những ưu thế của Ký báo chí với thế mạnh của loại thể chính luận báo chí*.

Những đặc điểm của Ký báo chí thể hiện trong thể loại *ký chính luận* trước hết là ở cái tôi và ở những biện pháp nghệ thuật sinh động phong phú, gần với văn học, còn thế mạnh của loại thể *Chính luận báo chí* là ở khả năng và thái độ thông tin lý lẽ. Với sự kết hợp như vậy, *ký chính luận có thể thông tin lý lẽ dưới một hình thức rất sinh động* nên có khả năng hấp dẫn công chúng.

Khác với các thể loại trong nhóm các thể *Chính luận báo chí*, *ký chính luận chấp nhận nhiều giọng điệu* khác nhau: lúc nghiêm khắc, lúc châm biếm, hài hước... Ngoài ra, tác giả *ký chính luận* còn sử dụng nhiều thủ pháp như *liên tưởng, hồi tưởng, so sánh* cùng với những lập luận logic để phát hiện

và giải những vấn đề mà cuộc sống đặt ra và đang được công chúng quan tâm ...

2.2. Trong những phần trước, chúng tôi đã lưu ý đến hiện tượng *giao thoa, chuyển hoá, xâm nhập lẫn nhau* giữa các thể, các loại bên trong và bên ngoài hệ thống thể loại báo chí. Hiện tượng này được coi như một trong những động lực góp phần vào sự vận động phát triển của hệ thống thể loại báo chí và các hình thức thông tin phản ánh nói chung trên báo chí. Chính quá trình đó là nguyên nhân trực tiếp sinh ra những thể loại mới hoặc những biến thể có khả năng kết hợp với những ưu thế của các thể hoặc các loại khác nhau.

Trong chương nói về thể *phóng sự*, chúng tôi đã chứng minh đó là thể loại khá năng động, linh hoạt và được coi như cái gạch nối giữa *Ký báo chí* và *Ký văn học*. Ngoài ra, còn có một số biến thể khác vẫn thường xuyên xuất hiện và có vai trò không nhỏ trong hệ thống các thể loại báo chí như *phóng sự - điều tra, phóng sự - chân dung* v.v.

Là thể loại nằm trong khu vực giao thoa của loại thể *Ký báo chí* và loại thể *Chính luận báo chí, ký chính luận* là một chính thể ổn định cả về nội dung và hình thức với đặc trưng và những đặc điểm hoàn toàn có thể khu biệt được.

2.3. Với mục đích *vừa thông tin cái mới, đồng thời thâm định cái mới* đó theo một quan điểm nhất định, những tác

phẩm *ký chính luận* thường bắt đầu từ một vài sự việc tình huống, hoàn cảnh có thật, điển hình, mang ý nghĩa thời sự và thông qua đó để bàn luận nhằm rút ra được những kết luận hay những vấn đề có nghĩa. Đây là mô hình kết cấu *luận đề – luận cứ - luận chứng - luận điểm* được coi là đặc trưng của loại thể *chính luận báo chí*.

Tuy nhiên đây mới chỉ là sự tương đồng về hình thức. Thực ra, không chỉ *luận cứ* mà ngay cả *luận chứng* được trình bày trong *ký chính luận* cũng có sự khác nhau khá lớn so với những yếu tố trong các tác phẩm *chính luận báo chí*. Đó là sự khác nhau về tầm quan trọng và yêu cầu thời sự. Một bài *xã luận hay bình luận* bao giờ cũng phải gắn chặt với những thời điểm đang có những biến cố quan trọng và có ý nghĩa rộng lớn theo cách nói quen thuộc của lý luận báo chí thì đó phải là những vấn đề thuộc dòng *thời sự chủ lưu*. Yêu cầu đối với những tác phẩm *ký chính luận* không cao như vậy. Nhưng có một phạm vi đề tài *rộng lớn và đa dạng hơn* và do đó tính điển hình cũng bị hạn chế hơn nhiều.

Trong thực tế, các tác phẩm *ký chính luận* không từ chối những vấn đề mà cuộc sống vẫn đặt ra hàng ngày hàng giờ: *bệnh sính hội họp; nạn lãng phí nguyên vật liệu; nạn “xe dù” ở các bến tàu bến xe; tình trạng phát ngôn thiếu trách nhiệm;*

việc tăng giá điện, giá xăng dầu tùy tiện; vấn đề thiếu nước sinh hoạt v.v..

Với một phạm vi phản ánh như vậy, rõ ràng *ký chính luận* đã góp phần quan trọng trong việc *đa dạng hoá đặc điểm thông tin lý lẽ của báo chí nói chung*, đồng thời tạo ra điều kiện để công chúng có thể phát biểu những ý kiến của mình trên mặt báo. Điều đó hoàn toàn phù hợp với nhu cầu dân chủ hoá đời sống xã hội - trong đó có đời sống báo chí theo định hướng của Đảng và Nhà nước ta.

3. Khái niệm và đặc điểm

3.1. Từ kết quả của những phân tích trên, có thể đi tới một khái niệm về thể *ký chính luận* như sau:

Ký chính luận là một thể Ký báo chí có khả năng thông tin lý lẽ một cách sinh động thông qua việc nêu lên những sự việc (sự kiện, hiện tượng, hoàn cảnh...) có ý nghĩa, mới nảy sinh trong đời sống, đồng thời thẩm định sự thật đó theo một quan điểm nhất định để rút ra những vấn đề, những kết luận cần thiết nhằm điều chỉnh hành vi của công chúng.

Khái niệm trên bao hàm những ý cơ bản như sau.

Một: *ký chính luận là một thể Ký báo chí*, do đó nó không thể thoát khỏi những đặc điểm chung của các thể loại

thuộc *Ký báo chí* như: *sự xuất hiện của cái tôi, bút pháp sinh động, gần với văn học...* Tất nhiên những đặc điểm này được biểu hiện trong *ký chính luận* không hoàn toàn giống như trong các thể *Ký báo chí* khác. Điều này có liên quan chặt chẽ tới đặc điểm *thông tin lý lẽ* của thể loại.

Trong *ký chính luận*, mặc dù cái tôi - tác giả vẫn giữ vai trò là nhân tố liên kết các chi tiết, các dữ kiện nhưng nó không dừng lại ở vai trò của nhân chứng khách quan mà đã vượt lên để thẩm định hiện thực một cách dứt khoát theo một quan điểm rõ ràng, không giấu giếm. Như vậy, *cái tôi* trong *ký chính luận* vừa là cái tôi trần thuật đồng thời lại mang màu sắc khá rõ nét của cái tôi thẩm định.

Có thể lấy ví dụ: bài *ký chính luận* có tiêu đề là ***Bất công*** của nhà báo Hữu Thọ (trong chuyên mục ***Chuyện làm ăn***, báo *Nhân dân chủ nhật* số 24-5-1992) đã mở đầu như thế này: “*Mới đây có ba người nông dân viết thư cho tác giả **Chuyện làm ăn**, một ở Vĩnh Phú, một ở Thái Bình và một ở Đồng Nai. Thư viết nhiều chuyện, có thư khá dài, làm cho người cầm bút thực sự cảm động vì được tin cậy. Tình cờ làm sao mà cả ba thư đó, bên cạnh nhiều chuyện riêng lại có một chuyện chung. Hình như đó là một thắc mắc chung. Cho nên mới có bài này*”....

Với cách vào đề như vậy, tác giả nêu lên một thực tế nóng bỏng trong đời sống hiện nay bằng cách tóm tắt những bức thư của ba người nông dân: “Thuế của nông dân thì các ông đo đạc từng mét, từng công để tính, nhưng thấy báo viết là thuế của người đi buôn lại để thất thu tới 40% ? Nhưng điều lạ là tại sao các cơ quan của Nhà nước cũng nợ thuế Nhà nước? Mà nợ nhiều thế, tính tới bạc tỷ thì cơ man nào là tiền? Thế thì thầy giáo, thầy thuốc lương thấp, các cụ về hưu chậm lương là phải”.

Bài ký chính luận **Loạn họp** của Hải Toàn (Báo Nhân dân chủ nhật, 7-6-1992) đề cập đến căn bệnh sinh hội họp, vừa tốn kém vừa vô bổ ở một số địa phương và rút ra kết luận: “Chất lượng của một cuộc họp là điều quan trọng, nhưng trùu tượng, bàn bạc nhiều mà không phân công cụ thể trách nhiệm cho từng người thì sẽ có tình trạng “cha chung không ai khóc”.

Hãy giảm bớt những cuộc họp vô bổ, nghèo nàn về nội dung, nặng về nghi lễ hiếu hỷ. “Họp” phải đi đôi với “hành”. Đó là liều thuốc chữa trị căn bệnh “Loạn họp”, một trong những yêu cầu đổi mới phong cách lãnh đạo”.

Hai: **Ký chính luận có khả năng thông tin lý lẽ một cách sinh động, đa dạng.** Có thể coi đây là đặc điểm quan

trọng nhất của thể loại này trong việc phân biệt nó với các thể khác.

Trong nhóm các thể *Ký báo chí, ký chính luận* được khu biệt ở khả năng *thông tin lý lẽ*, còn việc *thông tin lý lẽ đa dạng, sinh động*, lại được coi là tiêu chí để phân được thể loại này với các thể thuộc nhóm *Chính luận báo chí* (như *xã luận, bình luận...*). Trong thực tế, mỗi tác phẩm *ký chính luận* có những cách thức khác nhau trong cách xây dựng luận cứ, cách đặt vấn đề và lý giải vấn đề.

Đây là những đoạn mở đầu từ ba bài *ký chính luận* của ba tác giả khác nhau:

- *Đọc những dòng chữ: “Mở rộng cho vay tới hộ nông dân” trong báo cáo của HĐBT trước kỳ họp thứ mười của Quốc hội vừa qua đã cho tôi một niềm vui thật sự”... (Niềm vui nho nhỏ, Hữu Thọ, Báo Nhân Dân số Xuân Nhâm Thân)*

- *“Trước một hiện tượng, những nhà khoa học thường đặt câu hỏi : thế nào và tại sao. Thế nào nhằm nhận thức diễn biến của hiện tượng trên bề nổi . Tại sao đi vào phân tích lý của hiện tượng với vị Thanh Hương, vé, Thế nào tương đối đủ lượng thông tin để mọi người biết một mưu mô lừa gạt lớn nhất nước ta qua tiến trình chi tiết của nó. Nhưng vé Tại sao hình như chưa được giải đáp cặn kẽ ...” (Tại sao Thanh*

Hương?, Trần Bạch Đằng, báo *Nhân dân chủ nhật* số 47,18-11-1990).

- “*Trên chuyến xe lên mạn ngược mây chàng trai say sưa kể chuyện án mạng mà họ đã nghe hoặc đọc ở đâu đó . Càng kể càng hăng. Những tình tiết rùng rợn, đâm, chém, bãm, xía được thuật lại một cách thân nhiên khiến cho tôi thấy gai cả người, không phải vì nội dung các câu chuyện đó, mà là vì trạng thái tinh thần lạ lùng của người kể”* (**Thận trọng sàng lọc thông tin**, Nguyễn Anh Dũng, báo *Nhân dân chủ nhật* số từ ngày 21 đến 24/5/1992)..

Những ví dụ trên đã cho thấy sự đa dạng không chỉ về nội dung mà còn ở bút pháp và giọng điệu của các tác phẩm *ký chính luận*. Mỗi tác phẩm - căn cứ vào kiến thức của người viết và căn cứ vào tầm quan trọng, mức độ điển hình của các bằng chứng, luận cứ để triển khai các luận chứng không giống nhau. Có thể nói mỗi bài *ký chính luận* là một cuộc đối thoại hoặc tranh luận trực tiếp giữa tác giả với công chúng. Điều này cho thấy trong tác phẩm *ký chính luận*, tác giả có điều kiện bộc lộ bản sắc cá nhân. Đây chính là những lý do khiến những tác phẩm thuộc thể loại này thường tạo ra được sức hấp dẫn với bạn đọc.

Ba: *ký chính luận phản ánh những sự thật (tình huống, hoàn cảnh ...) tiêu biểu, mới nảy sinh trong đời sống.*

Cũng như các thể loại báo chí khác, *ký chính luận* không được thoát ly khỏi nguyên tắc của tác phẩm báo chí nói chung. Chỉ có trên cơ sở sự thật, tác giả mới có thể đề xuất được những vấn đề hay rút ra những kết luận đúng đắn, có ý nghĩa để định hướng dư luận.

Tuy nhiên, sự thật được nêu trong phần *ký chính luận* lại được tác giả khai thác ở khía cạnh những ý nghĩa được rút ra từ những điều mình *trực tiếp chứng kiến* hơn là sự cụ thể, chính xác của ngày giờ, địa điểm hay những con người có địa chỉ chính xác. Điều này có liên quan chặt chẽ với đặc điểm *thông tin lý lẽ* của thể loại. Ba nhân vật nông dân trong bài ***Bất công*** của Hữu Thọ chỉ được giới thiệu một cách rất chung: “*Một ở Vĩnh Phú, một ở Thái Bình và một ở Đồng Nai*”. Câu chuyện của mấy chàng trai mà tác giả bài ***Thận trọng sàng lọc thông tin*** tình cờ nghe được là “*trên chuyến xe lửa lên mạn ngược*”, còn tác giả ***Loạn hợp*** thì bắt đầu luận cứ của mình bằng một câu chuyện như sau: “*Trong một chuyến đi công tác, chúng tôi đăng ký làm việc với các đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ. Vậy mà suốt mười ngày, không có một “kế hở” nào để gặp Bí thư, phó bí thư*”.

Tác giả không nêu tên đích danh địa phương nào nhưng luận cứ vẫn có giá trị chân thực vì nó tiêu biểu cho tình trạng hợp hành liên miên, vô bổ ở một số địa phương.

Mặc dù tác phẩm *ký chính luận* lấy đối tượng phản ánh và thẩm định là những sự việc hoặc tình huống, hoàn cảnh không có tầm quan trọng như các thể *Chính luận báo chí*, thậm chí nhiều tác phẩm còn đề cập tới những sự việc tương tự, vụn vặt nhưng thực ra đó vẫn là những dữ kiện tiêu biểu. Tác giả phải biết lựa chọn trong vô vàn những điều vẫn đang xảy ra hàng ngày trong cuộc sống để lọc ra những cái tiêu biểu, điển hình và trong một chừng mực nào đó còn phải có khả năng gây được sự hấp dẫn đối với công chúng. Điều này sẽ tạo ra những điều kiện tốt cho phần luận chứng của tác phẩm.

Một thoáng giàu nghèo của Nguyễn Văn Lộc (báo *Quân đội nhân dân* thứ bảy, số 94, 18-4-1992) đã nêu lên những chi tiết như sau “*Tuần báo Thanh Niên* số 38 (tháng 9/1991) cho biết ở thành phố Hồ Chí Minh số người có thu nhập từ hai mươi hai triệu đồng một tháng trở lên là mười một người, trong đó có một giám đốc có thu nhập hơn hai ba triệu đồng; một giám đốc khác có thu nhập hơn ba triệu đồng một tháng (...) Còn những người nghèo? Theo con số năm 1990, trong số hơn một triệu người về hưu ở nước ta có hơn 50% người

về hưu có mức thu nhập dưới 2 triệu 500 ngàn đồng một tháng”.

Có thể thấy trong những luận cứ này đã bao hàm lý lẽ bởi sự bất công quá lớn - lớn đến mức không có thể tin là sự thật. Tuy nhiên, tiêu biểu không có nghĩa là tác giả phải tìm ra được những sự việc thật nổi bật hay những con số quá to tát.

Đoạn trích sau đây rút trong bài *Thiếu vốn và lãi* của Hữu Thọ (đăng trong chuyên mục *Chuyện làm ăn*, báo Nhân dân chủ nhật số 14, 31 tháng 3/1991): “Ở đồng bằng sông Cửu Long bây giờ, vay phân bón của nhau thì cứ một bao U-rê (50kg) nhận đầu mùa, đến vụ phải trả từ 12 đến 13 giạ lúa (mỗi dạ 20 kg): Một bao DAP phải trả 16- 17 giạ lúa. Nếu là vay tiền thì cứ 40.000 đồng đến mùa phải trả 10 giạ lúa, theo thời giá là 200.000 đồng. Như thế người nghèo làm sao mà làm lúa có lời? Đó là chưa kể “ăn trước trả sau”, cứ 1 kí thịt heo đến mùa phải trả 1 giạ lúa, tương đương với 20 nghìn đồng”. Có thể nói, những con số cụ thể đầy sức thuyết phục như vậy đã tạo ra điều kiện rất tốt cho việc phát triển luận chún và lý lẽ ở phần sau của tác phẩm.

- Với mục đích nhằm *thông tin và lý giải sự thật mới nảy sinh*, ký chính luận sử dụng những luận cứ mang tính thời sự rất cao. Tính thời sự của luận cứ là tiền đề cho tính thời sự

Đức Dũng

của luận điểm. Tuy nhiên yêu cầu này không đến mức gắt gao như đối với một số thể khác như *tin* hay *ghi nhanh*.

Để tác phẩm có tầm khái quát nhất định, tác giả phải lựa chọn được những dữ kiện có khoảng không gian đa dạng và một thời gian mang tính kiểm nghiệm nào đó. Như vậy, yêu cầu thời sự đặt ra đối với luận cứ trong tác phẩm *ký chính luận* là *thời sự của từng giai đoạn ngắn* chứ không phải thời sự ngay tức khắc hàng ngày, hàng giờ. Điều này còn có lý do xuất phát từ thái độ của tác giả.

Việc vội vã thẩm định ngay lập tức những sự thật vừa mới nảy sinh có thể dẫn đến những kết luận không đúng hoặc nêu vấn đề sai. Thực tế cho thấy rất hiếm những tác phẩm *ký chính luận* chỉ dựa vào những sự thật vừa mới xảy ra để xây dựng luận cứ. Tác giả phải là người theo dõi, suy nghĩ về vấn đề sẽ viết trong một thời gian nhất định và sự việc vừa mới xảy ra được coi như giọt nước cuối cùng làm tràn cốc nước.

Bốn: tác phẩm *ký chính luận* ngoài việc thông qua sự thật còn phải *thẩm định sự thật để rút ra được những vấn đề, những kết luận* có ý nghĩa đối với công chúng.

Đây là một yêu cầu xuất phát từ đặc điểm cơ bản của thể loại. Thông tin sự thật mới chỉ là một phần nội dung của tác phẩm *ký chính luận*, để rút ra những vấn đề, những kết luận có ý nghĩa. Sự thẩm định này được thể hiện ngay từ cách lựa

180

chọn, sắp xếp chi tiết. Một sự việc (hoàn cảnh, tình huống...) thường mang nhiều ý nghĩa nên tác giả phải biết khai thác sự thật đó ở góc độ nào nhằm phục vụ tốt nhất cho *luận điểm của mình*.

Trong tác phẩm *ký chính luận*, tùy thuộc vào ý đó và căn cứ vào tính chất của luận cứ tác giả xây dựng luận điểm với những góc độ khác nhau. Có tác phẩm chỉ dừng lại ở chỗ nêu vấn đề, có tác phẩm lý giải vấn đề đã nêu ra và cũng không ít tác phẩm ngoài việc lý giải vấn đề còn mạnh dạn *đề xuất những biện pháp, phương hướng* giải quyết... Dù ở cấp độ nào cũng có một điểm chung là: những *luận điểm phải gắn liền với luận cứ, xuất phát từ luận cứ và góp phần soi sáng luận cứ theo quan điểm rõ ràng, không úp mở hay dấu diếm*. Nói cách khác, tác phẩm *ký chính luận không chấp nhận sự lập lờ hai mặt* trong thái độ thẩm định của tác giả. Điều này cho thấy đây là thể loại mang tính khuynh hướng rất mạnh mẽ.

Sau đây là một số ví dụ được trích ra ở phần kết của một số tác phẩm *ký chính luận* tiêu biểu cho các cấp độ luận điểm khác nhau:

+ “Tiền lương thu nhập và đời sống của người cán bộ công nhân viên hiện nay quả là vấn đề phức tạp thật. Còn nhiều chuyện đáng viết khác - vui cũng có, buồn cũng có,

nhưng tôi xin chấm hết bài viết ở đây, để tùy các đồng chí và các bạn tự rút ra những kết luận cần thiết” (**Một thoáng giàu nghèo** của Nguyễn Văn Lộc).

+ “Thông tin ngày nay có rất nhiều dạng, xuất phát từ những động cơ khác nhau. Mỗi người cần biết chọn lựa, sàng lọc để hiểu đúng sự thật, điều chỉnh suy nghĩ và hành vi của mình. Điều quan trọng là chớ lên nhìn xã hội như một bức tranh quá xám xịt, trong khi về thực chất, về cơ bản nó vẫn đang xanh tươi và sáng sủa” (**Thận trọng sàng lọc thông tin của Nguyễn Anh Dũng**).

+ “Để khắc phục, xin đề nghị:

Cần thiết chuẩn hoá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ quản lý kinh tế, giám đốc công ty, xí nghiệp. Bên cạnh phẩm chất đạo đức nhất thiết phải có trình độ, kiến thức chuyên môn về lĩnh vực công tác mà mình phụ trách. Thiếu kiến thức thì phải được học. Quy định trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, đối với từng chức danh giám đốc.

Phải có luật lệ và bộ máy kiểm tra giám sát hoạt động của các đơn vị sản xuất - kinh doanh thật hữu hiệu để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, không để dẫn đến tình trạng thua lỗ kéo dài. Thay thế ngay giám đốc nếu thấy cần và tiến hành kiểm điểm, thanh tra và xử lý kỷ luật thích đáng - kể cả truy tố trước pháp luật nếu có dấu hiệu phạm pháp của cá nhân giám

độc hoặc tập thể giám đốc”. (*Cán bộ phải thật sự có năng lực* của Phan Trọng Hiền, báo *Sài Gòn giải phóng*, 18-10-1990).

Những ví dụ trên cho thấy phân kết của tác phẩm *ký chính luận* có vai trò hết sức quan trọng. Toàn bộ sức nặng của tác phẩm được đặt ở đây và bởi vậy nó thường đạt tới những luận điểm có độ khái quát nhất định. Một tác phẩm *ký chính luận* không thể thiếu một phân kết có sức bật, có khả năng gây ấn tượng mạnh mẽ đối với công chúng.

Kết luận

Ký chính luận là một thể *Ký báo chí* có đặc điểm thiên về thông tin lý lẽ. Nó có một phạm vi đề tài phản ánh rộng lớn, đa dạng, đề cập đề cập đến những vấn đề nảy sinh hàng ngày trong cuộc sống.

Đặc điểm thông tin lý lẽ tạo ra sự khác biệt giữa *ký chính luận* và các thể báo chí khác. Trong sự so sánh với các thể loại báo chí, *ký chính luận* được nhận diện bởi khả năng thông tin lý lẽ một cách sinh động, hấp dẫn với sự xuất hiện của cái tôi cùng với kết cấu, bút pháp sinh động, linh hoạt...

Với nhiệm vụ vừa thông tin sự thật, đồng thời thẩm định sự thật, *ký chính luận* rút ra những vấn đề những kết luận có ý nghĩa để định hướng dư luận theo một quan điểm nhất định.

Đức Dũng

Trong bối cảnh đổi mới trên đất nước ta trong những năm vừa qua, thể loại này đã góp phần quan trọng trong việc tạo ra một đời sống báo chí đa dạng hơn, dân chủ hơn.

Trong bối cảnh hiện nay, *kỳ chính luận* đang có thêm nhiều điều kiện để trở thành một trong những thể loại xung kích của nền báo chí đổi mới.

NHẬT KÝ PHÓNG VIÊN

1. Hình thức nhật ký và tác phẩm “Nhật ký văn học”

1.1. Nhật ký – như tên gọi của nó, là việc ghi chép lại những điều mắt thấy tai nghe hàng ngày. Đó là một công việc gắn liền với hoạt động nhận thức hiện thực khách quan của con người. Việc ghi chép để rút ra những kinh nghiệm cần thiết nhằm điều chỉnh hành vi ứng xử của con người trước hiện thực có lẽ là một trong những chức năng nguyên thủy nhất của nhật ký.

Đặc điểm nổi bật của nhật ký trước hết là ở sự *ghi chép cụ thể, cặn kẽ, chính xác cả về thời gian lẫn không gian, sự phản ánh chung thực không chỉ sự thật mà còn là bối cảnh của sự thật đó*. Ngoài ra, nhật ký còn được khu biệt với những dạng ghi chép phản ánh hiện thực khác ở sự *riêng tư, chủ quan*. Vừa ghi lại sự thật, người viết nhật ký còn đồng thời bày tỏ những suy nghĩ, cảm xúc và sự thẩm định hiện thực của cá nhân mình. Đó là những suy nghĩ chủ quan, là sự thẩm định nhiều khi chỉ là tức thời vì người viết nhật ký chưa có đủ thời gian và điều kiện cần thiết để so sánh và đánh giá đúng bản chất (hoặc dự đoán xu thế phát triển, của hiện thực). Vì những lẽ đó, giá trị của nhật ký trước hết là ở tính tư

liệu. Nó giúp người đọc hình dung được một cách chính xác về những điều đã xảy ra đúng theo trình tự diễn biến có thật của nó và kể cả bối cảnh của sự thật đó. Với tư cách là những ghi chép của cá nhân, nhật ký thường chỉ có ý nghĩa với riêng tác giả.

Trong những dạng ghi chép phản ánh hiện thực, có lẽ chỉ có nhật ký mới chứa đựng được trong nội dung của nó một khối lượng chi tiết dày đặc. Nó cũng là dạng ghi chép khá phóng túng bởi tác giả không hề phải chịu sức ép của bố cục, bút pháp, khuôn khổ, dung lượng... Trong thực tế, nhật ký được coi là nguồn tư liệu rất tốt cho văn học, sử học, báo chí và nhiều khoa học xã hội khác...

Có thể coi *tính tư liệu, tình cảm xúc tức thời* là những đặc điểm quan trọng của nhật ký. Ngoài ra về hình thức ghi chép, nhật ký tuân thủ theo hình thức *thời gian tuyến tính* của sự thật. Việc ghi chép theo đúng như tiến trình, diễn biến có thật của sự kiện - nhiều khi chính xác đến từng phút có thể coi là một đặc điểm quan trọng của dạng ghi chép này. Tất nhiên, trong nhật ký của từng cá nhân có thể bộc lộ những đặc điểm nêu trên với những mức độ khác nhau tùy thuộc vào kinh nghiệm, kiến thức, quan niệm, góc nhìn và kể cả ý đồ, mục đích của việc ghi chép,

Bản thân nhật ký không phải là thể loại. Nó chỉ dần dần định hình thành thể loại khi được sử dụng một cách có ý thức trong quá trình nhận thức, thẩm định, và tái hiện hiện thực. Nói cách khác, nhật ký chỉ trở thành thể loại khi gắn liền với hoạt động sáng tạo của nhà văn và nhà báo. Đời sống văn học và đời sống báo chí tiếp nhận nhật ký với tư cách là một thể loại khi nó có những đặc điểm, đặc trưng có thể phân biệt được so với những thể loại khác.

1.2. Trước hết, cần phải tránh một quan niệm đơn giản khi cho rằng nhật ký của nhà văn nghệ là “nhật ký văn học”, còn nhật ký của phóng viên là “nhật ký phóng viên”. Mặc dù có nhiều điểm tương đồng nhưng hai thể này không phải là một.

Thực tế cho thấy rằng: để trở thành thể loại văn học, nhìn chung nhật ký phải đáp ứng được những tiêu chí sau:

- Sự kiện con người được tái hiện phải tiêu biểu

Đây là một yêu cầu mang tính quy luật loại hình. Trong bề bộn những chi tiết của sự thật, *nhật ký văn học* chỉ chọn lấy những chi tiết nào tiêu biểu nhất. Sự kiện được tái hiện thông qua những chi tiết và con người cũng phải là những sự kiện có tính điển hình trong những hoàn cảnh hoặc tình huống điển hình. Nói cách khác, những điều được phản ánh trong *nhật ký văn học* phải có khả năng gây được ấn tượng

đôi với công chúng tiếp nhận và muốn như vậy, trước hết nó phải gây được ấn tượng với chính tác giả - thậm chí còn phải là những điều có thể ám ảnh trong tâm trí của tác giả.

-Thẩm định sự thật trên cơ sở của quan niệm thẩm mỹ

Giống như các thể loại văn học khác, tác giả *nhật ký văn học* luôn có ý thức khai thác những chi tiết được trình bày trong tác phẩm của mình nghiêng về khía cạnh thẩm mỹ. Mặc dù vẫn bám sát sự thật, thông tin chân thực về sự thật nhưng *nhật ký văn học* không bao giờ chỉ dừng lại ở việc phản ánh sự thật, *nó luôn có xu hướng vươn lên để thẩm định sự thật đó, gắn liền với những suy nghĩ, cảm xúc thẩm mỹ của tác giả.* Giống như các thể *Ký văn học*, mục đích cuối cùng của *nhật ký văn học* vẫn thiên về *thông tin thẩm mỹ.*

- Nhật ký văn học có bút pháp sinh động, ngôn ngữ giàu hình ảnh và biểu cảm cao

Ngoài những tiêu chí như trên, với tư cách là một thể thuộc *Ký văn học*, *nhật ký văn học* sử dụng *cái tôi trần thuật* như một nhân tố có vai trò quyết định trong việc phản ánh và thẩm định hiện thực. Nội dung của một tác phẩm *nhật ký văn học* nhìn chung cũng bao hàm nhiều cấp độ: *cấp độ ngôn từ, cấp độ hình tượng, cấp độ kết cấu...*

2. Nhật ký phóng viên- một thể ký báo chí

Trong quá trình hoạt động thực tiễn, nhằm mục đích phản ánh hiện thực, nhà báo cũng sử dụng nhật ký với tư cách là một thể loại.

Trong đời sống báo chí ở nước ta nhiều năm qua vẫn xuất hiện những bài báo được viết dưới dạng nhật ký, trong số đó có những tác phẩm đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của đông đảo công chúng. Tuy nhiên cho đến nay, không chỉ những người đang trực tiếp viết báo mà ngay cả lý luận báo chí cũng chưa thực sự quan tâm đến nó. Điều đó chưa là công bằng đối với một thể loại giàu khả năng biểu hiện và có ưu thế trong việc tạo ra sự hấp dẫn đối với công chúng như *nhật ký phóng viên*.

Nhật ký phóng viên trước hết phải là nhật ký của người phóng viên báo chí, ghi chép về người thật, việc thật. Tuy nhiên, cũng giống như đối với *nhật ký văn học*, khi đã trở thành thể loại, nó phải là một *chỉnh thể*. Nó không được thoát ly khỏi những đặc điểm chung của hệ thống thể loại báo chí và loại thể *Ký báo chí*, đồng thời nó còn có những đặc điểm riêng tạo ra bản sắc của thể loại. Như các thể loại báo chí khác, *nhật ký phóng viên* phải tuân thủ đặc điểm bao trùm của hệ thống là *thông tin thời sự*. Với tư cách là một thể *Ký báo chí*, nội dung bao của nhật ký phóng viên phải đáp ứng các

Đức Dũng

yêu cầu chung của tác phẩm báo chí là *thông tin thời sự, thông tin xác thực và tính định hướng trực tiếp*. Những nội dung thông tin ấy còn phải được thể hiện qua ngôn từ, bút pháp, giọng điệu linh hoạt, sinh động, gần với văn học và có sự xuất hiện trực tiếp với vai trò quan trọng của nhân vật *trần thuật* (là đặc điểm chung của các thể *Ký báo chí*).

Một tác phẩm được coi là *nhật ký phóng viên* phải thể hiện những đặc điểm chung sau đây:

- *Có hình thức nhật ký*

Mặc dù đây chỉ là đặc điểm thuộc về hình thức của tác phẩm, nhưng vẫn được coi là một trong những đặc điểm quan trọng trong việc phân biệt *nhật ký phóng viên* với các thể loại khác.

Việc ghi chép lại sự thật và sự thẩm định sự thật của tác giả đúng như tiến trình có thật của nó với sự tỉ mỉ chính xác đến từng phút, từng giờ đã tạo ra cho *nhật ký phóng viên* một hình thức hoàn hảo khác biệt so với tất cả các dạng thông tin phản ánh báo chí khác. Tuy nhiên, ở từng tác phẩm cụ thể, đặc điểm này được biểu hiện không hoàn toàn giống nhau. Tác phẩm *Những trang nhật ký ở biên giới* của Hồng Phương⁸⁵ là một tập hợp của những trang nhật ký được viết

⁸⁵ Báo *Quân đội nhân dân* từ ngày 16 đến ngày 19- 1-1978
190

ra trong hai thời điểm khác xa nhau – 1970 và 1977. Việc cộng bố xen kẽ những trang nhật ký có thời gian cách nhau khá xa như vậy là ý đồ của tác giả nhằm nêu bật sự tráo trở của bè lũ phản động trong chính quyền Campuchia thời kỳ đó. Tác phẩm *Lên biên giới* của Hoài Việt⁸⁶ cũng được ghi theo từng ngày nhưng tập trung vào một sự kiện ở một thời điểm, còn tác phẩm *Chúng tôi bị vây hãm, đe dọa, hành hung như thế nào?* của Đào Hoá⁸⁷ thì lại được ghi chép chính xác đến từng phút...

- Cái tôi thâm định riêng tư, chủ quan

Không giống như cái tôi nhân chứng khách quan trong *phóng sự* hay *ghi nhanh*, cái tôi của *nhật ký phóng viên* nghiêng về khía cạnh riêng tư, chủ quan, mặc dù nó vẫn bộc lộ trực tiếp quan điểm của tác giả trước sự thật.

Cái tôi ở đây phụ thuộc rất nhiều vào kinh nghiệm, kiến thức, vốn sống của tác giả và vì thế, nó mang bản sắc cá nhân hơn cái tôi trong bất cứ một thể *Ký báo chí* nào khác. Nếu xét từ phương diện này, cái tôi của *nhật ký phóng viên* khá gần gũi với cái tôi trong tác phẩm *ký chính luận*. Tuy nhiên đây

⁸⁶ Báo Phụ Nữ Việt Nam số 3 và 4 năm 1979

⁸⁷ Báo *Nông dân Việt Nam* số 17 (5-6-1990)

chỉ là sự tương đồng về hình thức vì tác giả *nhật ký phóng viên* thường phải bày tỏ sự thẩm định riêng tư trong những bối cảnh đòi hỏi có sự phản ứng ngay lập tức trước sự thật. Cũng chính điều này đã trở thành một trong những nguyên nhân tạo ra sự hấp dẫn của tác phẩm *nhật ký phóng viên* đối với công chúng.

Trong tác phẩm *nhật ký phóng viên*, cá nhân tác giả hiện lên một cách sinh động cùng với những suy nghĩ, cảm xúc nhiều khi hết sức riêng tư, có khả năng khơi gợi sự tò mò, thích thú của công chúng. *Những suy nghĩ của tác giả càng độc đáo bao nhiêu, sự hấp dẫn càng lớn bấy nhiêu.* Trong thực tế, công chúng không chỉ muốn được biết những điều mà nhà báo đã mắt thấy tai nghe mà họ còn rất muốn biết nhà báo đã suy nghĩ và ứng xử như thế nào, trong những tình huống, hoàn cảnh có thật đó. Tất nhiên, với tư cách là những người thông tin sự thật, nhà báo luôn cố gắng để cho sự thẩm định của mình là đúng đắn nhất.

Điều cần được lưu ý ở đây là: trong *nhật ký phóng viên*, mặc dù tác giả có quyền được trình bày những suy nghĩ, tình cảm và sự thẩm định riêng tư của cá nhân mình trước sự thật, nhưng khi tác phẩm được thông tin tới công chúng với tư cách là một bài báo thì phải đảm bảo những yêu cầu chung về quan điểm, nghiệp vụ. Do đó, *nếu tác giả lạm dụng trong*

việc trình bày những điều riêng tư hoặc thẩm định không đúng bản chất và xu hướng phát triển của sự thật, tác phẩm sẽ gây ra những hiệu quả không tốt.

- Trong nhật ký phóng viên, nhà báo là người trực tiếp chứng kiến toàn bộ sự thật được ghi lại trong tác phẩm

Trong thực tế, hoạt động sáng tạo tác phẩm báo chí, do những điều kiện chủ quan và khách quan nên nhà báo khó có thể cùng một lúc chứng kiến toàn bộ những chi tiết của một sự kiện. Thông thường nhà báo chỉ có thể *chứng kiến một phần, một góc độ hoặc một thời điểm nào đó của sự kiện*. Để có được bức tranh toàn cảnh về sự kiện đã xảy ra, nhà báo phải sử dụng những phương pháp tiếp cận thực tế khác như hỏi các nhân chứng (phỏng vấn) hoặc nghiên cứu tài liệu....

Không giống như vậy, trong *nhật ký phóng viên, nhà báo phải là người trực tiếp chứng kiến tất cả những chi tiết có thật* được ghi lại trong tác phẩm của mình. Điều này sẽ tạo ra sự tin cậy rất cao đối với công chúng tiếp nhận thông tin.

Trong tác phẩm *nhật ký phóng viên*, hệ thống chi tiết của sự kiện được bố trí cách *dày đặc* theo diễn biến, tiến trình có thật. Tuy nhiên, nhà báo không thể ghi chép lại được *toàn bộ* các chi tiết đã xảy ra. Trong bề bộn những chi tiết đó, nhà báo chỉ có thể chọn lọc ra những chi tiết tiêu biểu có thể phản ánh đúng đắn bản chất sự kiện và tạo điều kiện để bộ lộ những

suy nghĩ, cảm xúc và sự thẩm định của cá nhân mình. Tuy nhiên, nếu so với các thể *Ký báo chí* và các thể loại báo chí khác, đây là một trong những thể loại có thể giúp cho tác giả cung cấp cho công chúng một số lượng chi tiết phong phú của một sự kiện. Với ý nghĩa như vậy, có thể nói tác phẩm *nhật ký phóng viên có cách khai thác và thể hiện các chi tiết một cách đa dạng hơn* so với cách sử dụng chi tiết trong các thể loại báo chí khác. Và được nhấn mạnh là: đó phải là những chi tiết do tác giả *trực tiếp chứng kiến, có liên quan trực tiếp tới bản thân tác giả*. Như vậy, *nhật ký phóng viên* là một thể *Ký báo chí* có đặc điểm nổi bật là có nội dung nói về những điều liên quan tới nghề nghiệp và công việc của nhà báo.

3. Khái niệm

Trên cơ sở của những phân tích như trên, có thể đi tới một khái niệm về thể loại *nhật ký phóng viên* như sau:

Nhật ký phóng viên là một thể Ký báo chí có hình thức nhật ký, nội dung phản ánh những con người, sự việc (sự kiện, hoàn cảnh, tình huống...) tiêu biểu mà nhà báo trực tiếp chứng kiến với tư cách là người trong cuộc. Vừa tái hiện sự thật, tác giả đồng thời bày tỏ những suy nghĩ, cảm xúc và sự thẩm định chủ quan, riêng tư trước sự thực đó.

Khái niệm trên bao hàm một số ý cơ bản sau đây:

- *Khẳng định nhật ký phóng viên là một thể loại thuộc loại thể Ký báo chí.* Điều này có nghĩa là trong tác phẩm *nhật ký phóng viên* thể hiện những đặc điểm chung của thể loại *Ký báo chí* như: xuất hiện vai trò của nhân vật trần thuật; kết cấu linh hoạt; bút pháp, ngôn ngữ sinh động, giàu chất văn học. Nói cách khác, với tư cách là một thể *Ký báo chí*, các tác phẩm thuộc *nhật ký phóng viên* phải chịu sự chi phối của những đặc điểm chung của loại thể *Ký báo chí*.

- *Nhật ký phóng viên có hình thức nhật ký:* Đây là đặc điểm riêng của thể loại, có ý nghĩa khu biệt nó với các thể trong nhóm *Ký báo chí*. “Hình thức nhật ký” ở đây được hiểu là *sự ghi chép phóng túng trong bút pháp, chặt chẽ trong việc tuân theo tiến trình của sự kiện (chính xác đến từng ngày từng giờ, đôi khi đến từng phút) và sự phong phú của nội dung bởi một hệ thống các chi tiết dày đặc...*

- Những con người, sự việc, chi tiết được ghi lại trong tác phẩm *nhật ký phóng viên* tuy được tái hiện với một mật độ rất lớn so với các thể loại báo chí khác nhưng vẫn phải là kết quả của một sự lựa chọn trong bộn bề những sự việc, con người hoặc chi tiết có thật, có liên quan đến sự kiện. Đây là một tất yếu khách quan trong quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí.

Đức Dũng

- Sự kiện được tác phẩm *nhật ký phóng viên* tái hiện phải là sự kiện đáp ứng được những yêu cầu của *tính thời sự và tính điển hình*. Điều này cho thấy *nhật ký phóng viên* vẫn phải tuân thủ quy luật chung của quá trình thẩm định và thông tin sự thật. Mức độ điển hình, tiêu biểu của sự kiện (tình huống, hoàn cảnh) tạo tiền đề cho sức nặng của tác phẩm đối với công luận. Một tác phẩm – bất cứ là được viết theo thể loại nào mà chỉ đề cập đến những sự việc, sự kiện vụn vặt, nhạt nhẽo, ít ý nghĩa đối với công chúng thì dù tác giả có cố gắng đến mấy chăng nữa, sức hấp dẫn của nó cũng sẽ bị hạn chế đáng kể.

- Nhà báo phải là người trực tiếp chứng kiến toàn bộ những điều được phản ánh trong tác phẩm. Hơn thế nữa, những điều đó có liên quan trực tiếp với tác giả. Nói cách khác thì tác giả của *nhật ký phóng viên* phải là người trong cuộc. Điều này rất quan trọng vì nó là nguyên nhân để tác giả có thái độ thẩm định riêng tư, chủ quan những điều được tái hiện trong các tác phẩm của mình mà công chúng vẫn chấp nhận được.

Sự thẩm định trong các tác phẩm *nhật ký phóng viên* là sự thẩm định trước hết với mục đích rút ra được những kinh nghiệm, bài học cho bản thân. Tuy nhiên - như đã nói ở phần trên, tác giả *nhật ký phóng viên* luôn có ý thức để cho sự

thẩm định ấy phù hợp với quan điểm chung của cộng đồng. Cái tốt luôn vươn tới hoà đồng với cái ta nhằm tạo được sự đồng cảm của cái ta - cộng đồng.

4. Nguyên tắc kết cấu của nhật ký phóng viên

So với các thể *Ký báo chí* khác, có thể thấy *nhật ký phóng viên* là thể loại có nối kết cấu cơ giãn hơn cả. Tuy nhiên, với tư cách là một chỉnh thể, chúng ta có thể xác định được kết cấu cơ bản của nó thông qua những nguyên tắc như sau:

- *Nhật ký phóng viên tôn trọng tiến trình sự phát triển sự thật và bám sát chặt chẽ tiến trình tự nhiên đó*

Đây là một nguyên tắc quan trọng. Ngoài việc quy định hình thức biểu hiện của tác phẩm, nó còn tham gia chi phối đến kết cấu và nội dung. Việc tái hiện lại diễn biến của sự kiện đúng như nó đã xảy ra hôm qua thông qua những chi tiết, sự kiện con người cùng với những hành động của họ khiến cho *nhật ký phóng viên* trở thành một trong những thể loại phản ánh hiện thực ở cái thể *trực tiếp nhất cụ thể nhất*.

Tất nhiên, như đã nói ở phần trước, những chi tiết được ghi lại đã qua sự chọn lọc của tác giả, ở môi mức độ nào đó phải có tính tiêu biểu và phải là những bộ phận nhỏ có liên quan chặt chẽ với nhau của một sự kiện lớn hơn.

Tác phẩm ***Chúng tôi bị vây hãm, đe dọa, hành hung như thế nào?*** của Đào Hoá phản ánh một sự kiện đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo công chúng. Đó là việc nhóm phóng viên của báo *Tiền phong* và báo *Nông dân Việt Nam* trong một chuyến công tác ở cơ sở đã bị vây hãm, đe dọa và hành hung. Ba nhà báo và một lái xe bị những kẻ xấu vây hãm trong một căn nhà ở xã Bàn Mạch (huyện Vĩnh Lạc – Vĩnh Phú) từ chiều ngày 16/8 đến chiều ngày 18//1990 mới được “đoàn cán bộ từ Hà Nội về” giải thoát ! Đó là một vụ việc hết sức điển hình cho thấy tính quyết liệt trong cuộc đấu tranh giữa những người làm báo với những biểu hiện tiêu cực trong xã hội chúng ta. Những chi tiết dày đặc nhưng hết sức tiêu biểu được ghi lại với sự chính xác đến từng phút qua hai ngày đêm căng thẳng với nguy cơ đổ máu sẵn sàng xảy ra bất cứ giây phút nào khiến công chúng có thể hình dung một cách cụ thể nhất, chính xác nhất về những điều đã xảy ra.

Đây là một đoạn được trích từ tác phẩm đó:

...“Ngày 17-8-1990- 4h00 sáng.

Suốt đêm không ai ngủ. Im lặng- một sự im lặng ghê rợn, lặng nề, như khoảng cách giữa hai đợt tấn công năm nào. Chốc lát, lại có gạch đá ném vào mái ngói và những người bảo vệ chúng tôi tựa lưng nhau ở ngoài sân, ngoài vườn, chân dậu... Thịnh thoáng tiếng chó lại sủa rộ lên, làm thót

tim mỗi người. Nơm nớp lo âu đối phó với một cuộc tập kích bất ngờ bằng dao kiếm, gậy gộc..

Quạt không có. Nửa đêm về sáng mà trời vẫn nóng hầm hập. Ai nấy mồ hôi vã ra đầm đìa. Lại đất đá ném vào và hàng tràng câu chửi rửa thô tục.

Trong nhà, không ai đáp lại. Chỉ nhắc khẽ nhau: “ Bắt đầu đây !” rồi căng mắt trong đêm tối.

5h50.

Chúng tôi nhờ người đi xe máy ra UBND tỉnh (cách đó 16km) báo tin: chúng tôi đang bị một số người vây giữ, hành hung, đe dọa tính mạng, tài sản, tài liệu, và đề nghị lãnh đạo tỉnh giải toả cho chúng tôi.

6h00.

Một người dân đến báo: xe ô-tô của chúng tôi bị chọc thủng 2 lốp, mất 1 ốc quy, 2 đèn pha, 2 đèn con ...”.

Với đoạn trích như trên có lẽ không cần phải giải thích gì thêm. Điều mà chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây là: việc phản ánh sự thật với sự chặt chẽ, chính xác tối đa trong tác phẩm *nhật ký phóng viên* không chỉ tạo ra cho nó một diện mạo khác hẳn so với những thể khác mà còn quy định một kết cấu chặt chẽ, trong đó dồn nén một mật độ chi tiết dày đặc - điều mà không phải thể loại báo chí nào cũng có được.

Thông thường một tác phẩm *nhật ký phóng viên* chỉ tập chung phản ánh một sự kiện và sự kiện đó xảy ra trong một khoảng thời gian ngắn. Tuy nhiên, đối với những sự kiện có tầm quan trọng đặc biệt và có tiến trình diễn biến qua một khoảng thời gian, tác giả tiến trình diễn biến qua một khoảng thời gian, tác giả *nhật ký phóng viên* có thể lựa chọn một cách thể hiện sao cho tác phẩm của mình có thể phản ánh đúng đắn bản chất và xu hướng phát triển của sự kiện đó. Điều này cho thấy sự co giãn linh hoạt trong kết cấu của thể loại này.

Ngoài ra, còn phải tính đến hiện tượng giao thoa, chuyển hoá giữa *nhật ký phóng viên* với các thể *Ký báo chí* và các thể loại trong và ngoài hệ thống. ***Những trang nhật ký ở biên giới*** của Hồng Phương là một tác phẩm như vậy. Đó là một tập hợp của sự đan xen giữa *nhật ký phóng viên* với các dạng ghi chép, phản ánh khác để nhằm nêu lên sự tàn bạo, man rợ của những kẻ phản động trong chính quyền Campuchia ở thời điểm năm 1977 và khẳng định: *kẻ ác nhất định sẽ bị trừng trị*. Sự phản bội của bọn Pôn-pốt không bao giờ làm mất đi tình đoàn kết chiến đấu thiêng liêng giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Campuchia.

Trong tác phẩm này, tác giả trình bày xen kẽ những ghi chép của mình ở hai thời điểm: năm 1970 và năm 1977. Những kỷ niệm đoàn kết chiến đấu gắn bó keo sơn vẫn còn

tươi rói được đem ra đối chứng với những tội ác man rợ ở biên giới Tây Nam khiến người đọc bàng hoàng để rồi bật lên một câu hỏi nhức nhối: *Họ đã bắn vào chúng ta? Những người bạn chiến đấu năm xưa ấy?...* Dưới đây là một đoạn trích từ tác phẩm của Hồng Phương:

...”Ngày 30-11-1977

“Sáng, Đài tiếng nói Việt Nam báo đồng bằng và trung du Bắc bộ nhiệt độ xuống thấp. Thời tiết Hà Nội chớm vào đông, se lạnh. Còn ở đây (Long Khánh Bến Cầu – Tây Ninh) về trưa càng nắng gắt. Cái nắng ở vùng biên giới này – nơi vừa diễn ra vụ tàn sát do bọn phản động Campuchia gây ra – như càng ngọt ngọt thêm. Những mái nhà cháy thui gục xuống còn đống. Những ngôi mộ mới, đất đỏ chưa một cây cỏ mọc, từng dãy dài. Những hàng cây cháy trụi lá ngã nghiêng tro tro.

(....) Nhà ông út Bút cả hai vợ chồng và bốn đứa con chết sạch. Đứa nhỏ bị vút xuống giếng sâu. Ba đứa lớn bị treo ngược, bị những cành cây gai quất túi bụi vào mặt, rồi bị chọc tiết. Còn hai vợ chồng ông bà Út chạy ra đường cũng ngã gục vì mấy băng đạn bắn rượt theo. Vợ ông Tư, người quê miền Bắc đang có thai, hôm đó tới chơi nhà ông Út cũng bị bắn chết”...

Những hình ảnh như vậy tự nó đã mang giá trị tố cáo. Sự tráo trở, vong ân bội nghĩa của những kẻ ở bên kia biên giới đối với xương máu của nhân dân Việt Nam hiện lên mới lạnh lùng và man rợ làm sao. Người đọc bàng hoàng vì những chi tiết nói lên sự man rợ đến mức dã thú của bọn lính Khơ - Me đỏ đối với nhân dân ta.

- Tác giả nhật ký phóng viên không chỉ là người trực tiếp chứng kiến mà còn là người trực tiếp tham gia vào sự kiện. Thái độ thẩm định của tác giả là thái độ người trong cuộc.

Có thể nói đây là nguyên tắc quan trọng nhất có ảnh hưởng trực tiếp đến kết cấu của *nhật ký phóng viên*. Với tư cách là một thể loại báo chí. *Nhật ký phóng viên* độc đáo ở chỗ có nội dung phản ánh liên quan trực tiếp tới nghề nghiệp và công việc của nhà báo. *Nhật ký phóng viên* có thể cho thấy *bản sắc cá nhân* của tác giả hiện lên rõ ràng và sinh động - điều mà không phải thể loại nào cũng có được. Trong *nhật ký phóng viên* nhà báo hoà lẫn vào hiện thực, là người trực tiếp tham gia các biến cố của hiện thực.

Do việc nhà báo là người trực tiếp tham gia vào các biến cố được tái hiện trong tác phẩm, sự thẩm định ở đây là *sự thẩm định của người trong cuộc*. Nhà báo trình bày những suy nghĩ, cảm xúc, sự đánh giá của riêng mình về những điều

đã xảy ra có liên quan tới bản thân mình. Đây là một điều kiện tốt để tác phẩm *nhật ký phóng viên* có thể tạo ra hấp dẫn lớn với công chúng.

Sự liên quan giữa tác giả và hiện thực càng mật thiết, sự thâm định của nhà báo càng độc đáo báo nhiêu, sức hấp dẫn của tác phẩm sẽ tăng lên bấy nhiêu. Điều đó cho thấy *nhật ký phóng viên* có khả năng ấn định được một kênh giao tiếp riêng giữa tác giả và công chúng – một kênh giao tiếp trực tiếp, có độ tin cậy cao. Chính do sự tin cậy được thiết lập, tác giả có thể trình bày được những suy nghĩ rất riêng tư trong tác phẩm - điều mà không phải ở bất cứ thể loại báo chí nào cũng có thể có được.

Khi đọc tác phẩm của Đào Hoá mà chúng tôi đã dẫn ở trên, công chúng cũng cảm thấy căng thẳng, hồi hộp, lo lắng như người trong cuộc. Sự căng thẳng, dồn nén của chi tiết trong một tình huống đầy kịch tính đã tạo ra được sức bật ở đoạn kết. Ở đây, những suy nghĩ riêng tư của tác giả đã được sự đồng cảm của công chúng. “*Bốn chúng tôi không ai nói một lời, trong lòng nhói lên nỗi đau và nỗi buồn vô hạn. Phải, trước chuyến công tác này trong anh em chúng tôi không ai có thể nghĩ rằng giữa thanh thiên bạch nhật và trong những năm tháng này, ở một miền quê mà như người ta nói “đã bình yên” vẫn còn những người bằng mọi thủ đoạn*

nhấn tâm trán áp nhà báo, hòng bung bít, bóp méo, xuyên tạc sự thật.

Thực tế thật phũ phàng. Chắc những người dân ở đây còn khổ hơn nhiều”...

Sự thẩm định của người trong cuộc, ở một khía cạnh nào đó thiếu tính khách quan. Đây là điều hiển nhiên. Xét cho cùng, nhà báo cũng chỉ là con người và họ phản ứng trước những tác động bên ngoài. Trước hết với tư cách là những con người. Họ cũng có thể xúc động, có thể nổi giận, vui mừng hay sung sướng trước những biến động có liên quan đến cá nhân. Bởi lẽ đó, có thể thấy *nhật ký phóng viên* thường có *góc nhìn hẹp* trước hiện thực. Thể loại này không có khả năng trình bày sự kiện một cách khái quát như bức tranh toàn cảnh của *phóng sự*. Nó cũng không thông tin trên diện rộng, ở những điểm chót như tin mà chỉ đi vào những khía cạnh cụ thể, riêng tư.

Tuy nhiên, đây là mới chỉ xem xét thể loại trong những tiêu chí riêng của nó. Trong trường hợp giao thoa, kết hợp với những thể loại khác *nhật ký phóng viên* có thể có những phẩm chất khác lạ mà tác phẩm ***Những trang nhật ký ở biên giới*** của Hồng Phương (bài đã dẫn) là một ví dụ. Trong tác phẩm này, ngoài *nhật ký phóng viên*, người còn có thể thấy

bóng dáng của một số thể loại khác như *sổ tay phóng viên* (thuộc *Ký báo chí*) và *hồi ký, ký sự* (thuộc *Ký văn học*)...

5. Nhà báo và thể loại nhật ký phóng viên

Cũng giống như các thể loại báo chí khác, *nhật ký phóng viên* không sao chép nguyên xi hiện thực mà phản ánh một cách có chọn lọc. Việc lựa chọn những chi tiết, dữ kiện và trình bày chúng theo một trình tự nào đó đã bao hàm thái độ thẩm định của tác giả. Điều đó cho thấy khi viết *nhật ký phóng viên*, tác giả không nên lạm dụng sự riêng tư của giọng điệu trần thuật.

Trong thực tế *nhật ký phóng viên* rất ít tính chất lý vì như vậy có thể tạo ra những rào chắn không đáng có giữa tác giả và công chúng. Những suy nghĩ càng ngắn gọn và được trình bày giản dị bao nhiêu, càng có sức thuyết phục bấy nhiêu. Trường hợp tốt nhất là để tự sự việc, sự kiện nói lên bản chất của nó.

Trong thực tế của báo chí ở nước ta, thể loại *nhật ký phóng viên* tuy đã tồn tại từ lâu nhưng lại xuất hiện khá thưa thớt trên các báo. Thông thường, chỉ những thời điểm xã hội có nhiều biến động lớn hoặc có tốc độ phát triển nhanh mới thấy các nhà báo cho in những bài *nhật ký phóng viên*. Đó là các trường hợp như: chiến tranh ở biên giới Tây Nam chống bọn xâm lấn (*Những trang nhật ký ở biên giới*); không khí

của cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc (*Lên biên giới*); không khí sôi động của những ngày đấu tranh chống tiêu cực (*Chúng tôi bị vây hãm, đe dọa, hành hung như thế nào?*) v.v...

Sau này, đối với một số sự kiện khác (thường là những sự kiện thể thao lớn) cũng thấy xuất hiện những bài *nhật ký phóng viên* kết hợp với những thể loại hoặc những dạng ghi chép khác như *tường thuật, ký sự*... Có lẽ đó là lý do khiến có người cho rằng: *nhật ký phóng viên* là thể loại gắn với những sự kiện lớn chứ không thích hợp với những sự việc đa dạng trong đời sống. Đương nhiên đó không thể là lý do quan trọng nhất khi bản thân nhiều nhà báo chưa hiểu rõ những đặc điểm của thể loại này và do đó thường thích những thể loại đã “quen tay” như *tin, tường thuật, phóng sự* v.v.

Thế mạnh của *nhật ký phóng viên* là ở chỗ: *thông qua một hình thức ghi chép mang tính chất riêng tư để thông tin với công chúng những vấn đề nóng bỏng của đời sống. Với một hệ thống chi tiết dày đặc, với sự thẩm định của tác giả nghiêng về sự riêng tư, chủ quan trước những điều trực tiếp chứng kiến, nhật ký phóng viên có thể thông tin một cách đầy đủ nhất về sự kiện và tạo được sự hấp dẫn nhất định đối với công chúng. Ngoài ra, đây cũng là thể loại mà trong đó bản*

sắc cá nhân của tác giả hiện lên cụ thể và sinh động giống như cái tôi trong tác phẩm *ký chính luận*.

Tuy nhiên thể loại này cũng có những hạn chế. So với các thể loại báo chí khác, *nhật ký phóng viên* có góc nhìn hẹp hơn và thiếu đi sự khách quan cần thiết. Bởi vậy, nếu cái tôi thẩm định các tác giả không nhận được sự đồng cảm của cái ta – cộng đồng thì sức thuyết phục của tác phẩm sẽ giảm và thậm chí có thể tạo ra những phản ứng trái ngược lại với mong đợi của tác giả ...

6. Kết luận

Trong thực tế, nhiều nhà báo vẫn thường xuyên ghi nhật ký. Những trang nhật ký của phóng viên là những tư liệu cần thiết có liên quan đến nghề nghiệp và công việc của họ. Tuy nhiên, không phải nhật ký nào của phóng viên cũng có thể đem đăng báo. Chỉ những nhật ký đáp ứng được các tiêu chí của một tác phẩm báo chí mới có thể công bố, xã hội hóa.

Với tư cách là một thể loại báo chí, *nhật ký phóng viên* có những tiêu chí riêng của nó. Nắm vững những đặc điểm của *nhật ký phóng viên* cùng với thế mạnh và hạn chế của nó là yêu cầu quan trọng đối với người làm báo trong việc sáng tạo những tác phẩm thuộc thể loại này.

Đức Dũng

Việc xác định rõ những tiêu chí của thể loại này cũng là một công việc rất cần thiết đối với những người làm công tác nghiên cứu, lý luận báo chí.

SỔ TAY PHÓNG VIÊN VÀ THƯ PHÓNG VIÊN

Trong những phần trước, chúng tôi đã khẳng định: Hệ thống thể loại báo chí - với tư cách là một hệ thống mở, luôn sẵn sàng đón nhận những thể loại mới, đồng thời loại bỏ những thể loại không còn đáp ứng được nhu cầu thông tin. Đó là một quy luật của sự vận động và phát triển thể loại.

Trong đời sống báo chí, xung quanh thống thể loại báo chí còn có hàng chục dạng thông tin phản ánh tuy vẫn thuộc thông tin báo chí nhưng chưa được coi là thể loại với tư cách là một chỉnh thể. Những dạng này liên tục biến đổi cả về nội dung và hình thức. Trong số đó có những dạng gần gũi với loại thể *Thông tấn báo chí*, có những dạng gần gũi với loại thể *Chính luận báo chí* và có những dạng gần gũi với loại thể *Ký báo chí*. Trong quá trình vận động phát triển, sẽ có những dạng dần dần ổn định để ra nhập vào một trong những loại thể của hệ thống, trong đó sự gia nhập của các thể *sổ tay phóng viên* và *thư phóng viên* vào loại thể *Ký báo chí* là những ví dụ cụ thể.

Trên báo chí của nước ta trong những năm vừa qua thường xuất hiện những bài báo được đặt dưới tiêu đề “thư

phóng viên” hoặc “sổ tay phóng viên”. Sự xuất hiện này ban đầu còn thừa thớt với những đặc điểm không ổn định. Tuy nhiên cho đến nay, những dạng bài này đã định hình trên cơ sở những tiêu chí thể loại với những đặc điểm có thể khu biệt được. Nhìn trên tổng thể, hai thể loại này đều biểu hiện những tính chất của *Ký báo chí* do chúng tuân theo những đặc điểm cơ bản của *Ký báo chí* là:

- *Phản ánh, thẩm định hiện thực thông qua vai trò quan trọng của nhân vật trần thuật.*

- *Ngôn ngữ vừa là thông tin thời sự, đồng thời giàu hình ảnh, có sức biểu cảm cao.*

- *Có kết cấu cơ giản, bút pháp, giọng điệu sinh động, linh hoạt, giàu chất văn học.*

Trên cơ sở chịu sự chi phối của những đặc điểm của loại thể, tất nhiên mỗi thể loại còn phải có những đặc trưng riêng có thể làm nên bản sắc thể loại của chúng. Điều này sẽ được làm rõ ở các phần sau. Ở đây có một điều cần được lưu ý là: Khi nói *sổ tay phóng viên* và *thư phóng viên* biểu hiện những đặc điểm của loại thể *Ký báo chí* không có nghĩa là trong các thể loại này không ít nhiều thể hiện sự giao thoa với các thể loại khác ở cả bên trong và bên ngoài hệ thống thể loại báo chí. Tất nhiên đặc trưng của *Ký báo chí* được thể hiện mạnh

nhất, tập trung nhất và có thể chi phối hướng vận động, phát triển của các thể loại này.

I. SỔ TAY PHÓNG VIÊN

1. Nhìn chung, *sổ tay phóng viên* là những ghi chép riêng tư của nhà báo về hững điều “phía trước, phía sau và xung quanh một bài báo”. Đó là những điều mà công chúng chưa biết. Như vậy, xét ở phương diện nội dung, *sổ tay phóng viên* cũng có đối tượng phản ánh gắn liền với *nghề nghiệp và công việc của nhà báo*.

Ở góc độ này, điểm khác biệt của *sổ tay phóng viên* với thể *nhật ký phóng viên* là những điều được tái hiện thường gắn liền với những bài báo mà tác giả đã công bố (hoặc chưa công bố vì một lý do nào đó), có khả năng gây được ấn tượng mạnh đối với công chúng. Đây cũng là nguyên nhân có thể góp phần tạo nên sự hấp dẫn nhất định của những bài viết thuộc thể loại này.

Những bài viết thuộc *sổ tay phóng viên* thường nói về *những chuyện đã xảy ra*. Điều này cho thấy *sổ tay phóng viên không có khả năng thông tin thời sự một cách tức thời* như các thể loại thể báo chí khác. Tuy nhiên ý nghĩa thời sự của thể loại này là ở chỗ: nêu nên được những sự kiện việc mà

công chúng chưa biết. *Sổ tay phóng viên* gắn gũi với thể loại hồi ký (thuộc *Ký văn học*) chính do đặc điểm này.

Trên nhiều tờ báo ở nước ta lâu nay vẫn thường đăng tải những bài viết thuộc dạng *sổ tay phóng viên*. Nhiều bài trong đó đã gây được sự chú ý của đông đảo công chúng. Thậm chí có bài đã gây ra những cuộc tranh luận; có tác giả đã tập hợp những bài viết của mình thuộc thể loại này để in ra thành một cuốn sách hàng trăm trang...

Sau những cuộc đấu tranh chống tiêu cực của thời kỳ nửa cuối thập kỷ 80, báo ***Tuần tin tức*** (thuộc *Thông tấn xã Việt Nam*) đã cho xuất bản một đặc san với những bài *sổ tay phóng viên* của các nhà báo như: Trần Mai Hạnh, Đinh Khuyến, Văn Nhân, Kim Cúc, Nguyễn An Định v.v. Đó là những bài viết gắn liền với những sự kiện báo chí và những bài báo đã từng gây chấn động dư luận (như vụ chống tiêu cực ở Tổng cục Cao su - bắt đầu từ Nông trường Ya-nhin (1986); vụ chống tiêu cực ở Thanh Hoá (1987) và một vài sự kiện khác được công luận chú ý như vụ tên Nguyễn Công Tuấn đánh chết em Nguyễn Văn Thanh (ở Hiền Lương, Vĩnh Phú); vụ lừa đảo của công ty VINAHUCO ở Hà Nội; phản ứng của một số người ở Quảng Ninh sau bài báo ***Ngành than trước ngưỡng báo động***; những điều gọi lên nhiều suy nghĩ

xung quanh một bài báo *Nhà khách Bộ Giao thông biển đi đâu*; vụ “*Nhà số 104 Trần Hưng Đạo*” v.v.

Điểm chung của các bài thuộc thể loại *sổ tay phóng viên* là đều đề cập đến những kỷ niệm gắn chặt với nghề làm báo. Tuy nhiên, mỗi tác giả có những kỷ niệm khác nhau và cách thức cũng khác nhau nên sự thẩm định cũng không giống nhau. Tác phẩm *Nhà báo nhà quê trong những chuyện rắc rối chốn kinh thành* của Nguyễn An Định có giọng điệu hài hước nhưng đầy trăn trở: “...*Là nhà báo nhà quê được tham dự vào những việc rắc rối chốn kinh thành, tôi cứ ngớ ngẩn tự hỏi: “Ở quê mình, người ta trọng sự công khai lắm? Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp. Sao bây giờ, ở đây, người ta lại cứ muốn ăn cả một sàng trong xó bếp tới tấp thế nhỉ?”*”.

Bài Những sự phản kích lạc lõng nhưng nguy hiểm của Đình Khuyển trên cơ sở điểm qua một loạt những vụ việc nổi bật để rút ra kết luận về những “dạng phản kích” đối với báo chí và những người chống tiêu cực ở thời kỳ đầu đổi mới, còn bài *Một cuộc họp không tiền khoáng hậu* của Văn Nhân lại tập trung vào cuộc họp ngày 3/11/1986 tại Công ty Cao su Dầu Tiếng giữa lãnh đạo Tổng cục Cao su với ba phóng viên nước ngoài và bốn mươi phóng viên của các báo Trung ương

và địa phương. Đây là không khí của cuộc họp báo mà tác giả gọi là “không tiền, khoáng hậu” đó :

*“...Sau lời khai mạc của Tổng Cục trưởng, người ta giới thiệu quan khách. Mọi người còn đang ngỡ ngác thì những “con cò môi” đã nhanh nhẩu nêu ngay những câu hỏi về việc báo **Lao Động** đưa lên những tiêu cực ở Tổng cục Cao su như vậy đúng hay sai? Tổng Cục trưởng lúc đó rất đại ngôn mà tuyên bố rằng: “Ai hỏi cứ hỏi, Tổng Cục sẽ trả lời hết ráo, đừng có như báo **Lao Động**. Chúng tôi xây dựng CNXH, họ cũng xây dựng CNXH, chớ đâu có hai thứ CNXH.*

*Trong trường hợp đó buộc phóng viên báo **Lao Động** phải lên tiếng rằng Tổng Cục cao su đã hành động không đúng nội dung ghi trong Giấy mời là đến dự họp báo nhân Kỷ niệm liên doanh hợp tác giữa Ngành Cao su Việt Nam và Liên Xô. Nhưng người ta cứ phớt lờ, suốt ba giờ đồng hồ người ta cứ thay nhau lên diễn đàn phản bác, đả kích báo chí...”*

Những ví dụ nêu trên cho thấy mặc dù có giọng điệu và kết cấu nhiều khi rất khác nhau, nhưng trong những tác phẩm *sổ tay phóng viên* đều bộc lộ những đặc điểm của tác phẩm thuộc nhóm các thể *Ký báo chí*. Trước hết là sự xuất hiện của *cái tôi trần thuật* – tác giả - nhà báo là người trực tiếp tham gia vào những biến cố có thật được tái hiện trong bài viết của

mình. Ngoài ra, *sổ tay phóng viên* còn sử dụng bút pháp sinh động và kết cấu linh hoạt. Tuy nhiên, để có kết luận đúng đắn về những đặc điểm của thể loại này, cần phải đi sâu khảo sát các yếu tố cụ thể của nó.

2. Trong loại thể *Ký báo chí*, có lẽ *nhật ký phóng viên* là thể loại có sự gần gũi với *sổ tay phóng viên* hơn cả. Điều này được biểu hiện trước hết ở đối tượng phản ánh. Đó là những sự thật *gắn liền với nghề nghiệp và công việc của nhà báo*. Tuy nhiên nếu xem xét kỹ hơn, có thể nhận thấy đối tượng của *sổ tay phóng viên* phong phú hơn nhưng lại ít có khả năng đáp ứng yêu cầu thời sự tức thời. Chính điều này đã có những ảnh hưởng trực tiếp đến bố cục của bài viết.

Khi nói rằng *sổ tay phóng viên* có cách thức khai thác sự thật giống như thể của *Ký văn học*, thực ra cũng chỉ xuất phát từ hình thức. Điều này có căn nguyên ở chỗ chúng đều phản ánh về *những chuyện đã qua*. Hồi ký - với tư cách là một thể loại thuộc loại thể *Ký văn học* bao giờ cũng khai thác và thẩm định sự thật theo một quan niệm thẩm mỹ nhất định. Nó đi thẳng vào trung tâm của sự kiện, đồng thời không bỏ qua những chi tiết sinh động, điển hình.

Trong khi đó, *sổ tay phóng viên* chủ yếu lại đề cập đến những điều *phía trước, phía sau và xung quanh một sự kiện*

báo chí mà công chúng đã biết. Đó là sự hồi cố có giới hạn do sự chi phối của đặc điểm thông tin báo chí.

Trong đặc san tháng 12/1989 của báo *Tuần tin tức* mà chúng tôi đã nêu ở trên, tác phẩm *Những cuộc cờ tàn* của tác giả Trần Mai Hạnh là một bài điểm lại những kỷ niệm khó quên trong nghề báo trên mặt trận chống tiêu cực. Ở cái “giới hạn mỏng manh” giữa chiến thắng và thất bại, nhà báo đã trải qua nhiều phen “hú vía”. Và đây là một trong những ví dụ:

“Trọn ngày 28/7/1987 diễn ra cuộc đối thoại đáng ghi vào lịch sử báo chí giữa lãnh đạo tỉnh Thanh Hoá và lãnh đạo cơ quan đài, báo Trung ương. Cuộc họp do Ban Tuyên huấn Trung ương thừa lệnh Ban bí thư triệu tập, phòng họp Ban tuyên huấn - kể cả ngoài hành lang chặt cứng đại diện. Vô tuyến truyền hình quay phim, Đài Tiếng nói Việt Nam cho xe thu thanh lưu động tới ghi âm, micrô đặt ở khắp các bàn cứ như một hội nghị Quốc tế. Tôi ngồi đối diện với Bí thư Tỉnh uỷ Thanh Hoá, chưa hết bốn chồn trước không khí trang nghiêm quá mức độ thì anh Đào Tùng - Tổng giám đốc TTX Việt Nam chuyển cho tôi một chiếc phong bì anh vừa nhận được. Mở ra thì đó là một công văn số 1307 đề ngày 27/7/1987 (nghĩa là chỉ trước một ngày diễn ra cuộc đối thoại) của Viện Kiểm sát tối cao gửi Tổng Biên tập báo Lao Động truy cứu trách nhiệm của báo trong việc đưa tin không

chính xác về đồng chí Trần Lê, viện trưởng Viện KSND tối cao (...). Mục 4 của công văn nêu rõ:

“ĐỐI CHIẾU VỚI PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CHÍ, CÁC ĐỒNG CHÍ THẤY TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH NHƯ THỂ NÀO ĐỐI VỚI VIỆC ĐƯA TIN KHÔNG CHÍNH XÁC CÓ PHƯƠNG HẠI ĐẾN CƯƠNG VỊ, UY TÍN, DANH DỰ CỦA MỘT CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CẤP CAO CỦA NHÀ NƯỚC?

Nghĩa là ra toà như chơi”...

Tác phẩm **Mười ngày làm khách mời của Pôn-Pốt** của nhà báo Phan Lang nhắc lại một kỷ niệm sâu sắc của tác giả? Sự việc này đã xảy ra từ năm 1976. Ở thời điểm đó, Pôn-Pốt muốn mời một đoàn nhà báo Việt Nam sang thăm viết bài tuyên truyền cho “Cam-pu-chia Dân chủ”. Lúc bấy giờ thế giới chưa biết nhiều đến tội ác diệt chủng đang diễn ra trên đất nước này, tuy cũng đã có vài thông tin của những người dân Cam-pu-chia ít ỏi trốn qua biên giới. Và đây là chân dung của những tên cầm đầu bọn diệt chủng qua sự hồi tưởng của tác giả:

“... Cuộc gặp mặt đủ cả bộ ba Pôn-Pốt, Khiêu-Săm-bon, Iêng-xa-ry dành cho đoàn nhà báo Việt Nam tại “nhà khách chính phủ số 1” ở Phnôm-pênh, là tiết mục cuối cùng của chuyến tham quan. Iêng-xa-ry về soi mói, phát hiện ra ngay và nhận xét rất đúng: đồng chí phiên dịch của đoàn ta “nói tiếng Cam Pu Chia rất giỏi nhưng dùng quá nhiều từ ngữ nhà

chùa, chắc chắn là Việt kiều đã từng sống nhiều năm và từng tu ở nhiều chùa Cam-Pu-Chia”. Khiêu-xăm-phon từ đầu chỉ cuối im lặng, chỉ có đôi mắt sắc lia hết từ người này sang người khác. Pôn-Pót chủ trì cuộc họp, nói gần 2 giờ đồng hồ. Trái với sự mìmng tượng có thể có ở một số người, tên đao phủ khét tiếng thế giới này diện mạo lại không có gì quá gớm ghiếc dữ tợn, thậm chí trông còn có vẻ từ tốn, nho nhã nữa là khác”...

3. Những ví dụ trên đây đã cho thấy mặc dù có sự giống nhau về đối tượng phản ánh với thể *nhật ký phóng viên* (phản ánh về nhà báo nghề báo) *sổ tay phóng viên* vẫn có sự khác biệt rất rõ. Trong *nhật ký phóng viên*, có thể thấy những chi tiết được tác giả lựa chọn để đưa vào tác phẩm phải gắn liền với một sự thẩm định nhất quán trong bài. Trong khi đó *sổ tay phóng viên* lại chấp nhận một *dung lượng chi tiết phong phú hơn*. Về mặt bố cục *sổ tay phóng viên* phát triển theo hướng “bố cục tự do” giống như *thư phóng viên*, Bởi vì thế có những tác phẩm thuộc dạng này mỗi đoạn mang những đặc điểm của nhiều thể khác nhau: có đoạn giống *ghi nhanh*, có đoạn gần với *phóng sự*, *nhật ký phóng viên* và lại có những đoạn giống với *hồi ký* hay *ký chính luận*...

Trong *sổ tay phóng viên*, sự xuất hiện của *cái tôi trần thuật* vẫn được coi như một nhân tố có ý nghĩa quyết định

trong việc liên kết các chi tiết, dữ kiện hoặc thẩm định sự thật. *Cái tôi* trong *sổ tay phóng viên* có màu sắc khác hơn so với *cái tôi* trong *thư phóng viên*. Điều quan trọng hơn là ở chỗ những sự việc được tác giả tái hiện trong *sổ tay phóng viên* có đủ độ hấp dẫn đối với công chúng hay không?

Do không bị chi phối bởi những sức ép của yêu cầu thông tin thời sự, tác giả *sổ tay phóng viên* có thể trình bày những sự thật của quá khứ đã qua một khoảng thời gian thẩm định. Tuy nhiên, *giọng điệu của sổ tay phóng viên* rất đa dạng. Có thể nói ở mỗi tác phẩm có một giọng điệu khác nhau, thậm chí ngay trong cùng một tác phẩm cũng có nhiều giọng điệu. ***Những cuộc cờ tàn*** của Trần Mai Hạnh không chỉ đề cập đến những sự thật xung quanh “vụ chống tiêu cực ở Thanh Hoá” mà còn dành một phần nói về vụ xét xử những kẻ hành hung nhà báo ở tỉnh Quảng Ninh. Phần kết của bài này lại nghiêng về chất suy tư lý lẽ giống như *ký chính luận*: “...*Cuộc đấu tranh chống tiêu cực kể cả trên báo chí, thật lâu dài và gian khổ. Ngoài những cái nhất thiết phải có như phẩm chất, năng lực, sự công tâm, sức chịu đựng và sự nhẫn nại ghê gớm. Để xuyên qua một sa mạc nóng bỏng hoang vắng, chính những con lạc đà nhẫn nại và lầm lũi sẽ tới đích chứ không phải là những con ngựa chiến oai phong, hí vang và phi nước đại ngay từ phút khởi đầu*”. Tương tự như vậy, ***Mười ngày làm khách mời của Pôn-pốt*** cũng có những đoạn

chính luận xen kẽ với những mâu hồi ức “...*Một dân tộc diệt một dân tộc khác là điều từng xảy ra nhiều lần và không khó giải thích lắm. Thế nhưng tại sao lại có một dân tộc tự diệt chính mình, thì đây vẫn còn là một vấn đề chưa lý giải thật logic đối với một số người.*

Chúng tôi cho rằng mấy triệu người Campuchia bị Pôn-Pốt đập vỡ sọ chưa hẳn là sản phẩm kết quả của một nhân cách tàn bạo của người cầm đầu chế độ, mà đây còn là sản phẩm kết quả của cả một hệ thống quan điểm chính trị cực đoan đến quái đản nằm trong đầu Pôn-Pốt và những cộng sự gần gũi của ông ta. Một bạo chúa hiếu sát nhưng thông minh có thể không nguy hiểm cho dân lành bằng những tên thống trị điên rồ, ngu dốt. Đó cũng chính lại là một sự thật nữa từng xảy ra nhiều lần, không chỉ trong lịch sử cổ đại, trung đại, mà cả đương đại.

Từ sự phân tích như trên, có thể đi tới một số kết luận về thể loại *sổ tay phóng viên* như sau :

Sổ tay phóng viên là một thể Kỳ báo chí, có nội dung đề cập tới những điều có liên quan tới nghề nghiệp và công việc của nhà báo, gắn với những bài viết (hoặc sự kiện báo chí) đã từng gây được ấn tượng đối với công chúng trong quá khứ.

Yếu tố thời sự trong *sổ tay phóng viên* là ở những điều chưa biết (liên quan tới những điều đã từng biết trước đây). Chính đặc điểm này là nguyên nhân tạo ra sức hấp dẫn của những tác phẩm thuộc thể loại này.

Do không bị sức ép của yêu cầu thông tin thời sự một cách gắt gao (như đối với *ghi nhanh* hay *phóng sự*), *sổ tay phóng viên* thường có giọng điệu bình tĩnh hơn. Điều này khác hẳn với lối thẩm định ngay tại chỗ như trong *nhật ký phóng viên*. Đây vừa là một ưu điểm, đồng thời cũng là nhược điểm của thể loại này.

Cũng giống như trong các tác phẩm *Ký báo chí* khác, *cái tôi trần thuật* trong *sổ tay phóng viên* là nhân tố quan trọng. Nó thể hiện tư thế của tác giả trước sự kiện. Nhà báo hoàn toàn có thể đứng ở ngôi thứ nhất để trình bày, lý giải những điều có liên quan đến sự kiện.

Sổ tay phóng viên thể hiện khá rõ tính cách, bản sắc cá nhân của nhà báo. *Cái tôi trần thuật* trong những tác phẩm thuộc dạng này thuyết phục công chúng bằng sự chín chắn, thận trọng, điềm tĩnh và lôgic do tác giả rút ra trong bản thân những hoạt động nghề nghiệp của mình.

Cùng với các thể *Ký báo chí*, *sổ tay phóng viên* ngày càng chứng tỏ là một trong những thể loại có nhiều sức mạnh trên báo chí.

II. THƯ PHÓNG VIÊN

1. Cũng giống như nhật ký, thư từ là những ghi chép mang tính chất riêng tư. Khi đem công bố trên báo chí, nó đã được *xã hội hoá*. Và như vậy, những đặc điểm và tính chất của nó đã bị biến đổi theo chiều hướng đại chúng.

Trong đời sống văn học nước ta, có những lá thư đã từng gây nên những chấn động lớn trong tình cảm của công chúng. Nhiều lá thư trong tập *Từ tuyển đầu Tổ quốc* đã gây những xúc động mạnh mẽ không chỉ đối với nhân dân ta mà cả nhân loại có lương tri. Những lá thư được viết từ trong lửa và máu ấy là những bằng chứng sinh động và hùng hồn về tội ác của đế quốc Mỹ và bọn tay sai gây ra trên nửa đất nước của chúng ta trong những năm tháng chiến tranh. Trong các tác phẩm *Ký văn học*, *Từ tuyển đầu Tổ quốc* là một trong những tác phẩm có sức sống mãnh liệt chính bởi cái sức mạnh của sự thật tràn đầy mỗi dòng chữ của nó...

Trong lĩnh vực báo chí ở nước ta từ nhiều năm qua, thư từ đã được coi là một trong những dạng thông tin phản ánh khá quen thuộc. Nhiều tờ báo vẫn thường xuyên đăng tải thư *hỏi - đáp* giữa công chúng với toà soạn. Nội dung của những

thư này rất phong phú, đề cập đến mọi mặt của đời sống. Mỗi tờ báo căn cứ vào nhiệm vụ, chức năng cụ thể để xây dựng những *chuyên mục thư* phù hợp với đối tượng công chúng của mình. Những hình thức nói trên rất phong phú. Tuy nhiên chúng không phải là “thư phóng viên” hiểu theo nghĩa là một thể loại thuộc *Ký báo chí*.

Với tư cách là “một nội dung ổn định với một hình thức tương đối ổn định”, *thư phóng viên* là những tác phẩm báo chí được viết ra dưới *hình thức thư*. Nói cách khác, đó là những tác phẩm báo chí mượn hình thức thư từ để tăng thêm sự sinh động về hình thức thông tin nhằm lôi cuốn sự chú ý của công chúng.

Trong những năm qua, nhiều tờ báo ở nước ta đã sử dụng *thư phóng viên*. Trong số đó, có thể kể tới những “lá thư” của tác giả Nguyễn Hưng gửi cho “anh B” thường được đăng trên báo *Văn nghệ*. Những lá thư này có tiêu đề chung là: “**Thư phía Nam**”. Nội dung của chúng khá phong phú và đặc biệt là giọng điệu trần thuật sinh động, lôi cuốn người đọc. Có thể nói chính những “lá thư” như vậy đã góp phần trực tiếp vào việc thúc đẩy hình thức thông tin này phát triển thành một thể loại báo chí.

Sau đây là một đoạn trích từ những “lá thư” của tác giả Nguyễn Hưng:

“Thành phố Hồ Chí Minh 30-6-1990

Anh B, kính mến !

Tôi rất mừng là đã nhận được hồi âm của anh. Nhưng đáng tiếc do hồi âm hơi chậm nên có những thông tin trao đổi đã bị lạc hậu. Thật tình mà nói là như vậy, mong anh thông cảm, chúc anh khoẻ và làm ăn tấn tới.

Anh B ạ, có lẽ như anh đã biết, sang tháng 6 này tình hình kinh tế chính trị ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam ngày càng phức tạp hơn. Phức tạp về chiều sâu vấn đề. Bão táp tin dụng có vẻ đã yên nhưng thực chất là sự yên ắng giả tạo. Nó đã làm cho hệ thống ngân hàng mét mặt tiến thoái lưỡng nan, vay không dám cho vay, huy động không dám huy động. Các đơn vị kinh tế quốc doanh do trước đó không chơi nổi với các ông chủ ngân hàng Nhà nước nên đã vội vã “kết bạn” với các loại tín dụng ma mà kết quả là cho đến bây giờ chưa kịp hoàn hồn, tiền đã mất tạt vẫn còn mang.

Giá vàng dâng nhanh khủng khiếp, đầu tháng mới 230 ngàn, cuối tháng đã tới 257 ngàn một chỉ (...). Con sói vàng, đó la đã bồi thêm vào vết thương tín dụng cũ một đòn nặng nề. Công nghiệp quốc doanh tiếp tục khó khăn, nhiều nhà máy, xí nghiệp tiếp tục giãn người. Điển hình là các ngành dệt may mặc, da giày... Các công ty tư doanh số phận cũng

chẳng khá gì hơn, rất nhiều công ty thành lập chưa kịp “thi thố tài năng” đã vội vã trả lại giấy phép”⁸⁸.

Trong đoạn trích trên, phần mở đầu có giọng điệu hoàn toàn riêng tư và do đó nó đã tạo ra một *kênh giao tiếp* riêng giữa tác giả và công chúng. Với lối mở đầu như một bức thư, dường như tác giả chỉ tâm sự với một người bạn và biến độc giả của bài báo trở thành người “đọc trộm”. Thủ pháp này thực ra không có gì mới trong báo chí nhưng dù sao tự nó vẫn ít nhiều tạo ra sự lôi cuốn do kích thích sự tò mò của công chúng.

Tuy nhiên, kênh giao tiếp do *hình thức thư* tạo ra thường chỉ được coi như một thủ pháp mở đầu. Ngay sau những lời mở đầu riêng tư là những thông tin đầy ắp những sự thật sống động của đời sống. Ở đoạn trích trên, chỉ trong đoạn mở đầu chưa đầy ba trăm chữ, chúng ta đã bắt gặp những chi tiết thể hiện sự phức tạp của tình hình kinh tế ở thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ đó. Bắt đầu là những hậu quả của tình trạng bế quĩ tín dụng, tiếp đó là việc “con sốt vàng” với sức phá của nó đối với các công ty quốc doanh và tư doanh ở thành phố này.

⁸⁸ Báo *Văn nghệ* số 28, ngày 14/7/1990

Trong một thư khác đề ngày 28/3/1992, tác giả Nguyễn Hưng viết:

“Anh B. Kính mến! Những ngày này ở thành phố Hồ Chí Minh lại gọi cho tôi nhớ đến những năm nào với những mùa hè khủng khiếp ở Hà Nội. Nắng. Mất điện. Những giọt nước như nước trong đồng hồ cổ.

Điện thì nhưc đầu cả nước, còn nhà biệt thự cấp 1, cấp 2 thì không biết nhưc đầu những ai? Mấy ngày này, Sở nhà đất và các phòng chức năng táo tác như ong gặp khói bới lẽ vụ hoá giá nhà chụp giật bị phơi gáy. Đầu ngõ đã xuôi mà đuôi còn kẹt.

Các loại hàng hoá tiêu dùng tiếp tục giảm. Nhưng giảm vô lý nhất là lúa gạo. Ta đang hò hét động viên xuất khẩu gạo thì năm nay Nam Bộ được mùa cực to (ước tính số 10,5 triệu tấn thóc, cả nước 21 triệu tấn) mà nông dân lại cực ngơ ngác vì không biết bán lúa cho ai? Nhà nước không đủ tiền mua. Nông dân ùn ùn chở lúa về Sài Gòn, do vậy giá lúa gạo giảm đến 20%. Đói tất nhiên là khổ, nhưng no chưa chắc đã sướng, phải không anh B? Bới đã từng có chuyện chết no kia mà !”

Từ những ví dụ nêu trên, có thể thấy *thư phóng viên* nhìn chung có nội dung và hình thức biến đổi khá linh hoạt; Có bài chỉ tập trung vào một vài sự kiện nổi bật nhất, có bài lại dựng

lên một phác thảo của hàng loạt sự việc ở những lĩnh vực khác nhau; Có bài tập trung phân tích về một vấn đề, có bài chỉ dừng lại ở mức độ điểm sự kiện mà hầu như không có bàn luận. Giọng điệu của những tác phẩm thuộc thể này rất gần với thể *nhật ký phóng viên* bởi tính chất riêng tư, nhưng cách thức thông tin lại giống như thể *câu chuyện truyền thanh* (một thể loại văn nghệ tổng hợp của đài phát thanh) với thủ pháp *thông tin gián tiếp tới công chúng thông qua một cuộc đối thoại trực tiếp mang tính chất giả định*.

2. Nếu xem xét một cách tổng thể qua những tác phẩm thuộc *thư phóng viên*, có thể thấy đặc trưng và những đặc điểm của loại thể *Ký báo chí* được biểu hiện như sau:

- *Thư phóng viên* trần thuật về những người thật, việc thật diễn hình *nhưng khả năng thông tin thời sự không nhạy bén*. Nói cách khác, yếu tố thời sự trong *thư phóng viên* là thời sự của một giai đoạn (có khi tới vài tháng) chứ không cấp thiết hàng ngày hàng giờ như *tin* hay *ghi nhanh*.

- *Cái tôi* trong *thư phóng viên* là nhân tố để liên kết những dữ kiện, chi tiết, nhưng không ổn định. Nó có thể là *cái tôi nhân chứng*, *cái tôi thẩm định* nhưng cũng có lúc chỉ có một vai trò mờ nhạt... Điều này có liên quan mật thiết đến *giọng điệu* của *thư phóng viên* - một giọng điệu đa dạng. Có thể nói ở mỗi tác phẩm thuộc thể này, căn cứ vào nội dung và

dung lượng thông tin mà tác giả tạo ra một giọng điệu riêng biệt. Ngay trong cùng một tác phẩm cũng có thể có nhiều giọng điệu khác nhau, tương ứng với từng đoạn có lượng thông tin khác nhau.

Trong “lá thư” phản ánh tình hình thành phố Hồ Chí Minh những ngày giáp Tết *Nhâm Thân*⁸⁹, đoạn đầu tiên có giọng tâm sự riêng tư của một lá thư bình thường. Đoạn tiếp theo (từ chỗ nói về tình hình lương thực ở thành phố Hồ Chí Minh đến chỗ so sánh giá thuốc lá nội và thuốc lá ngoại) có giọng điệu gần gũi với một tác phẩm *phóng sự* và đoạn sau đó lại tràn đầy cảm xúc thẩm mỹ khi bàn về thời tiết và tình hình điện Trị An. Đoạn cuối hơi khác hơn, lại gọi ra những suy nghĩ thiên về lý lẽ nên có giọng điệu khá gần với thể loại *ký chính luận*.

- Thư phóng viên có kết cấu nhìn chung giống như thể *ét-xe* (còn gọi là tiểu luận) của *Ký văn học*. Theo nhà nghiên cứu Hoàng Ngọc Hiến, đó là loại “bố cục tự do”⁹⁰ mà theo cách nói của Nguyễn Tuân, “ý này” nhằng vào ý kia theo hứng của sự “tưởng tượng miên man”⁹¹. Bút pháp của nó xuất phát từ sự biến đổi phong phú, đa dạng của nội dung cũng thay đổi hết sức linh hoạt. So với các thể *Ký báo chí*

⁸⁹ Báo Văn nghệ số 8, ngày 22/2/1992.

⁹⁰ Hoàng Ngọc Hiến, *Năm bài giảng về thể loại* (sách đã dẫn), tr.19.

⁹¹ Sách trên, tr.19 (trích lại).

khác, bút pháp trong *thư phóng viên* sinh động hơn, gần gũi với văn học hơn. Đôi chỗ, nó đã đạt tới sự lấp lánh của ngôn từ với những so sánh, ẩn dụ văn học - điều đó rất hiếm thấy trong các thể thuộc thể loại báo chí nói chung.

- Ngôn ngữ được sử dụng trong *thư phóng viên* nhìn chung phong phú nhưng khả năng thông tin thời sự của nó bị hạn chế. Tác giả *thư phóng viên* thường có xu hướng thiên về sử dụng những câu chữ thân mật gần gũi với ngôn ngữ giao tiếp thường ngày, nhằm tạo ra sự “riêng tư” trong mức độ có thể được. Tuy nhiên, không phải bài nào cũng đạt được điều yêu cầu đó. Có những “lá thư” mà nếu tước bỏ đi những câu chữ mang *hình thức thư* (như ngày tháng ở đầu thư, tên người nhận thư, lời chào cuối thư) thì chỉ còn lại là một bài phản ánh bình thường.

Trên cơ sở của những phân biệt như trên, có thể rút ra một vài kết luận về *thư phóng viên* như sau:

- *Thư phóng viên* là một thể *Ký báo chí*, có khả năng trần thuật về những người thật, việc thật tiêu biểu với ngôn từ, bút pháp, giọng điệu linh hoạt, sinh động.

Ưu thế của *thư phóng viên* là ở năng lực phản ánh hiện thực một cách mềm mại, có bản sắc cá nhân của tác giả. Ngoài ra nó có khả năng tạo ra sự hấp dẫn đối với công chúng thông qua cách thức thông tin - đó là sự thông tin gián

tiếp tới công chúng thông qua một hình thức đối thoại trực tiếp mang tính chất giả định.

KẾT LUẬN CHUNG

Việc nhận diện các thể loại báo chí thông qua hệ thống của nó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trước hết, nó trang bị một *cách nhìn mang tính hệ thống* trước một hiện thực bề bộn, đa dạng và luôn biến đổi một cách linh hoạt của đời sống báo chí, tạo cơ sở cho công việc nghiên cứu, tìm hiểu và sáng tạo tác phẩm báo chí .

Với sự hợp thành của ba loại thể *Thông tấn báo chí, Chính luận báo chí* và *Ký báo chí*, hệ thống thể loại báo chí là phần ổn định trong loại *thông tin báo chí* nói chung. Tuy nhiên, hệ thống này không phải là bất biến. Trong quá trình phát triển, nó đào thải những thể loại không đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, đồng thời tiếp nhận những thể loại mới. Đó là hệ quả trực tiếp của quá trình giao thoa, thâm nhập lẫn nhau giữa các thành viên thể loại bên trong và bên ngoài hệ thống. Chính quá trình giao thoa, thâm nhập này là động lực cho sự phát triển của các thể loại, các loại thể và toàn bộ hệ thống thể loại báo chí.

Sự tồn tại hiển nhiên của loại thể *Ký báo chí* trong hệ thống thể loại báo chí ở nước ta là một bằng chứng cho thấy sự phát triển năng động của đời sống báo chí Việt Nam hiện đại. Bởi lẽ đó, việc khẳng định nó đã trở thành *yếu tố tiên đề* trong việc nhận diện toàn bộ hệ thống.

Trong hệ thống thể loại báo chí, loại thể *Ký báo chí* nổi bật ở năng lực vừa đáp ứng các yêu cầu về thông tin sự kiện thời sự xác thực và thông tin lý lẽ, đồng thời có khả năng trình bày về những sự thật đó qua vai trò quan trọng của nhân vật trần thuật và qua ngôn từ, bút pháp, giọng điệu sinh động, linh hoạt, giàu tính chất văn học. Đặc trưng cơ bản của *Ký báo chí* là *trần thuật về những người thật, việc thật điển hình, đáp ứng yêu cầu thời sự với ngôn ngữ vừa là thông tin thời sự, đồng thời giàu hình ảnh, có sức biểu cảm cao*. Đây cũng là đặc trưng cơ bản nhất để khu biệt các tác phẩm thuộc *Ký báo chí* với những loại thể khác trong hệ thống.

Với đặc trưng như vậy, *Ký báo chí* có ba đặc điểm là:

- *Sử dụng vai trò của cái tôi trần thuật.*
- *Kết cấu linh hoạt, bút pháp sinh động gắn với văn học.*
- *Ngôn ngữ vừa là thông tin thời sự, đồng thời giàu hình ảnh, có sức biểu cảm cao.*

Với bảy thể loại cùng với một vài biến thể khác, *Ký báo chí* có một vị trí quan trọng trong hệ thống thể loại báo chí. Việc thông tin thời sự gắn với bản sắc cá nhân của nhà báo đã khiến cho các thể loại thuộc nhóm *Ký báo chí* trở thành mảnh đất nhiều hứa hẹn để những nhà báo thể hiện tài năng của mình. Ngoài ra, loại thể này còn góp phần cơ bản trong việc tạo ra sự sinh động trong đời sống báo chí bởi khả năng kết hợp được những ưu thế của thông tin báo chí và ít nhiều tính chất của văn học trong việc tái hiện hiện thực khách quan.

Dưới đặc điểm bao trùm của toàn bộ hệ thống và những đặc điểm chung của loại thể, mỗi loại thể thuộc *Ký báo chí* còn có những đặc điểm riêng. Trong hệ thống thể loại báo chí, phóng sự là thể loại *duy nhất* có thể dựng lại một *bức tranh* vừa có sức khái quát cao, đồng thời rất chi tiết sống động trước một sự thật nào đó đang thu hút sự chú ý của đông đảo công chúng. Đây cũng là thể loại rất giàu tính nhân văn so với các thể loại báo chí khác.

Trên cơ sở tuân thủ những đặc điểm của toàn bộ hệ thống và của loại thể, các *Ký báo chí* khác cũng có những đặc điểm riêng. Thể loại *ghi nhanh* ngoài khả năng *xuất hiện rất nhanh* trước một sự kiện thời sự nào đó còn được khu biệt với các thể loại báo chí khác ở chỗ có thể tái hiện lại sự kiện dưới dạng một *phác thảo đa diện, sinh động về cái thời điểm*

ban đầu sinh động nhất của một sự kiện. Trong khi đó, thể loại *ký chân dung* lại được chú ý ở đặc điểm tái tạo chân dung những con người có thật. Đây cũng là thể loại báo chí *duy nhất* lấy con người làm đối tượng chủ yếu để phản ánh. *Ký chính luận* - như tên gọi của nó lại được khu biệt với các thể *Ký báo chí* khác ở khả năng *thông tin lý lẽ* về những vấn đề đa dạng nảy sinh trong cuộc sống. Chính do đặc điểm đó nên thể loại này được coi là kết quả của sự giao thoa giữa loại thể *Ký báo chí* và loại thể *Chính luận báo chí*.

Trong số ba thể *Ký báo chí* còn lại, *nhật ký phóng viên* là thể loại có *hình thức nhật ký* và *nội dung gắn liền với nghề nghiệp và công việc của nhà báo*. Cách trình bày sự kiện của thể loại này còn có đặc điểm là tuân thủ theo trình tự phát triển tự nhiên của sự kiện với một mật độ chi tiết dày đặc. Thể loại *sổ tay phóng viên* cũng thường đề cập tới những sự kiện có liên quan trực tiếp tới nhà báo nhưng thường là những sự kiện đã từng xảy ra trong quá khứ, do đó khả năng đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự của thể loại này không cao. Thể *Ký báo chí* cuối cùng – *thư phóng viên* được khu biệt với các thể loại khác ở hình thức thư và nội dung bao quát một loạt sự kiện đã xảy ra trong một khoảng thời gian tương đối rộng nên khả năng đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự của nó cũng không cao.

Ngoài những thể loại kể trên, còn có một số biến thể hoặc các dạng bài có nhiều tính chất *Ký báo chí* như các dạng bài “ghi chép”, “ghi nhận” hoặc “mẫu chuyện”... Những dạng bài này vẫn đang trong quá trình phát triển, định hình và rất có thể một lúc nào đó chúng sẽ gia nhập vào hệ thống thể loại báo chí.

Một cách nhìn có tính hệ thống không có nghĩa là phủ nhận quá trình giao thoa, thâm nhập, chuyển hoá lẫn nhau giữa các thể loại, các dạng và kể cả các biến thể của chúng. Thực tế của đời sống báo chí vẫn thường xuất hiện những tác phẩm có sự kết hợp, pha tạp tính chất của nhiều thể loại khác nhau – không chỉ bên trong mà kể cả các thể loại bên ngoài hệ thống. Đây là điều bình thường thậm chí, nó còn được coi như một biểu hiện của sự phát triển năng động để có thể phản ánh hiện thực một cách sinh động hơn, xác thực hơn.

2. Việc nhận diện loại thể *Ký báo chí* và các thể loại cùng với những biến thể, những dạng của nó còn có một ý nghĩa thiết thực trong hoạt động sáng tạo tác phẩm của nhà báo. Nó tạo ra cho nhà báo khả năng lựa chọn. Đứng trước sự thật (một sự kiện, một hoàn cảnh, tình huống, con người...), trên cơ sở kiến thức, kinh nghiệm nghề nghiệp và những dữ kiện đã thu thập được, nhà báo có thể chọn lấy thể loại nào có khả năng phản ánh tốt nhất sự thật đó theo quan niệm của mình.

Mỗi thể loại có khả năng và tâm vóc riêng với những ưu thế và hạn chế riêng, lựa chọn đúng thể loại là điều kiện quan trọng đầu tiên để có thể có một tác phẩm báo chí tốt. Lựa chọn không đúng thể loại trong từng trường hợp cụ thể có thể dẫn đến tình trạng phản ánh hiện thực méo mó và chắc chắn là sẽ đạt hiệu quả thông tin rất thấp.

Cùng với các thể loại khác trong hệ thống thể loại báo chí, loại thể *Ký báo chí* vẫn đang vận động phát triển theo hướng ngày càng phong phú hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiếp nhận thông tin của công chúng. Sự vận động phát triển này có liên quan chặt chẽ với đời sống hiện thực. Hiểu biết và sử dụng thành thạo các thể loại báo chí nói chung và các thể *Ký báo chí* nói riêng có thể giúp những người làm báo sáng tạo ra những tác phẩm có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phản ánh một hiện thực đang phát triển ngày càng năng động hơn.

Việc và nhận diện về loại thể *Ký báo chí* trong hệ thống thể loại báo chí là một công việc rất cần thiết và hoàn toàn có thể thực hiện được. Công việc này ngoài ý nghĩa khẳng định một hệ thống đang tồn tại và phát triển trong thực tế, còn góp phần tạo cơ sở cho sự phát triển của đời sống báo chí hôm nay./.

Hà Nội, 1991- 1992

ĐỨC DŨNG

TÀI LIỆU THAM KHẢO
(Tên tác giả xếp theo a,b,c,)

I. Sách lý luận , nghiên cứu:

1. A-ri-stote, *Nghệ thuật thơ ca*, NXB Văn hoá nghệ thuật, Hà Nội, 1984.
2. Xuân Diệu, *Lượng thông tin và những kỹ sư tâm hồn ấy* (tiểu luận), NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1988.
3. Hà Minh Đức (chủ biên), *Lý luận văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1993.
4. Ngọc Đản, *Báo chí với sự nghiệp đổi mới*, NXB Lao Động, Hà Nội, 1995.
5. N.A. Gulaép, *Lý luận văn học*, NXB Đại học và THCN, Hà Nội , 1992.
6. Chủ biên: Lê Bá Hán – Trần Đình Sử – Nguyễn Khắc Phi, *Từ điển thuật ngữ văn học*. NXB Giáo Dục. Hà Nội, 1992.
7. Trần Đình Hựu – Lê Chí Dũng, *Văn học Việt Nam (giai đoạn giao thời 1900-1930)*, NXB Đại học và THCN, Hà Nội, 1998.

8. Hoàng Ngọc Hiến, *Năm bài giảng về thể loại*, Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội, 1992.
9. John Hohenberg, *Ký giả chuyên nghiệp*, Hiện đại thư xã, Sài Gòn, 1974.
10. M.B. Khrapchenkô, *Cá tính sáng tạo nhà văn và sự phát triển văn học*, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1978.
11. Lê Đình Ky – Phương Lựu, *Cơ sở lý luận văn học* tập III. NXB Đại học và THCN, Hà Nội, 1993.
12. Lê Nin, *Bàn về văn hoá văn học* NXB Văn học, Hà Nội, 1977.
13. **V.I. Lênin nói về sách và báo** NXB Sách giáo khoa Mác Lê nin, Hà Nội, 1984.
14. Phương Lựu, *Về quan niệm văn chương cổ Việt Nam*, NXB Hà Nội, 1984.
15. C. Mác – Ph. Ăng-ghen – V.I. Lê nin, *Về văn học và nghệ thuật*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1977.
16. Nhiều tác giả, *Cách viết một bài báo*, tài liệu tham khảo nghiệp vụ, TTX Việt Nam, Hà Nội, 1987.
17. Nhiều tác giả, *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* (hai tập), Khoa Báo chí trường Tuyên huấn Trung ương (lưu hành nội bộ), Hà Nội, 1997, 1978.

18. Nhiều tác giả, ***Ghi nhanh***, Hội nhà báo Việt Nam xuất bản, Hà Nội .1969.
19. Nhiều tác giả, ***Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*** Hội nhà báo Việt Nam xuất bản Hà Nội, 1992.
20. Hoài Thanh – Hoài Chân, ***Thi nhân Việt Nam***, NXB Văn học và Hội nghiên cứu giảng dạy văn học TP Hồ Chí Minh, 1988.
21. Hữu Thọ, ***Công việc của người viết báo*** . NXB Tuyên huấn Hà Nội, 1988.

II. Tác phẩm:

22. Trần Đình Bá, ***Hành trình tới chân lý***, NXB Thanh Hoá, 1990.
23. Hải Thượng Lãn Ông, ***Ký sự lên kinh***, NXB Hà Nội. 1997.
24. Phạm Đình Hổ, ***Vũ Trung tùy bút*** NXB Trẻ và Hội nghiên cứu giảng dạy văn học TP Hồ Chí Minh, 1989.
25. Tô Hoài, ***Sổ tay viết văn***, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1977.
26. Tô Hoài, ***Vỡ tỉnh***, NXB Văn học, Hà Nội, 1962.
27. Tô Hoài, ***Những gương mặt***, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1988.

28. Nguyễn Công Hoan, *Chân dung văn học*, Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội, 1992.
29. Nguyễn Công Hoan, *Hỏi chuyện các nhà văn* NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1988.
30. *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, Hà Nội, 1988.
31. *Hồ Chí Minh toàn tập* tập I (1920 – 1925) NXB Sự thật, Hà Nội, 1980.
32. Nhiều tác giả, *Chân dung văn học*, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội.
33. Nhiều tác giả, *Hà Nội trên đường đổi mới*, Hội nhà báo TP Hà Nội. 1991
34. *Tuyển tập Vũ Trọng Phụng* (Hai tập) NXB Văn học Hà nội, 1993.
35. Nguyễn Ái Quốc, *Bản án chế độ thực dân Pháp*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1960.
36. Phan Quang, *Đất nước một dải*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1993.
37. Phan Quang, *Đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1981.
38. Phan Quang, *Người và đất*, NXB Thuận Hoá, Huế, 1988.

Đức Dũng

39. Đỗ Quảng, *30 năm phóng sự*, NXB Lao động, Hà Nội , 1993.
40. Giôn Rít, *Mười ngày rung chuyển thế giới*, NXB Văn học, Hà Nội, 1997.
41. Nguyễn Sinh – Vũ Kỳ Lân, *Ký sự miền đất lửa*, NXB Tác phẩm mới Hà Nội, 1992.
42. Tư Mã Thiên, *Sử ký*, NXB Văn học Hà Nội, 1988.
43. Nguyễn Tuân, *Sông Đà*, NXB Tác phẩm mới Hà Nội , 1978.
44. Nguyễn Tuân, *Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi* NXB Hà Nội , 1977.
45. Nguyễn Tuân, *Chuyện nghề*, NXB Tác phẩm mới Hà Nội, 1986.
46. Nguyễn Tuân, *Cảnh sắc và hương vị đất nước* NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1988.

III. Báo tạp chí:

47. Báo *Nhân Dân*, *Nhân dân chủ nhật*, *Nhân Dân cuối tuần* từ năm 1990 đến 1992.
48. Báo *Hà Nội Mới*, *Hà Nội cuối tuần* từ 1990 đến 1992.

49. Báo *Tuần tin tức* từ năm 1990 đến 1996 và các số đặc san.
50. Báo *Thương mại* các năm: 1991:1992.
51. Báo *Tuổi trẻ* và *Tuổi trẻ cười* từ 1989 đến nay.
52. Báo *Văn Nghệ* từ năm 1987 đến 1992.
53. Tập san *Ra diô Việt Nam* , Đài TNVN xuất bản, Hà Nội, 1990.
54. Tập kỷ yếu: *Giải thưởng báo chí TP Hồ Chí Minh lần thứ 9*,1990.
(Một số báo và tạp chí khác).

Phần thứ ba

PHỤ LỤC

I. PHÓNG SỰ

Ngẩn ngơ ta xuống ga nào hả em?

(Trích)

Anh Hoàng Dương, Trưởng ga Huế là người cởi mở thích đùa. Anh yêu văn học và chơi thân với nhiều nhà văn, nhà thơ trong xứ. Trong mâm rượu vui, anh thường hát bài ruộť "tự biên" về ngành hoả xa của mình. Bài hát ám ảnh tôi đến nỗi đi đâu hể gặp đoàn tàu, đường tàu hay nhà ga là tôi lại nhẩm lại. Đặc biệt, những lúc tàu đi qua vùng đèo núi hiểm trở, vào ngả ra dốc như Minh Cầm, Kim Lũ, trong tôi lại vang lên da diết bài hát của anh Dương bên chén rượu nơi Thần Kinh quen thuộc.

Mi cợc, tau (tao) cợc

Mi cợc, tau cợc

Mi cợc, tau cợc

Suyt...

Chỉ mấy chữ ấy thôi mà đủ trạng huống của đoàn tàu. Tiết tẩu nhanh dần là tàu rời ga. Tiết tẩu chậm là tàu vào ga.

Tiếng "suyt" là tiếng xả phanh hơi như xả ra nỗi khổ nghiệt ngã dồn nén tức tưởi.

Những đoàn tàu đi. Một thế giới sống sinh động cuộc mưu sinh đang đi về phía trước. Ô, có ai chưa một lần đi tàu hỏa? Ai chưa đi tàu hỏa Việt Nam là chưa thật sống hoàn toàn giữa cõi trần này! Chỉ riêng về mặt thương mại thôi, tàu hoả là cả một thị trường xã hội đầy sống động. Điều lạ lùng mà cái mớ thị trường tưởng như hổ lốn ấy lại kết thành không gian và thời gian trên hai đường ray mưa và nắng và âm điệu bài hát "ngành nghề" của anh Dương: *Mi cực, tao cực*.

Những thương gia tỵ hon

Vâng, không ai khác ngoài chính con tàu đã chứng kiến triệu lần cảnh trẻ thơ Việt Nam trong cuộc bon chen kiếm sống. Giữa tuổi ăn, tuổi ngủ, tuổi học, tuổi chơi, tuổi được nâng niu chiều chuộng, các em đã phải lao vào thương trường giữa đêm hôm rét mướt, đời trôi theo những con tàu. Các em, phục vụ mọi người nhưng em với mọi người là ghê lạnh, thờ ơ. Đoàn tàu cần có các em nhưng các em không được chấp nhận. Phải lên tàu mua bán một cách công khai, thì thật, dấm giúi. Các em bán gì? Xin kể: thuốc lá, nước chè ấm (chè chén), nước chè xanh, bánh trắng (bánh đa), bánh trưng, đậu phộng luộc, bánh rán, cam quýt, bún, bánh canh, cháo, bánh kẹo... Có em ở ở Hà Tĩnh, Đồn Lê đội cả thùng

sim lên tàu rao bán. Sim các vừa mới hái nơi "*Những đồi sim không đủ quả nuôi người*"...

Tôi ngồi trên toa tàu chợ ở miền Trung trong chuyến vào Quy Nhơn mùa Thu vừa rồi. Trẻ con, người già bán hàng rong, quà sáng rao đăn vào nhau. Tàu sắp chuyển bánh, một bé gái khoảng mười bốn mười lăm tuổi tất tưởi gánh cháo gà băng qua đường ray, tới bậc cửa toa tàu bên cạnh tôi. Đã sáu giờ rồi, có lẽ em đã ngủ quên nên gánh hàng ra muện. Em đang tìm cách đưa một đầu gánh lên tàu bỗng có một người bảo vệ mặc đồ xám, mũ cát kết có huy hiệu đường sắt sấn sổ lao tới. Tay bảo vệ hét lên một câu gì đó không rõ (có thể là "*ai cho mày vào đây bán*") rồi túm lấy đầu gánh giật tung nồi cháo của đứa bé. Cháo đổ lên láng xuống ta-luy đường tàu, mấy chiếc bát vỡ. Sau một giây sửng sờ và kinh hoàng, đứa bé đã khóc. Em vừa khóc vừa chửi. Thế là cả vốn lẫn lời đi toi! Cả nhà em đang chờ mấy đứa con trưa nay mang gạo về!. "*Đánh bỏ mẹ thằng khốn nạn đi!*". Tiếng một thanh niên giọng Bắc thét lên ở đâu đó. Thằng cha "*bảo vệ*" lúi lúi đi không thềm đèn bù, xin lỗi. Tôi nín ba thằng bé bán nước đen nhèm đang đứng ở cạnh, phỏng vấn tới tấp:

- Sao tay "*cán bộ*" đường sắt ấy lại ác thế các cháu?

- Vì gánh cháo, mang cơm, mang nước lên tàu thì dịch vụ nhà ga không bán được. Một đứa giải thích.

- Thế bao nhiêu người bán được?

- Tại con nợ chưa nộp năm ngàn mới khổ thế chú ạ -
Đứa khác bổ sung.

- Năm nghìn là tiền gì? Thuế à?

- Là tiền "*cúng*" cho "*nó*" để "*nó*" cho lên tàu, nó ngoi đi cho. Không thì a-lê-hấp! Ra mà mua vé! Vé một ngày chứ tiền đâu mà ngày nào cũng vé. Cái vé năm nghìn, bằng cả ngày lờ chứ đâu ít. Vì thế thế mà ai cũng phải lệ ấy mà cúng. Dựa vào nhau mà sống là rứa đó chú! Người quen thì bọn nó lơ đi vì họ có cách nộp riêng. Còn người lạ, không biết thì nó hành cho nhớ đời! Thằng bé thứ ba vừa nói liến thoắng vừa làm bộ điệu.

- Thế tiền ấy nhà ga quy định à? Các cháu cũng phải nộp cả chứ?

- Không đâu. Chẳng ga nào quy định cả. Đó là "*tiền ngầm*". Khó là mấy bà bán cơm, bán cháo. Chứ chúng cháu thì êm! Khi nào mấy chú véo tay hay vẩy tay "*ê, thuốc này,*" "*ê,*" "*nước này*" thì không hỗn, đừng có đòi tiền. Coi như đó là "*thuế*" rồi. Đòi tiền là nghĩ bán luôn!

Cảnh tượng gánh cháo đồ làm tôi nhớ đến vợ chồng anh Tôn Phong và chị Mỹ chuyên bán chè chén ở ga Nha Trang. Tuy không được ga tàu chấp nhận, anh chị đã sinh sống, ăn ngủ ngay ở ga mười lăm năm qua để... bán chè chén cho khách đi tàu. Rồi hai người thành vợ chồng, đẻ con ngay ở sân ga. Những đứa con anh Tôn Phong lớn lên trong mưa gió, hôm nay lại bán chè chén, bán bánh kẹo,

crem ở ga Nha Trang. Anh Tôn Phong là người Huế nên hay làm thơ. Làm thơ khi ngồi đợi tàu đến trong khuya khoắt, tâm hồn anh phiêu bồng tới miền tiên cảnh. Do vậy mà đã ba lần anh bị những người bảo vệ trật tự ở ga đập bẹp dùm cái khay bán hàng. Anh lại làm thơ về cái khay bẹp dùm ấy trong những đêm không bán hàng khác.

Những *"thương gia tí hon"* của chúng ta mỗi chuyến tàu có tới hàng trăm em. Không nói thì ai cũng biết các em là con nhà nghèo ở phố, ở hai bên đường sắt xuyên Việt. Có khi chính các em là con cái công nhân đường sắt. Các em bán hàng rong trên tàu có loại chỉ tranh thủ những ngày hè, ngày nghỉ. Phần nhiều các em là *"dân chuyên nghiệp"* như hai đứa con anh Tôn Phong.

Các em đi thành băng, thành nhóm để bảo vệ nhau. Một băng chỉ *"làm ăn"* dọc một cung đường nhất định. Ví dụ, các em bán hàng trên tàu chợ Đà Nẵng - Quy Nhơn, đến Quảng Ngãi phải quay ra, từ Quảng Ngãi và Quy Nhơn lại có băng khác. Khổ thế nhưng việc bán hàng trôi lợt các em cũng có tiền lời mang về cho bố mẹ mỗi ngày dăm bảy nghìn (gấp đôi tiền lương của bố mẹ ở cơ quan Nhà nước).

Tôi quen chị Thuýết, một cán bộ hưu non ở Huế cùng con gái bán nước chè xanh thuốc lá trên tàu chợ Huế. Đồng Hới. Chị lên tàu ở ga An Hoà với hai can nước chè xanh nóng ủ vỏ xộp giữ nhiệt. Lên toa là phải giấu ngay hai can nước vào gầm ghế ở góc toa. Hai mẹ con chỉ cầm cái ấm

nhôm và chiếc cốc thủy tinh. Phơi ra cho nhân viên đường sắt thấy hai can nước thì phải chịu "lệ phí". Một cốc nước năm trăm đồng. Chị bán ra đến Đông Hà thì chuyển tàu, trở vô. Đứng già buổi sáng cũng kiếm được hơn chục ngàn tiền lãi.

Nhiều em bán hàng rong rất nghề, nói theo ngôn ngữ "*kỹ thuật thương nghiệp*". Dân bán nước chè xanh bao giờ cũng kèm theo tằm và thuốc lá miễm phí, nên buộc ai cũng phải dùng nước của các em. Uống nước tiền không có thối lại thì lấy luôn điều thuốc, thật tiện lợi. Đó là *Marketing* chứ gì nữa. Các em bán chè chứ còn thiện nghệ hơn nữa. Mỗi ngày hàng của các em có tới hàng chục cái chén (ly thủy tinh nhỏ thay loại chén sứ nông choèn, bưng chén nước lên tàu xóc để đổ). Rót nước cho khách này xong không đợi lấy tiền, các em đi rao bán sang ghế khác, toa khác. Khi hết "*cơ số*" chén hoặc giả tàu sắp đến ga phải dùng các em mới đi "*thu hồi vốn*". Một buổi tàu các em bán được trăm chén nước chè, "*doanh số*" tới hai chục nghìn đồng!

Tim hiểu tôi thấy các em là những thương gia thứ thiệt. Phải tính toán tới ga nào thì nước nguội khách chê. Phải tự chế tạo mấy cái thiết bị ủ nóng tốt nhất đảm bảo sau tám tiếng nước chè vẫn còn bốc hơi! Phải rành loại chè Tân Cương, Bắc Thái với các loại Bắc Thái trộn, Bắc Thái dỏm; phải sành sỏi trong pha chè sao cho để cả buổi mà nước vẫn xanh và đậm đà vị thơm, vị chát. Rồi lại phải biết kèm theo điều cày, thuốc Lào là thứ bạn đường của chè chén. Có

Đức Dũng

em còn thủ cả thứ "nước cay" mà khi bán chỉ rỉ tai cho dân nghiền.

Đừng tưởng đưa trẻ bán hàng rong nào trên tàu cũng là kẻ cắp. Có lần cậu bé tên Nam cho tôi bài học thấm thía, Nam bán thuốc là trên tàu nhanh Vinh - Quy Nhơn. Có lần đi bán mỗi chân nó ghé ngồi mép ghé tôi. Tôi né người có ý đề phòng lũ ranh móc túi. Hình như mắt tôi đang ánh lên điều ngờ vực đó! Nam nhận ra tất cả và thằng bé vừa chùng mười hai mươi ba tuổi này đã tâm sự với tôi như một cụ già từng trải sự đời. "Chú tưởng cháu là thằng móc túi à? không phải đâu, chú lầm rồi. *Bán hàng là bán hàng và móc túi là móc túi.* Bán thuốc lá trên tàu là nghề của bọn cháu. *Đã là nghề bán hàng mà lừa đảo, móc túi có khác chi mình tự chặt tay mình, phải không chú?* Không ai dại dột thế! Có bọn già vờ đi bán thuốc, bán nước để móc túi thật. Bọn đó bán hàng dỏm như nước chè thì múc thêm nước ruộng, thuốc là thì bày vỏ bao cho có để che mắt thiên hạ. Chính bọn chúng cháu cũng sợ bọn chúng". Thằng Nam nói rồi nó vạch lưng quần cho tôi coi cái túi tiền của nó phải may kháp vào phía trong lưng quần soóc để đề phòng bọn cắp. Nó nói hay quá nên tôi phải hỏi tên nó để nhớ và mua cho nó một nghìn tiền thuốc Zet.

Hàng ngày trên các tuyến đường sắt nước ta có bao nhiêu "thương gia tý hon", những thương gia chân chính đang "làm ăn" bằng đạo lý nghề nghiệp như thằng Nam? Không ai đếm xuể! Và mai sau hẳn trong số đó sẽ trở thành

248

các nhà doanh nghiệp hiện đại của Nhà nước. Đó là tương lai, còn bây giờ thì tội nghiệp các em, không có tuổi thơ, phải thức khuya dậy sớm với những chuyến tàu. Nghĩ về các em lại thấy những câu thơ xưa của Tế Hanh chưa cũ.

Tôi thấy lòng thương những chiếc tàu

Ngàn đời không đủ sức đi mau

Có chi vương vít trong hơi máy

Máy chiếc toa đầy nặng khổ đau.

Rùa đi tàu thống nhất

Trong thời buổi luật lệ thị trường tùy hứng như hiện nay, đường sắt là cái ít bị ngăn sông cấm chợ nhất. Không ai điên đi chặn tàu dọc đường, khi nó vừa vào ga! Và cũng không lực lượng quản lý thị trường, thuế má nào có quyền đâm bổ vào kiểm tra trên các đoàn tàu mà không qua ngành đường sắt. Hơn nữa hiện nay tốc độ chạy tàu ngày càng nhanh. Hành trình từ Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh từ chỗ vô hạn định về thời gian đã giảm xuống chỉ còn 52 tiếng, 48 tiếng rồi 42 tiếng. Nhờ tàu chạy nhanh cho hành khách đi tàu đỡ khổ giờ nào hay giờ đó. Cũng nhờ tàu chạy nhanh mà hàng hoá giữa hai miền thông thương. Các cơn "sốt gạo", "sốt đường", "sốt mì chính", "sốt xi măng" được dập tắt sớm hơn. Có nghĩa là đường sắt thông thương với những đoàn tàu tốc hành thứ thiệt sao tôi lại nói đến rùa (!?). Hay là tôi

muốn nói đến tàu hoả ta phải chạy đến hai trăm kilômét/giờ như ở bên Tây, bên Nhật?

Không phải tôi đang nói về rùa một trăm phần trăm. Vâng! Tôi muốn kể về một chuyến tàu Thống Nhất đặc biệt. Chuyến tàu mà hàng nghìn chú rùa hành quân ra Bắc!. Tình cờ tôi ngồi ghé gần một cụ già người Nghệ An. Cụ trông không có gì khác các bà già ở các vùng quê Nghệ Tĩnh: áo cánh nâu, quần vải đen, đầu quấn khăn đen, ăn trầu đồ mếp. Cụ cho biết quê cụ ở Đô Lương, vào thăm cháu ở thành phố Hồ Chí Minh trở ra.

Cụ bảo cứ gọi cụ là bà Chắt Lành: Bà Chắt Lành vui tính, hay tiếu lâm. Bà kể chuyện suốt đêm. Bà kể như bà thông thạo sách báo lắm. Bà đùa rằng "Bây giờ ở khắp xó xỉnh nào trên trái đất đều có người Nghệ - Tĩnh nhà bà, kể cả trên mặt trăng, nên chuyện bà đi tàu Thống Nhất cũng không lấy chi làm lạ". Bà Chắt Lành còn kể chuyện hồi đánh Mỹ, dân quân làng bà bắt được một phi công nhảy dù. Cắm bọ lái máy bay Mỹ đốt phá làng mạc, mấy anh dân quân lấy roi mây vọt túi bụi vào viên phi công khi anh ta vừa chạm đất. Viên phi công hét lên:

- Tôi là phi công Việt Nam, phi công ta, đừng đánh, hãy đưa ta lên huyện! Bà con có nghe không? Tôi là phi công ta.

- Thằng nói láo, đánh cho nó chừa cái thói xâm lược.

- Tôi là phi công ta thật mà, máy bay tôi vừa bị rơi - Viên phi công vừa nói vừa móc trong túi ngực ra cái thẻ, chưa kịp trình thì một lão nông dân sấn sổ bước đến chỉ vào mặt.

- Mi không phải là phi công giặc thì mi là thằng phản động! Máy bay choa là cách mạng, đời mô mà rơi.

Câu chuyện cụ Chắt Lành có lẽ còn dài không biết đến bao giờ mới ngừng nếu không có tiếng thút thanh của cô gái ngồi ghé đối diện với tôi. Vợ chồng cô dạy ở trường Đại học Mở địa chất vào thăm quê ở miền Nam ra. Người phụ nữ xinh đẹp, trắng trẻo này cả ngày không nói một câu. Dường như cô im lặng để khuôn mặt tự nói những lời có cánh của nó. Nghe cô thét lên, mặt tái nhợt co vội chân lên ghé, run cầm cập, ông chồng mới phát hiện ra ở dưới gầm ghế có những con gì động đậy trong các bao tải! Tôi giúp anh lôi ra coi! Trời đất ơi! Một bao tải Rùa! từ đó mọi người mới té ngửa ra dưới các gầm ghế không phải là một bao mà hai bào mà không phải một ghé mà ghé nào cũng có. Cả toa tàu đầy rùa. Người ngồi trên rùa những con rùa lum khum động đậy. Trong các bao tải ướt nhờn. Ở đâu ra lắm rùa thế này? Chị bán cơm gà vừa lên ga ở Quảng Ngãi cho hay hai toa cạnh chúng tôi cũng đầy rùa nằm dưới các dãy ghế. Con nào cũng to bằng bàn tay trở lên. Một số người lên tiếng việc ngồi chung với rùa! Bà Chắt Lành ngồi im từ nãy đến giờ bỗng lên tiếng.

Đức Dũng

- Rùa của bà, rùa của bà. Mà không phải là rùa mô. Đó là ba ba. Tức là con *hôm* ấy. Rùa to hơn. Mấy cô chú làm ơn cho bà gửi. Khổ sở thế buôn bán thời buổi này đủ thứ thuế mà không thể không có đồng vô đồng ra.

Bà cụ vừa than vãn vừa quệt trâu. Người ta nói thế chứ chẳng ai đụng vào bao tải ba ba của bà cả. Cha, ba ba của cụ, thì cụ là người buôn bán ba ba? Máu nhà báo tôi bùng lên. Chết thật, bà già xứ Nghệ này là tay buôn đường dài chính hăng "con nai vàng"!

Tôi gọi chuyện. Bà cụ cho biết ba ba buôn sang Trung Quốc. Nói đúng hơn là đi mua ba ba về bán đầu nậu cho buôn sang Trung Quốc. Đầu tiên là mua ba ba ở các tỉnh miền Bắc. Giống ba ba này nhỏ con, mai lại nhám, có gai, giá rẻ. Rẻ cũng hết. Cạn ba ba ở Bắc Bộ rồi thì đến ba ba miền Trung. Bây giờ thì ba ba Nam Bộ, bà cụ phải lần mò vào tận Đồng Tháp, Tiền Giang, Hậu Giang... cả tháng nay mới mua được ba ba chuyển ra. Bà Chắt Lành giải thích rằng ba ba Nam Bộ mai to hơn, lại trơn bóng, sờ mát tay lắm! (Có anh bộ đội đi phép ra Bắc nằm võng trên thò đầu xuống đê: "Chết chết! Bà ơi, Con ba năm tuổi rồi nay nghe cụ nói mới biết cái ba ba miền Bắc nó nhỏ mà có gai còn "cái" ba ba miền Nam thì vừa to vừa láng, thích thật". Cả toa tàu cười rộ. Các cô gái đỏ mặt).

Ba ba có thể sống cả chục ngày mà không ăn uống. Bà cụ tính rằng để mua gom đủ một chuyến ra Bắc, là phải chờ

cả nửa tháng. Một cân ba ba mua được ở Nam Bộ chỉ mười lăm chục ngàn. Đi tàu ra tới Bắc bán được sáu chục nghìn. Nghe nói người ta bán sang Trung Quốc tới bảy tám chục ngàn một ký. Bà cụ còn thông thạo rằng, ba ba sang Tàu là để làm món ăn ở khách sạn sang trọng. Còn mai ba ba thì chế biến thành đồ trang sức (?). Bây giờ bên Trung Quốc "mở cửa" thoải mái, người ta rất cần các thứ đặc sản. Chuyến này bà "đi" là chuyến đầu. Chỉ năm trăm con thôi (tức gần tám tạ). Vốn chi hết cỡ hai chục triệu. Nếu trời cho trót lọt, đi tới nơi, ít cũng được mười triệu tiền lãi. Tôi hỏi thuế má thế nào, bà cụ thật thà. Thuế gì, mình chỉ chi ít cho anh em tàu là xong, mình "chơi đẹp" thì tàu cũng "chơi đẹp" Chơi đẹp là phải chi mấy triệu tiền cước mà không đòi biên lai! Mới hay ba ba trên chuyến tàu hôm nay không phải là của một mình bà Chắt Lành mà của cả chục chủ buôn mới nhiều đến thế.

Tàu ra tới ga Nam Định. Chỉ chục phút tàu dừng, toàn bộ mấy toa tàu bao tải ba ba đã được xuống ga êm lẹ. Có nghĩa là bà Chắt Lành - "nhà buôn quê mùa" của chúng ta đã bán xong hàng. Ba ba xuống ga Nam Định rồi đi Hải Phòng, Quảng Ninh và sang Trung Quốc bằng đường thủy.

Tôi đã kể về một chuyến rùa đi tàu Thống Nhất. Nghe phóng viên của tôi không ít lần đi chung tàu Thống Nhất với trăn, rắn, ếch, cua, lươn... Các thương gia chuyên ngành đặc sản này đi cả một lúc cả tấn ếch, năm tạ rắn và ba tạ lươn! Buôn các loại động vật đặc biệt này không rành nghề

Đức Dũng

là sạt nghiệp như chơi. Tôi đã thấy tận mắt những lồng trăn, rắn, ếch nhiều tầng thật đặc biệt. Một lồng trăn có đến cả chục con. Các thương gia có kinh nghiệm dưỡng sinh động vật dọc đường. Thế mà họ bảo rằng tới nơi may mắn lắm chỉ còn sống sáu bảy chục phần trăm, có khi chỉ còn hai ba chục phần trăm. Lỡ không vượt mặt kịp. Trăn, rắn buôn lời hơn ếch. Ếch mua ở làng quê một cân mười một nghìn, bán buôn cho lái tại Quảng Ninh hai mươi ngàn, dễ lỗ lắm!...

Hơn một năm nay, khắp cả hang hốc, bụi bờ, rừng xanh núi đỏ xứ ta đâu đâu cũng có người săn lùng ba ba, trăn, rắn, ếch... Nhiều cánh đồng làng quê không còn bóng dáng một con rắn, ếch. Cứ như thần lằn giờ ngộ ngày mừng năm tháng năm âm lịch vậy! Sự mất cân bằng sinh thái ở nông thôn đang xảy ra! Và nguy cơ các loại cào cào, châu chấu, các giống sâu gây bệnh cho cây trồng ngày càng phát triển là chuyện nhỡ tiền. Khi sự cân bằng sinh thái bị phá vỡ, nói cách khác, khả năng đối trọng của các sinh vật bị tiêu diệt, thì nghĩa là cuộc sống của con người phải chịu nhiều mối đe dọa trực tiếp.

Mới hay dưới bánh sắt của đường tàu dọc theo chiều dài đất nước là tiếng kêu của đất đai! Khi ba ba, rắn ếch... đi "xuất ngoại" chung tàu với con người, nghĩa là tín hiệu SOS về nguy cơ mùa màng thất bát đang tới. Và cái buổi sáng tàu từ ga Nam Định về Hà Nội ấy, tôi nghe trong gió lùa qua cửa sổ con tàu tiếng kêu cứu ấy, cũng trên nền giai điệu của anh Dương: *Mi cực, tau cực; mi cực, tau cực...*

Ngô Minh Khôi

GHI NHANH:

Muôn vạn tấm lòng, muôn vạn lời ca...

Sáng 22/4, Hà Nội rợp cờ hoa, Quảng trường Ba Đình uy nghiêm và đẹp đẽ, người người chờ đón phiên họp bế mạc của Đại hội Đảng và mong muôn vạn sự thành công.

Chúng tôi có mặt tại một Lữ đoàn trong thành Hà Nội, không khí tại đây gấp gáp khác hẳn mọi ngày. Đây là đơn vị làm nhiệm vụ đặc biệt phục vụ Đại hội. Thiếu tá Lữ đoàn phó chính trị Vũ Văn Điềm cho hay, cán bộ của đơn vị đã nhiều lần tham gia phục vụ Đại hội Đảng. Riêng hạ sĩ quan, chiến sĩ, đây là lần đầu tiên được giao nhiệm vụ quan trọng nên rất tự hào. Trước Đại hội Đảng đơn vị đã tổ chức cho anh em góp ý kiến vào Báo cáo chính trị, bày tỏ niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng - đội ngũ tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam và những trách nhiệm của mình trong tiến trình đi lên chính quy, từng bước hiện đại, nhằm bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

- Trung với Đảng, hiếu với dân, những người lính hôm nay hy vọng những gì vào Đại hội IX?

Đức Dũng

- Chúng tôi luôn tin tưởng vào thành công của Đại hội. Những vấn đề mà BCH Trung ương Đảng nêu ra sẽ được thực hiện, để sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá kinh tế - xã hội đất nước tiếp tục phát triển.

Anh Điền nói thêm: "Không chỉ trong Đại hội Đảng mà mọi nơi, mọi lúc đơn vị đều giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, thường xuyên nhận rõ kẻ thù trong tình hình mới".

Khi Đài truyền hình Trung ương truyền trực tiếp Lễ bế mạc Đại hội, những anh lính lẳng lặng chia tay với chúng tôi ra Hội trường, nơi đặt chiếc ti vi. Nhiều người đã đi từ trước đó để làm nhiệm vụ.

Chúng tôi đi tiếp trong rạng rỡ sắc cờ. Đường Cổ Ngư xôn xao cùng nắng lá, người xe vội vội. Mái đình nơi UBND phường Tứ Liên làm việc nghiêng cong một nếp rêu phong. Không khí lễ hội căng tràn cùng đôi khẩu hiệu "*Vững chắc tiến vào thế kỷ XXI dưới ngọn cờ dân tộc và chủ nghĩa xã hội*", "*Đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ của thế kỷ mới*". Theo anh Bùi Văn Kết - Chủ tịch HĐND phường: "Đài truyền thanh phường tăng gấp đôi thời lượng phát sóng để nhân dân có thể cập nhật thông tin Đại hội. Chúng tôi đã tham gia nhiều chương trình văn hoá - thể thao do quận tổ chức thiết thực chào mừng thành công của Đại hội Đảng. Ngay như

thứ bảy vừa rồi, chúng tôi đã tham gia hội khoẻ cùng các đơn vị bạn và đã đoạt giải nhì cầu lông".

Ông Phạm Văn Thịnh, cụm 4 Tứ Liên kể: "Chúng tôi theo dõi kỹ tiến trình Đại hội và kỳ vọng Ban chấp hành mới của Trung ương sẽ đổi mới thực sự để lãnh đạo kinh tế - xã hội và phải khẳng định được niềm tin của Đảng với nhân dân, của dân với Đảng". Ông bảo rằng, điều tâm đắc nhất qua các tham luận tại Đại hội là các đại biểu đã thẳng thắn chỉ rõ những điều chưa làm được, như thế cũng là một cách nâng cao trách nhiệm trước dân".

- *Khi Đại hội đã sắp kết thúc bác có mong muốn gì?*

- Tôi mong BCH mới được bầu phải đổi mới thực sự để đưa kinh tế - xã hội đất nước đi lên, nâng cao niềm tin của dân với Đảng.

Trò chuyện cùng Phó Giám đốc sở Văn hoá - Thể thao Phan Đăng Long, anh cho biết: "Chúng tôi đã có kế hoạch sớm để chuẩn bị chu đáo cho các hoạt động mừng Đảng. Hơn 30.000 người của 30 đơn vị đã tham gia chương trình đồng ca hợp xướng với những bài ca cách mạng". Có nhiều gia đình cả ông bà và cháu đều tham gia diễn ngoài trời phục vụ bà con. Các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của Hà Nội, Hà Giang, Cao Bằng, Đồng Nai đã biểu diễn chương trình phục vụ những người dân vùng xa ngoại thành, nơi chưa bao giờ có văn công.

Đức Dũng

Loa truyền thanh công bố danh sách BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hết thảy mọi người phăng phắc, lắng nghe. Khi Tổng bí thư Nông Đức Mạnh nhận bó hoa tươi thắm từ đồng chí Lê Khả Phiêu, cũng là lúc tại vườn hoa I.Gandhi bên hồ Hoàn Kiếm, Sở VHNT Hà Nội đã khai mạc cuộc diễu hành cổ động chào mừng thành công của Đại hội trên phạm vi toàn thành phố, với sự tham gia của 12 quận, huyện, mở đầu cho các hoạt động văn hoá nghệ thuật trên địa bàn thủ đô chào mừng thành công của Đại hội.

Sau màn múa rồng rộn rã đậm đà bản sắc dân tộc, chương trình biểu diễn của Dàn hợp xướng âm thanh Hà Nội (Trung tâm VHNT Hà Nội) với các ca khúc ca ngợi Tổ quốc và Đảng quang vinh, đoàn xe cổ động xuất phát, đi đầu là xe mô hình với chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Mỗi quận huyện có một đoàn xe gồm hàng chục xe máy và xe mô hình trang bị cờ, hoa, biểu ngữ, hệ thống phát thanh từ khu trung tâm thành phố, tỏa về các trục đường chính, tới các quận, cổ vũ mọi tầng lớp nhân dân Thủ đô tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng và Bác đã dày công vun đắp, hăng hái thi đua lao động sản xuất xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, xứng đáng là Thủ đô anh hùng, ngàn năm văn hiến, thành phố vì hoà bình.

Buổi tối, Hà Nội rực rỡ cờ hoa, lung linh trong ánh điện muôn màu, tượng bừng không khí chào mừng thành công của Đại hội Đảng. Trung tâm thành phố và các quận, huyện, phường, xã đâu đâu cũng rộn rã tiếng nhạc lời ca, ca ngợi

258

công ơn của Đảng và Bác Hồ kính yêu. Ngành Văn hoá - Thông tin Thủ đô từ thành phố đến cơ sở đã dựng hàng chục sân khấu ngoài trời, tổ chức biểu diễn văn nghệ phục vụ đồng bào. Tại khu vực đền Bà Kiệu, vườn hoa I.Gandī, Quảng trường Đông Kinh nghĩa thực, tượng đài Lênin, thị trấn Văn Điển. Trung tâm VHNT Hà Nội tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt ca ngợi Đảng, Bác Hồ, Tổ quốc và Thủ đô yêu dấu. Trước cửa công viên Lênin, hồ Thiên Quang, quận Hai Bà Trưng tổ chức biểu diễn nghệ thuật với sự tham gia của trên 100 diễn viên không chuyên của Trung tâm y tế, Hội cựu chiến binh và CLB mùa thu thuộc nhà văn hoá quận - 3 đơn vị vừa đạt thành tích xuất sắc tại hội diễn quần chúng cấp cơ sở vừa qua. Tại sân khấu ngoài trời 16 Lê Thái Tổ, các đoàn viên thanh niên của 18 phường trên địa bàn quận Hoàn Kiếm và một số trường Đại học - Cao đẳng của Hà Nội sôi nổi tham gia liên hoan các nhóm tuyên truyền ca khúc cách mạng. Họ hát say sưa, đầy nhiệt huyết tới tận tối khuya với các bài ca cách mạng đã đi cùng dân tộc trong chặng đường đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quận Ba Đình, Tây Hồ, Thanh Xuân và các huyện Từ Liêm, Sóc Sơn, Đông Anh, Thanh Trì đều tổ chức điếm sân khấu ngoài trời, huy động lực lượng diễn viên quần chúng tham gia biểu diễn văn nghệ, tạo nên không khí vui tươi, chào mừng Đại hội Đảng thành công.

Bên cạnh các hoạt động văn nghệ, tại rạp Tháng Tám và các xã ngoại thành, Công ty Điện ảnh và Băng hình Hà

Đức Dũng

Nội khởi chiếu các bộ phim truyện nhựa và tài liệu của Việt Nam, khai mạc đợt phim chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

Tối 22/4 của năm 2001 này sẽ là sự kiện khó quên với mỗi người Hà Nội. Muôn vạn lời ca được cất lên, muôn vạn tấm lòng cùng hướng về Đảng quang vinh và Bác Hồ kính yêu. Người Hà Nội lại thêm một lần được sống trong không khí tràn đầy niềm tin yêu với Đảng, cùng chung quyết tâm với đồng bào cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, xây dựng Thủ đô và đất nước ngày càng phồn vinh./.

***Nhóm phóng viên báo Hà Nội
mới***

Giờ chót của những tên phi công Mỹ bị bắt cuối cùng trên miền Bắc

(Báo Quân đội Nhân dân 30/3/1973)

Trưa hôm qua 29/3, từ những đám mây đen phía biển Đông, 2 chiếc máy bay C141 tiếp theo nhau bay vào bầu trời Hà Nội hừng nắng, từ từ hạ cánh xuống sân bay Gia Lâm.

Chúng đón đám phi công Mỹ cuối cùng đã bị quân và dân miền Bắc ta bắt giam và giờ đây được trao trả.

Theo đúng Nghị định thư của Hiệp định Pa-ri, Tổ liên hợp quân sự 4 bên và Tổ liên hợp quốc tế tới thăm nơi giam giữ cuối cùng của các nhân viên quân sự Hoa Kỳ bị bắt, trước khi trao trả. Trên chiếc xe đi vào thành phố Hà Nội, đại biểu quân đội Sài Gòn ngồi sau lưng đại biểu Mỹ. Đoàn xe lướt dưới những rặng cây rợp bóng mát dọc phố Phan Đình Phùng, đại lộ Hùng Vương, rồi qua quảng trường Ba Đình, đường Điện Biên Phủ, phố Hàng Bột, gò Đống Đa, đi qua Ngã Tư Sở 300 mét, rẽ trái tới một khu nhà ngói, sân lát gạch: Trại giam “Ngã Tư Sở”. Đây là nơi giam giữ những tên giặc lái Mỹ cuối cùng bị bắt trên miền Bắc Việt Nam. Bọn này hầu hết lái B.52, có những tên lái “cánh cụp cánh xoè” F.111.

Gần 300 nhà báo, quay phim, nhiếp ảnh, trong đó có gần 100 phóng viên nước ngoài thuộc các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là có gần 50 phóng viên phương Tây thuộc 16 hãng tin, vô tuyến truyền hình và tờ báo của Mỹ, Pháp, Anh và của chính quyền Viêng-Chăn cũng có mặt ở Hà Nội chờ đón sẵn.

Viên trung tá quân đội Sài Gòn cố rướn lên giữa đông đảo ống kính quay phim, nhiếp ảnh, đảo mắt nhìn khu trại. Y không thấy được điều y muốn soi mói. Quanh trại chỉ có những hàng cây nhỏ bao bọc. Giữa các khu nhà giam là một

Đức Dũng

chiếc hồ, xung quanh trồng những cây liễu rủ lá dài, cây cọ, cây xà cừ. Nơi đây vốn là một cơ sở văn hoá của ta. Bọn giặc lái Mỹ bị bắt ngày càng nhiều, cái “khách sạn Hin-tơn—Hà Nội” mới này ra đời. Nó chỉ ngăn cách với một cơ quan khác của ta bằng một bức tường cao quá đầu người và ngoài cánh cổng gỗ ra vào là cả một khu nhà của nhân dân lao động.

Mấy viên sĩ quan cấp thấp trong quân đội Sài Gòn thích chí trước cảnh trại khang trang và duyên dáng như những ngôi nhà nghỉ mát này, đã thay nhau đứng dưới những cây liễu rủ ven bờ hồ chụp những “pô” ảnh kỷ niệm. Viên trung tá cầm đầu bọn chúng rất khó chịu nhưng y cũng không thể làm gì được trước đông đủ các nhà báo. Còn mấy viên sĩ quan Mỹ thì có phần kín đáo hơn. Họ được hướng dẫn đi xem xét tất cả các khu trại, vào từng buồng ngủ, gặp từng tên một. Nơi nào cũng sáng sủa, sạch sẽ, thơm mát. Sách báo từ Mỹ gửi sang để trên bàn, trên giường; đàn ghi-ta treo trên tường; phòng chơi bóng bàn ngay bên cạnh buồng ngủ. Viên đại tá Rốt-xen chỉ có thể nói một câu trước Đoàn đại biểu quân sự của ta và Tổ quốc tế: “Tôi hoàn toàn thoả mãn về trại giam này. Các phi công B.52 của chúng tôi bị các ông bắt, được các ông nhân đạo đối xử tốt!”

*

* * *

Đúng 13 giờ, 67 tên giặc lái Mỹ bị bắt từ ngày 2/7 đến hết năm 1972 bắt đầu rời “Hin-ton (Ngã Tư Sở) Hà Nội”. Phần lớn bọn này là đám giặc lái bị bắt từ những tầng cao nhất của bầu trời Hà Nội, từ nấc leo thang chiến tranh phá hoại lên tận tột đỉnh của Nhà Trắng hồi tháng 12 năm ngoái. Có chiếc B.52 đã rơi tại chỗ cách trại không xa, và cũng có tên trong số này đã bị tóm gọn ngay ở trong vùng. Xúng xính trong chiếc áo sơ mi màu xanh da trời, quần màu xanh nước biển, chân đi những đôi giày đen bóng hợp thời trang đưa nào cũng mừng ra mặt. Ấy thế mà lúc này, khi viên đại tá Rốt-xen di thăm chúng, có tới hơn 10 đứa còn ngồi cố làm bộ ủ rũ hai tay ôm gối, cúi mặt vào tường không chịu để quay phim nhiếp ảnh.

Trong buổi trao trả hôm nay có một sự tình cờ thú vị. Giêm Ô-ni-ơn đang nhìn ngang, nhìn ngửa, bỗng hần chột nhìn thấy một cô gái và vội quay mặt lại lằm bằm :

- Tôi sợ cô gái này lắm !

Đó là cô Dung, một diễn viên văn công, người cùng anh chị em trong đội đã tóm cổ hần trên rừng núi Hoà Bình tháng 9 năm ngoái, giữa một buổi tập múa.

Khi hai chiếc ô tô buýt sơn văn hoa màu lá ngọc trang đưa chúng qua phố Khâm Thiên, một đồng chí của ta chỉ cho chúng biết nơi chúng đã gây tội ác với người Hà Nội. Rô-bốt Hút-sơn, Điu-ân Va-vơ-rô-sơ và Giêm Gióoc bị bắt đúng vào đêm Nô-en 1972 ở Hà Nội đều cúi mặt. Nhìn phố

Đức Dũng

xá bị sập đổ, Gióoc - tên lái B.52 bị bắt cuối cùng trên đất Thủ đô nói áp úng :

- Lạy chúa... Tôi đã làm theo lệnh của Oa-sinh-ton.

Chiếc B.52 của hắn đi ném bom Khâm Thiên hôm ấy đã bị quật tan xác. Hắn và hai tên đồng bọn bị bắt ngay trong đêm ấy. Những ngày ở trong trại, Gióoc đã làm được một cái tẩu hút thuốc lá nặn bằng đất thó Hà Nội – cái đất đã vùi dập “uy danh” của không quân chiến lược Hoa Kỳ.

Tôi hỏi hắn :

- Anh thấy cảnh trời Hà Nội hôm nay có giống cảnh bầu trời Ô-cla-hô-ma hôm anh rời gia đình sang Việt Nam không?

Hắn đáp :

- Ô, cũng xanh cao thế này, nhưng đây là “bầu trời toạ độ lửa Hà Nội” - bọn chúng tôi thường gọi thế !

Xe qua cầu Long Biên, qua phố Gia Lâm. Đến gần cầu Chui, Phéc-nan-đô A-léch-xăng-đơ thò cổ ra ngoài xe nhìn cảnh bom Mỹ tàn phá. Hắn lái B.52 bị bắt ở Hà Nội ngày 19/2/1972, cùng quê với Giôn-xon. Tôi chỉ những ngôi nhà đổ nát ở đây và bảo hắn : “Dãy nhà đó có một gia đình đã bị bom B.52 giết một lúc tất cả 3 người con, có em Đặng Thị Hà 16 tuổi, rất yêu thơ và biết làm nhiều bài thơ nhiều mơ ước”. A-léch-xăng-đơ cúi mặt xuống. Bọn ngồi xung quanh hắn cũng vậy.

*
* * *

14 giờ 15 phút chúng tới sân bay. Cả bọn xếp hàng sóng đôi, cũng theo đội hình “bám đuôi” nhau, một đội hình quen thuộc trong chiến thuật bay của chúng vào những ngày cuối tháng 12 năm ngoái. Chúng “bám đuôi” nhau vào Hà Nội gây tội ác, “bám đuôi” nhau vào trại giam và nay lại là đội hình “bám đuôi” chờ được gọi tên để trở về Mỹ.

Đưa kết thúc cái đội hình “bám đuôi” hôm nay ở Gia Lâm là An-phơ-rết ác-niu. Hấn sinh ngày 11/8/1940, quê ở bang I-li-noi.

Hấn là thiếu tá hải quân lái chiếc máy bay trinh sát RA5C bị các chiến sỹ ta bắn rơi lộn cổ trên bầu trời Hà Tây ngày 28/12, khi hấn đang tìm kiếm đồng bọn lái B.52 bị sa lưới lửa Hà Nội. Hấn đứng ở cuối sổ của những quyển danh sách “khách không mời” của “Hin-tơn Hà Nội”. Và giờ đây, hàng chục ống kính của các hãng tin, vô tuyến truyền hình chĩa vào hấn, ghi lại một cái mốc đánh dấu lịch sử thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam. Trước khi về Mỹ, Ác-niu xin rất nhiều vật kỷ niệm. Hấn cảm ơn rí rít khi ta cho hấn một bộ áo tù sọc đỏ, một cái bát men có in đóa hoa hồng, hai cai thìa nhôm Hải Phòng, hai bao thuốc lá Điện Biên, một miếng xà phòng “Hải Đường Hà Nội”.

Đức Dũng

Trước khi bước xuống sân bay Gia Lâm, tôi hỏi hấn :

- Ở bên nước anh mặt trời lặn và mọc ở phía biển nào ?

Hấn đáp :

- Mặt trời Mỹ mọc ở Đại Tây Dương, lặn ở Thái Bình Dương.

Câu trả lời của hấn có ý nghĩa.

Các phóng viên Mỹ hôm nay đông chưa từng có. Được Chính phủ ta đồng ý cho họ vào ghi lại những hình ảnh trong ngày lịch sử này, họ đã thuê một chuyến máy bay từ Viên-Chăn sang theo dõi suốt cả ngày tất bật, khẩn trương và sôi nổi. Tôi hỏi cô Trê-xy út, phóng viên hãng tin Mỹ *UPI* :

- Cô đã đến sân bay Gia Lâm Hà Nội nhiều lần trong một tháng qua. Cô có ý kiến gì về những ngày này ở Việt Nam?

- Xin cảm ơn bạn đồng nghiệp – Trê-xy út đáp – Thú thực tôi rất mừng. Mừng vì nhân dân Mỹ chúng tôi đã rút ra được khỏi cuộc chiến tranh mất lòng người nhất này. Cảm tưởng của tôi sau những ngày sống ở Hà Nội là rất tốt. Nhân dân Việt Nam rất đáng yêu và đáng kính.

Mác-côn Bơ-rao phóng viên tờ *Thời báo Niu Y- oóc*, mới đến Hà Nội lần đầu, cũng nói :

- Khi quân đội Mỹ bắt đầu lao vào cuộc chiến tranh này, nhân dân Mỹ chúng tôi rất sửng sốt, ngạc nhiên. Một chuỗi

dài những ngày tháng đen tối đã qua. Bây giờ nó kết thúc, những người Mỹ chân chính có thể thở phào nhẹ nhõm.

Đúng 15 giờ 20 phút, 3 cánh cửa từ 2 bên và dưới đáy chiếc máy bay C.141 mang số hiệu 50.238 đóng sập lại, khép hẳn vào lòng nó những bằng chứng biết nói cuối cùng và sự thất bại nhớ đời của không lực Hoa Kỳ.

Cũng vào giờ này, những tên lính Mỹ cuối cùng của đạo quân viễn chinh Hoa Kỳ đang cút khỏi Việt Nam, mảnh đất đã bao năm làm nghiêng ngửa, rối ren cả nước Mỹ-trùm đế quốc.

Hồng

Phương

Những tấm lòng trung hiếu

(Báo Nhân Dân Thứ hai 27/7/1992)

Sau những ngày mưa, hôm qua, trời Hà Nội mát dịu. Vừa nhìn thấy chúng tôi, má Nguyễn Thị Sáng đã reo lên:

- Má giữ đúng lời hẹn với các con hôm ở Củ chi rồi nhé! Hôm đó, má hẹn gặp lại chúng tôi ở Hà Nội. Để thực hiện

Đức Dũng

ước nguyện duy nhất của gia đình: Được ra thăm Hà Nội, vào Lăng viếng Bác Hồ.

Thế rồi, đôi mắt của má nhòa lệ. Má là con gái bà má Anh hùng Nguyễn Thị Rành ở Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai má con đều là mẹ liệt sĩ, bà má Rành có tám con hy sinh, má Sảnh có một.

Cách đây vài giờ, máy bay của Hàng không Việt Nam đưa các bà, các má, cô bác, anh chị là thương binh, thân nhân liệt sĩ tiêu biểu toàn quốc lần thứ hai. Nhiều người xúc động, xót xa trước những mất mát quá lớn của mỗi người, mỗi gia đình trong cuộc chiến đấu giành độc lập, tự do. Trên cầu thang máy bay, thay vì những người lên xuống bình thường như ta vẫn gặp, hôm nay, ở đây, anh em thương binh nặng cụt cả hai chân, có người lại mất thêm tay, mù hai mắt nữa. Những bà má nhiều con là liệt sĩ, lại vất vả trong đời thường nên sức yếu, lưng còng, phải có người dìu đỡ khi bước xuống bậc thang. Tuy vậy, các má, các anh, chị rất vui.

Các nhà văn, nhà thơ nói rằng, gánh nặng của chiến tranh, cuối cùng đặt trên vai những người mẹ. Điều ấy thật đúng! Ngoài má Rành ở Củ Chi, còn các má Nguyễn Thị Thứ ở Điện Bàn (Quảng Nam - Đà Nẵng), có chín người con là liệt sĩ; mẹ Nguyễn Thị Dường (Hoàn Kiếm, Hà Nội), "chín lần tiễn con đi, sáu lần khóc thầm lặng lẽ..." và còn biết bao bà mẹ khác hiến dâng cho Tổ quốc những đứa con yêu quý

của mình. Một bà mẹ liệt sĩ đã nói với tôi: "Con ơi! Vinh hiển cũng lắm, mà đau đớn cũng đầy!". Đó chính là sự thật trên đất nước này, không ai có quyền quên điều ấy!

Biết vượt qua khó khăn, đóng góp phần nhỏ bé của mình vào sự nghiệp đổi mới đất nước đang là bản lĩnh, là phẩm chất của nhiều thương binh, gia đình liệt sĩ, Anh thương binh Phạm Duy Thiệu ở Hà Nội, từng 16 lần là dũng sĩ, khi về sống tại gia đình, biết tổ chức sản xuất, vươn lên thành nhà giàu trong xã hội. Ông Trần Văn Lự, thương binh nặng ở Thanh Hoá, vợ yếu, con nhỏ, cũng tổ chức tốt sản xuất, chăn nuôi, trồng 30 nghìn cây phi lao, nuôi cua giống và cua thịt, tự nâng cao đời sống của mình. Anh Phan Xuân Yên, thương binh nặng, Giám đốc Xí nghiệp gỗ Tân Lập (Hải Phòng), trước đã từng phục vụ đoàn tàu không số chi viện miền Nam qua "đường mòn Hồ Chí Minh trên biển", nay quản lý sản xuất ở một xí nghiệp, tạo đủ việc làm cho công nhân là đối tượng chính sách hoặc là con em của họ. Anh thương binh Phạm Trần Chương ở Đầm Dơi (Minh Hải), vừa làm vườn, làm ruộng còn biết đến nghề làm bún, không những đủ ăn, còn dư cho anh em "mượn dài hạn" không tính lãi. Anh Chương tâm sự: "Lần đầu ra Hà Nội, tôi mừng quá. Khi nước nhà chưa được giải phóng và thống nhất, những người lính chúng tôi còn đủ chân, đủ tay chiến đấu ở bất kỳ chiến trường nào. Nay người mất, người còn, người mang thương tật. Anh em chỉ ước ao ra Hà Nội viếng Bác Hồ và mong sao Nhà nước sớm có hệ thống chính sách đồng bộ,

Đức Dũng

dần dần cải thiện đời sống cho anh chị em. Hiện tại, mức trợ cấp đã thấp, anh em ốm đau nằm viện phải tốn nhiều tiền. Người nghèo lo không nổi". Ông KPui (dân tộc Gia Rai, ở Chư Prông, Gia Lai) cha của hai liệt sĩ, nói: "Cuộc sống của thương binh, gia đình liệt sĩ vốn đã vất vả, ở miền núi Tây Nguyên còn khó khăn hơn. Nhưng không sao. Chúng tôi sẽ lo được cuộc sống của mình. Nhà nước giúp được thêm chừng nào, tốt chừng ấy!".

Thật là đáng quý những con người, những tấm lòng trung hiếu như thế. Chị Lê Nguyễn Hồng Minh, con gái duy nhất của hai đồng chí Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai, khách mời đặc biệt của hội nghị, nói với tôi:

- Truyền thống cách mạng của Đảng và của dân tộc ta rất vẻ vang. Sự hy sinh xương máu là vô cùng lớn. Chúng ta phải quan tâm đến thế hệ trẻ. Vì chính họ là người nối tiếp và nhân lên truyền thống đó.

Máu đào của các liệt sĩ và thương binh đổ xuống giành độc lập cho đất nước, cũng không gì khác hơn là làm sao cho dân được giàu, nước được mạnh.

Thu Hưng

Toà án nhân dân

(Báo Tuổi Trẻ ngày 18/10/1990)

Trong quá trình xét xử vụ án Thanh Hương (dự kiến trong bảy ngày), ngoài những nội dung tường thuật trong phiên toà, nhóm phóng viên CT-XH cũng phản ánh những suy nghĩ, nguyện vọng của đông đảo nhân dân, của mọi tầng lớp trong xã hội về vụ án này.

Trận mưa lớn đột ngột lúc 10giờ 30 trưa ngày 17/10 làm cho bà con đang theo dõi vụ án Thanh Hương qua truyền hình ở hành lang lúng túng vì không có chỗ trú mưa. Bà con tự nhiên nhóm thành từng cụm, bàn tán xoay quanh các nhân vật: Mười Hai, Quang Lộc, Vũ Hùng.

Chị Nguyễn Thị Hiền bán nước ở trước rạp Kim Châu "kẹt" ở Thanh Hương hai triệu đồng cũng như nhiều bà con khác cho biết: xử Mười Hai nhẹ nhẹ thôi, chừng năm, mười năm để cho ông ấy còn trả tiền cho chúng tôi. Mười người vẫn còn ba người xin xử nhẹ cho Mười Hai. Những người làm dân mất tiền, dẫn dắt Mười Hai ngày càng sa vào con đường tội lỗi đã ký, đạo diễn ăn hối lộ của Mười Hai.

Cho đến ngày thứ hai của phiên toà, Nguyễn Văn Mười Hai vẫn quanh co về việc huy động vốn lừa đảo, "lấy tiền người gửi sau trả cho người gửi trước". Mười Hai cho rằng Thanh Hương chuẩn bị năm 1990 với một Công ty tư doanh lớn cạnh tranh với hàng ngoại nhập và dư sức trả lãi. Người

Đức Dũng

dự phiên tòa đều cười. Anh giáo viên ở Học Môn lợi mưa về thành phố nghe xử vụ án Thanh Hương, cảm thán: "Anh này đi trước cả chủ trương? Vậy mà cũng gạt được khối người! Tôi sang hai sào rầy gửi Thanh Hương lấy tiền phụ vào lương. Bây giờ thì hời ời!". Chi tiết Mười Hai tặng cho Nguyễn Quang Lộc - "Phó Tổng giám đốc kỹ thuật sản xuất công nghiệp kinh tế đối ngoại" hai đồng hồ *Rado* trị giá bảy lượng vàng cho trị Nguyễn Thị Hiền (Tân Bình) sưng sò: "Vốn gánh xôi của tôi chưa đến 200.000 đồng. Tiện tặn lắm mới nuôi nổi hai đứa con. Vòng vàng ông bà để bán sạch gửi cho Thanh Hương lấy tiền nuôi con đi học. Thì ra Mười Hai lấy tiền của bà con nghèo tụi này để vung vít xả láng vậy sao?". Một người khác tiếp lời "Mười Hai coi vậy mà trùm sò lắm nha. Cho ông cán bộ nào cái gì đều "ghi sỏ" hết! Một đôi giày cũng nhớ rõ. Mà sao Mười Hai toàn cho quà cán bộ không hà? Sinh nhật cho vidéo; mượn tiền vài triệu cho luôn; đổi ti vi màu lấy ti vi đen trắng về coi chơi; cho "mượn" đầu máy vidéo, xe cúp không cần lấy lại... Mười Hai tốt với "đầy tớ nhân dân" thiệt!..."

Khi Nguyễn Văn Mười Hai đã trình bày cụ thể cho ai những gì để được gì - hầu hết người dự đều lắc đầu ngao ngán. Nhưng Mười Hai không khai gì thêm. Bốn vị "Phó Tổng giám đốc" vẫn quanh co không nhận chức danh và đổ hoàn toàn việc huy động lừa đảo cho Mười Hai! Một tu sĩ khoảng trên 20 tuổi không cho biết tên nói: "Thế thái nhân tình" Trần Văn Bình, bộ đội xuất ngũ đạp xích lô bộ trực:

"Một ổ tội phạm! Tôi dám cá mười ăn một là một mình Mười Hai thì không làm gì nên chuyện. Tội Mười Hai mười, tội mấy tên này cũng tám, chín"..

Khi được Hội thẩm nhân dân mời lên phát biểu công khai, bà Nguyễn Thị Oa, cán bộ hưu trí ấp úng: "Tôi thấy lã cho nên gửi vô! Sau thấy cũng nghi nghi, nhưng chưa đến hạn rút vốn, chưa kịp rút thì Mười Hai bị bắt!" Bỗng dưng bà rồn rảng: "Mà nè, tôi đề nghị quý toà cảnh cáo tên Mười Hai! Y lừa gạt làm khổ cho bao nhiêu người, thế mà vô toà vẫn nhờn nhờn, lại còn nói dóc nhà máy này, nhà máy nọ nữa chớ!".

Riêng có một số ít người tham dự với thái độ im lặng, lẩn tránh các cuộc tiếp xúc. Đó là thân nhân của các bị cáo tại ngoại. Tất nhiên họ đã chuẩn bị những "con bài bào chữa". Nhưng chưa đến lượt họ. Chúng ta chờ xem?...

Nhóm phóng viên báo

Tuổi Trẻ

KÝ CHÂN DUNG

Những người vợ lặng thầm

(Báo Phụ nữ Hà Nội số 10/1992)

Tôi đi một vòng, bán kính chưa đầy một cây số, gõ cửa vào căn phòng của những người vợ liệt sĩ. Hình như đã từ lâu, không có báo chí nào nhắc tới họ nên các chị đều ngờ ngàng khi biết ý định của tôi. Có chị thảng thốt "tôi chỉ biết thờ chồng nuôi con, không có gì đáng viết".

Tôi phải mượn lời bài thơ "Vợ liệt sĩ" của Hoàng Cầm để nói với các chị rằng văn thơ Việt Nam, ngoài việc ca ngợi các anh hùng và vĩ nhân, còn có nhiều cây bút nâng niu những nỗi buồn chinh phụ.

Một tay em che ngọn đèn bặt gió

Một tay quấy nồi cám lợn kê vàng

Như đêm đêm tay kia ôm bé ngủ

Tay này thấp hương, để thức quanh tường

Bởi thế, tôi chỉ xin các chị kể về việc thờ chồng, nuôi con trong dịp điệu lạnh buồn đã mấy chục năm ròng, may chăng gọi ra cái hồn trong ngòi bút bất lực của mình. Khi bắt gặp mối rung cảm chân thành của tôi, các chị đều khóc. Tôi bỗng thấy mình có tội, vì đã đánh thức những kỷ niệm về hạnh phúc, những đờn đau ngất đi, những ngày sống cơ cực... đã bị chị cố tình vùi lấp. Phải chăng tôi đang làm ký ức chảy máu? Nhưng tôi tin đó là những giọt máu đã hoà tan vào đất đai, cây cỏ, hồn người, đã hoá thành sự sống. Nếu tôi có động đến, nó chỉ toả hương, và tôi biết, từ nơi

thắm sâu trong trời đất, các anh đã mỉm cười đón nhận hương tình yêu mà các chị vẫn dành cho các anh!

Chị Lê Thị Ái Hường ở 16A Lý Nam Đế kể: Năm 1968, được tin anh Nguyễn Tương chồng chị hy sinh, chị ngắt đi và ốm hàng tháng trời. Một đêm, chị mơ thấy anh dắt chị từ trong giường ra, anh bảo: "Đừng khóc nhiều mà loà mắt, em". Chị vội choàng dậy thắp hương khấn: "Để em chết thay anh. Anh sống các con đỡ khổ hơn". Sáng mai, bạn bè hàng xóm khuyên nhủ. "Chị phải sống mà nuôi con chứ"! Lúc này, chị mới nhận ra chị còn 4 đứa con, phải nuôi chúng thành người. Thế là người vợ góa hơn 30 tuổi gầy héo, bệnh tật bước đi trợ trợ giữa phố phường những ngày mưa bom, bão đạn, dang vòng tay khẳng khiu ôm bốn đứa con như gà mẹ xoà cánh che chở cho đàn con. Cơ quan ưu tiên, cử chị đi học đại học, chị khước từ, dồn thời gian và sức lực chăm sóc các con.

Kể sao hết nỗi thiếu đói, tủi hờn mà chị và các con phải chịu. Nhưng các con chị càng khổ càng biết thương mẹ, thương nhau. Chúng ăn rau cháo, bữa đói, bữa no mà vẫn chăm học. Các cháu Hương, Hà, Bình, Hùng tay dán túi ni lông kiếm tiền đỡ mẹ, mất học bài. Chị nói: "Các cháu đã thiếu bố, vào trường học thiếu luôn cả mẹ, tội lắm!!" Chị muốn các con mình phải học hành tử tế, dù đói chị cũng vui. Chị lo về tương lai của các con một cách thiết thực. Chị nói: "Cảnh đàn bà sống một mình cực lắm cơ ạ. Khi tối lửa tắt đèn, lúc mưa giông phải cậy nhờ xóm giềng. Được cái ai ai

Đức Dũng

cũng hết lòng giúp mẹ con tôi. Nhưng sống mà cứ phải nhờ vả người khác tui lắm. Vả lại, việc mình, mình phải lo. Khi các cháu ốm là tui hoảng hốt, lại còn khi mất điện, chạy làm y tá, đưa bán thuốc, đưa làm thợ điện để trước hết là tự cứu mình!"...

Bù lại nghĩa nặng công dạy của mẹ, các con chị đã đi xa hơn ước mong của chị. Hai con gái, người đại học Y. Người đại học Dược, một con trai học Vô tuyến điện, một học Pháp lý. Hiện nay, họ đã có gia đình nhưng vẫn quây quần bên chị, chăm sóc mẹ viên thuốc, quả cam và còn chữa điện giúp hàng xóm. Đã sang tuổi 60, chị Hường bắt đầu được an nhàn, nhưng chẳng có gì bù đắp nỗi những mất mát.

Chị Nguyễn Thị Lộc ở 33, Lý Quốc Sư, vợ liệt sĩ Lê Hữu Trữ, được tin chồng hy sinh năm 1967, lúc chị đang học đại học Y Hà Nội. Bàng hoàng trước nỗi đau quá lớn này, nhưng chị nuốt nước mắt vào trong, không bỏ học trong hoàn cảnh phải nuôi ba con nhỏ, một cháu con anh cả là liệt sĩ (nhà anh Trữ có 5 người con trai, cả năm anh em đều hy sinh cho đất nước).

Chị Lộc khoẻ mạnh, có nghị lực và bản lĩnh, chị biết lấy chồng bộ đội là phải chấp nhận hy sinh. Ngày anh đi B, chồng chị cầu nguyện: "Anh hãy trở về, dù bị thương tật thế nào em vẫn yêu anh"! Mất anh, chị khóc mê man. Chị thường mơ thấy cảnh hai vợ chồng đi chơi với nhau, nói chuyện, cười đùa. Tiếng anh vọng xa xa: "Em đừng buồn.

Anh hẹn bao giờ thống nhất, anh đưa em về Quảng Trị quê anh. Mẹ sẽ dạy em nấu những món ăn của quê mình mà anh thích". Hạnh phúc chỉ đến với chị là các con chị không được hưởng sự chăm sóc, truyền thụ tài năng, sức mạnh của người cha, mà ở người mẹ không thể có. Cũng may là các con chị đều mang gien của bố nên thông minh, học giỏi, nay tất cả đã qua đại học, mặc dù hồi nhỏ chúng vừa phải lao động vừa khuôn vác, kéo xe thuê kiếm sống.

Là người đàn bà có học, lại ham hoạt động xã hội, nên nỗi buồn riêng của chị đôi khi nặng gấp trăm lần vì pha trộn cả nỗi đau thể thái nhân tình. Chị nói trong nước mắt:

-Giờ đây, các con tôi đã lớn. Những năm tháng sống khó khăn đã qua rồi, nhưng nỗi buồn không vơi, nhiều khi buồn chùng chát. Là cán bộ phụ nữ, tôi gặp biết bao cảnh bất công hằng ngày mà sức mình không làm gì được. Bây giờ mạnh ai nấy sống, trắng đen lẫn lộn, bọn tham nhũng, cơ hội lại huyênh hoang những lời đường mật, người tử tế nói lời phải ít ai nghe...

Hình như chị Lộc còn nhiều tâm sự lắm, nhưng không có thì giờ kể cho tôi nghe. Trước lúc chia tay, chị cho tôi xem quyết định của Quân khu 5 chấp nhận đơn của chị xin đưa hài cốt anh về Hà Nội để được gần anh, và có lẽ, những điều không thể nói ra, chị sẽ nói với anh để vơi nỗi buồn. Năm nay đã trên 60, nhưng chị vẫn là người vợ hiền chu đáo của anh, sau 25 năm anh mất.

Đức Dũng

Người vợ liệt sĩ cao tuổi mà tôi gặp lần này là chị Phạm Thị Vân ở 110, Hàng Gai đã sang tuổi "thất thập cổ lai hy" nhưng vẫn giữ được tình yêu sôi nổi, đắm say với người chồng đã mất trên 40 năm nay. Chị đọc cho tôi nghe bài thơ khóc chồng có đoạn:

Ai đã cướp đi thời lứa đôi

Mối thù đế quốc hận sao nguôi

Để bao thiếu phụ ôm buồn sớm

Thôn thức năm canh lệ suốt đời

Chị khóc nức nở và kể:

- Năm 1973, khi gả chồng cho con gái, cưới vợ cho hai con trai xong, tôi mới thấy mình trở trẻ. Mấy chục năm sống vất vả, tôi không biết đến bản thân. Bây giờ mới giật mình, mình lại thương mình xót xa!...

Chị nhớ lại những gieo neo của phận mình và ngạc nhiên không sao hiểu vì sao lại vượt qua được? "Năm 1947, khi vừa sinh con trai thứ ba chưa đầy tháng thì tôi nhận được thư chồng: "Em phải lên Tuyên Quang với anh. Tôi vội gồng con, hồ sơ, mấy chữ của Tổ Văn hoá cứu quốc ra đi. Tiếng hổ gầm, vượn hú, tiếng quạ kêu, tôi rùng mình linh cảm điều dữ. Một tháng sau, tôi đánh máy tại cơ quan, đọc danh sách cán bộ bị giặc giết! Tôi ngất. Sau được ra thăm mộ anh, mới biết hôm mới lên đây, mẹ con tôi đã đi qua nơi anh nằm mà tôi không biết. Chỉ thấy thằng con 4 tuổi khóc.

Tự nhiên nó khóc suốt ngày suốt đêm, ruột gan tôi bốc nóng như lửa! Tôi chưa kịp khóc chồng thì giặc càn Bắc Cạn, bắt bốn mẹ con tôi vào tù. Chỉ trong vòng một tháng trời mà bao nhiêu tai họa giáng xuống đầu, tôi tưởng chết được!"...

Hai năm sau, ra tù về Hà Nội, chị vẫn tiếp tục hoạt động nội thành, trả thù cho chồng. Chị tìm cách vượt tầm kiểm soát của địch, in truyền đơn, báo, tài liệu cách mạng. 45 năm qua, kể từ ngày anh Quản Xuân Nam mất, chị vẫn giữ nguyên hình ảnh của người chồng với nụ cười trẻ trung, gương mặt rạng ngời nét hào hoa. Chị không treo ảnh thờ chồng, nhưng chưa bao giờ nghĩ rằng anh đã chết! Chị nuôi ba đứa con của anh thành người, nay hai người là Phó tiến sĩ, một người qua đại học.

*
* *

Vậy là, chỉ quần quanh bên những góc phố còn rêu thành cổ, tôi đã cảm thấu được nỗi buồn chinh phụ. Nỗi buồn ấy bay lên, tan thành gió, quyện vào hơi thở của những đứa con, để tất cả vươn dậy thành người. Công lao ấy, sự hy sinh ấy của 163 người vợ liệt sĩ mà nỗi buồn khác nhau, nhưng đều giống nhau ở sự hy sinh gần trọn kiếp người. Đành rằng Nhà nước đã có các chế độ ưu đãi các chị. Nhưng mức trợ cấp rất thấp, một vợ liệt sĩ không nơi nương tựa được 50 ngàn đồng/tháng. Có lẽ hiện nay ít ai sống nổi với số tiền đó.

Đức Dũng

Thiết nghĩ Nhà nước nên tính lại mức trợ cấp cho mỗi người đủ sống. Còn các chế độ khác như nhà ở, chữa bệnh, thăm hỏi, chăm sóc lúc về già cũng cần tính cụ thể, chu đáo hơn. Riêng tôi, tôi muốn đốt những con chữ bất lực này gửi hồn thiêng sông núi, viếng hương hồn những người chồng. Xin các anh nhận lấy hương tình của bão táp, dù phải trải qua trăm đắng ngàn cay, dù còn một ngày, một phút sống thôi...

**Mai
Thục**

Nhớ Trung Ngôn

(Rút trong tập san *Radio Việt Nam* nhân kỷ niệm 45 năm thành lập Đài Tiếng nói Việt Nam, 7/9/1945 - 7/9/1990)

Sẽ là một thiếu sót nếu vào dịp kỷ niệm 45 năm thành lập Đài Tiếng nói Việt Nam mà không nhắc đến Trung Ngôn - một cây bút khá quen thuộc trên các chương trình vào Nam trong những năm chống Mỹ.

Trung Ngôn chuyên thể luận.

Bài tác chiến của anh trên sóng nhằm vào phê phán, đả kích kẻ thù dưới dạng những câu chuyện hài hước, dí dỏm.

Mỗi bài một ý, ngắn gọn mà súc tích, có sức thuyết phục và đặc biệt là mang dấu ấn thời sự một cách rõ nét, một chỗ mạnh của công tác phát thanh. Chuyện xảy ra lúc sáng, đến trưa đã nghe Trung Ngôn phân tích, hướng dẫn...

Anh viết nhanh và nhiều. Số lượng vượt gấp đôi, gấp ba những anh chị em làm báo bình thường. Chúng tôi thường nói đùa với nhau là Trung Ngôn đẻ như gà, mỗi ngày đều đẻ một quả. Sự thật, có lúc cần, anh viết liền hai câu chuyện một lúc.

Biệt tài của Trung Ngôn là viết không cần nháp. Họp giao ban thường nhật, anh lĩnh hội ý kiến chỉ đạo và chỉ khoảng một vài giờ sau là bài anh đã xong. Anh không viết bằng bút mà toàn bộ là bằng đánh máy. Một mình anh một máy chữ riêng... Bài viết xong, anh đọc lại, chữa bằng bút và chuyển sang cho đồng nghiệp khác góp ý trước khi đưa lên duyệt lần cuối. Đại bộ phận bài anh viết ra đều dùng được, ít có bài phải viết đi viết lại nhiều lần.

Bảy năm công tác ở chương trình phát thanh Thành thị miền nam của Tiếng nói Việt Nam lúc ấy, từ 1968 đến 1974 Trung Ngôn là một cây bút chủ lực ở mục "Câu chuyện thời sự".

Chuyện anh viết nhẹ nhàng mà hấp dẫn bởi lối văn rất quần chúng, rất Nam bộ, thích hợp với bà con ta ở trong Nam. Xa miền Nam lâu ngày, nhưng Trung Ngôn có một trí nhớ rất tốt và đặc biệt là một kiến thức khá uyên bác ở nhiều

Đức Dũng

lĩnh vực. Biết được các ngoại ngữ: Trung Quốc, Pháp, Anh, Nga (ở Nga gần 10 năm), cũng vẽ thêm một số Hán Nôm của các cụ xưa... Nhờ vậy, những điển tích, chuyện xưa, những danh ngôn, nhân vật từ Đông sang Tây, Âu sang Á, anh đều vận dụng một cách sinh động: khi thì so sánh, lúc thì ẩn dụ, lấy xưa để nói nay - hoặc ngược lại...

Một số thư, từ các nơi gửi về Đài những năm gần đây có nhận xét: "Trong những biến động chính trị rất phức tạp đang diễn ra trên thế giới gần đây, Đài thiếu hẳn những bình luận hướng dẫn kịp thời.

Nhận xét đó là chính xác.

Trong bối cảnh này, chúng tôi càng nhớ đến Trung Ngôn và đóng góp của anh thời chống Mỹ.

Là lớp cán bộ thuộc thế hệ 45, nếu còn, Trung Ngôn đã thuộc "lớp người xưa nay hiếm". Tiếc thay, anh đã qua đời sau một thời gian công tác ở báo Sài Gòn giải phóng. Và trong kho tàng lưu trữ nghiệp vụ của Đài, phần đóng góp của Trung Ngôn có giá trị như một điểm son.

Phương

Hoàng

Gặp lại ông Hà Trọng Hoà

(Đặc san 9/1990 do báo *Tuần tin tức*
và *Người làm báo* cộng tác ẩn hành)

Gần ba năm trước, bạn đọc cả nước đã biết đến vụ việc tiêu cực ở Thanh Hoá và dường như đã quen thuộc với "nhân vật trung tâm" của báo chí: ông Hà Trọng Hoà. Tiếp đó là thông báo 74 về tình hình Thanh Hoá, chỉ ra những sai lầm mà cá nhân ông Hà Trọng Hoà lúc đó với cương vị là bí thư tỉnh uỷ Thanh Hoá đã mắc phải. Có thể nói đó là điều kiện, là cơ hội có một không hai để Thanh Hoá nắm lấy nhằm ổn định và đi lên. Công luận và nhân dân Thanh Hoá đều phấn khởi trước việc làm sáng suốt kịp thời đó của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Cũng từ thông báo 74, ông Hà Trọng Hoà với cương vị là uỷ viên Trung ương Đảng, bí thư tỉnh uỷ Thanh Hoá đã trở thành một Đảng viên, một công dân bình thường của Thanh Hoá.

...Vậy mà lúc lại rộ lên cái tin: ông Hà Trọng Hoà chuẩn bị được phục chức (!?). Ông Hà Trọng Hoà chuẩn bị được bổ nhiệm làm đại sứ đặc mệnh toàn quyền ở tận một nước tư bản. Rằng sắp tới, thông báo 74 ... có thể được xem xét lại. Nhiều bạn đọc đã viết thư, hoặc đến một vài toà soạn báo mang theo những lời đồn thổi và bản khoản nghi ngại ấy.

Đức Dũng

Trong một lần gặp gỡ gần đây nhất với đồng chí Lê Huy Ngọ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh uỷ và một số đồng chí trong ban lãnh đạo tỉnh Thanh Hoá, chúng tôi đều nhận được thông tin thống nhất: Đảng bộ đã và đang thực hiện nghiêm chỉnh thông báo 74 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và thực tế trong thời gian qua, mặc dù có sự chậm trễ ở từng nơi, từng lúc, gặp không ít khó khăn, trở ngại... nhưng việc thực hiện thông báo số 74 đã giúp cho Thanh Hoá từng bước ổn định và đi lên, đem lại lòng tin cho nhân dân.

Chúng tôi tìm đường về làng Hạc, nơi cư trú của một công dân đã trở lên quen thuộc với giới báo chí: ông Hà Trọng Hoà. Hỏi ông Hoà còn làm bí thư tỉnh uỷ, thi thoảng tôi vẫn vô ra Thanh Hoá và vài lần chi đó có được gặp ông... Thế mà lần gặp lại này tôi hầu như không nhận ra vị Bí thư tỉnh uỷ vóc dáng đờng bệ, da đỏ hồng hào năm nào... Tóc ông đã bạc trắng chẳng còn tiêu muối nữa. Thế mà biết ba năm qua, quãng thời gian đó đối với tuổi lục tuần của ông khắc nghiệt biết bao!

Như bé lại trong bộ "Pigiama", ông đang lúi cúi làm cái gì đó ở ngoài vườn. Tôi cố nhớ lại dáng dấp phong độ của ông qua những lần gặp ở "salông" phòng khách Tỉnh uỷ, ở những diễn đàn hội nghị, ở các cuộc chiêu đãi... Về phong độ ấy nay đã nhường cho sự chậm chạp và phúc hậu của một lão nông khi tôi thấy ông đang chăm chút cho lũ cây lưu

niệm ở vườn nhà. Dáng đi của ông đã có cái vẻ nặng nề của tuổi tác...

Ông có một cơ ngơi khá đẹp: ngôi nhà kiến trúc theo kiểu nửa cũ nửa mới "trụ" trên những bậc thềm khá cao, tít dưới kia là sân và nhà ngang, nhà bếp. Vườn nhà khá rộng. Nhưng hình như ông cũng không được "mát tay" cho lắm. Trong khoảng vườn đất đẹp thế mà chỉ ngập toàn một giống bí ngô, dân Thanh Hoá gọi là "bù lào".

Cũng chẳng biết là may hay không, ông Hoà không nhận ra tôi. Cái bắt tay dè chừng và ánh mắt thắc mắc hướng về tôi đã nói lên điều đó. Anh bạn đồng nghiệp đang làm cho một tờ báo ở Thanh Hoá mau mắn giới thiệu tôi là cộng tác viên của anh. Trước đó, tôi đã có ý ngại thấy anh bạn rủ tôi cùng đến thăm ông. Anh khuyến khích một cách thẳng thắn: "Tại sao ngại? Chúng mình là những công dân bình thường đến với một công dân bình thường"!...

Đây là lần đầu tiên tôi bước vào phòng khách gia đình của ông. Tôi thăm ửng cách bài trí ở đây. Đồ vật tuy ít mà không nghèo nàn đơn điệu. Một cái ti vi đặt tên tử ly. Bộ sa-lông không "công" với cái giường kê bên, tạo cho người ta cảm giác thư giãn dễ gần. Ông là người sành trà, chắc thế vì xem cung cách "ché" của ông khá tỉ mỉ. Chủ nhân không nghiện nhưng trong lòng chiếc gạt tàn, những mẫu thuốc còn mới đầy ắp. Ông có nhiều khách. Một số anh em trước đây hồi còn làm việc nay vẫn thường xuyên đến thăm ông.

Đức Dũng

Có người gặp ông đã khóc. Họ nói: nghĩ mà "cát nã" (nghĩa là "thương" theo cách nói của người xứ Thanh) ông lắm; rằng "ông có tội tình gì đâu mà...".

Khi câu chuyện giữa chủ và khách đã bớt vè tẻ, ông cho biết như vậy. Ông còn cho hay: ngoài thời gian tiếp khách, làm vườn, chăm lũ cháu và đọc sách báo là niềm vui của ông. Ông than phiền tủ sách ngày trước ông tích góp được nay đã lưu lạc gần hết. Mỗi tháng ông phải bỏ ra từ 8 đến 10 nghìn đồng để mua sách báo... Bằng việc kể trên một loạt đầu sách, tôi biết ông đọc khá nhiều. Sách viết về ông cũng có. Ông kể rằng gần đây có cuốn sách của một tác giả ở Thanh Hoá đó có tới 60 trang viết về ông! Ông nói rằng sau khi sách đã xuất bản, tác giả có đến gặp ông để xin lỗi về hứa sẽ viết một cuốn mới, khác với cuốn đã viết.

Nhân lúc ông vui, anh bạn tôi hỏi ông nghĩ gì khi trước đây báo chí thông tin về ông? Ông cho hay: từng vụ, từng việc ông có chứng cứ cụ thể để... nói lại. Nhưng bây giờ chưa phải lúc! Cũng như khi được hỏi ông hỏi nhận xét gì về Thông báo 74 với tư cách là người trong cuộc... Ông không hề dẫn đo trả lời: *lúc này chưa thể nói được (!)*

Câu chuyện giữa chủ và khách khá dài. Chủ nói nhiều hơn. Âu đây cũng là đặc tính và thói quen của ông. Và cũng từ đặc điểm này, tôi dần dà nhận ra cái phong độ chẳng lẫn đi đâu được của ông. Ông nói nhiều về quá khứ. Đại để tôi được biết thêm ông đã từng đảm đương công việc của một

anh cấp dưỡng, quản trị nhà ăn tập thể, đánh máy, chánh văn phòng, bí thư huyện uỷ và bí thư tỉnh uỷ... Ông nói Thanh Hoá, chưa có ai là đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc 4 khoá liền như ông... Những ai chưa biết ông dễ bị "ngợp" trước thông tin của ông... Ông là người biết chế ngự và làm chủ được cảm xúc của mình, nhưng hình như đó là điều trước đây. Còn bây giờ, ông chỉ tay lên mái đầu bạc trắng, thở dài: "Rất tiếc cái đầu này chưa được dùng..."

Ông Hòa nói đến đây thì câu chuyện bị ngắt bởi một giọng phụ nữ sang sảng vang lên bên cạnh khiến cả chủ lẫn khách đều giật mình. Thì ra bà Hoà từ nhà ngang lên khi nào, ngồi ngay ở trong chiếc phản bên cạnh... Khác với ông Hoà, tóc bà chưa bạc mấy, da dẻ hồng hào. Bà xua tay: "Thôi, thôi! Ông không có mần cái chi nữa! Nghỉ là nghỉ!..."

Nghe vậy, ông Hoà có vẻ ngỡ ngàng, đứng lên định pha ấm trà mới. Chúng tôi cũng xin phép chủ nhà ra về. Ông không giữ và ân cần tiễn ra tận cổng. Đưa cháu nội lùn cùn chạy ra búi lầy chân ông đòi ăn. Phía đầu cổng, một ổ gà con mới nở tí tí kiếm ăn bên mẹ. Trong ánh trưa vàng rực, cây cối vờn ông xanh um, lũ gà như những nắm bông mềm mại biết đi.

Tôi thâm nghĩ, với không khí gia đình êm ấm, với khung cảnh điền viên trong lành, ông Hoà sẽ có những năm tháng còn lại ý nghĩa.

KÝ CHÍNH LUẬN:

Niềm vui nho nhỏ

(Báo Nhân Dân số Xuân Nhâm Thân)

Đọc dòng chữ "mở rộng cho bay tới hộn nông dân" trong báo cáo của HĐBT trước kỳ họp thứ mười của Quốc hội vừa qua đã cho tôi một niềm vui thật sự.

Trong bài "Bước đi làm giàu" trên báo Nhân Dân số Tết Tân Mùi, tôi mạnh dạn đề nghị mở rộng "kinh tế tín dụng" ở nông thôn tới hộ để phát triển kinh tế hàng hoá với sự khăng định nhu cầu về vốn trong nông thôn và lòng tin vào nông dân có vay có trả.

Tín dụng nông nghiệp tới gia đình nông dân mở ra, nhưng mới cho làm thử ở 27 tỉnh và thành phố. Đầu năm, say hương xuân nên bốc lên phóng bút, nhưng rồi cả năm theo dõi, pháp phỏng, lo vỡ nợ thì có trách nhiệm to vì "đổ bể tín dụng" năm 1990 như một lưỡi gươm treo trước cổ.

Biết An Giang là nơi chịu chơi, mở ra khá rộng, cho nên vào dịp cuối năm có dịp gặp lại mấy anh bạn công tác ở địa phương, tôi hỏi thăm ngay. bước đầu vừa hỏi vừa thăm dò:

- Ở anh, cho vay tới hộ khá rộng phải không?
- Rộng. Chắc ăn là tụi tôi "mở" liền.

- Bà con mình có trả được không?

- Biết anh viết báo ủng hộ chuyện này. Nhưng anh khỏi lo. Tình tôi cho tới 15 nghìn hộ nông dân vay ba tỷ đồng. Cuối vụ thu hoạch, ngân hàng thu đủ cả vốn lẫn lãi, chỉ còn một hộ nợ đọng khoảng 300 nghìn đồng.

- Chắc thế không? Công bố vào dịp báo Tết Nhâm Thân được không?

- Một trăm phần trăm. Công bố hay không là tùy anh!

Anh bạn còn nói rằng: với số tiền vay, nông dân trong tỉnh đã mua thêm 2000 tấn phân đạm, 1000 lít dầu chạy máy, 660 chai thuốc trừ sâu... để thâm canh 11800 héc-ta. Con số vay rồi trả thì tôi tin, nhưng hiệu quả đồng vốn vay mà tôi ghi ra trên đây thì tôi còn ngờ ngờ vì những số liệu quá chính xác trong thời buổi này dễ tạo ra cảm giác nghi ngờ. Nhưng chẳng lẽ không tin anh, một người có trách nhiệm theo dõi, lãnh đạo nông nghiệp một tỉnh lớn ở đồng bằng sông Cửu Long. Song, vay được, trả được thì chắc chắn là bà con làm ăn có hiệu quả ít nhất là cao hơn lãi suất đồng vốn vay phải chịu.

Đứng gần đó, có một anh bạn đang công tác ở tỉnh Nghệ An. Anh cũng có số liệu nhưng số liệu của tỉnh cũ trong vụ Đông Xuân, trước khi chia tách tỉnh. Anh nói: "Ở chỗ tôi cũng vậy. Ngân hàng tỉnh Nghệ Tĩnh (cũ) cho hơn 8000 nông dân vay một tỷ 75 triệu đồng, hết hạn cũng đã thu được 98% cả vốn lẫn lãi".

Đức Dũng

Tôi biết là khi hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ trong các loại hình kinh tế hợp tác đa dạng thì nhiều gia đình nông dân đang đang "đói" vốn. Con số điều tra cho biết ở đồng bằng sông Hồng có 950% số gia đình nông dân muốn sắm thêm trâu bò, công cụ nhưng không có đủ vốn; ở đồng bằng sông Cửu Long có tới 25% số gia đình nông dân muốn có thêm vốn để sắm công cụ sản xuất, hoặc những cây lâu năm chắc phải dài hơn là vay để mua vật tư thâm canh từng vụ, nhưng nhu cầu về vốn để làm những việc đó là có thật. Bà con nông dân dám vay và đủ sức trả nợ đã làm cho các cơ quan ngân hàng có lòng tin hơn cho vay với những khế ước dài hạn hơn.

Chắc chắn rằng không phải mọi nông dân đều sòng phẳng, nhưng cũng đã có nơi thu dóc, cả ở trong Nam và ngoài Bắc, cả ở nơi được tiếng là khá giả cũng như ở nơi còn nhiều nông dân gặp khó khăn về đời sống.

Một năm, từ "thí điểm" đến "mở rộng", có lẽ là thời gian kỷ lục cho một chủ trương mới vào cuộc sống, nhưng điều quan trọng là có thêm niềm vui cho lòng tin vào người lao động tăng lên vào mùa Xuân này.

Hữu Thọ

Bất công

(Báo Nhân Dân chủ nhật, số 21, 24/5/1992)

Mới đây, có ba người nông dân viết thư cho tác giả "Chuyện làm ăn", một ở Vinh Phú, một ở Thái Bình và một ở Đồng Nai. Thư viết nhiều chuyện, có thư khá dài, làm cho người cầm bút thật sự cảm động vì được tin cậy! Tình cờ làm sao mà cả ba thư đó, bên cạnh nhiều chuyện riêng lại có một chuyện chung. Hình như đó là một thắc mắc chung. Cho nên mới có bài này.

Buồn là thấy báo chí đến với người nông dân ít quá nhưng cũng mừng vì thấy bà con đọc kỹ quá! Có ông viết: "thỉnh thoảng, một tháng mới mượn được một tờ báo, đọc tuốt tuốt, từ chữ đầu tới chữ cuối, không sót chữ nào". Các ông cho rằng, đọc báo kỹ thấy nhiều chuyện vui trên đất nước ta, nhưng cũng có nhiều chuyện gây thắc mắc. Mỗi ông thắc mắc một kiểu, nhưng cả ba ông đều nói chuyện thuế.

Các ông đều cho rằng nông dân hiểu nghĩa vụ là phải đóng thuế, ở thôn, ấp các ông thì thuế vụ nào cũng thúc róc, thế tại sao báo lại nêu có nơi thiếu thuế nông nghiệp, vậy nông dân nơi nào thiếu, thiếu bao nhiêu, nếu nông dân không thiếu "Thuế của nông dân thì các ông đo đạc từng mét, từng công để tính, nhưng thấy báo viết là thuế của người đi buôn lại để thất thu tới 40%. Nhưng điều lạ là tại sao các cơ quan của Nhà nước cũng nợ thuế Nhà nước, mà

291

nợ nhiều thế, tính tới bạc tỷ thì cơ man nào là tiền! Thế thì thầy giáo, thầy thuốc lương thấp, các cụ về hưu chậm lương là phải". Có một ông viết thư mắng tác giả, và thách thức: "Bất công như thế mà chẳng lẽ ông nhà báo chịu để các ông thuê bắt nạt chúng tôi hay sao!".

Đối với ông bạn nóng tính này, tôi phải viết thư xin lỗi. Tóm tắt bức thư của các ông để đăng trên báo cũng chứng tỏ: "Tôi đâu có chịu! Nhưng dù sao, tôi vẫn chỉ là nhà báo!".

Hữu Thọ

Tại sao Thanh Hương?

(Báo Nhân Dân chủ nhật, ngày 18/11/1990)

Trước một hiện tượng, những nhà khoa học thường đặt câu hỏi: Thế nào và tại sao? "Thế nào" nhằm nhận thức diễn biến của hiện tượng trên bề nổi. "Tại sao" đi vào phân tích lý của hiện tượng. Với vụ Thanh Hương, về "thế nào" tương đối đủ lớn nhất nước ta qua tiến trình chi tiết của nó. Nhưng về "tại sao" hình như chưa được giải đáp cặn kẽ.

Vụ Thanh Hương không cá biệt, chỉ cá biệt về con số tuyệt đối. Những vụ như Thanh Hương khá phổ biến, nào

"hụi" đổ vỡ, "quýt" nào hợp tác xã tín dụng phá sản suốt Bắc tới Nam trong thời gian hơn năm nay.

Tôi đồng ý sự an ủi: Mỹ cũng "bể" tín dụng lên hàng ngàn tỷ đô la. Song, Mỹ là nước giàu, họ có luật bảo đảm, nạn nhân không bị thiệt hại nhiều còn ta?

Chừng nào chúng ta chưa trả lời đủ và đúng câu hỏi *Tại sao* thì chưa có gì bảo đảm trong tương lai sẽ không xảy ra vụ "Thanh Hương", tất nhiên mang tên khác và với mức độ khác.

Toà án thành phố Hồ Chí Minh đã đi nửa đường: những cán bộ, nhân viên nào trực tiếp yểm trợ cho Thanh Hương mà liên quan đến vật chất - nói trắng, ăn hối lộ - bị hình phạt. Chúng ta thoả mãn được hay không một nửa sự thật ấy? Chắc chắn là không.

Cơ chế quản lý tài chính lỏng lẻo cho phép Thanh Hương lợi dụng; đây là nguyên nhân ở tầm vĩ mô. Phải nói cho công bằng: có trường hợp ý đồ lừa gạt đã có sẵn trong đầu của những tay đầu nậu, mượn danh nghĩa tín dụng thu gom tiền; cũng có trường hợp phiếu lưu rồi không xoay sở trả nổi lãi và vốn, tìm con đường "giải khát bằng thuốc độc", càng dẫn sâu càng nợ, cuối cùng hoặc bị truy tố hoặc "quất ngựa chuối"... Tất cả đều không hề chịu một câu thúc, một chế tài nào của luật pháp - "vay nóng" với lãi suất cao nhằm huy động vốn nhanh là một biện pháp cần thiết vào một thời điểm nhất định, thường do Nhà nước chịu trách nhiệm song

Đức Dũng

không thể nào kéo dài bởi hiệu quả của đồng tiền trong sản xuất kinh doanh có giới hạn so với lãi xuất "vay nóng".

Như thế, xét về mặt quản lý, ít nhất Nhà nước cũng phạm hai thiếu sót: chưa đủ luật về về tín dụng, chẳng hạn như quy định thế chấp cùng các quy định bảo đảm Nhà nước giám sát chặt các cơ sở mà đồng vốn do gom góp trong xã hội. Kế đó, tri thức của cán bộ quản lý liên quan đến nền tài chính tiền tệ vận hành theo quy luật thị trường còn yếu, thậm chí đôi nơi, đôi người chưa có khái niệm nhập môn.

Mặt khác, chính không ít cơ quan của Đảng, Nhà nước bỏ tiền cho những cơ sở kiểu Thanh Hương vay, một loại bảo đảm tâm lý mà Thanh Hương khai thác. Tôi không nói một số cơ quan đã báo động, báo chí đã lên tiếng về những dấu hiệu mờ ám của Thanh Hương. Đồng bào với con mắt thường đã liệt Nguyễn Văn Mươi hai vào hạng đi xe sang nhất, tiền hô hậu ủng rầm rộ mà cơ quan cấp trên vẫn thờ ơ. Một đoàn thanh tra Bộ Tài chính đã đến Thanh Hương và thật lạ lùng, không có báo động gì cả!

Rồi đây toà án sẽ xử vụ Phạm Công Tước, vụ Anh Đào, Đại Thành... Vấn đề trách nhiệm quản lý sẽ nổi bật. Tại hại của các vụ bê bối cỡ lớn, ai cũng hiểu, không chỉ gieo khốn khổ cho những người bị giật tiền mà toàn xã hội, toàn thành phố. Khía cạnh hình sự và đạo đức phơi bày rõ ràng, đồng thời khía cạnh trách nhiệm quản lý cũng không kém nặng

nè. *Tại sao* phải được soi sáng từ nhiều góc độ và có như thể nạn "Thanh Hương" mới mong không tái diễn, đồng thời hoạt động tín dụng - vốn bình thường và rất cần thiết đối với phát triển kinh tế ở tất cả các nước, càng rất cần thiết ở ta hiện nay - không tác nghẽn.

Trần Bạch Đằng

NHẬT KÝ PHÓNG VIÊN:

Những trang nhật ký ở biên giới

(Báo *Quân đội nhân dân* từ ngày 16 đến 19/01/1978)

(*Trích*)

...Những ngày cuối tháng 11 và đầu tháng 12-1977, tiếng súng lấn chiếm gây tội ác từ phía Cam-pu-chia lại nổ dồn ở vùng Tây Ninh. Tuyến biên giới Tây Nam Tổ quốc càng căng thẳng. Mấy anh em phóng viên chúng tôi lại có mặt trên các trận địa sẵn sàng chiến đấu. Dừng chân tại một đồn biên phòng ở huyện B, trong lòng tôi rộn lên biết bao suy nghĩ...

Bên kia biên giới, những phum, sóc (làng, bản) hiện lên trong nắng sớm. Bóng những cây dừa, tán lá xoà rộng đung đưa xen lẫn những rặng cây thốt nốt, chùm lá xõa đều ôm

Đức Dũng

tròn duyên dáng như mái tóc của các cô gái. Và phía bên ta, bóng những hàng cây thốt nốt cũng lay động bên những rặng dừa trĩu quả, xanh mượt. Qua không ít chặng đường lịch sử suốt mấy chục năm qua, tình cảm giữa bà con Việt Nam và Cam-pu-chia ở vùng biên giới trước sau vẫn thân thiết, sâu nặng như hình ảnh xoắn xuýt bên nhau của những rặng dừa, rặng thốt nốt kia.

Ngày 30-11-1977

Sáng, Đài tiếng nói Việt Nam báo đồng bằng và trung du Bắc Bộ nhiệt độ xuống thấp. Thời tiết Hà Nội chớm vào đông, se lạnh. Còn ở đây (Long Khánh (Bến Cầu, Tây Ninh) về trưa càng nắng gắt. Cái nắng ở vùng biên giới này - nơi vừa diễn ra vụ tàn sát do bọn phản động Cam-phu-chia gây ra như càng ngọt ngọt thêm. Những mái nhà cháy thui gục xuống còn đó. Những ngôi mộ mới, đất đỏ chưa một cây cỏ mọc, từng dãy dài. Những hàng cây cháy trụi lá ngả nghiêng, trơ trọi...

Phần lớn bà con ta phải tạm sơ tán khỏi dải đất còn ở trong vùng chiến sự. Tới thăm má Trần Thị Sản, người ấp Long Thuận. Nghe má kể, ngồi bút tay. Má Sản vừa cặm cụi bắt từng con rận, chăm chút cho con trâu còn sót lại vừa kể về vụ tàn sát vừa qua. Giọng má nghẹn lại:

- Chú coi, chồng tôi chết vì bom Mỹ, hồi chúng mở trận càn vượt biên giới sang Cam-pu-chia năm 1970. Còn lại đứa con trai: thằng Sáu. Hoà bình nó cưới vợ. Vợ nó đang có

thai 7 tháng. Thế mà hôm đó vào quá nửa đêm, bọn Miên gian ác ập đến giết chết cả hai vợ chồng nó. Chúng chặt đầu thằng Sáu ngay trên giường, vứt xác xuống đất, rồi đè hiếp luôn vợ nó cũng trên cái giường ấy. Vợ nó kêu lên, chửi rủa thì liền đó những nhát dao cứ chém xuống. Xác đứt làm ba. Còn thân má may kịp luồn ra sau nhà, đứng trốn nép vào bụi cây, thoát nạn... Bây giờ chú tính, mấy đứa chết, nhà cháy, chỉ còn con trâu này, cả gia tài đấy!...

Má Sản kể từng nhà trong ấp qua vụ thảm sát. Bản danh sách những gia đình đau đớn kéo dài.

Nhà ông út Bội cả hai vợ chồng và 4 đứa con chết sạch. Đứa nhỏ bị vứt xuống giếng sâu. Ba đứa lớn bị treo ngược, bị những cành cây gai quất túi bụi vào mặt, rồi bị chọc tiết. Còn hai vợ chồng ông Út chạy ra đường cũng ngã gục vì mấy băng đạn bắn rượt theo. Vợ ông Tư, người quê miền Bắc đang có thai, hôm đó tới chơi nhà ông Út cũng bị bắn chết.

Ngày 3-12-1977

Đêm qua, bọn phản động K (Cam-pu-chia) lại luồn qua rừng vào sâu đất Tây Ninh 5 ki-lô-mét. Nhiều trung đoàn hình thành các cụm, rồi chúng toả ra cướp bóc, chém giết nhân dân. Bên phía bộ đội ta ở hướng đó đang tiếp tục vây đánh để "hốt" gọn chúng.

Trên cho phép hành động không chậm trễ, dùng quyền tự vệ chính đáng giáng những đòn đau vào bọn cướp này.

Đức Dũng

Song phải nhớ kỹ: đối với nhân dân Cam-pu-chia, trước sau ta vẫn một lòng trọn nghĩa tình.

Ngày 6-12-1977

Tiếng gà gáy trong các ấp gọi dồn, thúc giục. Trong đêm tối như bưng, từ sở chỉ huy lần xuống trận địa pháo. Một lớp chiến sĩ mới vừa bổ sung, hôm nay bước vào trận đầu. Một trận đánh mà qua mấy tháng đứng vào quân ngũ, lớp trẻ đó hầu như chưa nghĩ tới (...) Các khẩu đội quây quần bên nhau trong trận địa pháo. Tất cả phân đội cùng lắng nghe đồng chí chỉ huy gọi lại những sự việc đã xảy ra ở Long Khánh. Các chiến sĩ lặng im. Sự im lặng nói lên nỗi lòng của anh em.

Đêm vẫn tối như bưng. Sương xuống hơi lạnh. Những tiếng hô khẩu lệnh nhỏ, gọn đanh. Tiếng quay nòng pháo rào rào. Tiếng đạn va vào nhau lách cách. Ánh đèn pin lập loè trên máy ngắm.

Ngày 7-12-1977

Mặt trời xuống nhanh là sát trên hàng cây thốt nốt ở phía tây. Tiếng súng vẫn nổi dậy trên nhiều hướng. Bỗng các chiến sĩ biên phòng phát hiện thấy những bóng người lượn trong rặng cây con giữa cánh đồng, đang từ bên kia lần tới biên giới. Có cả bóng một ông già, mấy đứa nhỏ và một chị bé đưa bé trên tay.

Các chiến sĩ cảnh giác, nhưng thận trọng phán đoán: rất có thể bà con bên đó bị khủng bố, tìm cách chạy sang Việt Nam. Quả đúng như vậy. Cả toán người tới được đồn biên phòng. Tất cả đều là Việt kiều. Tất cả đều bốc lên mùi hôi hám. Bà con kêu lên sung sướng.

- Sống rồi! Sống rồi!

- Hết cơ cực rồi!..

Ông già và chị phụ nữ bế con oà lên khóc.

- Đầu năm nay, bà con ta ở vùng C, còn hơn hai chục gia đình - chị Nhất kể - mà nay chỉ sống sót gần ba chục người. Người lớn, trẻ em 9, 10 tuổi đã bị chúng bắt làm phu. Đi làm hay về trại đều phải đi đúng một đường. Cấm la cà. Có lính kèm bên. Làm kiệt sức mà phần lớn chỉ được ăn cháo muối. Ăn tập trung hết. Không ai được phép có cái nồi trong nhà. Dăm ba ngày chúng lại tới dắt người Việt Nam ta đi. Ba tháng nay chúng khử gần 17 người. Trẻ em đói, bệnh chết gần hết. Bà con Khơ-me, ai tỏ tính thương xót Việt Kiều, tỏ tình hữu nghị với Việt Nam cũng bị bắn giết hoặc bắt giam. Mấy ngày gần đây, chúng cho quân đánh qua biên giới. Bà con ta sống không nổi...

Nghe chị Nhất kể, tất cả chúng tôi đều ứa nước mắt. Chị cũng khóc. Mấy đứa nhỏ khóc theo. Tiếng chị thều thào:

- Sáng nay, vừa tỉnh mơ, tiếng pháo của bộ đội ta nổ rền. Nhắm lúc tụi hoảng hốt, bà con ta phá trại chạy ừa ra

Đức Dũng

cánh đồng. Không còn cách nào khác. Chúng bắn đuổi theo, chết mất 7 người, chúng đón đường chặn bắt thêm 4 ông già. May tại tôi lách được theo bờ mương chạy dạt ra xa, thoát khỏi. Đứa nhỏ này tôi phải nhét giẻ vào miệng cho khỏi khóc thành tiếng. Suốt từ sáng lần mò mãi qua đồng, qua ruộng. Chừ tới gặp được các chú, như đang chết sống lại...

Ngày 8-12-1977

Đêm qua, tiếng súng ở một số nơi vẫn nổ từng loạt ngắn. Quân lính K. thường lợi dụng bóng đêm luồn qua biên giới hành động theo những mưu đồ đen tối. Ở đâu chúng cũng đang bị chặn lại.

Rạng sáng, vào khoảng 1 giờ, ở hướng C tiếng pháo lại nổ dậy lên. Chớp đạn nổ bùng lên một vùng sáng ở hướng đó, quân Cam-pu-chia định bắt ngờ dùng lực lượng đông khoảng một trung đoàn chia thành nhiều mũi đánh tràn sang một chốt của bộ đội ta. Có những phút khá căng.

Sáng. Gió mạnh. Xôn xao những rặng dừa, rặng thốt nốt dọc biên giới. Mặt trời từ phía đông - phía Việt Nam - nhô lên trong màn sương mỏng. Trời ám hẳn lên. Tiếng súng ngớt hẳn. Im lặng. Một sự im lặng sau thất bại của bọn xâm lấn. Tôi theo xe của anh Thìn, cán bộ tác chiến, đi dọc theo một đoạn biên giới. Thịnh thoảng lại nhặt được một tờ truyền đơn của lính K. vớt lại trên đày Tây Ninh. Có tờ chúng viết: "Xin các người nên nhớ rằng đây là đất nước Miên thực sự. Đất nước Cam-pu-chia còn tới tận Sài Gòn".

Có nơi chúng cắm lại một biển đề trâng tráo, khiêu khích: "Chào các bạn Việt Nam! Mùa khô này sự 3 sang gặp các bạn nhiều". Sự đoàn 3 quân Cam-pu-chia là một trong những đơn vị đã từng gây nhiều tội ác đối với đồng bào ta trên vùng biên giới này. Họ sẽ còn tiếp tục xâm lấn, tàn sát, quấy rối. Bộ đội ta còn phải luôn luôn sẵn sàng, tỉnh táo cảnh giác ngày đêm.

Xe chạy lướt qua cánh đồng lúa chín vàng. Bỗng thấy ở vị trí M, trên tuyến biên giới, một số cán bộ, chiến sĩ đang xúm quanh những người dân Khơ-me. Thì ra mũi súng của bọn ác không lừa hết được nhân dân Cam-pu-chia ở "phum" C. Một số không ít bà con đã chạy tản ra đồng, ở lại với quê hương xứ sở. Họ lần ra biên giới tìm bộ đội Việt Nam.

Gặp gỡ các chiến sĩ ta trên tuyến biên giới, cả gia đình ông Ma-ưm hết sức xúc động. Ông và vợ ông, Mao-sơ-bơn, lần lượt đi nắm chặt tay từng anh bộ đội Việt Nam. Hai đứa con của vợ chồng ông: Ma-chăn-tha, 8 tuổi và Ma-sơ-bin, 12 tuổi cùng quần quít bên các chú Việt Nam, cùng chia sẻ một nắm cơm, một miếng lương khô, một ca nước ngọt. Từ đáy lòng mình, ông Ma-ưm nói:

- Mong các chú, mong người anh em Việt Nam hiểu cho. Bà con Cam-pu-chia chúng tôi luôn luôn ghi nhớ: Chính trong hoạn nạn mới tìm được những người bạn thật lòng. Mấy chục năm ròng, đã mấy phen hoạn nạn: do giặc Pháp, giặc Mỹ có, do bọn Lon Non, bọn Thiệu - Kỳ có. Bao giờ

Đức Dũng

nhân dân Khơ-me chúng tôi cũng đều được các bạn Việt Nam sát cánh, cùng đổ máu, chia lửa với nhau. Bây giờ dù kẻ ác có hành động tàn tệ đến đâu, mong các bạn cũng tin rằng trước sau lòng dân chúng tôi vẫn giữ trọn tình nghĩa thủy chung đó..."

Những câu nói chân thật bật ra từ trái tim ông Ma-um càng gọi lên cho mỗi người chúng ta niềm tin. Tin ở nhân dân và chiến sĩ cách mạng Cam-pu-chia chân chính.

Tuyến biên giới hữu nghị, tình nghĩa anh em giữa hai dân tộc đang bị khói súng của những tên lẩn chiếm từ phía bên kia làm vẫn đục. Nhưng khói đen nhất định phải tan đi để trở lại những ngày tươi sáng.

Hồng Phương

Chúng tôi bị vây hãm, đe dọa, hành hung như thế nào?

(*Báo Nông dân Việt Nam số 17, 5/9/1990*)

Ngày 16-8-1990.

14h30

Sau khi làm việc sơ bộ với UBND huyện Vĩnh Lạc, thống nhất lịch làm việc tiếp với huyện tới nay, chúng tôi đề

ngộ có cán bộ huyện đi cùng về xã Lý Nhân, nhưng phó chủ tịch Nguyễn Văn Cưu cho biết: "Rất tiếc, huyện không bố trí được, vì đang bận nhiều việc..."

15h15.

Đến trụ sở UBND xã Lý Nhân. Đã có mặt đủ cán bộ chủ chốt xã. Đoàn nhà báo chúng tôi gồm: Phạm Nguyên Bằng, Mạnh Việt (báo Tiền Phong), Đào Hoà (báo NDVN) thống nhất nội dung làm việc với lãnh đạo xã: tìm hiểu kết quả đơn thư khiếu tố của nhiều bà con; những khó khăn hiện tại; những phương hướng, biện pháp nhằm ổn định tình hình... Chúng tôi cũng thông báo, tối nay sẽ làm việc tiếp với lãnh đạo huyện như đã hẹn. Những câu hỏi của chúng tôi trong cuộc trao đổi đều được lãnh đạo xã trả lời. Cuối buổi làm việc ông phó chủ tịch kiêm trưởng công an xã Phùng Văn Tự yêu cầu Mạnh Việt (người viết bài: "*Vi sao chưa xử lý bọn tham ô ở Bàn Mạch*" - một thôn của Lý Nhân), đăng báo *Tiền phong* số 2 ngày 10-1-1989, phải nói ra: Đã lấy tài liệu ở đâu? Do ai cung cấp? Đã đến địa phương bao giờ? Gặp những ai?... Chúng tôi đã giải thích về nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của nhà báo theo luật báo chí. Nhưng ông Tự vẫn không bằng lòng. Số cán bộ xã còn lại im lặng. Ông Tại (ủy viên thường vụ Đảng uỷ xã, nguyên chủ nhiệm HTX nông nghiệp Bàn Mạch) cứ nhắc đi nhắc lại: *anh Mạnh Việt còn nợ chúng tôi nhiều!*

Đức Dũng

Trong khi chúng tôi làm việc, một số người lặng lẽ kéo đến cửa trụ sở. Nhiều người công phẫn phản đối lãnh đạo xã đã báo cáo không đúng về tình hình địa phương cho nhà báo. Xen vào đó là tiếng hô đe dọa, lặc lỡng: "Bắt trói thằng Mạnh Việt lại!. Ông Tại nhấn thêm: "Mạnh Việt thấy chứ? Anh còn nợ chúng tôi nhiều!."

Chúng tôi thấy một vài người hùng hổ gây sự với những người đã ký đơn tố giác các vụ việc tiêu cực ở đây.

17h45

Xe chúng tôi rời trụ sở UBND xã, lên đê sông Hồng, rẽ hướng Tân Cương, Thượng Trung về huyện. Vừa lên khỏi mặt đê, chúng tôi thấy 2 xe mô tô phân phối lớn, trên có 4 thanh niên lực lưỡng đuổi theo và vượt lên trước. Cùng lúc, một số bà con đó hô to cho chúng tôi dừng xe lại và cho biết: 4 thanh niên kia là bọn đầu gấu, có vũ khí, sẽ chặn đường để hành hung chúng tôi và cướp tài liệu... Thấy nguy hiểm, chúng tôi quay xe, đi đường qua làng để về huyện. Tới gần trụ sở HTX nông nghiệp Bàn Mạch thì một số người cầm dao, gây chấn xe chúng tôi lại và đòi hành hung. Ba nhà báo đành xuống xe, chạy ngược về nhà ông Phùng Văn Lạc, một trong người đấu tranh chống những biểu hiện vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế và quyền dân chủ ở đây. Còn lái xe Đỗ Hà ở lại bảo vệ xe. Chúng tôi vừa vào đến nhà ông Lạc (lúc đó ông Lạc không ở nhà) thì một số người cầm dao, kiếm, gây gộc ập đến cổng, chửi bới, đòi "giết Mạnh Việt" -

sau này chúng tôi được biết, số người đó là thân nhân của một số cán bộ mà báo chí đã phê phán đích danh.

Chúng tôi lo cho lái xe cùng chiếc xe của cơ quan quá! Lúc này, chỉ ba chúng tôi hiểu lý do bị chặn xe và lường trước phần nào nguy hiểm sắp tới, còn Hà thì hoàn toàn ngoài cuộc. Nếu những người kia quân tử một chút, hẳn sẽ không hỏi gì đến Hà. Nhưng...

Một lúc sau, Hà vào, mặt mũi bơ phờ, người đẫm mồ hôi. Hà hỏn hển kể lại: "Tôi đã bảo họ rằng, tôi không biết gì về báo chí, còn xe này là của Nhà nước không của riêng ai. Nhưng họ không thèm nghe, cứ ào đến phá xe. Tôi cố ngăn lại nhưng không nổi. Bà vợ ông chủ nhiệm HTX ôm ghì lấy tôi, cùng mấy người nữa lôi tôi đi. May quá, có người đến giải vây, tôi thoát được về đây..."

Trước tình huống này, chúng tôi nhờ người đến gặp ông phó chủ tịch kiêm trưởng công an xã Phùng Văn Tự, đề nghị có biện pháp giải quyết. Nhà ông Tự cách đó vài trăm mét.

Nhiều người dân thấy chúng tôi bị đe dọa, hành hung đã tự nguyện đến bảo vệ chúng tôi. Trước cổng nhà ông Lạc, hàng chục người (là thân nhân của một vài cán bộ dính dáng đến những vụ việc mà báo đã nêu, vẫn áp sát chửi bới nhà báo, đòi "xé xác Mạnh Việt".

Đức Dũng

Chúng tôi nhờ hai thanh niên thôn Bàn Mạch đi xe máy, đưa thư đến chủ tịch huyện, đề nghị có biện pháp giải toả cho chúng tôi ngay.

21h30

Hai thanh niên đó từ huyện về (huyện lỵ cách đó 4 km), kể lại. Họ bị một số cán bộ huyện giữ lại, lập biên bản (!?) trong gần 2 tiếng đồng hồ. Huyện không trả lời chúng tôi. Chỉ có một bức thư của chánh văn phòng UBND huyện gửi lãnh đạo xã Lý Nhân đề nghị xã giải quyết.

23h

Ông Phùng Văn Tự đến chỗ chúng tôi. Bên ngoài, những tiếng chửi tục tần vẫn không ngớt. Tiếng người ồn ào, tiếng dao, gậy loảng xoảng, lục cục. Chúng tôi đưa văn bản đề nghị công an huyện và chính quyền xã có phương án và lực lượng bảo vệ tính mạng, tài sản (xe ô tô) cùng tài liệu của chúng tôi. (Cùng đến với ông Tự còn có ông Khôi, công an huyện). Ông Tự, ông Khôi nhận văn bản đề nghị này rồi lặng lẽ ra về.

Ngày 17-8-1990.

4h00 sáng.

Suốt đêm không ai ngủ. Im lặng, một sự im lặng ghê rợn, nặng nề, như khoảng cách giữa hai đợt tấn công trên chiến trường năm nào. Chốc lát, lại có gạch đá ném vào mái ngói và những người bảo vệ chúng tôi ngồi tựa lưng nhau ở

ngoài sân, ngoài vườn, chân dậu... Tỉnh thoảng tiếng chó lại sủa rộ lên, làm thót tim mỗi người. Nơm nớp lo đối phó với cuộc tập kích bất ngờ bằng dao, kiếm, gậy gộc...

Quạt không có. Nửa đêm về sáng mà trời vẫn nóng hầm hập. Ai nấy mồ hôi vã ra đầm đìa. Lại đất đá ném vào và hàng tràng câu chửi rửa thô tục...

Trong nhà, không ai đáp lại. Chỉ khế nhắc nhau: "Bắt đầu đấy!", rồi căng mắt trong đêm tối.

5h50

Chúng tôi nhờ người đi xe máy ra UBND tỉnh (cách đó 16 km) báo tin: chúng tôi đang bị một số người vây giữ, hành hung, đe dọa tính mạng, tài sản, tài liệu và đề nghị lãnh đạo tỉnh giải toả cho chúng tôi.

6h00

Một người dân đến báo: xe ô tô của chúng tôi bị chọc thủng 2 lốp, mất 1 bình ắc quy, 2 đèn pha, 2 đèn pha, 2 đèn con...

9h10

Ông Phùng Văn Tự vào nhà ông Lạc, cùng đi có ông Quế xưng danh công an huyện. Ông Tự nói: Nhân dân yêu cầu gặp anh Mạnh Việt. ("Nhân dân", trong câu nói của ông Tự, là thân nhân những người mà bài báo báo của Mạnh Việt đã nói về việc họ vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế).

Đức Dũng

Chúng tôi tuyên bố: sẵn sàng để Mạnh Việt ra, nhưng phải được đảm bảo an toàn tính mạng.

Ông Tự không nhận lời.

10h45

Khi ông Quế, ông Tự vừa vào đây khoảng 15 phút rồi ra, thì hàng chục người vừa chửi, gào thét, vừa tràn qua cổng, tiến vào sân, ào lên thềm nhà. Một vài người, dao gậy trong tay, hung hãn nhảy vào lòng nhà, đòi giết phóng viên. Lập tức, những thanh niên bảo vệ chúng tôi, tay khoác nhau thành hàng rào, đẩy bọn côn đồ ra ngoài. Không được, chúng vẫn hung hãn xông vào. Ông Lạc phải hô to, cho người lấy đòn tre, bàn ghế chèn chặt các cửa nhà. Không khí căng thẳng tột độ. Ông Lạc lại gào lên: "Không được để xô xát, đổ máu!". Mãi đến 11h30, lực lượng bảo vệ chúng tôi mới đẩy được bọn côn đồ ra ngoài cổng.

12h00

Mạnh Việt đề nghị: "Để tôi ra, thà một mình tôi chết còn hơn để xảy ra đổ máu, làm thiệt hại cho bà con bảo vệ các nhà báo".

Nguyễn Bảng dứt khoát: "Mạnh Việt chỉ được ra khi chính quyền địa phương tuyên bố bảo đảm an toàn tính mạng. Nếu chính quyền địa phương không làm được điều đó thì chúng ta đành phải chờ Trung ương về can thiệp. Còn

cùng lắm thì cả 4 anh em mình cùng ra!". Đào Hoá và Đỗ Hà cũng đồng ý như vậy.

13h00

Một bà cụ ốm yếu, áo vá nhiều miếng, bê đến một thùng đầy bao tải. Vào nhà, cụ vừa khóc vừa lấy ra từ giữa đống bao tải non hai bát gạo, nhờ chủ nhà nấu cơm nuôi chúng tôi. Cụ bảo, cụ không dám đường đường cầm gạo đến, vì sợ chúng nó đánh". Chúng tôi cùng ứa nước mắt, cầm đôi tay gầy của cụ, không nói nổi một lời cảm ơn. Qua cụ, chúng tôi biết bà con đã góp từng mớ rau bát gạo, con cá; có người mang bơ đậu xanh đến, xay ra nấu cháo nuôi chúng tôi.

Trong tình trạng căng thẳng tột độ này, biết lòng dân tốt thế, nhưng chúng tôi đâu còn đủ sức để nuốt nổi.

14h20

Ông Nguyễn Văn Nghi, phó công an huyện vào nhà ông Lạc, có những lời nói, cử chỉ bất nhã, khiến chúng tôi và bà con đều ngạc nhiên, bất bình. Khi được góp ý, ông Nghi nói: "xin lỗi, tôi mới uống rượu nhưng không say"(!). Ông Nghi yêu cầu chúng tôi viết một văn bản đề nghị khác gửi huyện. Chúng tôi đã viết đề nghị với nội dung như đã gửi ông Tự, ông Khôi lúc 23h ngày 16-8 nhưng ông Nghi không chấp nhận. Trong tiếng chửi rủa và la hét bên ngoài, ông Nghi đọc cho chúng tôi viết lời "đề nghị" của ...chúng tôi(!). Chúng tôi không chấp nhận mà chỉ nhờ ông chuyển giúp văn bản của chúng tôi nói trên. Ông Nghi không nhận, bảo rằng: Đề nghị

Đức Dũng

này không có gì mới (!). (Chao ôi! Chẳng lẽ đề nghị mới phải là đưa xác chúng tôi ra khỏi đây?). Chúng tôi đề nghị ông Nghi cử một công an đến có mặt ở đây thường xuyên, để tránh tình trạng như trưa nay và có nguy cơ còn xấu hơn. Ông Nghi nói: Tôi có thể điều đến đây cả một tiểu đội! Chúng tôi chỉ yêu cầu một người thôi. Ông Nghi nhận lời và ra đi, rồi mất hút cùng lời hứa của ông.

Một bác cao tuổi trong số người bảo vệ các nhà báo nói hài hước: "Phàn nàn làm gì, rượu hứa chứ có phải ông Nghi hứa đâu (!)".

18h10

Trong tiếng dao kiếm, gậy gộc va nhau, những tiếng chửi nghe càng cay độc, tàn nhẫn. Đào Hoá nhớ lại: tối 15/6 được chứng kiến cuộc họp đội 2, HTX nông nghiệp Bàn Mạch. Lạ thật, ở đây họp đổi sản xuất mà có cả công an tỉnh, huyện... Một bà trong cuộc họp vừa nói mấy câu "trái tai" liền bị hô trói và bị rượt đuổi huỳnh huých. Vậy mà những trò chửi bới, hành hung, đe dọa chúng tôi hàng chục giờ qua thì chẳng ai trong chính quyền đến ngăn chặn.

Ở một nơi, một lúc nào đó như lúc này, sự phớt lờ có phải sự tiếp tay cho những hành vi phạm pháp?

20h30

Ông Định, phó công an xã đến. Qua ông Định, chúng tôi một lần nữa đề nghị những người đang bao vây rằng:

Chúng tôi luôn cần nghe những ý kiến chưa nhất trí với những, nhưng phải trong hoàn cảnh có tổ chức và hợp pháp, rằng: Sự bao vây, hành hung, chửi bới thể này chỉ gây hậu quả xấu cho mọi người.

Ông Định ngậm ngùi thông cảm.

21h30

Ông Định ra khỏi đây được vài phút thì bọn xấu lại thừa cơ tấn công. Chúng ném đá vào ngôi nhà trước nhà ông Lạc, lại đổ lỗi cho gia đình ông Lạc, rồi chửi bới và nhảy bừa vào sân. Mọi người trong gia đình ông Lạc bình tĩnh, mềm mỏng phân tích rằng gia đình ông không có lý do gì để làm thế, nhất là trong lúc này. Cũng may, chủ nhà đó hiểu được và một "sự kiện vịnh Bắc Bộ" đã không xảy ra như bọn xấu mong muốn.

Những người bảo vệ chúng tôi cần rằng chịu đựng.

23h

Một số bà con bên ngoài chạy vào cho biết trong lượng bao vây chúng tôi còn có hơn chục đầu gấu được thuê từ nơi khác về, có súng và lựu đạn.

Ngày 18-8-1990.

1h00 sáng

Đức Dũng

Nhận được tin ô tô của chúng tôi bị cướp mất thêm chiếc lốp dự phòng và bị phá nhiều bộ phận khác. Buồn đau quá! Công an xã, huyện ở đó mà để thế này ư?

Đào Hoá và Nguyễn Bằng chợt nhớ lại những chuyến cùng nhau đi làm sáng tỏ sự thật về cái chết của cháu Nguyễn Văn Thanh (ở Hiền Lương, Sông Thao, Vĩnh Phú) và sự thật về vụ án Đào Trọng Quyền (ở Sơn Vi - Cao Mai). Hai anh hình dung lại từng câu, chữ trong các bài báo hai anh đã viết về 2 vụ án trên, phanh phui trước công luận ai trong lực lượng công an Vĩnh Phú đã tìm cách bao che tội phạm, cố tình xuyên tạc sự thật bằng cách tạo hiện trường giả, thủ tiêu tang vật...

Chao ôi, Hiền Lương, Sơn Vi chưa xong đã lại Bàn Mạch! Mặc dù mệt mỏi và căng thẳng nhưng chúng tôi đều cảm thấy yên tâm bởi sức mạnh của báo chí là sự thật. Về bài "*Vì sao chưa xử lý bọn tham ô ở Bàn Mạch*", anh em chúng tôi đã có đầy đủ tài liệu, chứng cứ để khẳng định những nội dung đã nêu trong bài báo là đúng. Rất tiếc, không hiểu do sơ xuất trong khâu biên tập hay in ấn mà chữ (t) (viết tắt của "tấn" thành con số "1" (29t 121 kg thành 291.121 kg). Dẫu vậy, sự lầm lẫn đó không hề ảnh hưởng đến bản chất những sự việc mà bài báo đã nêu.

Một người đưa thư về sáng nay nói, các cơ quan lãnh đạo của tỉnh cũng đã biết chuyện đang xảy ra ở Bàn Mạch những ngày này. Im lặng!

2h sáng

Có người dân vốn là bộ đội đặc công phục viên trong lực lượng bảo vệ chúng tôi, ngỏ ý sẵn sàng đưa chúng tôi ra khỏi vòng vây, vượt sông Hồng sang Sơn Tây ngày trong đêm nay. Chúng tôi cảm ơn sự lo lắng, không ngại nguy hiểm của các anh, nhưng chúng tôi đi làm việc công, đến đây đang hoàng, hợp pháp, nên không phải trốn tránh, mà chính quyền địa phương phải có trách nhiệm.

Lại một đêm trắng, với những lo âu, thấp thỏm.

8h30

Tiếng chửi, tiếng hô hét lại rộ lên ngoài ngõ.

10h40

Loa cửa xã phía trước nhà, nhân danh BCH Đoàn xã, oang oang: "Phải chăng đây là bồi bút của chế độ cũ còn sót lại, đang thực hiện chiến dịch" chuyển lửa về quê hương (của bọn phản động người Việt ở nước ngoài). Phụ họa theo tiếng loa là những tiếng chửi tục tằn, bần thiêu, tiếng hò hét, tiếng dao búa, gậy gộc lại nổi lên âm âm!

Cuộn băng trong chiếc máy ghi âm quen thuộc của chúng tôi vẫn chạy đều đều...

11h

Đức Dũng

Lại gửi thư cho ban thường vụ Đoàn xã, Đảng ủy và UBND xã, mời họ vào nói chuyện. Nhưng chờ mãi vẫn không thấy một ai, trong khi loa xã vẫn réo mãi.

13h

Đột nhiên tiếng loa cao giọng hẳn lên, mời lãnh đạo các đội sản xuất và các đoàn thể trong xã ra họp. Sắp có sự gì đây?

14h45

Tiếng chửi đột ngột im bặt. Có tiếng ô tô và tiếng người huyên áo. Cả gia đình ông Lạc và những người bảo vệ chúng tôi bỗng reo lên sung sướng: Các anh nhà báo ơi, có đoàn cán bộ ở Hà Nội về giải toả cho các anh rồi! Và sau đó là những tiếng khóc, những giọt nước mắt mừng, lo lẫn lộn. Bà con mừng vì chúng tôi sắp được giải thoát, nhưng lo cho chúng tôi ra khỏi nhà chưa chắc đã an toàn.

Chúng tôi, cả 4 người đều rơi nước mắt, nghẹn lời không nói trọn được một câu cảm ơn, tạm biệt những người đã nuôi mình, đã không sợ nguy hiểm, đêm ngày bảo vệ mình an toàn đến phút này.

15h00

Nỗi lo của bà con là đúng. Vừa ra khỏi ngõ, Mạnh Việt đã bị một tên côn đồ "lên gối". May có người kịp đỡ cho Việt. Ra đến sân kho, và cho đến khi lên xe, chúng tôi người thì bị đánh, người thì bị giật tung khuy áo, người thì bị túm ngực

doạ nạt, một đám người ùa đến cướp giật tài liệu, băng ghi âm của chúng tôi.

Gắng lắm chúng tôi mới lên được chiếc xe U-oát của những người đến giải vây. Còn chiếc xe của chúng tôi bị phá phải để lại.

16h20

Xe chạy trong bụi đỏ trung du và nắng chiều oi ả. Bốn chúng tôi không ai nói một lời, trong lòng nhói lên nỗi đau và nỗi buồn vô hạn. Phải, trước chuyến công tác này, trong anh em chúng tôi không ai có thể nghĩ rằng, giữa thanh niên bạch nhật và trong những tháng năm này, ở một miền quê mà như người ta nói "đã bình yên", vẫn còn những người, bằng mọi thủ đoạn, nhấn tâm trấn áp nhà báo, hòng bưng bít, bóp méo, xuyên tạc sự thật.

Thực tế thật phũ phàng... Chắc những người dân ở đây còn khổ hơn nhiều.

Đào Hoá

SỞ TAY PHÓNG VIÊN:

**Một cuộc họp báo
không tiền - khoáng hậu**

(Phụ trương số đặc biệt báo *Tuần tin tức* tháng 12-1989)

Giữa năm 1986, những cánh rừng cao su lay động - cây cao su kêu cứu - cuộc đấu tranh chống tiêu cực ở miền đất vốn có truyền thống kháng chiến vô cùng oanh liệt này được châm ngòi.

"Ngòi nổ" bắt lửa từ Tổng hành dinh cây cao su. Đó là sự kiện Ngô Văn Định, phó giám đốc Công ty phục vụ đời sống Tổng cục cao su, ngày 15/8/1986 đột ngột bị đưa lên ô tô đi "kiểm tra sức khỏe" ở bệnh viện tâm thần Biên Hòa, trong lúc anh đang làm việc với cán bộ thanh tra Nhà nước. Từ đó anh trở thành một người điên - nói theo cách êm tai hơn anh là người "bệnh tâm thần"!

Thư của Ngô Văn Định gửi Bộ Y tế khiếu nại về "căn bệnh hiểm nghèo" được công khai đăng trên báo chí. Rồi nhiều bài báo khác với các tựa đề như: "*Không thể để công nhân cao su sống như vậy*"; "*Cây cao su kêu cứu*"; "*Một giám đốc ngang ngược lộng hành*"; "*Một cách sử dụng cán*

bộ trái với đường lối của Đảng"... cũng được công khai đăng báo...

Những phản ứng quyết liệt đối với báo chí bắt đầu ngay từ "đại bản doanh" cây cao su khi người ta tuyên bố thẳng thừng rằng phải dập những "đám cháy" rừng cao su này ngay tức thì. Thế là ngày 3/11/1986, Tổng cục Cao su đã tổ chức một cuộc họp báo tại Công ty cao su Dầu Tiếng mà sau này người ta coi đây là cuộc họp báo "không tiền - Khoáng hậu".

Cuộc họp này do đích thân Tổng cục trưởng chủ trì, có mặt đầy đủ cán bộ lãnh đạo, các chuyên viên thuộc các ban, phòng chức năng Tổng cục. Người ta đặc biệt chú ý đến hai nhân vật Nguyễn Hộ, giám đốc nông trường Ya-nhin và Nguyễn Chí Đức, giám đốc nông trường Tân Biên, những con người quá lộ lem, nhưng lại được ném ra sân khấu chính trị từ bàn tay Tổng cục trưởng (chỉ ít tháng sau họ đều lãnh án tù 7 đến 8 năm tù giam). Cuộc họp có đại diện kinh tế và ba phóng viên nước ngoài tham dự. Báo chí Trung ương, thành phố Hồ Chí Minh và địa phương cả thảy 40 người, ai nấy ngồi theo đúng chỗ quy định. Báo *Lao Động* có hai giấy mời không rõ vô tình hay hữu ý ngồi đối diện với Tổng cục trưởng. Khi vô phòng họp có công an mặc sắc phục xét giấy tờ, cái trò lố bịch này bị phản ứng và dẹp bỏ ngay.

Sau lời khai mạc của Tổng cục trưởng, người ta giới thiệu quan khách. Mọi người còn đang ngỡ ngác thì những con "cò mồi" đã nhanh nhẩu nêu ngay những câu hỏi về việc báo *Lao Động* đưa lên báo những tiêu cực ở Tổng cục cao su như vậy đúng hay sai? ,Tổng cục trưởng lúc đó rất đại ngôn mà tuyên bố rằng: "Ai hỏi cứ hỏi, Tổng cục sẽ trả lời hết ráo đừng có như báo *Lao Động* - chúng tôi xây dựng CNXH, họ cũng xây dựng CNXH, chớ đâu có hai thứ CNXH".

Trong trường hợp đó buộc phóng viên báo *Lao Động* phải lên tiếng rằng Tổng cục Cao su đã hành động không đúng nội dung ghi trong giấy mời là đến dự họp báo nhân dịp kỷ niệm liên doanh hợp tác giữa ngành cao su Việt Nam và Liên Xô, chứ không phải để phân xử đúng sai giữa báo *Lao Động* và Tổng cục Cao su. Nhưng người ta cứ thay nhau lên diễn đàn phản bác, đả kích báo chí. Phóng viên TTXVN lên diễn đàn biểu lộ sự đồng tình với báo *Lao Động* và yêu cầu Tổng cục trưởng không nên đi xa hơn ý nghĩa của cuộc họp báo này. Vừa dứt lời thì Vụ trưởng tài vụ Tổng cục cao su lại lớn tiếng chứng dẫn những số liệu để biện minh rằng phần đúng thuộc về chủ nhà. Phóng viên báo *Lao Động* lúc đó buộc phải cướp microo và tuyên bố rằng Tổng cục trưởng đã sa đà và yêu cầu dừng lại ở điểm xuất phát. Cả hội trường im lặng hồi lâu. Đồng thời Tổng cục trưởng lúc đó thấy "tiến thoái lưỡng nan" bèn lừ mắt ra lệnh cho cấp dưới của mình lui về chỗ.

Không khí cuộc họp từ chỗ căng thẳng trở nên rời rạc, người ta quay trái, quay phải nói chuyện phiếm với nhau. Phóng viên hãng thông tấn TASS bỏ ra ngoài. Bữa tiệc hôm đó người ta cộng ly với Tổng cục trưởng một cách miễn cưỡng, chuyện trò cũng theo đúng nghi thức ngoại giao. Và lúc chia tay hơn một trăm đại biểu, quan khách phóng viên không có quà tặng một cappông titsuylen như đã ngầm thông báo trước.

Từ đó về sau không tính được có bao nhiêu chuyến bay ra Bắc và Nam của những người lãnh đạo ngành Cao su. Chỉ tới khi các "cánh cửa" của Hà Nội đóng chặt và lúc Đoàn thanh tra ở đây thì "quả bóng cao su" ấy mới thực sự xì hơi.

Khi "quả bóng cao su" bị rạn, để lộ quá nhiều lỗ thủng thì không có thứ nhựa nào vá nổi, kể cả loại nhựa đặc hiệu như Mittơ lạnh!

Văn

Nhàn

THƯ PHÓNG VIÊN:

Thư phía Nam

(Báo Văn nghệ số 28 14-7-1990)

Thành phố Hồ Chí Minh 30 -6 - 1990

Anh B. kính mến!

Tôi rất mừng là nhận được hồi âm của anh. Nhưng đáng tiếc, do hồi âm hơi chậm nên có những thông tin trao đổi đã bị lạc hậu. Thật tình mà nói là như vậy, mong anh thông cảm, chúc anh khoẻ và làm ăn tấn tới.

Anh B. ạ, có lẽ như anh đã biết sang tháng 6 này tình hình kinh tế chính trị ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam ngày càng phức tạp hơn. Phức tạp về chiều sâu của vấn đề. Bao táp tín dụng có vẻ đang yên nhưng thực chất là sự yên ắng giả tạo. Nó đã làm cho hệ thống ngân hàng mét mặt tiến thoái lưỡng nan, vay không dám cho vay, huy động không dám huy động. Các đơn vị kinh tế quốc doanh do trước đó không chơi nổi với các ông chủ ngân hàng Nhà nước nên đã vội vã "kết bạn" với các loại tín dụng ma mà kết quả là cho đến bây giờ chưa kịp hoàn hồn, tiền đã mất tạt vẫn còn mang!

Giá vàng dâng nhanh khủng khiếp, đầu tháng mới 230 ngàn, cuối tháng đã 257 ngàn một chỉ. Trong lúc đó giá vàng trên thế giới tiếp tục hạ giá xuống dưới 350 USD trên ao-xơ. Một USD đầu tháng bán ra 4700 đến 5000, cuối tháng đã lên đến 6200 đồng Việt Nam. Vì sao có nghịch lý như vậy? Đó là câu hỏi làm điên đầu dân chúng. Hậu quả của cơn khủng hoảng tín dụng? Các đơn vị kinh tế cầm nhiều đô-la để mua hàng? Đô-la tăng làm cho vàng tăng? v.v... Tất cả đều có thể! Cơn sốt vàng, đô-la đã bồi thêm vào vết thương tín dụng cũ một đòn nặng nề. Công nghiệp quốc doanh tiếp tục khó khăn, nhiều nhà máy, xí nghiệp tiếp tục khó khăn, nhiều nhà máy, xí nghiệp tiếp tục giãn người. Điển hình là các ngành dệt, may mặc, da, giấy... Các công ty tư doanh số phận cũng chẳng khá gì hơn, rất nhiều công ty thành lập chưa kịp "thi thố tài năng" đã vội vã trả lại giấy phép.

Tình hình văn hoá văn nghệ tháng sáu không được náo nhiệt như tháng năm mà diễn ra có phần nặng nề.

Nhân ngày Nhà báo Việt Nam (21- 6), ngoài tất cả các báo chí kỷ niệm cho chính mình, thì các cơ quan ban ngành khác cũng tha thiết mời các nhà báo đến dự lễ kỷ niệm do chính họ tổ chức. Ví dụ: riêng ngày 21-6, không tính các cuộc họp mặt do Thành uỷ và UBND Thành phố tổ chức, đã có nhiều đơn vị mời các nhà báo đến dự như: UBND huyện Củ Chi, Sở Văn hoá Thể thao v.v...

Các rạp hát, rạp chiếu bóng người xem thưa thớt vì mấy lý do: sức hút quá lớn của Mun-đi-an 90 (đến nỗi nạn mại dâm, trộm cướp thời kỳ này cũng giảm). Mưa nhiều, khá dai dẳng và chất lượng sân khấu, điện ảnh sút giảm trầm trọng.

Về văn học, dư luận độc giả xôn xao chú ý mấy hiện tượng sau: một là cuốn sách nhớp nhúa *Đêm mờ sương* (Ân oán giang hồ) của hai anh em Phạm Kim Anh (tác giả), Phạm Dũng (biên tập) do Sở Văn hoá - Thể thao Khánh Hoà lưu hành. Hai là việc thu hồi Tạp chí *Sông Hương* số 4, công chúng chưa được thông báo đầy đủ lý do thu hồi. Ba, tác giả Trần Văn Tuấn lại vừa cho ra một tiểu thuyết mới *Kẻ lang thang* dày 300 trang do Nhà xuất bản Văn học ấn hành. Sách chưa ráo mực thì các "đầu nậu" sách đã giành giật nhau mua.

Đây là khâu khó nhất của các nhà văn hiện nay. Dư luận bạn đọc cho rằng *Kẻ lang thang* là một cuốn sách hay và lạ, của một tác giả viết nhanh nhiều. Các báo xuất bản ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam đều giảm số lượng phát hành tờ chính thức, bên cạnh đó lại tăng thêm các phụ trương về Mun-đi-an.

Thị trường sách thành phố vẫn tiếp diễn tình trạng hàng năm. Phần lớn sách văn học chính thống tiếp tục ế. Các loại sách bán chạy kỳ trước này đã chững lại. Dọc khắp các đường phố, các ki-ốt sách hạ giá, đại hạ giá chẳng đầy. Thờ ầu như vắng bóng trên các giá sách. Số lượng tác giả in

thơ cũng giảm hẳn. Tóm lại cho đến nay bao tử của độc giả đã căng ú các loại sách, bất kỳ sách gì cũng đều rất khó phát hành.

Về Tuần báo *Văn nghệ* của Hội Nhà văn Việt Nam, sau khi số lượng phát hành có gia tăng ở phía Nam, rất nhiều độc giả đã trực tiếp góp ý cho báo là:

Báo *Văn nghệ* là một tờ báo có lượng độc giả chọn lọc ổn định vì vậy những quan tâm của độc giả đối với báo hết sức nghiêm túc và cần thiết. Trong thời gian qua, báo đã cải tiến được cả nội dung lẫn hình thức nhưng để có nhiều độc giả hơn báo cần phải in và trình bày đẹp hơn nữa. Trang văn xuôi mặc dù khá nhưng dung lượng nhiều khi quá dài, nếu dài, nếu dài quá nên chia làm nhiều kỳ. Bởi lẽ bây giờ người đọc có quá nhiều báo trong lúc thời gian công việc không cho phép đọc chậm, nên người ta chọn những cái gì có thể đọc ngắn, bổ ích.

Để bớt đơn điệu và đúng nghĩa "báo", báo cần tăng phần tin, nhất là phụ trương cuối tháng.

Bên cạnh đó một yếu tố cực kỳ quan trọng là khâu phát hành của báo còn chậm: báo ra thứ bảy mà thứ tư, thứ năm mới đến tay độc giả. Phải cải tiến công tác phát hành thì số lượng phát hành mới có thể tăng lên và thời gian phát hành mới nhanh được.

Anh B. ạ, một tháng quả có nhiều điều để nói với nhau, nhưng tất cả chúng ta đều rất bận trong một tốc độ sống

như thế này. Tạm biệt anh, chúc anh khỏe, bền vững và làm
ăn phát đạt. Mong được anh hồi âm ngay tức khắc!

Thân ái!

Nguyễn Hưng

**Thành phố Hồ Chí Minh
những ngày giáp tết Nhâm Thân**

(Báo Văn nghệ số 8, 22-2-1992)

Anh B. Kính mến!

Thông thường mọi năm, những ngày này sáng mai mở cửa sổ là tôi đã cảm thấy tết. Thế mà năm nay thật là lạ, đã hai mươi tháng chạp mà thành phố cứ như người đi xa chưa có ý định quay về nên chưa thấy sửa soạn hành trang gì. Nhà tôi ở sát chợ Bến Thành - Trung tâm thương mại lớn nhất thành phố, nơi được hưởng xuân sớm hơn mọi công dân khác của thành phố chút đỉnh, thế mà năm nay lại có cảm giác bị thiệt thòi: các ki-ốt hàng tết bày thừa thớt rụt rè, hoa trăm màu giờ này hình như chưa nở, lại không nghe tiếng pháo đốt nóng ruột của trẻ con như lệ thường. Năm ngoái, giờ này vừa hè các phố chính đã âm ỉ cơ man nào là hoa và người bán hoa.

Trong lúc đó, nếu như chỉ để làm căng cơ học cái dạ dày (không tính ngoại thành) thì tình hình lương thực Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam tương đối ổn, dầu vừa qua những trận lụt và rầy nâu kinh thiên động địa. Giá gạo vẫn ngủ ngon ở mức giá từ 2000 đến 2600 đồng trên ký, trừ gạo đặc biệt nàng Hương. Thực phẩm các loại, các đơn vị quốc doanh và tư nhân cung cấp đủ cho thành phố và giá tương đối bình ổn. Thế nhưng, tết hương hoa là chính chứ đâu phải chỉ ăn. Các loại mứt bánh rỗng rần ồ ạt chất ngất giá. Một trăm phần trăm bánh mứt đều tối thiểu tăng gấp 1,5 lần so với năm ngoái. Có những loại mứt như mứt me tăng trên hai lần, giá từ hai mươi đến ba mươi ngàn đồng một ky-lô. Vải vóc và tiệm may tràn ê hề nhưng sức mua không là bao. Ấy vậy mà tiền công may đồ tết đất muốn tắt thở.

Ba mươi hai ngàn đồng một cái quần, những tiệm nổi tiếng còn hơn. Tiền may như vậy hoá ra đắt hơn nhiều tiền vải!

Cơ sòng thần giá vàng, đô-la đã tạm rút nhưng vẫn cố thủ ở mức cao nhất từ trước đến nay. Đô-la có lúc lên đến trên mười bốn ngàn, nay vẫn ngấp nghé trên dưới mười hai. Vàng đỉnh cao trên sáu trăm ngàn, nay thập thò năm trăm ba đến năm trăm tư một chỉ. Giá vàng và đô-la như vậy, lạm phát kinh tế, do hàng ngoại nhập lậu cùng cơn chảy máu vàng và ngoại tệ hoành hành. Hàng chục, thậm chí hàng trăm triệu đô-la đã được tuôn ra bằng đủ khoé mỗi năm (mà

Đức Dũng

điển hình là vụ qua đường Tân Sơn nhất của một băng buôn lậu, trong đó nhân viên xuất nhập cảnh đóng vai trò then chốt).

Hàng ngoại tuy có bị đẩy lùi hoặc biến mất như hàng nhựa, da, dệt, bia, nước giải khát... nhưng vẫn rất nhiều "anh chị" khác chễm chệ thiếu đường úng lụt thị trường. Điều rất buồn cười là hàng nội - một số mặt hàng đứng vững, nhưng đứng trong tư thế có đối thủ cũng vững vàng không kém hơn thách thức bên cạnh: Bia lon Sa-muy-gen giá ngày 23/01 là 145 ngàn đồng một thùng thì bia 33 cũng vậy. Thuốc lá Sài Gòn xanh 6000 đồng một gói trong lúc Jét chỉ 5400. Craven nội 7200 mà "em" ngoại màu nâu chỉ có 5500 đồng. Thế thì tội gì không hút thuốc ngoại cho nền kinh tế quốc gia đỡ hơn, vừa lợi dân vừa ích quốc?

Thị trường hàng hoá đã thế mà thời tiết Thành phố Hồ Chí Minh cũng lạ không kém. Câu hát "*Em ở trong này không có mùa đông*" năm xưa bây giờ hoá ra sai bét. Quái lạ là giáp tết năm nay, trời bỗng dưng lạnh thật thà. Các cụ già thượng thọ có lẽ lần đầu tiên sau bao năm có dịp chất hết áo ấm vào người. Đêm về và bình minh tới, cả thành phố có dịp trưng áo rét. Nhất là thanh nữ. Thế nhưng, lạnh thế mà mực nước trong lòng hồ Trị An thi thoảng lại phải báo động. Cái đó mới là lạ hơn! Một công trình tầm cỡ thế mà tầm tầm đến thế. Đến nỗi có một "nhà thơ" đã vội thốt lên bằng thơ: "*Từ ngày có điện Trị An - đèn dầu lại thấp sáng càng hơn xưa*". Và quả là thành phố lại càng tăng số ngày cắt điện trong

326

tuần, hôm trước hai nay ba, không biết mai là mấy? Khốn khổ nhất là các nhà máy xí nghiệp với nhu cầu điện năng lớn, có nhà máy đã phải cho công nhân nghỉ năm mươi phần trăm để hưởng lương bảy mươi phần trăm vì thiếu điện. Giá cả, điện đóm với thời tiết. Nhất là không gian của những người lao động nghèo. Làm gì cho ra tiền? Câu hỏi này phát ra từ miệng kẻ khó đã đành. Nhưng kẻ khôn cũng không là điều lạ. Một giám đốc cỡ bự, một nhà kinh doanh xuất nhập khẩu đã tâm sự cùng tôi: "Ông tính, ví dụ đầu năm vay một triệu đô-la với giá chuyển đổi thị trường là bảy, tám ngàn, cuối năm đô-la đã như ngựa bất kham lồng lên mười ba mươi bốn ngàn, tức tăng trên dưới năm mươi phần trăm. Vậy tôi hỏi ông, thời buổi này trừ buôn lậu ra, làm gì đi buôn cho có lời, không cần nhiều, chỉ cần mười mươi lăm phần trăm?"

Tôi không biết phải trả lời thế nào về cái tâm sự của ông ta, bởi tôi không phải là nhà kinh tế. Bên hông tôi tiếng búa máy giọt thình thịch suốt ngày suốt đêm cho một khách sạn mười bốn tầng, sáu trăm phòng tiện nghi cỡ bốn sao với tổng số vốn đầu tư mấy chục triệu đô-la Mỹ. Liệu tiếng búa khẩn thiết này, tiếng búa hơi chậm trễ do hàng trăm chuyện bà dẫn leo lẻo quanh nó kim giữ, có phải là câu trả lời cho ông giám đốc kia không?

Anh B. ạ, năm hết tết đến nói chuyện vui ai nhắc chuyện buồn!. Ở đây tôi không muốn vẽ một bức tranh màu xám của thành phố mà tôi muốn tâm sự thật về cái tôi thấy, tôi ngẫm.

Tôi nghĩ, ta đang tập sống trong cơ chế kinh tế thị trường, nên đời sống kinh tế biến động liên tục. Cái không khí tét Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung có thể hiểu như vậy được không?

Nguyễn Hưng

Tư duy máy lạnh

(Báo Sài Gòn giải phóng Thứ bảy , 25/5/1996)

Hà Nội, tháng 5-1996

Các anh chị thân mến!

Những đợt mưa dầm cuối cùng của mùa xuân đã chấm dứt. Hà Nội đang sắp sửa vào hè. Giã biệt mùa xuân bằng màu trắng của hoa loa kèn và cúc đại đoá, bằng màu lá non của dâu da xoan, của cơm nguội, xà cừ, bàng, sấu và vô số cây cối được trồng ở hầu hết các vỉa hè và vườn hoa Hà Nội, bằng cả màu vàng còn sót lại của những đám lá rụng rơi trong gió tháng năm. Những ngày thiếu nắng kéo dài từ đông sang xuân, đã trở thành những ngày cũ. Bắt đầu ngày mới, đốm nắng và bóng râm, oi bức và mát rượi, mây trôi cuộn cuộn và mặt trời chói mắt, bắt đầu của váy mỏng và áo cụt, những cặp chân trần và bờ vai trần thiếu nữ và cũng bắt đầu của những giọt mồ hôi đầm đìa vì...nóng...

Vào hè, lại vào mùa khát. Để chuẩn bị giải khát cho tháng nóng, Hà Nội tràn ngập hoa quả, đồ uống Sài Gòn và của ngoại nhập. Mới chỉ hè năm trước thôi, muốn ăn một trái sầu riêng hay măng cụt gần như là cả một ước ao, bây giờ thì... Dãy bán hoa quả ở chợ Hôm, chợ Cửa Nam, Kim Liên, Hàng Bè, Đồng Xuân, Ngọc Hà v.v... thứ gì chẳng có. Cô hàng hoa quả đầu chợ Hàng Bè có riêng một máy điện thoại di động để giải quyết một cách nhanh nhất yêu cầu của khách hàng, bạn hàng, tiện hết chỗ nói. Dưa Philippines, Đài Loan 30.000đ/kg, nho Pháp 75.000đ/kg, mận Mỹ 90.000đ/kg, ăn một quả mận mất 12.000đ (vì một quả mận Mỹ nặng tới gần lạng rưỡi) tốp tếp vài miếng là hết, chẳng nhằm nhò gì! Nửa cân nho Mỹ 40.000đ vặt qua vặt lại hết liền. Ăn xong ngọt quá lại càng khát thêm, phải đi uống cái gì đó. Kem Mỹ 31 mùi phổ Ngô Quyền nhé, 50.000đ/ly! Lại ngọt quá, rẽ đại vào ngõ Tràng Tiền, xúc miệng bằng một cốc trà Lipton trong quán Mái lá mất có 9.000đ (!). Thật giản tiện!

Nhớ trưa qua, tôi mời cô bạn gái giải khát món mơ đặc sản chùa Hương, nàng gạt phắt: "Em ứ ăn mơ"! Tôi lúng túng nhìn nàng cười ngòn nghèn: "Em... ăn kem". Thế đấy. Mới năm ngoái, những quán kem trái dừa Trà My 10.000đ nay chẳng còn hấp dẫn. Tiệm kem Bốn Mùa lừng danh đất Hà Thành thấy đóng cửa cả tuần nay, có lẽ vì ế độ. Người Hà Nội năm nay đua nhau đi ăn kem ngoại quốc. Vậy thì đến tiệm kem Pháp Fanny 4 đô một ly? (Cả hai tiệm kem Tây

Đức Dũng

này đều nằm trên phố Lý Thái Tổ, "kẹo" Bốn Mùa vào giữa). Suy đi tính lại cuối cùng tôi lại đưa nàng đi ăn kem Mái lá, nàng thật dễ tính, chẳng ăn uống gì nhiều, chỉ kêu mỗi một ly kem đảo nổi hai mươi lăm ngàn! Đón ly kem đảo trắng hồng, bông bênh mỉm cười. Nhìn nàng vừa ăn kem vừa nghịch cây dù, tôi thấy cách giải khát của nàng thanh lịch xiết bao! Ôi. mùa hè Hà Nội đến sớm làm chi để tôi hỏi hớp như thế này!...

Các anh chị thân mến! Ai cũng sợ nóng Hà Nội, nhưng tháng này Hà Nội chưa nóng lắm. Bao giờ bằng lăng tím mãn hoa, cây dâu da xoan kết trái, cây phượng vĩ gay gắt cái màu đỏ toàn thể và những quả sấu non bắt xuất hiện trên mặt của những bà bán rau dọ.

Bao giờ tiếng ve chói chang con đường Lò Đúc, vườn hoa non trăm tuổi Pasteur, công viên vắng vẻ Bách Thảo và những đại lộ cây rợp xanh Phan Đình Phùng, Hoàng Diệu, Lê Thánh Tông, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Hai Bà Trưng v.v... Còn bây giờ cái nắng đầu mùa tuy có khó chịu một chút nhưng vẫn còn làm người ta nghĩ đến khí hậu Sài Gòn, nghĩa là nóng vừa thôi, kiểu "*Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát*".

Thế nhưng... người Hà Nội vốn hay lo xa. Các cửa hàng bán quạt máy và đồ điện lạnh bắt đầu nhộn nhịp từ tháng trước. Toshiba nhé, Sanyo, Electrolux, Samsung, Daewoo nhé, và thêm cho mùa hè này là các sản phẩm của Mỹ và

Italy: second-hand vẫn còn bán chạy nhưng nó đã bắt đầu tìm đường về quê. Vĩnh biệt quạt tai voi Liên Xô cũ, quạt cánh nửa mini ba mươi ngàn, quạt tự tạo bằng dinamo xe đạp. Mùa hè này nội tình dân xuất hiện đang thay thế tư duy quạt bàn, như hai mươi năm trước tư duy quạt bàn thay thế tư duy quạt tay vậy!...

Các anh chị thân mến. Ngày xưa mùa Đông Hà Nội cho ta thấy nhiều điều. Bây giờ lại chính là mùa Hè. Bởi lẽ ngày nay cái nóng đất tiền hơn cái rét, cái uống đất tiền hơn cái ăn (mà mùa Hè thì uống nhiều ăn ít). Liệu những kẻ "tư duy quạt bàn" có vấn đề" với mùa Hè không? Và cả giới "tư duy quạt tay" vẫn còn là một thành phần đáng kể ở Hà Nội đang hàng ngày mài miết đẩy xe thồ than lên dốc cầu Long Biên, kéo kẹt chở những sọt đồ gốm, những rổ, rá, dầm, sàng, chổi lúa, chổi que kết lại công kênh trên những chiếc xe đạp trần trụi, cà tàng dưới cái nắng hè độc chiêu Hà Nội, họ có như tôi?

Nói tóm lại, Hà Nội đã vào Hè. Mặt trời mọc bên kia sông Hồng từ lúc 5 giờ 30 sáng và lặn xuống sau dãy núi Ba Vì vào lúc 6 giờ 30 chiều. Những ngày Hè mênh mông, đầy áp sự sống, công việc, nhọc nhằn và hạnh phúc, những ngày ấy đang đến. Có phải thế không, các anh các chị?

Thân mến!

Dương Thụy

TÀI LIỆU THAM KHẢO
(Tên tác giả xếp theo a,b,c,)

I. Sách lý luận, nghiên cứu:

1. Lại Nguyên Ân (1984), *Văn học và phê bình*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
2. Nhị Ca (1972), *Từ cuộc đời vào tác phẩm*, Nxb Văn học, Hà Nội.
3. A. Cácpentiê (1985), “Báo và văn”, Tạp chí *Ng- òi làm báo* (1), Hà Nội, tr. 49 - 62.
4. Trương Chính (1963), “Lời giới thiệu”, *Lỗ Tấn tạp văn tuyển tập*. tập I, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 5-19.
5. Xuân Diệu (1971), *Và cây đời mãi mãi xanh t- oi*, Nxb Văn học, Hà Nội.
6. Xuân Diệu (1978), *L- ợng thông tin và những kỹ s- tâm hồn ấy*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
7. Nôen Duytore (1988), “Bàn về văn học phóng sự”, Báo *Văn nghệ* (19), Hà Nội.
8. Trần Thanh Đạm - Hoàng Nh- Mai - Huỳnh Lý (1970), *Vấn đề giảng dạy tác phẩm văn học theo loại thể*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.

9. Phan Cự Đệ (1975), “Ngô Tất Tố sống mãi trong lòng cách mạng”, *Ngô Tất Tố tác phẩm*, tập I, Nxb Văn học, Hà Nội.
10. Hà Minh Đức (1962), *Những nguyên lý về lý luận văn học*, tập III - *Loại thể văn học*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
11. Hà Minh Đức (1980), *Ký viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
12. Iliia êrenbua (1960), *Công việc của nhà văn*, Nxb Văn học, Hà Nội.
13. Ivan Ganép (1987), “Phóng sự viết tại chỗ”, *Ng- ời làm báo*, (2), tr. 27-28.
14. N.A. Gulaiep (1982), *Lý luận văn học*, Nxb Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
15. V. H. (1985), “Về những đặc trưng của các thể loại báo chí cơ bản”, *Ng- ời làm báo*, (1), tr. 51-57.
16. Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
17. Arnold Hoffmann (1987), *Cách viết một bài báo*, Thông tấn xã Việt Nam, Hà Nội.
18. Hội nhà báo Việt Nam (1960), *Bài giảng về tạp văn* (Tài liệu nghiên cứu nghiệp vụ báo chí), Hà Nội.

19. Hội nhà báo Việt Nam (1968), *Ghi nhanh* (Tài liệu tham khảo nghiệp vụ), Hà Nội.
20. Hội nhà báo Việt Nam (1992), *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hà Nội.
21. Khoa báo chí trường Tuyên huấn trung - ương (1977, 1978), *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* (hai tập), (L- u hành nội bộ), Hà Nội.
22. C. Mác - Ph. ăng-ghen - V.I. Lê-nin (1977), *Về văn học và nghệ thuật*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
23. Nguyễn Đăng Mạnh chủ biên (1985), *Các nhà văn nói về văn* (hai tập), Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
24. Lê nin (1984), *Lê nin nói về sách và báo*, Nxb Sách giáo khoa Mác -Lê nin, Hà Nội.
25. Nguyễn L- ơng Ngọc (1962), *Mấy vấn đề nguyên lý văn học*, tập II, (Tái bản), Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
26. Nhà xuất bản Khoa học xã hội (1983), *Từ điển văn học*, (hai tập), Hà Nội.
27. Vũ Ngọc Phan (1989), *Nhà văn hiện đại* (hai tập), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
28. B. Pôlêvôi (1961), *Viết ký sự*, Nxb Văn học, Hà Nội.
29. E. I. Porônin (1981), “Các thể loại thông tin, nghị luận, văn nghệ trên báo chí Liên Xô”, *Công tác báo chí*, (II), tr. 30-34.

30. Trần Đình Sử - Ph-ong Lựu - Nguyễn Xuân Nam (1987), *Lý luận văn học*, tập II, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
31. Carel Storocan (1992), “Phóng sự”, *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội nhà báo Việt Nam, Hà Nội, tr. 209 - 217.
32. Thông tấn xã Việt Nam (1987), *Cách viết một bài báo*, Hà Nội.
33. L.I. Timôffêép (1962), *Nguyên lý lý luận văn học* (hai tập), Nxb Văn hoá, Hà Nội.
34. Tr-ờng viết văn Nguyễn Du (1985), *Công việc viết văn*, Hà Nội.
35. Nguyễn Tuấn (1985), “Về thể ký”, *Công việc viết văn*, Hội nhà văn, Hà Nội, tr. 108 - 120.

II. Tác phẩm:

1. Báo Văn nghệ - Báo Nông nghiệp Việt Nam (1988), *Ng-ời đàn bà quý* (Tập truyện - ký chọn lọc), Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Báo Văn nghệ - Báo Nông nghiệp Việt Nam (1988), *Ng-ời đàn bà quý* (Tập truyện - ký chọn lọc), Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Anh Đức (1970), “Bức thư Cà Mau”, *Ký chọn lọc 1960 - 1970*, tr. 7-18.

4. M. Gorki (1983), “Liep Tiônxtôi”, *Chân dung văn học (chọn lọc)*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội, tr.7-84.
5. Hải Th- ợng Lãn Ông (1977), *Ký sự lên kinh*, Nxb Hà Nội.
6. Tô Hoài (1987), *Tuyển tập Tô Hoài*, Nxb Văn học, Hà Nội.
7. Nguyễn Công Hoan (1992), *Chân dung văn học*, Tr- ờng Viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.
8. Phạm Đình Hổ (1989), *Vũ trung tùy bút*, Nxb Trẻ và Hội nghiên cứu giảng dạy văn học TP Hồ Chí Minh.
9. Nguyễn Khải (1966), *Họ sống và chiến đấu*, Nxb Văn học, Hà Nội.
10. Thạch Lam, (1988), *Tuyển tập*, Nxb Văn học, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (1980), *Toàn tập*, tập I (1920-1025), Nxb Sự thật, Hà Nội.
12. Hồ Chí Minh (1985), *Truyện và ký*, Nxb Văn học, Hà Nội.
13. Thép Mới (1965), *Điện Biên Phủ, một danh từ Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.
14. Ngô gia văn phái (1984), *Hoàng Lê nhất thống chí* (hai tập), Nxb Văn học, Hà Nội.
15. Nhà xuất bản Giải phóng (1970), *Ký chọn lọc (1960 - 1970)*.

16. Nhà xuất bản Giáo Dục (1985), *T- liệu truyện ký Việt Nam 1955 – 1975* (hai tập), Hà Nội.
17. Nhà xuất bản Văn học (1964), *Từ tuyến đầu Tổ quốc*, Hà Nội.
18. Nhà xuất bản Văn học (1968), *Truyện ký ba năm chống Mỹ*, Hà Nội.
19. Nhà xuất bản Tác phẩm mới (1982), *Các nhà văn xô viết* (tập chân dung văn học), Hà Nội.
20. Nhà xuất bản Tác phẩm mới (1983), *Chân dung văn học chọn lọc*, Hà Nội.
21. Phan Quang (1981), *Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
22. Phan Quang (1993), *Đất n- óc một dải*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
23. Giôn Rít (1997), *M- ời ngày rung chuyển thế giới*, Nxb Văn học, Hà Nội.
24. Nguyễn Sinh, Vũ Kỳ Lân (1982), *Miền đất lửa*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
25. Lỗ Tấn (1963), *Tạp văn tuyển tập I*, Nxb Văn học, Hà Nội.
26. Nguyễn Trung Thành (1963), “Đường chúng ta đi”, *Ký chọn lọc 1960 - 1970*. Nxb Giải phóng, tr. 91 - 101.
27. Nguyễn Thi (1969), *Truyện và ký*, Nxb Giải phóng.

28. T- Mã Thiên (1988), *Sử ký*, Nxb Văn học, Hà Nội.
 29. Hữu Thọ (1988), *Công việc của người viết báo*, Nxb Tuyên huấn, Hà Nội.
 30. Nguyễn Đức Thuận (1967), *Bát khuất*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
 31. Ngô Tất Tố (1975), *Ngô Tất Tố tác phẩm* tập I, Nxb Văn học, Hà Nội.
 32. Nguyễn Tuân (1986), *Ký Nguyễn Tuân*, Nxb Văn học, Hà Nội.
 33. Hoàng Phủ Ngọc Tường (1979), *Rất nhiều ánh lửa*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
 34. Nguyễn Huy Tưởng (1963), *Tuyển tập ký sự*, Nxb Văn học, Hà Nội.
 35. Chế Lan Viên (1966), *Những ngày nổi giận* (Bút ký), Nxb Văn học, Hà Nội.
- (Một số báo và tạp chí trong nước).**

CÙNG MỘT TÁC GIẢ (Những tác phẩm chính)

Sáng tác:

- **Bí mật Hội Thập** - Truyện dài, 1987.
- **Vết răn độc** - Truyện dài, 1987.
- **Hai lần giáp mặt** - Truyện dài, 1988.
- **Theo vết con hạc cổ** - Tiểu thuyết, 1988.
- **Săn vàng** - Tiểu thuyết, 1989.
- **Con đường chết** - Tiểu thuyết, 1989.
- **Quyết đấu trong hang đá** - Truyện dài, 1989.
- **Chạy trốn** - Tiểu thuyết, 1990.
- **Cổ vật từ núi Thần** - Tiểu thuyết, 1990.
- **Đại úy Thế An kể chuyện** - Tiểu thuyết, 1990.
- **Bí mật trấn thành** - Truyện dài, 1990.
- **Giá của tội ác** - Tiểu thuyết, 1991.
- **Ngồi đàn bà trong ngõ hẻm** - Tiểu thuyết, 1991.
- **Cơn ác mộng** - Tiểu thuyết, 1992.
- **Món nợ** - Tiểu thuyết, 1992.
- **Ồi, phong bao!** - Tập truyện châm biếm, 1992.
- **Thi nói khoác** - Tập truyện châm biếm, 1995.

Sách nghiên cứu:

- **Các thể ký báo chí** (xuất bản lần đầu năm 1992, tái bản các năm: 1996, 1998, 2001, 2002, 2004, 2006).
- **Viết báo như thế nào ?** (xuất bản lần đầu năm 2001, tái bản các năm 2002, 2003, 2004).
- **Sáng tạo tác phẩm báo chí** (2002).
- **Lý luận báo phát thanh** (2003).
- **Ký văn học và ký báo chí** (2003).
- **Phóng sự báo chí hiện đại** (2004).
- **Bút ký Minh Chuyên trong luận văn, tiểu luận sinh viên đại học** (Chủ biên), (2004)
- **100 câu hỏi về cách viết báo** (2004).
- **Phóng sự báo chí** (Đồng chủ biên), 2005